

EVA WONG

TRI THỨC CỔ ĐẠI HÒA NHẬP
TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI

PHONG THỦY?



Eva Wong

TRI THỨC CỔ ĐẠI HÒA NHẬP TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI

Người dịch : NGUYỄN HOÀNG HẢI

Địch từ chôn : Feng Shui
The ancient wisdom of harmonious
living for modern times
do Shambhala ấn hành 2000

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Dịch từ cuốn : Feng Shui
The ancient wisdom of harmonious
living for modern times
do Shamabhala ấn hành 2000

MỤC LỤC

Trang

– Lời nói đầu

Phần Một

TÌM HIỂU NGUỒN GỐC LỊCH SỬ CỦA PHONG THỦY

1. Sự hình thành cổ xưa	9
2. Giai đoạn hình thành	19
3. Phong thủy nổi lên như một khoa học	25
4. Suy sụp và hồi sinh	31

Phần Hai

HỌC HỎI NHỮNG PHẦN CƠ BẢN

5. Vũ trụ theo thuyết đạo giáo	37
6. Lịch Trung Hoa	44
7. La bàn	48
8. Cửu cung	55
9. Sơ đồ địa lý	59
10. Địa hình	61

Phần Ba

KHUẤY ĐỘNG VŨ TRỤ PHONG THỦY ỨNG DỤNG

11. Đánh giá môi trường bên ngoài	101
12. Đánh giá môi trường nội thất	156
13. Xem hướng sơ đồ la bàn địa lý	181
14. Thiết lập sơ đồ địa lý	189

15. Áp dụng sơ đồ địa lý vào sơ đồ nhà	213
16. Ảnh hưởng của thặng vận và niên vận	232
17. Quan hệ giữa người cư ngụ và ngôi nhà	239
18. Thiết lập các biện pháp giải trừ và vật dụng kích hoạt	246
19. Hóa giải vận của một ngôi nhà	263

Phần Bốn

ẨN VÀ HIỆN CỦA VŨ TRỤ

20. Tri thức cổ cho thời hiện đại	271
-----------------------------------	-----

Phụ Lục

– Các triều đại của Trung Hoa	278
– Đồ hình vòng tròn 24 phương vị	279

Cách sử dụng quyển sách này

Nghiên cứu về phong thủy phải bắt đầu từ nguồn gốc ban đầu của chính nó. Hiểu được lịch sử của tri thức này sẽ giúp ta biết cách ứng dụng phong thủy. Phong thủy có một lịch sử lâu đời bắt nguồn từ các đạo sĩ của Trung Hoa cổ đại. Các nhà Lão giáo, tiên tri và học giả đã góp phần đưa phong thủy phát triển thành một tư tưởng được ứng dụng phổ biến. Ngày nay bộ môn này được xem là một trong năm nghệ thuật ứng dụng lớn của Đạo giáo.

Đọc giả sẽ biết sơ lược lịch sử của phong thủy ở phần một quyển sách này. Chia lịch sử phong thủy thành bốn giai đoạn : Giai đoạn đầu, từ phát minh ra bát quái, nền tảng của nghệ thuật dự đoán học Trung Quốc và kết thúc bằng việc thiết lập lịch Trung Quốc. Lịch sử của giai đoạn này dựa trên các truyền thuyết và truyền dân gian vì nhiều sự kiện xảy ra trước khi có việc chép sử sách. Giai đoạn kế tiếp chứng kiến sự ra đời của phong thủy và nghệ thuật dự đoán ở vai trò nền tảng của tri thức. Các pháp sư và đạo sĩ đã ứng dụng và phát triển những nghệ thuật này. Giai đoạn lịch sử này được ghi chép trong sử của thời Chiến Quốc : Tần, Hán và Tấn (giữa thế kỷ thứ ba trước CN và thế kỷ thứ năm sau CN).

Giai đoạn thứ ba của phong thủy bao gồm thời nhà Đường, Tống và Nguyên (từ thế kỷ thứ bảy đến thế kỷ mười bốn) là thời kỳ phát triển đỉnh cao của phong thủy và dịch học. Các tài liệu và sách viết về âm dương, ngũ hành xuất hiện; phong thủy trở thành một lĩnh vực nghiên cứu có hệ thống. Cách sử dụng la bàn có thể xuất hiện từ giai đoạn này.

Khi Trung Quốc đi vào thời kỳ hiện đại, đó cũng là giai đoạn cuối cùng của lịch sử phong thủy. Suốt thời kỳ này, tư tưởng Đạo giáo, võ thuật và bộ môn khi công bắt đầu phát triển ra bên ngoài cộng đồng Lão giáo. Các điều kiện chính trị xã hội đã góp phần phân chia thành những truyền thống đời thường và tôn giáo hành đạo. Điểm khác biệt chính giữa hai trào lưu truyền thống này là người ta phát triển tách hẳn ra khỏi, tư tưởng Lão giáo trong khi giới giáo sĩ lại lấy tư tưởng này làm chủ đạo. Một trong những câu ngạn ngôn của Trung Hoa là "Uống nước phải nhớ nguồn", có nghĩa là phải biết tôn trọng nguồn gốc những cái mà ta đã được ban tặng. Tôi đánh giá cao, trân trọng tư tưởng và ứng dụng của Lão giáo mà tôi hằng theo đuổi. Đối với bản thân, đó là một vinh dự và đặc ân vì nắm được một phần triết lý uyên

thâm này và hy vọng chia sẻ với những ai có mong muốn học hỏi và ứng dụng.

Trong Phần hai của quyển sách sẽ đề cập đến kiến thức cơ bản của phong thủy : bát quái, thuyết biến đổi (Kinh Dịch), nguyên lý âm dương – ngũ hành và lịch Trung Quốc. Sau đó sẽ làm quen với sơ đồ địa lý, nguyên lý vận hành của Cửu Cung và phân loại các địa hình. Một vài nhà phong thủy cho rằng việc sử dụng la bàn (Hưông Pháp) và đánh giá địa hình (Hình pháp) có tính loại trừ nhau vì Hưông pháp thiên về tính toán nhiều hơn và Hình pháp thiên về cảm nhận. Điều này có vẻ như một sự phân chia chưa đúng. Trong ứng dụng truyền thống của phong thủy cả hai phương pháp này đều được sử dụng tương hỗ nhau để xem xét môi trường địa lý.

Tôi cũng coi trọng phong thủy nhưng trách nhiệm hơn phong thủy âm trạch vì theo thiển nghĩ chắc độc giả, cũng dành nhiều thời gian nghiên cứu tri thức để xây dựng ngôi nhà mình sinh sống nhiều hơn.

Phần ba hướng dẫn độc giả từng bước xem phong thủy. Ở thời điểm này độc giả có thể nhận thấy thật hữu dụng khi đi đâu đó quan sát các địa hình và kiến trúc. Cách sử dụng la bàn địa lý cũng được nêu ra ở phần này.

Phần bốn đưa ra phân tổng thể của phong thủy có liên quan đến một số nền văn hóa khác. Độc giả sẽ nhận thấy là kiến thức của phong thủy về môi trường và ứng dụng trong thiết kế môi trường cảnh quan có quan hệ mật thiết với thiết kế môi trường đô thị hiện đại.

Có những nguyên lý cốt lõi và những ứng dụng sáng tạo dựa trên hiểu biết về ngũ hành, quỹ đạo của Cửu Cung, quan hệ âm dương và địa hình tổng thể.

Thực vậy, phong thủy quả vừa là một nghệ thuật vừa là một môn Khoa học nhân văn.

PHẦN MỘT

**TÌM HIỂU NGUỒN GỐC LỊCH SỬ
CỦA PHONG THỦY**

SỰ HÌNH THÀNH CỔ XỬA

Đối với người Trung Hoa, gió và nước (phong và thủy) là những nhân tố quan trọng. Những cơn gió nhẹ mang ý nghĩa là mùa màng bội thu và gia súc đầy đàn. Sông suối cung cấp sự sống và đảm bảo cho quần thể định cư chống lại khô hạn. Mặt khác, những cơn gió hung hân phá hoại mùa màng, nước tù đọng sinh ra dịch bệnh và những dòng nước dữ là nguyên nhân gây nên tai họa. Người ta quan niệm gió, nước, mưa, sương, mù, mặt trời và mây là khí của trời đất. Khí chuyển động mang đến sinh lực và khí tù đọng mang lại hủy hoại.

Các bộ tộc cổ người Hán được lãnh đạo bởi các tộc trưởng mà họ có khả năng nhận biết được quy luật của gió và nước cũng như nắm bắt được tính chất ngũ hành. Một trong những vị vua huyền thoại đó là Phục Hy, người được xem là khai sinh ra thuật bói toán của Trung Quốc do phát hiện ra Hà đồ (mẫu biểu hình tượng xuất hiện ở Lạc hà) – đó chính là Tiên Thiên Bát Quái. Phục Hy còn được xem là người có khả năng hiểu được muông thú. Trong các hình vẽ, Phục Hy thường mặc áo bằng da hổ và có nhiều động vật vây quanh như rùa và rắn. Có truyền thuyết cho rằng khả năng giao tiếp với muông thú đã khiến cho Phục Hy khám phá ra Hà đồ. Tiên Thiên Bát Quái viết trên lưng ngựa xuất hiện từ đáy Lạc hà để trình lên cho Phục Hy xem. Hà đồ tượng trưng cho bản chất ẩn chứa của vạn vật. Hiểu được Hà đồ là biết được liên kết bí ẩn giữa vũ trụ và con người.

Một vị vua huyền thoại khác là Hạ Vũ. Tương truyền Hạ Vũ là người xấu xí và bị tật què. Khi vua Thuấn tìm người hiền để trị thủy đang đe dọa, Hạ Vũ là người ít có hy vọng được chọn lựa. Một số quý tộc gia được cử đi trong đó có cả con của vua Thuấn, nhưng đều thất bại; Hạ Vũ được giao công việc đó và ông được truyền lại ngôi vua và trở thành người lãnh đạo thiên hạ. Truyền thuyết cho rằng Hạ Vũ đã nhận được phép trị thủy từ một vị thần. Ông nhanh chóng tập hợp quần chúng đào kinh, đắp đê rồi cuối cùng trị được nạn lụt lội. Khi nước sông rút xuống, Hạ Vũ thấy rùa xuất hiện trên sông. Trên mai

rùa có đồ hình. Đồ hình này chính là Lạc Thư xuất hiện từ Lạc Hà và đó là mẫu gốc của Hậu Thiên Bát quái. Khác với Tiền Thiên Bát quái của Hà đồ mô tả trật tự lý tưởng của vạn vật (tính vĩnh hằng tiềm ẩn), Hậu Thiên Bát quái của Lạc thư lại được sử dụng để dự đoán các hiện tượng biến đổi không ngừng. Khi Hạ Vũ nổi nghiệp vua Thuấn, ông cũng có khả năng nắm bắt được quy luật biến đổi của Trời Đất, phong thủy và vận hành thay đổi của các mùa.

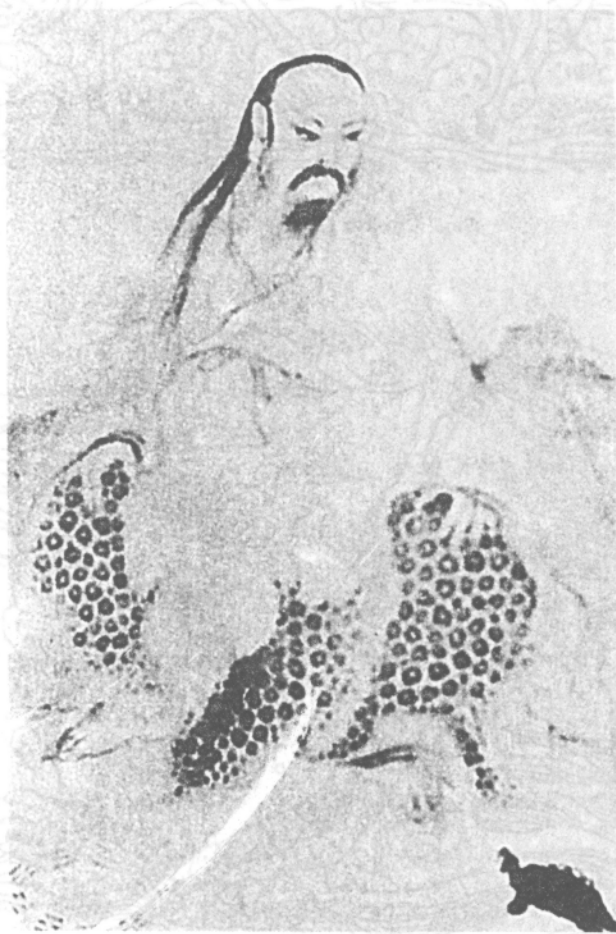
Dưới sự cai trị của các vương triều nối tiếp, người Trung Hoa dần dần định cư và xây dựng các đô thị lớn. Hạ Vũ sáng lập ra nhà Hạ và truyền lại hơn bốn trăm năm trước khi bị nhà Thương soán ngôi. Nhà Thương sau hơn sáu trăm năm tồn tại lại trở nên hủ bại và tha hóa. Trụ Vương, vua cuối cùng của nhà Thương, tự xem mình ngang hàng với thần thánh và chế nhạo cả thần linh. Thời kỳ đó lại xuất hiện một nhà quý tộc tên là Cơ Xương. Cơ Xương sau này có tên là Văn Vương đã đánh bại nhà Thương và lập ra nhà Chu. Cơ Xương rất am tường về thuật bói quẻ. Với khả năng của mình, Hà đồ và Lạc thư là những công cụ hữu ích dự đoán sự vật. Cơ Xương vận dụng hiểu biết về tính cách chu kỳ của vũ trụ để phát triển bát quái của Lạc thư, từ tám quẻ tam hào thành sáu mươi bốn quẻ lục hào. Truyền thuyết nói rằng Cơ Xương có thể đoán biết được thời gian bị giam cầm của bản thân, cái chết của người con trai, ngày trở về cố hương của ông và sự sụp đổ sau cùng của người đã cầm tù và giết con trai ông. Giúp sức với Văn Vương chống lại nhà Thương là Khương Tử Nha, người rất am tường về thuật bói toán. Chính ảnh hưởng của Khương Tử Nha đã tác động đến Văn Vương hình thành nên hệ thống quẻ dự đoán trong Kinh Dịch.

Ngày nay có ba loại dịch được ghi chép lại theo các sử gia Trung Quốc : Liên Sơn Dịch của nhà Hạ, Quy Tàng Dịch tương truyền được viết bởi vị vua đầu tiên của nhà Thương khoảng năm 2200 trước CN và Chu Dịch do Văn Vương viết ra vào khoảng năm 1100 trước CN. Kinh Dịch ngày nay là các phần của Chu Dịch được Khổng Tử tổng hợp lại vào thế kỷ thứ sáu trước CN. Đối với Liên Sơn Dịch và Quy Tàng Dịch, tri thức duy nhất còn sót lại là từ phần tham khảo do các sử gia đời Hán và Tần biên soạn.

Năm bát ngũ hành của các vị vua thời Thượng cổ có thể xuất phát từ khả năng am hiểu về địa hình và khí tượng. Sương mù, mây, mưa

đều có liên quan đến các đặc điểm địa lý và các vị vua đó đã sử dụng kiến thức này để dự đoán một số hiện tượng. Một vị vua truyền thuyết nắm bắt được quy luật vận hành của đất là Hoàng Đế. Tương truyền Hoàng Đế bị lạc đường khi giao chiến với một kẻ có khả năng tạo ra sương mù bao phủ các thung lũng dưới núi. Cửu Thiên Huyền Nữ đã xuất hiện giúp Hoàng Đế và ban cho ông tri thức và cách sử dụng la bàn. Vận dụng la bàn Hoàng Đế đã đánh bại và bắt sống kẻ có đầy quyền năng kia.

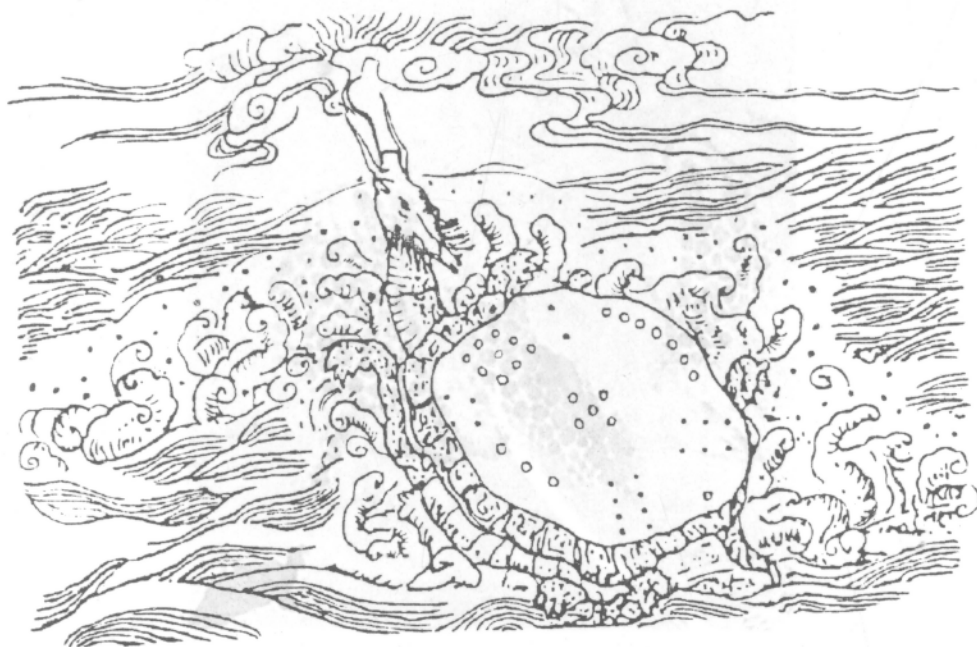
Kiến thức và cách ứng dụng của la bàn phát triển vào thời nhà Chu. cháu của Văn Vương nhận thấy giá trị của la bàn khi Chu Công sử dụng la bàn để định hướng lúc bị lạc đi về nhà. Hoàng Đế nhà Chu



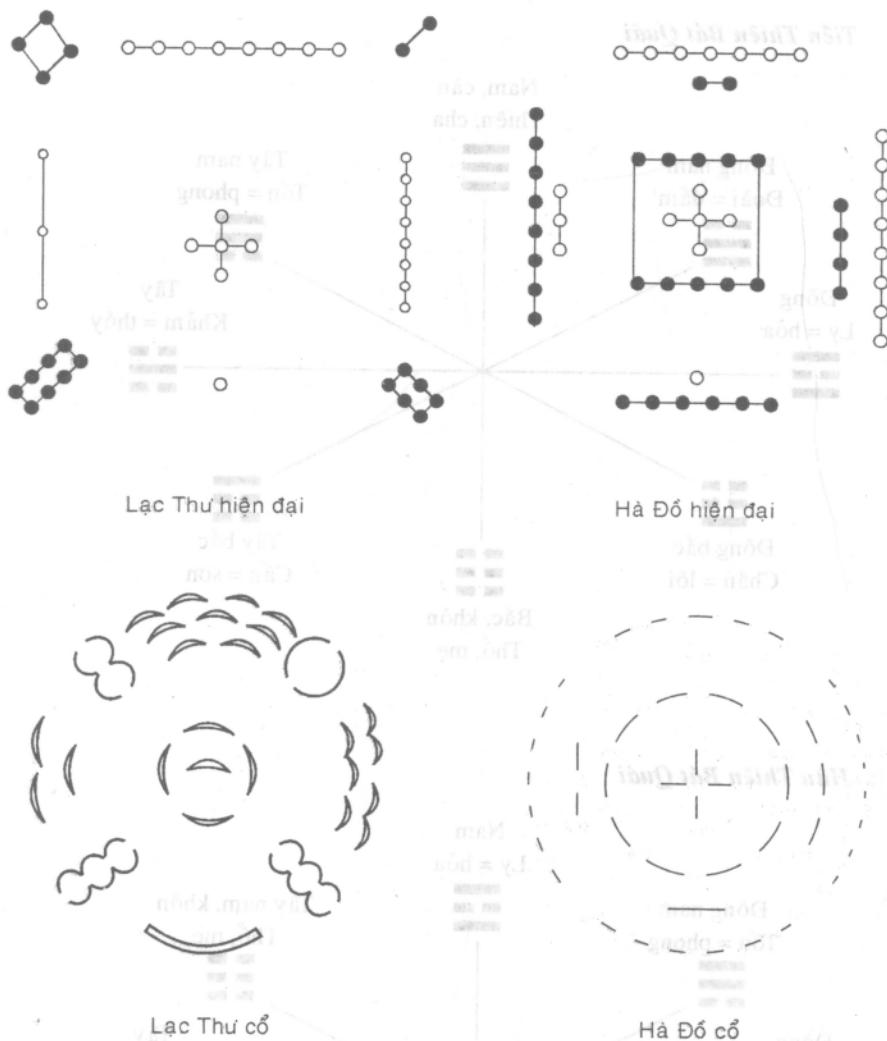
Hình 1.1 : Phục Hy, người khai sinh ra thuật bói toán.



Hình 1.2 : Hà Đồ trên lưng ngựa.



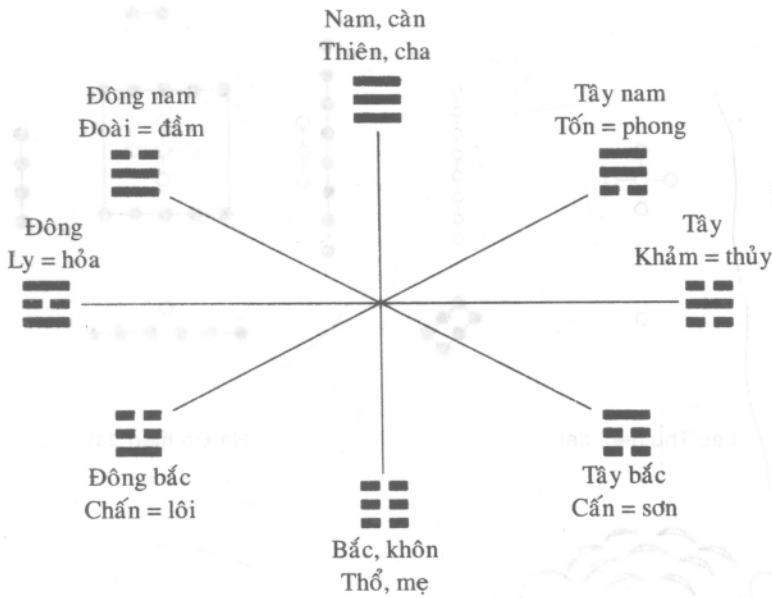
Hình 1.3 : Lạc Thư trên mai rùa.



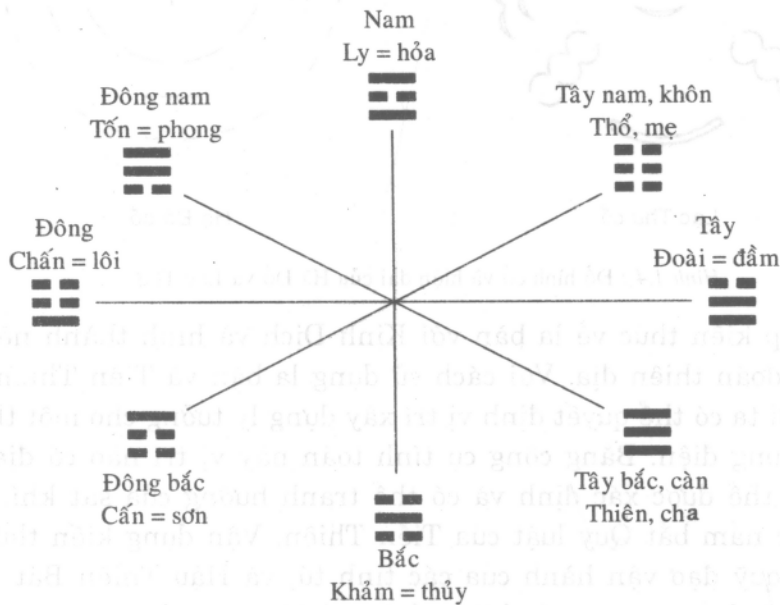
Hình 1.4 : Đồ hình cổ và hiện đại của Hà Đồ và Lạc Thư.

đã kết hợp kiến thức về la bàn với Kinh Dịch và hình thành nên hệ thống dự đoán thiên địa. Với cách sử dụng la bàn và Tiên Thiên Bát quái, người ta có thể quyết định vị trí xây dựng lý tưởng cho một thành phố hay cung điện. Bằng công cụ tính toán này vị trí nào có địa khí tích tụ có thể được xác định và có thể tránh hướng của sát khí. Đây là tri thức nắm bắt Quy luật của Tiên Thiên. Vận dụng kiến thức về địa hình, quỹ đạo vận hành của các tinh tú, và Hậu Thiên Bát quái, người ta có thể vạch ra các biện pháp xử lý các tình huống bất lợi. Đây là tri thức nắm bắt Quy luật của Hậu Thiên. Với tri thức về các quy luật của Tiên Thiên và Hậu Thiên, các vị vua đã biết được những

Tiên Thiên Bát Quái

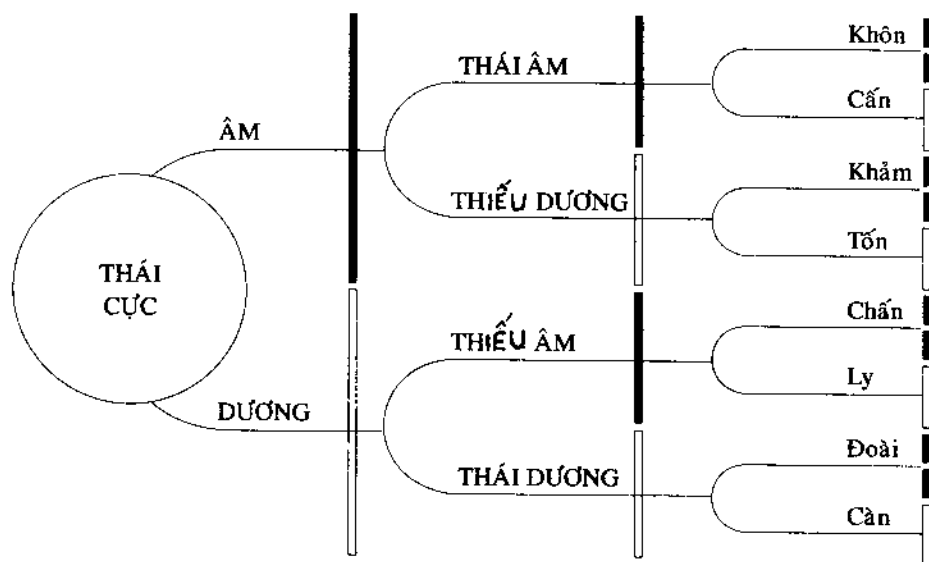


Hậu Thiên Bát Quái



Hình 1.5 : Tiên Thiên và Hậu Thiên Bát quái.

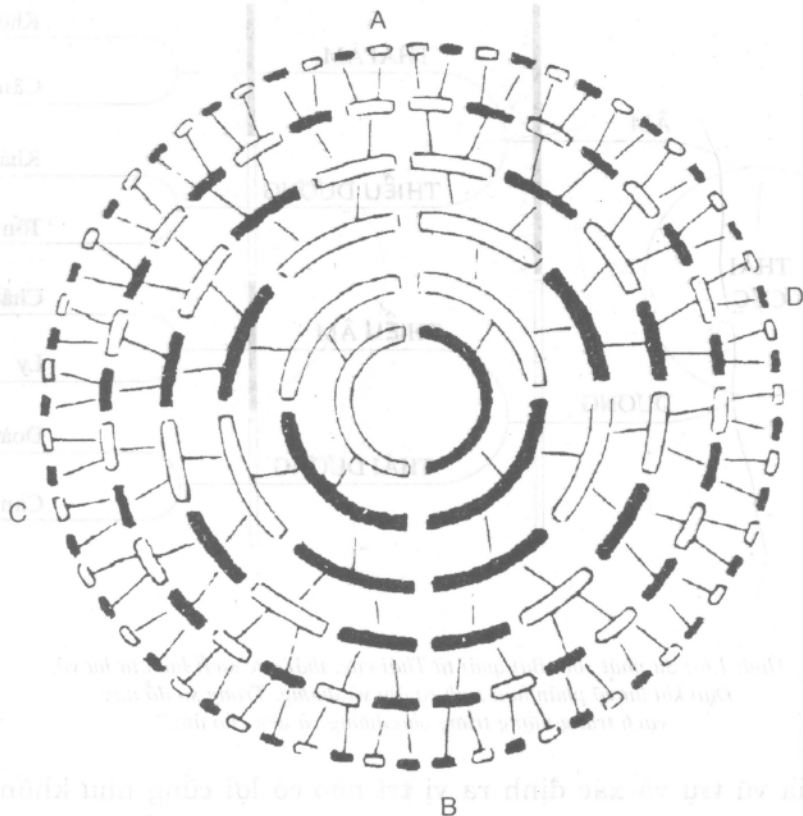
* Hình 1.5 in sai cha thành chu.



Hình 1.6 : Sự phát sinh Bát quái từ Thái cực, thái cực xuất hiện từ hư vô, Đạo khí hư vô phân hóa sinh ra âm và dương. Trong sơ đồ này vạch trắng tượng trưng cho dương và đen cho âm.

bí ẩn của vũ trụ và xác định ra vị trí nào có lợi cũng như không chế được sát khí. Các vị vua đó quả thật là những người nắm được quy luật của Dịch.

Các hoàng đế cổ đại Trung Hoa không những là người nắm được quy luật của thổ địa mà còn biết quan sát thiên văn biết hướng chuyển động của các tinh tú và vận dụng trí thức này viết thành hệ thống lịch. Tương truyền hoàng đế đã ra lệnh cho các thiên tượng của mình nghiên cứu quan sát các tinh tú. Hệ thống lịch sơ khai đã hình thành trong thời kỳ này. Vài trăm năm sau trong thời nhà Hạ cách tính toán phức tạp hơn về mặt trăng, mặt trời và các chòm sao được hình thành, do đó lịch được chỉnh sửa. Sang thời kỳ nhà Thương (giữa thế kỷ mười tám và mười hai trước CN), chu kỳ sáu mươi ngày được sử dụng. Chuyển động của các chòm sao ngày nay được sắp xếp thành Mười Thiên Can và Mười hai Địa Chi. Mỗi ngày được tượng trưng bằng sự kết hợp của một can và chi theo thứ tự hàng loạt. Chu kỳ sáu mươi ngày được áp dụng cho năm hình thành nên sáu chu kỳ mỗi năm của ba trăm sáu mươi ngày.



Hình 1.7 : Sự hình thành sáu mươi bốn quẻ lục hào từ thái cực. Vạch trắng chỉ dương và vạch đen chỉ âm. Mỗi vạch âm và dương lại phân chia thành một cặp âm dương khác. Do vậy âm dương trong thái cực (vòng tròn trong cùng) phân chia để tạo ra bốn hướng (vòng tròn thứ hai từ tâm). Hướng ra phía ngoài, vòng tròn kế tiếp hình thành ra tám từ mỗi thành tố của bốn hướng phân chia thành hai, và cứ như thế từ tám thành mười sáu, từ mười sáu thành ba mươi hai và từ ba mươi hai thành sáu mươi bốn. Sáu vòng tròn tạo nên sáu thành tố của các quẻ lục hào. Ta có thể xác định các thành tố của một quẻ lục hào bằng cách lần theo một thành tố ở vòng tròn ngoài cùng hướng vào tâm điểm. Ví dụ, quẻ lục hào cần được hình thành từ sáu thành tố dương. Có thể xác định quẻ lục hào cần bằng cách đi theo từ vị trí A vào tâm điểm ta sẽ thấy là đường này nối tất cả các thành tố dương lại. Tương tự có thể làm như thế với quẻ lục hào không được hình thành từ sáu thành tố ở vị trí B. Ta sẽ nhận thấy Khôn đối diện với Càn. Quẻ lục hào Ly là dương/âm/dương/dương/âm/dương (từ đáy lên đỉnh) có thể được xác định ở vị trí C, và Khảm, âm/dương/âm/âm/dương/âm được tìm thấy ở vị trí D.

Vào thời nhà Chu (thế kỷ thứ mười hai – thứ ba trước CN) Thiên Can kết hợp với Ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) và mười hai Địa chi ứng với mười hai tháng. Vào năm 600 trước CN (thời đại của Khổng Tử và Lão Tử) mười hai con giáp ứng với mười hai Địa chi.

Vào thời Xuân Thu (thế kỷ thứ tám – thứ năm trước CN) la bàn, Kinh Dịch và lịch – ba thành tố cốt lõi của thuật bói toán đã trở thành một phần của học thuật Trung Quốc.



Hình 1.8 : Hoàng Đế theo truyền thuyết của Trung Hoa đã tiếp nhận cách sử dụng la bàn từ Cửu Thiên Huyền Nữ. Trong hình này Hoàng Đế đang thỉnh giáo một đạo sĩ.

Mười Thiên Can	Mười hai Địa Chi
Giáp	Tý
Ất	Sửu
Bính	Dần
Đinh	Mão
Mậu	Thìn
Kỷ	Tỵ
Canh	Ngọ
Tân	Mùi
Nhâm	Thân
Quý	Dậu
	Tuất
	Hợi

Hình 1.9 : Mười Thiên Can và Mười hai Địa Chi. Nếu kết hợp từng đôi giữa thiên can và địa chi cho đến khi thiên can thứ nhất và địa chi thứ nhất lặp lại, ta sẽ có sáu mươi bốn cặp hình thành nên sáu mươi năm của chu kỳ sáu mươi niên vận.

2

GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

Những trăm năm kế tiếp chúng kiến sự phát triển của khoa bói toán thành một ngành kiến thức mà những người xướng xuất là những *phương sĩ*. *Phuong* có nghĩa là cách thức, phương pháp hay kỹ thuật, còn *sĩ* là người biểu diễn hay thực hành. Về mặt chuyên môn thì từ này có nghĩa là "những người chuyên về kỹ thuật bí truyền. Nói cách khác, *phương sĩ* là những người thực hành kỹ thuật bói toán, pháp thuật, chữa bệnh và trường sinh.

Tiền thân của phương sĩ là những nhà cố vấn về chính trị và quân sự di dầy đi đó trong thời Chiến quốc, thế kỷ thứ năm đến thứ ba trước CN, có một ảnh hưởng đối với triều đình, giới quý tộc và dân chúng. Đến thế kỷ thứ sáu dưới thời Lục quốc thì các phương sĩ được hòa nhập vào các môn phái của Lão giáo và đã bắt đầu bành trướng vào thời kỳ này.

Một trong những nhân vật xuất sắc mà bí hiểm sống trong thời Chiến quốc có tên là Quý Cốc Tử. Ngay đến cái tên của ông ta đã là một sự bí hiểm. Một số người giải thích tên ông là "vị thầy ở thung lũng Quý" căn cứ vào địa điểm mà ông cư trú và truyền dạy cho các môn sinh. Tuy nhiên cũng có truyền thuyết về sự ra đời của ông để làm sáng tỏ cho cái tên của ông. Cha của Quý Cốc Tử chết trước khi ông được sinh ra. Mẹ ông khóc than thảm thiết bên mộ và ngủ thiếp tại đây. Đêm hôm đó bà nằm mơ thấy chồng nằm bên cạnh mình và bảo rằng bà sẽ mang thai một đứa con có quyền năng dị thường. Khi thấy mình có thai, bà đặt tên đứa bé là Quý Cốc Tử, có nghĩa "đứa con dòng giống của quý". Trong chữ Trung Hoa, quý có nghĩa là ma quỷ, cốc có thể có nghĩa là hạt giống và tử là đứa con. Để chỉ thung lũng và hạt giống người Trung Hoa đều dùng từ "cốc" còn "tử" thì có nhiều nghĩa tùy theo trường hợp. Vì vậy "Quý Cốc Tử" có thể được dịch là "Vị thầy ở thung lũng Quý" hay "Đứa con của dòng giống Quỷ".

Quý Cốc Tử là thầy dạy các nghệ thuật bói toán, chiến lược quân sự, và ngoại giao. Ông còn tinh thông cả về thiên văn, địa lý, luyện kim, v.v... Hơn nữa, người ta nói rằng ông còn thực hành thuật trường sinh và có phép thần thông. Các học trò của ông gồm có Tô Tần và Trương Nghi, hai quân sư nổi tiếng nhất của hai nước kình địch trong thời Chiến quốc. Tô Tần làm quân sư cho vua nhà Tề, còn Trương Nghi là thừa tướng của vua nước Tần, nước thống nhất Trung Hoa sau khi chinh phục các quốc gia khác. Một học trò khác của Quý Cốc Tử là Tôn Tử, cháu nội của Tôn Vũ (Tôn Tử, tác giả cuốn *Tôn Tử Binh Pháp*).

Dù rằng số đông học trò của ông đảm nhiệm những chức quyền lớn trong các triều đình khác nhau nhưng bản thân Quý Cốc Tử suốt đời vẫn sống ẩn dật. Ngoài những câu chuyện lý thú về nhân vật gần như huyền thoại này, cuộc đời của Quý Cốc Tử được lịch sử chép lại sơ lược bởi Tư Mã Thiên, đại sử gia sống trong triều đại nhà Hán (khoảng thế kỷ thứ nhất sau CN); ông đã cho ta biết về lịch sử chắc chắn nhất của Trung Hoa từ trước cho đến thời kỳ ấy. Tư Mã Thiên viết rằng : "Tô Tần được Quý Cốc truyền dạy. Theo lời đồn, Quý Cốc Tử là người thực hành triết thuyết hợp tung - liên hoành và là bậc thầy của trường phái tư tưởng âm dương. Ông đã để lại ba bộ khảo luận". Triết thuyết hợp tung - liên hoành

鬼谷子



Hình 2.1 : Quý Cốc Tử, một trong những nhân vật sắc sảo nhất của thời Chiến quốc (khoảng 200 năm trước CN). Truyền thuyết nói rằng ông ta sống ở một nơi gọi là thung lũng của quỷ và môn sinh của ông một số là những chính sách nổi tiếng nhất thời Chiến quốc.

là một học thuyết ngoại giao chủ trương các trục liên minh phải giữ cho thẳng góc với nhau. Như vậy, nếu một khối quốc gia liên kết theo trục bắc nam thì liên minh đối lập phải được thành lập từ các quốc gia trên trục đông tây. Theo cách ấy mới giữ được sự cân bằng về quyền lực. Trường phái tư tưởng âm dương nhìn nhận rằng ý niệm biến đổi và tương tác của âm và dương là nền tảng của sáng tạo, và thái cực, sự hòa quyện âm dương, là nguồn gốc của vạn vật. Trường phái âm dương cho rằng về mặt thẩm quyền đối với nguồn gốc vạn vật thì Kinh dịch được xếp cao hơn kinh điển Khổng giáo.

Quý Cốc Tử có thể xem là người đi trước của các phương sĩ, chỉ mới xuất hiện một trăm năm sau trong thời Tần, Hán và Tam Quốc bởi vì các phương sĩ thực hành và chuyên sâu vào các lĩnh vực kiến thức giống với lĩnh vực mà Quý Cốc Tử vốn đã tinh thông, tiểu sử của các phương sĩ thuộc thời kỳ này đề cập đến phổ kiến thức rộng rãi của họ, bao gồm trời, đất, âm, dương, ngũ hành và các bí thuật trường sinh bất tử.

Nổi tiếng nhất trong các phương sĩ lớp đầu là Trương Lương, người đã sống qua ba triều đại của Trung Hoa sinh ra vào cuối thời Chiến quốc dưới triều đại nhà Chu. Trương Lương đã sống hết triều đại ngắn ngủi và bạo tàn của nhà Tần và đã giúp Lưu Bang lật đổ nhà Tần để lập nên nhà Hán. Truyền thuyết nói rằng chàng trai họ Trương đã thọ giáo Xích Tùng Tử, còn có tên là Hoàng Thạch Công, và học về binh thư, pháp thuật, bói toán. Sở dĩ Trương liên tiếp thắng lợi về mặt quân sự là nhờ đã đoán đúng thời điểm thuận lợi để dụng binh. Sau khi triều đại nhà Hán đã được thiết lập, Trương Lương khôn ngoan rời bỏ đấu trường chính trị và tìm lại Xích Tùng Tử, lần này để học phép trường sinh bất tử.

Dưới triều nhà Hán, các phương sĩ trở thành một lực lượng xã hội, nếu không nói là chính trị. Triều đình giữ lại nhiều phương sĩ vì sự hiểu biết và tinh thông của họ trong các vấn đề thiên văn, địa lý, bói toán, y thuật và thuật trường sinh.

Trong tay của các phương sĩ, thuật bói toán trở thành một ngành kiến thức. Cơ sở triết lý của phép bói toán là thuyết âm dương và ngũ hành. Các quẻ ba hào và sáu hào của Kinh dịch cho ta một khung sườn để thực hành bói toán. Phần lý thuyết và thực hành được hỗ trợ bởi một hệ thống tham khảo nên khá phức tạp, sử dụng nào lịch, la bàn,

cùng các ghi nhận dưới đất trên trời. Trong triều đại nhà Hán phong thủy đã trở thành một kỹ năng chuyên nghiệp. Trong thời ấy, phong thủy được gọi bằng cái tên "Kham Dư". Kham có nghĩa là "vùng đất nhô lên", Dư là kiểu. Kham còn được giải thích là Đạo trời và Dư là Đạo đất. Gộp chung lại Kham Dư có nghĩa là kiểu đất dựa trên sự am hiểu về Đạo đất và Đạo trời.

Chúng ta thấy Kham Dư được nói đến trong sách *Hoài Nam Tử*, một loại Từ điển bách khoa của Đạo giáo được viết vào giai đoạn đầu của nhà Hán khoảng thế kỷ thứ nhất trước CN. Tác giả, *Hoài Nam Tử*, là một nhân vật phi thường. Lúc sinh ra có tên là Lưu An, ông ta là cháu nội của hoàng đế đầu tiên của triều đình nhà

Hán, người đã lật đổ triều đại nhà Tần tàn bạo. Cha ông là lãnh chúa một miền nhưng Lưu An không tha thiết với các thú vui giải trí của giới quý tộc như săn bắn, kỹ năng quân sự, chính trị. Thay vào đó ông làm thơ, chơi nhạc, vẽ tranh và say mê triết lý của Lão giáo. Khi được thừa kế tước vị lãnh chúa Hoài Nam của cha, Lưu An giữ lại nhiều phương sĩ trong triều mình. Dù là lãnh chúa nhưng Lưu An có một cuộc sống rất bình dị. Ông hòa mình với quần chúng và dành nhiều



Hình 2.2 : Trương Lương học trò của Hoàng Thạch Công, nhà bói toán Lão giáo vĩ đại nhất, là người đã gây ra sự sụp đổ của nhà Tần. Trương Lương là một chính khách, nhà chiến lược quân sự, nhà bói toán và pháp sư. Sau khi chúa của mình đã thành hoàng đế, Trương Lương rút lui khỏi đầu trường chính trị để sống một cuộc đời ẩn dật. Hình trên vẽ Trương Lương khi còn là học trò (người trẻ tuổi bên phải) đang theo học tiên ông Lão giáo Hoàng Thạch Công.



Hình 2.3 : Đại sư Thanh Ô. Ông là cha đẻ của khoa học Kham Dư và là tác giả một số sách phong thủy đầu tiên nói về vị trí mai táng.

thời gian để học theo các hiền nhân của Lão giáo. Ông được thần dân thương yêu và thuộc hạ kính mến. Cho đến ngày nay tại tỉnh An Huy nơi Lưu An từng sống, vẫn có một ngôi đền cung hiến cho bậc minh quân này. Sách *Hoài Nam tử* là sản phẩm sưu tập cả một đời của Lưu An về kiến thức Đạo giáo qua các phương sĩ.

Thuật Kham Dư được các phương sĩ của triều đại nhà Hán thực hành rộng rãi. Các sách về Kham Dư viết vào thời ấy được thu thập rồi rạc thành một đoạn trong bộ Hán sử (lịch sử triều

đại nhà Hán) với các tác phẩm của các lý thuyết gia về Ngũ hành và trường phái tư tưởng Âm dương. Người nổi tiếng trong các phương sĩ là đại sư Thanh Ô, người đã viết một khảo luận về việc chọn lựa vị trí mai táng.

Vào cuối đời Hán. Trung Hoa bị phân chia làm ba nước. Đây là thời Tam Quốc (220 – 265 sau CN). Lịch sử của thời này không chỉ được ghi chép trong các sử liệu mà còn được biểu hiện bất tử trong bộ truyện *Tam Quốc Chí*. Một trong những nhân vật nổi bật nhất của thời này là nhà thông thái theo Đạo giáo tên là Gia Cát Lượng. Thừa tướng và quân sư của Lưu Bị. Người ta kể rằng Gia Cát Lượng có thể điều khiển hướng gió và hô gọi sa mù để che giấu sự di chuyển quân binh của Lưu Bị. Là bậc thầy về bói toán, Gia Cát Lượng đã có công

đưa hệ thống kỳ môn độn giáp vào trong việc bói toán cả dưới đất và trên trời. Kỳ môn có nghĩa là "cánh cửa huyền bí" và độn giáp có nghĩa là "hành động che giấu". Hệ thống này ban đầu được nghĩ ra để che giấu sự di chuyển của một đạo quân bằng cách điều khiển những cánh cửa bí hiểm trên đất có thể đóng hoặc mở vào một lúc nào đó trong năm. Một số cửa thì an toàn còn một số khác có khả năng hủy diệt. Đi vào nhầm cửa có nghĩa là cái chết. Các pháp sư Đạo giáo như Gia Cát Lượng biết được các cánh cửa ấy ở đâu và biết cách đóng, mở chúng.

Hệ thống kỳ môn độn giáp kết hợp Bát quái với Cửu Cung để xác định xem những vị trí nào trong một vùng đất là tốt và những vị trí nào nên tránh. Hệ thống này được xem là đã tác động to lớn trên sự phát triển của thuật phong thủy trong những trăm năm tiếp theo.

Sự kết thúc của thời Tam Quốc đem lại sự thống nhất Trung Hoa dưới triều đại nhà Tấn (thế kỷ thứ ba – thứ tư sau CN) vào thời kỳ này có một người đã một mình làm cho Kham Dư trở thành một ngành kiến thức trong nghệ thuật Lão giáo. Ông ta tên là Quách Phác và đã được nhiều nhà hành nghề phong thủy hiện nay thừa nhận là ông tổ của khoa địa lý. Truyền thuyết nói rằng Quách Phác là một bậc thầy về các phép bí truyền. Quách Phác chuyên về chọn nơi mai táng và tài năng của ông được nhà vua, các quý tộc và quần chúng phổ thông đều hâm mộ. Quách Phác để lại nhiều tập khảo luận về chọn nơi mai táng (Táng Thư) và đánh giá phong cảnh (Thanh long kinh). Sử liệu về đời nhà Tấn cho ta biết rằng hai bộ sách kinh điển này được rất nhiều người yêu thích thời ấy. Cả đến hoàng đế Trung Hoa cũng rất quen thuộc với các sách này và biết rằng mai táng một bậc tổ tiên vào nơi "sừng rồng" tức chỗ lồi lên của khối đá trên một ngọn đồi xanh sẽ dẫn đến sự diệt vong của dòng tộc.

Sự sụp đổ của nhà Tấn năm 420 sau CN đẩy Trung Hoa vào sự hỗn loạn xã hội. Suốt một trăm năm sau đó, nối tiếp theo nhau là những triều đại tồn tại không lâu với sự nắm giữ quốc gia không nhiều. Đất nước được thống nhất vào năm 589 sau CN khi nhà Tùy được thiết lập. Tuy nhiên triều đại này cũng sụp đổ sau hai mươi chín năm cai trị và được thay thế bởi nhà Đường.

3

PHONG THỦY NỔI LÊN NHƯ MỘT KHOA HỌC

Triều đại nhà Đường (618 - 960) đem lại ba trăm năm ổn định chính trị giúp cho các ngành nghệ thuật và khoa học phát triển mạnh mẽ. Trong thời kỳ này các nghệ thuật của Lão giáo đạt đến đỉnh cao của sự phát triển. Kham Dư trở thành một khoa học và nghệ thuật bói toán đạt đến một trình độ tinh vi chưa từng thấy. Vì Kham Dư bao gồm sự hiểu biết về luồng năng lượng của đất vốn chịu ảnh hưởng của vị trí mặt trời, mặt trăng cho nên kiến thức của nhà địa lý phải bao gồm các khoa học thiên văn, địa lý, trắc đạc, thuật số và kiến trúc.

Chính trong thời gian này việc sử dụng la bàn của nhà địa lý đã được đưa vào trong Kham Dư. (Xem hình 7.1 ở trang 49). Dụng cụ này có mười bảy vòng và được chia thành hai mươi bốn hướng. Chỉ có vài thay đổi nhỏ tạo nên sự khác biệt giữa la bàn đời nhà Đường và la bàn được các nhà hành nghề phong thủy ngày nay sử dụng.

Tên của Dương Quan Tùng đồng nghĩa với sự phát triển của Kham Dư thành một ngành kiến thức Lão giáo dưới đời nhà Đường. Sử liệu nói rằng Dương là một kẻ thương người. Vì thế ông ta có biệt danh là "ông Dương giúp người nghèo". Tinh thông tất cả các thuật bói toán nhưng Dương đặc biệt yêu thích Kham Dư và dồn nhiều nỗ lực để phát triển và nghiên cứu các phương pháp sử dụng la bàn địa lý, đánh giá phong cảnh và chọn vị trí mai táng. Dương xem nghệ thuật bói toán như một cách giúp người ta thoát khỏi các tai họa mà họ có thể lâm vào do không biết. Thế nên vị tổ lớn của địa lý Trung Hoa này nhấn mạnh vai trò của đạo đức và từ tâm trong việc thực hành phong thủy.

Dưới đời nhà Đường đã xuất hiện nhiều trường phái tư tưởng trong Kham Dư. Một số người như Dương Quan Tùng, thì sử dụng thổ đất (ví dụ như Long mạch) làm tiêu điểm bói toán về địa lý. Một số khác thì chú trọng vào sự tương tác giữa vị trí các thiên thể và phương

hướng. Một số khác nữa sử dụng bát quái để giúp người ta biết được loại khí vận hành trong phong cảnh. Có thể thấy được mức độ Kham Dư trở thành một khoa học phổ biến và nhiều ảnh hưởng dưới thời nhà Đường qua sự việc hoàng đế bổ nhiệm các nhà địa lý làm quan sư trong triều của mình.

Triều đại nhà Đường tồn tại trong ba trăm năm. Mưu đồ chính trị trong số các hoạn quan, sự tham nhũng, sự kiểm soát yếu ớt đối với các lãnh chúa và sự bất ổn của nông dân, tất cả góp phần chấm dứt một trong những kỷ nguyên phồn thịnh và giàu văn hóa nhất của Trung Hoa. Khi đời Đường kết thúc thì không có triều đại kế vị nào đủ mạnh. Suốt năm mươi năm sau đó Trung Hoa bị phân chia thành nhiều vương quốc nhỏ chiến tranh liên miên, chém giết lẫn nhau. Cho đến năm 960 sau CN, nước Trung Hoa cuối cùng mới được thống nhất dưới triều đại nhà Tống.

Vị hoàng đế đầu tiên của nhà Tống, Triệu Khuôn Dã, tìm cách củng cố giang san của mình bằng cách xây nhiều đồn lũy tại các vị trí chiến lược trên khắp Trung Hoa. Một khu vực chiến lược như thế nằm trong tỉnh Sơn Tây ngày nay, gần thành phố Tây An. Trong vùng này, những vách đá hoa cương hùng vĩ cao trên ba nghìn bộ (gọi là Hoa Sơn) đột ngột nhô cao giữa vùng đồng bằng xung quanh con sông Hoàng Hà. Đây là một vị trí lý tưởng để xây một đồn binh.

Suốt nhiều thế kỷ Hoa Sơn là ngọn núi thiêng của các tín đồ Lão giáo, họ đã xây nhiều tu viện, đền, chùa khắp các sườn dốc có thể đến được. Đạo sĩ nổi danh của Lão giáo sống trong một am tự trên Hoa Sơn thời ấy là Trần Đoàn. Khi hoàng đế nhà Tống đến gần vị giáo trưởng Lão giáo để bàn việc xây các đồn lũy trên Hoa Sơn, Trần Đoàn biết rõ cách thức xử sự với nhà vua. Vị đạo sĩ này phải giữ sự toàn vẹn cho Hoa Sơn, để cho nơi này vẫn là ngọn núi thiêng của Lão giáo nhưng cũng không thể làm cho hoàng đế nổi trận lôi đình. Trần Đoàn biết rằng không thể can ngăn hoàng đế bằng lời lẽ suông. Nhưng, hoàng đế là một đế vương giữ lời hứa của mình. Hơn nữa để được nhà vua vì nể ông phải vượt qua nhà vua về một kỹ năng xuất chúng của mình.

Trần Đoàn biết rằng hoàng đế nhà Tống là tay cờ rất cao và kính trọng những người tài giỏi hơn mình. Do đó, đạo sĩ đã có một hành động táo bạo, ông mời hoàng đế chơi một ván cờ và đề nghị rằng nếu



Hình 3.1 : Trần Đoàn, Giáo trưởng của Lão giáo tại Hoa Sơn này đã một mình cứu được Hoa Sơn khỏi bị quân binh chiếm đóng. Là bậc thầy trong nghề bói toán ông đã nghĩ ra hệ bói toán trên trời (từ vi đầu số) và cũng là người làm sống lại việc nghiên cứu Dịch-lý dưới thời nhà Tống.

cho ông tước vị Trần Hi Di, *Hi* nghĩa là hiếm có hoặc không lường nổi, còn *Di* có nghĩa là bí hiểm. Do đó Trần Đoàn trở thành Trần Hi Di, vị đại sư có một kiến thức bí hiểm khôn lường.

Nghệ thuật bói toán ngày nay sẽ không được như thế nếu không có sự đóng góp của Trần Hi Di để giúp cho người ta hiểu được Dịch lý. Ông viết nhiều khảo luận về việc tìm hiểu các chu kỳ biến dịch trong vũ trụ và là người sáng lập ra hệ thống bói toán trên trời gọi là Tử Vi đầu số, ngày nay còn được sử dụng rộng rãi. Truyền thuyết nói rằng Trần Hi Di đã từng theo học các vị tiên của Đạo giáo như Lã

hoàng đế thắng thì các tín đồ Lão giáo sẽ rời khỏi ngọn núi. Còn nếu Trần Đoàn thắng thì xin hoàng đế hứa là không có toán quân nào đóng giữ trên ngọn núi này.

Hoàng đế nhà Tống là một tay chơi cờ cao siêu, nhưng Trần Đoàn luôn luôn cao hơn một bậc vì là đạo sĩ bói toán, ông có thể đoán trước các nước đi của hoàng đế. Cuối cùng hoàng đế nhìn nhận thua cuộc và Hoa Sơn vẫn còn là của đạo Lão. Hoàng đế rất khâm phục trước kiến thức uyên thâm của Trần Đoàn nên mời đạo sĩ làm cố vấn tinh thần cho ông. Tuy nhiên, Trần Đoàn lễ phép từ chối, nói rằng mình thích sự giản dị của cuộc sống trên núi. Hoàng đế hết sức mến phục Trần Đoàn nên ban

Động Tân, Trương Tử Dương qua đó nắm được những phức tạp của sự biến dịch. Khảo luận của ông về "sự hiện hữu rồi trở về với hư không" (vô cực) đã trở thành một nguồn hứng cảm cho bộ sách kinh điển về thái cực (thái cực đồ thuyết) của Chu Đôn Di và bản luận giải của Chu Hy về bộ sách này các công trình này của hai học giả tân Khổng giáo vĩ đại đã làm cho bộ Dịch lý trở thành bộ sách quan trọng nhất trong tất cả các sách kinh điển và nâng địa vị của bói toán lên hàng cao nhất về mặt uyên bác và thực hành.

Một đạo sư bói toán nổi tiếng khác trong đời Tống là Thiệu Ung, còn gọi là Thiệu Khang Tiết. Tiểu sử ông trong sách *Tống Nguyên học ấn* mô tả ông là một trong những hiền nhân và học giả vĩ đại nhất thời ấy. Thiệu Ung lúc chưa đến hai mươi tuổi đã xuất sắc trong các ngành nghệ thuật và khoa học. Không muốn theo đuổi nghề nghiệp quan chức, ông lên sống trên núi, chỉ mặc chiếc áo đơn cho dù trời nóng hay trời lạnh. Mùa đông không cần lò sưởi, mùa hè không dùng quạt. Ông là người khiêm tốn, chân thật, thân tình và tốt bụng. Bạn bè của ông là những người học giả nổi tiếng nhất thời ấy như Tư Mã Quang, Trình Hạo, Trình Di, thế nhưng ông cũng chơi thân với những nông dân, tiểu phu và dân đánh cá.

Có nhiều truyện kể về Thiệu Ung, nhưng những truyện được biết đến nhiều nhất là nói về tài năng bói toán của ông. Trong một câu chuyện, Thiệu Ung đang đi trong rừng với một người bạn và nghe tiếng kêu của một con quạ. Thiệu Ung thở dài nói : "Trong vòng hai năm nữa miền Bắc sẽ có loạn". Người bạn hỏi : "Làm sao mà đoán được như thế" Thiệu giải thích : "Khi hơi nước chuyển từ Bắc xuống Nam thì đất nước yên ổn. Khi hơi nước chuyển từ Nam lên Bắc thì sẽ có loạn. Quạ là con chim phương Nam. Tiếng kêu của nó là hơi thở của phương Nam. Điều này có nghĩa là hơi nước của phương Nam sẽ quyết định dòng sự kiện và những người sống ở phương Bắc sẽ chịu khổ sở, vì ngọn lửa phương Nam sẽ chế ngự dòng nước của phương Bắc". Không lâu sau đó Vương An Thạch thừa tướng và thái sư của hoàng đế đưa ra một loạt cải cách gây ra tai họa cho cả chính quyền và dân chúng. Người dân phía Bắc Trung Hoa phải hứng chịu hậu quả của sự cải cách và đau khổ hơn hết.

Khi Thiệu Ung sắp chết, bên cạnh ông có những người bạn thân như Trình Hạo, Trình Di và Tư Mã Quang. Mấy người bạn ông muốn

mai táng ông gần túp lều của ông để cho ông được ở tại nơi quen thuộc xung quanh. Thiệu Ung đoán được ý nghĩ của họ và bảo rằng mình không muốn được chôn ở gần nhà vì ngôi mộ sẽ làm đứt khí mạch của vùng này. Điều này cho thấy Thiệu Ung không những am hiểu phong thủy các nơi chôn cất mà còn lo gìn giữ sự hài hòa cho vùng đất.

Chu Hy, học giả tân Khổng học vĩ đại thời ấy đã nói như sau về Thiệu Ung :

Trời sinh ra ông làm người tài năng xuất chúng
 Trên mặt đất này tài năng kiến thức có ai sánh nổi ?
 Ông cười mây đạp gió mà đi
 Cái nhìn của ông không giới hạn
 Cái chết của ông không biên cương
 Bàn tay ông chạm đến đỉnh mặt trăng
 Bàn chân ông chạm tới rễ trời
 Ông ngao du giữa quá khứ và hiện tại
 Quả thực ông đã uống dòng huyền bí của đất trời.

*Trích lời nói đầu của Chu Hy trong
 cuốn Hoàng Cực Kinh Thế của Thiệu Ung*

Hình 3.2 cho thấy con đường truyền thừa nghệ thuật bói toán dưới thời nhà Tống, theo cuốn Biên niên sử các học giả đời Tống – Nguyên (Tống Nguyên học án).



Người ta có thể thấy mối quan hệ giữa Thiệu Ung với Trần Hi Di và giáo lý của họ vốn có nguồn gốc từ các tiên ông Lã Động Tân, Hán Chung Li, Hoàng Thạch Công.

Với sự uyên bác của Trần Hi Di, Thiệu Ung, Chu Đôn Di, Trình Hạo, Trình Di và Chu Hy, bói toán đã có sự quan hệ gắn bó với dịch lý. Việc nghiên cứu thuật số và biểu tượng học của bát quái đã trở thành một khoa học, với cả phần toán học của dịch lý. Những sự tuần hoàn và biến dịch đã có thể được "vi tính" trật tự và dòng mạch của vũ trụ có thể được khám phá bằng một bộ quy luật về sự biến đổi. Vào thời Nam Tống (phần cuối của triều đại nhà Tống) phong thủy đã được các tín đồ Lão giáo, Phật giáo và tân Khổng giáo cùng thực hành.

Sự phát triển của phong thủy thành một khoa học có hệ thống dưới thời nhà Tống có thể được thấy qua việc xuất bản nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này. Tại nơi đây chỉ có một vài cuốn sách về Kham Dư dưới các đời Hán và Tần, sau này có đến khoảng năm chục cuốn sách viết về phong thủy được tập hợp lại trong cuốn *Tống thư* (lịch sử nhà Tống).

SUY SỤP VÀ HỒI SINH

Triều đại nhà Tống cuối cùng đã sụp đổ vào năm 1279 khi quân Mông Cổ của Hốt Tất Liệt xâm chiếm các bình nguyên trung tâm của Trung Hoa và lập nên nhà Nguyên. Gần một trăm năm sau, triều đại của Mông Cổ cũng sụp đổ và được thay thế bởi triều nhà Minh. Nhà Minh (1368 – 1644) được lập ra do một thủ lĩnh cuộc nổi loạn của nông dân, đó là Chu Nguyên Chương. Trong nỗ lực này họ Chu được sự giúp đỡ của một đạo sĩ Lão giáo tên là Lưu Bá Ôn. Nổi bước Gia Cát Lượng thời Tam Quốc, Lưu Bá Ôn cũng tinh thông về binh pháp và bói toán. Truyền xưa kể lại việc họ Chu đánh bại quân Mông Cổ bằng các hoạt động chuyển quân khéo léo phối hợp với sự quan sát các hiện tượng trên trời và dưới đất. Do đó đạo quân nông dân khởi loạn của Chu Nguyên Chương có thể biết trước sự di chuyển của quân Mông Cổ và liên tiếp đột kích chúng.

Sau khi lên ngôi hoàng đế, Chu Nguyên Chương quay sang giết hại những người phò tá mình trước đây, đặc biệt là những người tài năng và có thế lực quân sự. Mặc dù Chu giữ kín các hành động của mình nhưng âm mưu của ông cũng bị Lưu Bá Ôn phát hiện khi quan sát các dấu hiệu trên trời biết rằng sắp có sự tàn sát trong triều đình. Ông cũng biết rằng ông là một trong những mục tiêu thanh toán của họ Chu, nên đã trốn đi ngay trước khi những kẻ sát nhân của Chu Nguyên Chương tới nhà ông.

Không giết được quân sư trước đây của mình, Chu Nguyên Chương thất vọng, ra lệnh giết hết bất cứ ai hành nghề bói toán theo Lão giáo. Điều này đã gây ra một hậu quả tai hại cho cộng đồng Lão giáo. Các đạo sĩ Lão giáo không còn có thể hành nghề bói toán công khai, còn những người tiếp tục hành nghề thì không dám nói mình là người tín đồ Lão giáo.

Sau năm mươi năm tàn sát những người hành nghề bói toán thuộc Lão giáo dưới sự cai trị của nhà Minh, các nhà bói toán Lão giáo gần

như bị diệt vong. Một lớp người bói toán mới xuất hiện – đó là những người hành nghề bói toán theo Lão giáo tại gia. Họ không tham gia các giáo phái hay đền thờ mà chỉ xem bói toán hoàn toàn như một kinh nghiệm nghề nghiệp. Bói toán trở thành một nghề làm ăn và nguồn gốc Lão giáo của nghệ thuật này dần dần bị lãng quên.

Phong thủy dưới thời nhà Minh đã có một khúc quanh và phát triển thành nhiều định hướng, nhiều phương pháp. Thứ nhất, việc xếp loại các ngọn núi được đơn giản hóa thành năm loại chính, và thung lũng thành mười một loại. Thứ hai, chỉ có những ngọn núi ở ngay phía sau nơi mai táng mới đáng kể trong việc quyết định sự lành dữ của vị trí đó. Trước thời nhà Minh thì nhiều tầng lớp bao quanh nơi đó phải được xem xét. Thứ ba, hệ thống Tam Nguyên, Cửu Hoàn được áp dụng. Mỗi nguyên có sáu mươi năm hoặc ba chu kỳ hai mươi năm. Có những thay đổi nhỏ giữa các chu kỳ và những thay đổi lớn trong một nguyên. Từ thời nhà Minh trở về sau, Tam Nguyên và Cửu Hoàn trở thành những điều quan trọng cần xem xét trong cả phong thủy âm và dương. Cuối cùng, la bàn địa lý đã được mở rộng từ mười bảy vòng lên đến ba mươi sáu vòng.

Một tài liệu kinh điển về phong thủy viết dưới thời nhà Minh đã có một ảnh hưởng sâu rộng trên sự thực hành nghệ thuật này và định hướng phát triển cho phong thủy qua các triều đại nhà Minh, nhà Thanh – nhan đề là *Ti-li yin tzu shiu chib* (Những điều cốt yếu để nhận ra thế đất), cuốn sách tham khảo này đưa ra ví dụ về những địa điểm xây mộ và thế đất xung quanh rút ra từ những nghiên cứu mẫu các vùng đất mai táng tổ tiên của những gia đình thịnh đạt hay những con người danh tiếng. Cuốn sách mở ra một xu hướng nghiên cứu phong thủy bằng cách "sưu tập" các mẫu địa điểm mai táng "thành công".

Trong phần sau của triều đại nhà Minh, số sách viết về phong thủy đã tăng lên nhiều. Ai ai cũng có thể có được các sách kinh điển về phong thủy hoặc các sách giả mạo. Kết quả là nhiều người tự cho mình là thầy địa lý sau khi nghiên cứu các tư liệu này. Việc hành nghề phong thủy bị lạm dụng vì có thêm nhiều người muốn kiếm tiền nhanh bằng cách lợi dụng đám dân chúng mê tín và thất học. Thực vậy, phong thủy phải mang một hình ảnh xấu đến nỗi ngày nay ta còn nghe câu "các thầy địa lý có thể lừa đảo bạn đến một chục năm" ý nói là bạn phải chờ một thời gian thật dài rồi mới biết được là mình bị gạt".

Về nhiều mặt, phong thủy dưới đời nhà Thanh (1644 – 1911) là sự chống lại những gì của thời cuối nhà Minh. Ngoài ra sự dâng cao của phong trào phê bình văn học trong văn học nhân văn cũng ảnh hưởng trên văn hóa phong thủy. Các cuốn sách nổi bật về phong thủy là những sự bài bác các cuốn sách của thời Minh. Cuốn *Bình giảng chuyên sử* của Yeh-chiu-hsing là một ví dụ. Yeh xem các nhà hành nghề phong thủy thời nhà Minh là những kẻ lừa đảo không hiểu biết gì về dịch lý và không có được sự tinh vi của các lý thuyết gia đời Tống. Thậm chí cuốn *Yulin* (Truyện về cộng đồng Học giả) đã chế giễu phong thủy, nói rằng công việc của mấy ông thầy địa lý là lừa gạt cả đời cha lẫn đời con.

Nhưng không phải tất cả các sách về phong thủy của đời nhà Thanh đều chê bai nghề này thời nhà Minh. Cũng có những sự đóng góp có tính xây dựng đối với phong thủy. Đáng kể nhất trong số này là cuốn *La kinh thẩu giải* (hiểu biết đầy đủ về la bàn địa lý). Sách này là một nghiên cứu kỹ càng về chiếc la bàn địa lý với những giải thích chi tiết về ba mươi sáu vòng.

Một đóng góp khác của triều Thanh cho thuật phong thủy là sự đưa thêm nghiệp báo của mỗi người vào trong sự đánh giá phong thủy của một nơi. Nghiệp của một người tùy thuộc vào sao chiếu mạng (nghiệp tiên thiên) và các việc làm (nghiệp hậu thiên) của người đó. Sao chiếu mạng của một người tương tác với các vị trí bát quái của một nơi nhất định để quyết định xem một nơi chốn nào đó có hợp cho cá nhân ấy hay các thành viên trong gia đình ấy hay không.

Cái mới trong phong thủy nhà Thanh là xem trọng việc chọn giờ "lành" để đào đất xây nhà, dọn sang nhà khác, sửa chữa, hạ huyệt, dựng bia.

Phong thủy được áp dụng thời nay hoàn toàn giống với phong thủy đời Thanh. Hầu hết các thầy phong thủy tự xem mình là dân chuyên nghiệp và sống bằng nghề coi quẻ cho việc làm ăn hay việc gia đình. Một số còn kết hợp nghề phong thủy của mình với các nghề bói toán khác như coi tướng mặt, coi tướng tay cùng các kiểu bói toán trên trời. Chỉ một số ít là thực sự am tường dịch lý và xem phong thủy là một nghệ thuật của Lão giáo. Ông chú tôi và bạn của người là những tín đồ Lão giáo dù rằng khác với *Sifu* tôi và bản thân tôi, họ không là thành viên của một giáo phái đạo Lão nào. Thế nhưng họ thực hành

phong thủy như một nghệ thuật của Lão giáo và giống như Thiệu Ung, Dương Quan Tùng và Hoàng Thạch Công họ thấy phong thủy là cách để hiểu được quá trình vận hành của đạo Lão và thấy trong đó một cách giúp cho chúng ta sống gần hơn với cách sống tự nhiên của đạo Lão.

圖詳

羅經透解

山西

王道亨



秘笈中的秘笈

Hình 4.1 : Tranh minh họa trong cuốn sách phong thủy kinh điển "Hiếu biết đầy đủ về la bàn địa lý" của thời nhà Thanh.

PHẦN HAI

***HỌC HỎI
NHỮNG PHẦN CƠ BẢN***

5

VŨ TRỤ THEO THUYẾT ĐẠO GIÁO

Nghiên cứu về phong thủy khởi đầu bằng sự hiểu biết về Đạo trong vạn vật và con người. Với tri thức này con người có thể tuân theo quy luật của Đạo và sống hài hòa trong vũ trụ.

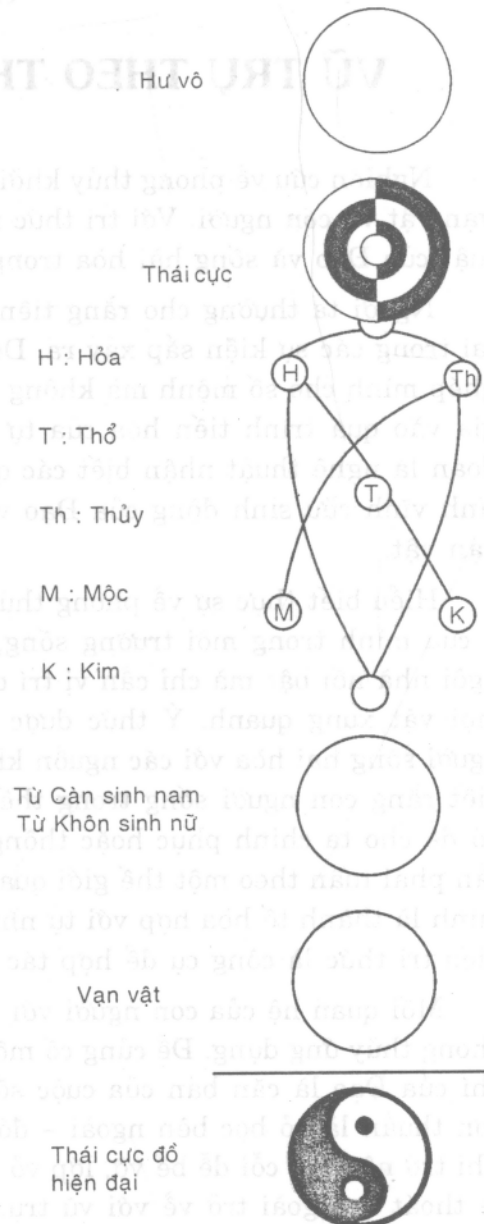
Người ta thường cho rằng tiên đoán đơn thuần là dự đoán tương lai trong các sự kiện sắp xảy ra. Do hiểu biết sai lệch này người ta tự ghép mình cho số mệnh mà không nhận ra bản thân là nhân tố tham gia vào quá trình tiến hóa của tự nhiên. Theo triết lý Đạo giáo, dự đoán là nghệ thuật nhận biết các quy luật của vũ trụ, do đó mới thấy tính vĩnh cửu sinh động của Đạo và cảm nhận được mối liên hệ của vạn vật.

Hiểu biết thực sự về phong thủy bắt đầu khi ta xác định được nơi ở của mình trong môi trường sống, không nhất thiết đó phải là một ngôi nhà nổi bật mà chỉ cần vị trí của ngôi nhà đó như thế nào so với mọi vật xung quanh. Ý thức được điều đó sẽ tạo điều kiện cho con người sống hài hòa với các nguồn khí tồn tại trong môi trường. Ta đều biết rằng con người sống trong thế giới đầy cạnh tranh hay thế giới đó để cho ta chinh phục hoặc thống trị. Trong phong thủy ứng dụng, cần phải tuân theo một thế giới quan khác – đó là con người phải xem mình là thành tố hòa hợp với tự nhiên thay vì thống trị nó. Cũng nên hiểu tri thức là công cụ để hợp tác hơn là để thao túng.

Mối quan hệ của con người với Đạo hình thành nên nền tảng của phong thủy ứng dụng. Để củng cố mối liên hệ này cần phải biết nguyên khí của Đạo là căn bản của cuộc sống trong vạn vật. Nhận dạng chỉ đơn thuần là vỏ bọc bên ngoài – đó là một cấu trúc không bền vững. Khi trở nên già cỗi dễ bể vỡ, lớp vỏ bọc sẽ vỡ tan và khí tồn bên trong sẽ thoát ra ngoài trở về với vũ trụ. Yếu tố cấu thành nên con người, muông thú, cây cối, hay sỏi đá là phần khác biệt trong lớp vỏ bọc – phần không mang tính vĩnh cửu. Phần vĩnh cửu là khí căn bản của Đạo tồn tại trong vạn vật không sinh ra mà cũng không mất đi. Nguyên khí này tạo nên sự sống cho một mô dạng và thoát ra trở về với vũ

trụ khi mô dạng đó thoái hóa chỉ để tái tạo một sự sống mới cho một mô dạng khác. Ta không thể thấy được chu trình vĩnh cửu này của cái đến và đi bởi vì con người tập trung chú ý vào những sự khác biệt trong vạn vật. Nếu bớt chú ý đến lớp vỏ bọc bên ngoài mong manh, ta sẽ hiểu nguyên khí trong mỗi con người là yếu tố liên hệ giữa mọi vật thể trong vũ trụ. Càng gần hơn với Đạo, ta càng có thể nhận biết dùng nguyên khí trong tự nhiên và càng dễ chuẩn bị để sống hài hòa với môi trường.

Các nhà phong thủy học biết rằng vạn vật sinh ra từ Đạo và trở về với Đạo. Nguyên lý biến đổi hay hình thành đó nằm trong quá trình vận động đến và đi của sự vật. Các thư tịch nổi tiếng nhất về nguyên lý biến đổi bao gồm Thanh Nang kinh của Quách Phát (cầm nang về địa hình Thanh Sơn) viết vào thế kỷ thứ ba, Trần Hi Di với nguyên lý về vô cực, Chu Đôn Di với Thái Cực Đồ Thuyết, Chu Hy với Chu Dịch Bản Nghĩa và Thiệu Khang Tiết với Hoàng Cực Kinh Thế; bốn tác giả cuối cùng đều thuộc thời nhà Tống thế kỷ thứ mười đến thế kỷ mười ba.



Hình 5.1 : Sơ đồ Thái cực của Chu Đôn Di so sánh đồ hình cũ của Thái cực ở phía bên trên với đồ hình ngày nay ở bên dưới.

Trong số các sách viết về quy luật biến đổi Thái Cực Đồ Thuyết của Chu Đôn Di là nổi tiếng nhất. Sách mô tả quá trình mà mọi vật sinh ra từ Đạo và cuối cùng lại trở về với cội nguồn đó. Xem từ trên xuống dưới hình 5.1 cho thấy quá trình hình thành và biến đổi. Ở cuối cùng của sơ đồ là hư không – biểu tượng bằng hình tròn. Đó là Đạo, nguyên khí và nguồn gốc của vạn vật. Đó cũng là trạng thái tĩnh lặng khi mà mọi vật thể là khối tổng hợp của Đạo. Các nhà tư tưởng Lão giáo gọi đó là ý nghĩa bao quát của Đạo.

Biểu tượng kế tiếp trong sơ đồ là thái cực. Người ta quen thuộc hơn với hình thái cực có hai biểu tượng quện lấy nhau (như ở cuối của hình 5.1). Tuy nhiên đồ hình của Chu Đôn Di, là biểu tượng cũ và tôi cho rằng đồ hình đó sẽ cho ta thấy nhiều hơn về bản chất của Thái cực đồ. Vô cực tĩnh lặng như thái cực lại vận động biến đổi. Các vòng tròn đồng tâm có một nửa âm và một nửa dương. Mỗi vòng tròn tượng

Hư vô	{	động sinh ra dương trong hoàng cực tĩnh sinh ra âm trong hoàng cực
Hoàng cực	{	động sinh ra dương trong thái cực tĩnh sinh ra âm trong thái cực
Thái cực	{	động sinh ra lão dương tĩnh sinh ra lão âm
Lão dương	{	động sinh ra thái dương Lão âm tĩnh sinh ra thái âm
Thái dương Thái âm	{	động sinh ra cần tĩnh sinh ra khôn
Thái dương Thái âm	{	trong tĩnh sinh ra đoài trong động sinh ra cần
Thiếu dương Thiếu âm	{	trong tĩnh sinh ra khảm trong động sinh ra ly
Thiếu dương Thiếu âm	{	trong động sinh ra chấn trong tĩnh sinh ra tốn

Sơ đồ 5.2 : Khai sinh ra bát quái từ tương tác của âm dương. Theo tư tưởng Lão giáo quá trình tương tác động tĩnh, âm và dương tạo ra bát quái từ cội hư vô (Đạo) gọi là Huyền Đạo.

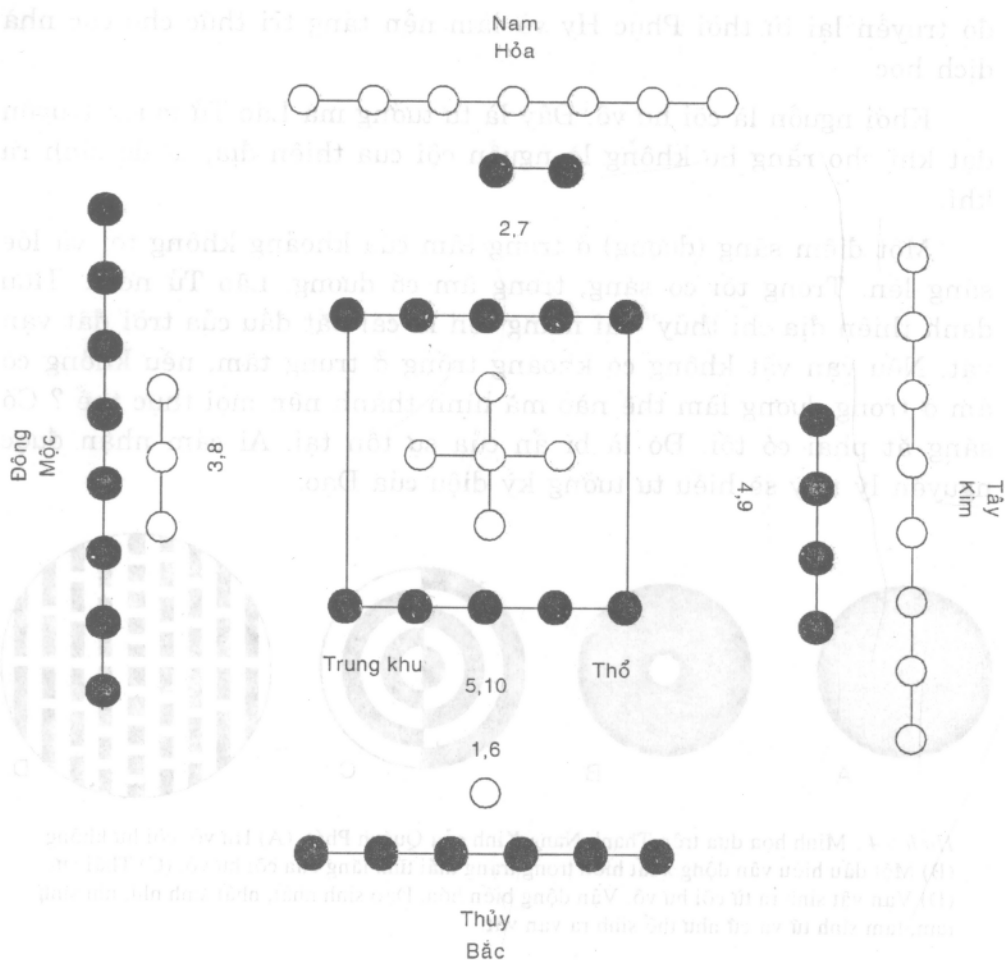
trung cho một "khắc" biến đổi, và mỗi "khắc" biến đổi là quá trình chuyển từ âm sang dương (sinh ra) và từ dương sang âm (trở về). Ba vòng tròn đồng tâm, mô tả tương tác âm dương theo ba cách thể hiện. Vòng tròn trong cùng là lão dương và lão âm. Vòng kế tiếp là thái dương và thái âm. Vòng tròn ngoài cùng là thiếu dương và thiếu âm. Nếu vẽ một mặt cắt qua thái cực ta sẽ thấy nửa bên trái của hình là trắng đen trắng (dương âm dương) và nửa bên phải đen trắng đen (âm dương âm) cách trình bày này cũng giống như trong hình thái cực hiện đại, ngoại trừ khi đường cắt xuyên qua chấm trắng và đen.

Từ thái cực đến ngũ hành và bát quái, cần phải hiểu xem, lão dương – lão âm, thiếu dương – thiếu âm và thái dương – thái âm tác động như thế nào để tạo ra tám quẻ của bát quái. Quá trình này được diễn giải ở hình 5.2.

Ngũ hành – kim, mộc, thủy, hỏa và thổ – liên quan đến bốn hướng chính của bát quái (xem hình 5.3). Từ thiên (càn) và thổ (khôn) xuất hiện sinh ra hỏa và thủy. Số 1 và 6 (thuộc bát quái hay tám quẻ tam hào) ở vị trí phương bắc và có liên quan đến thủy. Số 2 và 7 ở phương vị của thiên (hướng nam) có liên quan đến hỏa. Từ hỏa (ly) và thủy (khảm) xuất hiện sinh ra mộc và kim. Số 3 và 8 ở vị trí của mộc (hướng đông) và số 4 và 9 ở vị trí của kim (hướng tây). Số lẻ tương quan đến sinh ra và khởi đầu (dương) và số chẵn liên quan đến phát triển và kết thúc (âm). Mỗi phương trong bốn hướng chính của bát quái đều phải có cặp âm dương để hoàn thiện. Ở trung tâm của bát quái – nơi hội tụ của các hướng – là hành thổ. Số tương ứng của hành này là số 5 (dương) và 10 (âm).

Bát quái và ngũ hành sinh ra vạn vật, vì Thái cực Đồ Thuyết có viết : "Từ càn sinh ra nam; từ khôn sinh ra nữ" và "từ đó sinh ra vạn vật". Do vậy, từ côi hư vô sinh ra vũ trụ là một quá trình vận động biến hóa không ngừng.

Đồ hình 5.1 đọc từ dưới lên sẽ cho thấy quá trình trở về với Đạo. Trong quá trình này các thực hữu trở nên dần dần đồng nhất. Tính tổng thể thay thế tính cá biệt cho thấy xu hướng biến đổi. Vạn vật được chia thành tám thực thể cơ bản : thiên (trời), thổ (đất), hỏa (lửa), thủy (nước), sơn (núi), đầm (hồ), lôi (sấm) và phong (gió). Về cơ bản, tám thực thể này luôn thay đổi biến hóa ngoại trừ kim, mộc, thủy, hỏa và thổ. Ngay cả ngũ hành cũng đơn thuần và do âm dương tương tác



Hình 5.3 : Bốn hướng chính của bát quái, ngũ hành và các tượng số tương ứng với từng hướng. Chú ý theo cách sắp xếp của người Trung Quốc, hướng nam ở trên đỉnh và bắc ở dưới đáy.

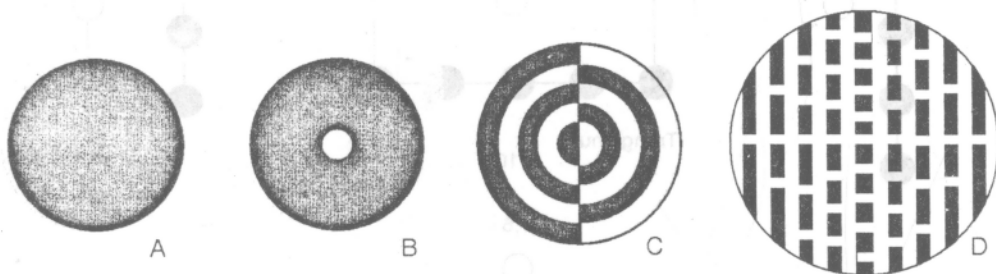
mà thành. Tóm lại, vạn vật trong vũ trụ tương sinh tương khắc với nhau để cuối cùng trở về với Đạo trước khi biến hóa hình thành một sự khai sinh khác.

Trong Thái cực Đồ Thuyết Chu Đôn Di trình bày các nguyên lý dưới tư tưởng của một nhà dịch học. Bây giờ hãy xem qua luận thuyết trong Thanh Nang Kinh của Quách Phát, đại sư phong thủy đời Tấn. Mặc dù Quách Phát sống trước Chu Đôn Di khoảng tám trăm năm trước khi luận thuyết biến đổi của Kinh Dịch được nâng lên mức độ phát triển cao hơn, tư tưởng về vũ trụ quan của ông về cơ bản có điểm tương đồng với triết lý của các học giả đời Tống. Hệ thống tư tưởng

đó truyền lại từ thời Phục Hy và làm nền tảng tri thức cho các nhà dịch học.

Khởi nguồn là côi hư vô. Đây là tư tưởng mà Lão Tử muốn truyền đạt khi cho rằng hư không là nguồn cội của thiên địa, từ đó sinh ra khí.

Một điểm sáng (dương) ở trung tâm của khoảng không tối và lóe sáng lên. Trong tối có sáng, trong âm có dương. Lão Tử nói : "Hữu danh thiên địa chi thủy" cái mang tên là cái bắt đầu của trời đất vạn vật. Nếu vạn vật không có khoảng trống ở trung tâm, nếu không có âm ở trong dương làm thế nào mà hình thành nên mọi thực thể ? Có sáng ắt phải có tối. Đó là bí ẩn của sự tồn tại. Ai cảm nhận được nguyên lý này sẽ hiểu tư tưởng kỳ diệu của Đạo.



Hình 5.4 : Minh họa dựa trên Thanh Nang Kinh của Quách Phát. (A) Hư vô, côi hư không. (B) Một dấu hiệu vận động xuất hiện trong trạng thái tĩnh lặng của côi hư vô. (C) Thái cực. (D) Vạn vật sinh ra từ côi hư vô. Vận động biến hóa, Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh tứ và cứ như thế sinh ra vạn vật.

Trời và Đất có vị trí riêng. Âm dương tương tác. Mặt trăng và mặt trời chuyển động theo quỹ đạo của chúng tạo nên các mùa khác nhau. Đó chính là ý nghĩa của sự tương tác trong vũ trụ sinh ra vạn vật. Động và tĩnh có thời khắc riêng. Sáng và tối có những con số tương ứng. Bát quái được hình thành. Niên lịch được ấn định. Bốn mùa lần lượt thay đổi theo từng chu kỳ. Tý, tương ứng với hướng bắc, và ngọ, hướng nam, quyết định quá trình vận động biến đổi. Dương sáng âm tối sinh ra và phát triển nên vạn vật.

Vật sinh ra có âm dương sẽ hình thành nên một thực thể tuân theo quy luật ngũ hành, Từ âm dương đến số mười là hoàn tất quá trình biến hóa. Số năm và mười là những tượng số của quá trình biến đổi hoàn tất. Số lẻ là dương, số chẵn là âm. Dương khai sinh và âm phát triển.

Ấn – hiện, đến – đi, những hiện tượng này là quy luật biến hóa của Đạo trong vận động. Khi mặt nước hồ bị khuấy động, các lớp sóng gợn lẫn tẩn hình thành, những lớp sóng gợn đó là những dạng thể của nước bởi vì mặt nước phẳng lặng của hồ đó là nước trong trạng thái tĩnh lặng. Phong thủy là phương cách xem xét hình thức động và tĩnh trong khu đất. Như khi lái thuyền trôi theo hướng của gió và dòng chảy, phong thủy hướng dẫn cho con người cách sống bằng việc quan sát, gió và nước của vùng đất. Giống như động tác cân bằng con thuyền và quay bánh lái để điều khiển qua các vùng nước xuôi dòng hay nguy hiểm, con người cần phải biết cân bằng ngũ hành và hài hòa âm với dương để sống tuân theo quy luật biến đổi đôi lúc thuận lợi đôi lúc lại bất lợi. Theo phong thủy, xem xét mô dạng địa hình là một nghệ thuật chọn nơi để sống. Cân bằng và hài hòa với ngũ hành là nghệ thuật chọn lựa các biện pháp để chỉnh sửa. Các yếu tố bất lợi. Phong thủy, giống như các lĩnh vực dự đoán khác, giúp cho con người có thể lèo lái cuộc sống theo bước thăng trầm của quy luật biến đổi tự nhiên.

6

LỊCH TRUNG HOA

Người ta có thói quen xem thời gian như một dòng chảy từ quá khứ đến hiện tại và từ hiện tại đến tương lai. Đối với các nhà phong thủy học thời gian không mang ý nghĩa trực tuyến như thế mà có tính chu kỳ. Khí của vũ trụ thay đổi theo năm và mùa. Khi thời gian xoay chuyển theo chu kỳ thì không có mốc khởi đầu và kết thúc. Các sự kiện đến và đi rồi lại đến; một chu kỳ kết thúc thì một chu kỳ khác lại bắt đầu.

Lịch Trung Hoa thiết lập các chu kỳ thời gian và các biến đổi tương ứng, với từng chu kỳ. Có bốn chu kỳ chính : Lục Thập Niên; Tam Nguyên, sáu mươi năm tạo thành một chu kỳ; hai mươi bốn tiết của mùa với mỗi tháng lại có hai tiết.

CHU KỲ SÁU MƯƠI NĂM

Sáu mươi năm tạo thành chu kỳ Lục Thập Niên, con số này xuất phát từ sự kết hợp của mười Thiên can và mười hai Địa chi.

Mỗi năm theo lịch Trung Hoa được xác định theo sự kết hợp của can và chi. Ví dụ năm 1996 của Tây lịch là năm Bính tỵ, năm kế tiếp là Đinh sửu. Cứ kết hợp mười can và mười hai chi cho đến khi nào cặp đầu tiên được lập lại là tạo nên chu kỳ từng cặp của Lục Thập Niên. Sơ đồ 6.1 liệt kê sự kết hợp can chi tạo ra tên của năm.

MƯỜI THIÊN CAN	MƯỜI HAI ĐỊA CHI
1. GIÁP	1. TÝ
2. ẤT	2. SỬU
3. BÍNH	3. DẦN
4. ĐINH	4. MÃO
5. MẬU	5. THÌN
6. KỶ	6. TÝ
7. CANH	7. NGỌ
8. TÂN	8. MÙI
9. NHÂM	9. THÂN
10. QUÝ	10. DẬU
	11. TUẤT
	12. HỢI

Sự kết hợp này xem có vẻ máy móc và khó hiểu lúc đầu, nhưng khi đã xem thời gian diễn biến theo chu kỳ thay vì trực tuyến thì mọi vấn đề sẽ trở nên sáng tỏ hơn.

Chu kỳ Lục Thập Niên được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của khoa dự đoán. Đó là nền tảng của lịch Trung Quốc. Mười hai biểu tượng con thú tương ứng với năm xuất hiện sau. Biểu tượng con thú có tính phổ thông hơn là để tính toán thâm sâu trong khoa dự đoán, vì vậy sơ đồ biểu tượng thú ít được sử dụng do độ chính xác thấp hơn. Hãy thử lấy một ví dụ : năm Tây lịch 1996 là năm tý và trong chu kỳ Lục Thập Niên là năm Bính tý. (Lịch Trung Quốc tuân theo chu kỳ của mặt trăng, do vậy hoàn toàn không trùng khớp với năm Dương lịch. Thông thường năm Âm lịch bắt đầu khoảng giữa tháng Giêng và tháng Ba. Phần hướng dẫn tham khảo giữa Âm lịch và Dương lịch giúp cho việc tiện tra cứu). Năm 2008 sẽ lại là năm Tý, nhưng theo chu kỳ sáu mươi năm đó lại là Mậu tý. Khí của Bính tý và Mậu tý rất khác biệt. Nếu sử dụng theo biểu đồ con thú thay vì chu kỳ Lục Thập Niên trong dự toán, sự khác biệt này sẽ không tạo ra thuận lợi.

Giáp tý	Bính tý	Mậu tý	Canh tý	Nhâm tý
Ất Sửu	Đinh Sửu	Kỷ Sửu	Tân Sửu	Quý Sửu
Bính Dần	Mậu Dần	Canh Dần	Nhâm Dần	Giáp Dần
Đinh Mão	Kỷ Mão	Tân Mão	Quý Mão	Ất Mão
Mậu Thìn	Canh Thìn	Nhâm Thìn	Giáp Thìn	Bính Thìn
Kỷ Tỵ	Tân Tỵ	Quý Tỵ	Ất Tỵ	Đinh Tỵ
Canh Ngọ	Nhâm Ngọ	Giáp Ngọ	Bính Ngọ	Mậu Ngọ
Tân Mùi	Quý Mùi	Ất Mùi	Đinh Mùi	Kỷ Mùi
Nhâm Thân	Giáp Thân	Bính Thân	Mậu Thân	Canh Thân
Quý Dậu	Ất Dậu	Đinh Dậu	Kỷ Dậu	Tân Dậu
Giáp Tuất	Bính Tuất	Mậu Tuất	Canh Tuất	Nhâm Tuất
Ất Hợi	Đinh Hợi	Kỷ Hợi	Tân Hợi	Quý Hợi

Sơ đồ 6.1 : Cập thiên can và địa chi kết hợp hình thành nên chu kỳ Lục Thập Niên.

TAM NGUYÊN

Mỗi chu kỳ sáu mươi năm tạo thành một nguyên. Mỗi nguyên bắt đầu bằng năm Giáp tý và kết thúc bằng năm Quý Hợi. Có ba nguyên : thượng, trung và hạ. Có những dạng khí khác nhau tương ứng với từng nguyên. Do vậy, theo phong thủy việc rất quan trọng là phải xác định

năm cụ thể nào đó tương ứng với nguyên của nó. Năm 1996 rơi vào Hạ nguyên vì Hạ nguyên bắt đầu từ năm 1984.

NGUYÊN	VẬN	NĂM BẮT ĐẦU
THƯỢNG NGUYÊN	Vận một	1864
	Vận hai	1884
	Vận ba	1904
TRUNG NGUYÊN	Vận bốn	1924
	Vận năm	1944
	Vận sáu	1964
HẠ NGUYÊN	Vận bảy	1984
	Vận tám	2004
	Vận chín	2024

Sơ đồ 6.2 : Tam nguyên, chín nguyên vận và các năm bắt đầu.

CHÍN NGUYÊN VẬN

Tam nguyên được chia thành chín chu kỳ hai mươi năm sẽ có ba giai đoạn sáu mươi năm (Tam nguyên) và chín nguyên vận hai mươi năm (Cửu vận). Sơ đồ 6.2 cho thấy Tam nguyên, Cửu vận (chín chu kỳ) và các năm bắt đầu tương ứng.

Xét ngược lại trước năm 1864, trừ đi hai mươi năm để tạo ra một nguyên vận. Để xem năm ngoài 2024, cộng thêm hai mươi năm cho mỗi nguyên vận. Chín nguyên vận có ý nghĩa quan trọng trong phong thủy vì quyết định việc thiết kế hướng đối với dương và âm trạch. Chương 14 sẽ đi vào chi tiết. Bây giờ hãy ghi nhớ khí của vũ trụ thay đổi theo từng nguyên và vận. Điều này lý giải tại sao năm xây cất nhà lại có ý nghĩa quan trọng trong ứng dụng phong thủy.

HAI MƯƠI BỐN TIẾT CỦA NĂM

Mỗi năm chia thành hai mươi bốn tiết. Mỗi tháng có hai tiết. Các tiết xuất phát từ lịch Trung Hoa và theo truyền thống để sử dụng trong mục đích nông nghiệp

Lịch Trung Hoa dựa trên chu kỳ chuyển động của mặt trời và mặt trăng, do vậy các tiết rơi vào các ngày khác nhau nhưng lại cùng trong một tháng thuộc mỗi năm. Lịch phản ánh hoạt động liên quan đến tự nhiên và có thể xuất phát từ kinh nghiệm quan sát thay đổi trong thế giới tự nhiên qua các mùa.

Các tiết có ý nghĩa quan trọng đối với phong thủy và tiết Lập xuân và Hạ chí. Tiết Lập xuân đánh dấu sự thay đổi của chu kỳ khí trong năm hơn là ngày của năm mới Âm lịch. Sau tiết Hạ chí, sự vận động của khí lại thay đổi vì từ lúc đó dương (sáng) suy yếu và âm (tối) trở nên thịnh. Các biến đổi này tương quan với các phương vị của bát quái trong Cửu cung và sẽ bàn đến ở chương 15.

Tháng Giêng	tiết Lập xuân (đầu xuân)	tiết Vũ thủy (ấm ướt)
Tháng Hai	tiết Kinh trập (sâu nở)	tiết Xuân phân (giữa xuân)
Tháng Ba	tiết Thanh Minh (trời trong sáng)	tiết Cốc vũ (mưa rào)
Tháng Tư	tiết Lập hạ (sang hè)	tiết Tiểu mãn (kết hạt)
Tháng Năm	tiết Mang chủng (chắc hạt)	tiết Hạ chí (giữa hè)
Tháng Sáu	tiết Tiểu thử (nắng oi)	tiết Đại thử (nóng nực)
Tháng Bảy	tiết Lập thu (sang thu)	tiết Xử thử (mưa ngâu)
Tháng Tám	tiết Bạch lộ (nắng nhạt)	tiết Thu phân (giữa thu)
Tháng Chín	tiết Hàn lộ (mát mẻ)	tiết Sương giáng (sương sa)
Tháng Mười	tiết Lập đông (sang đông)	tiết Tiểu tuyết (khô ráo – có tuyết nhỏ rơi)
Tháng Mười một	tiết Đại tuyết (hạnh lạnh)	tiết Đông chí (giữa đông)
Tháng Mười hai	tiết Tiểu hàn (rét nhẹ)	tiết Đại hàn (rét đậm)

Sơ đồ 6.3 : Hai mươi bốn tiết trong mười hai tháng Âm lịch.

Có thể tham khảo lịch Trung Hoa và Dương lịch ở quyển Vạn Niên Lịch. Sách này thường xuyên được chỉnh sửa. Ấn bản hiện tại bắt đầu vào năm 1903 và kết thúc vào năm 2021.

Tất cả thông tin độc giả cần liên quan đến lịch Trung Quốc đều nằm trong quyển sách này. Tuy nhiên lịch Trung Hoa rất phức tạp, nhưng mục đích ở đây không phải để diễn giải tính phức tạp chi li của lịch Trung Hoa mà đơn thuần nhằm giúp độc giả có đủ thông tin để học hỏi những điều cơ bản của phong thủy.

7

LA BÀN

Thiết bị định hướng được gọi là la bàn. La có nghĩa là "mọi vật" và bàn là "cái đĩa". La bàn là một đĩa hình tròn chứa đựng các thông tin bí ẩn của tự nhiên. Thiết bị này dùng để xác định hướng của một địa điểm – thông tin, quy định các yếu tố quan trọng để tính toán và thiết kế sơ đồ địa lý (xem chương 9, 13 và 14). La bàn là các vòng tròn đồng tâm và có hai mươi bốn phương vị. Mỗi vòng tròn được sử dụng cho từng mục đích riêng của phong thủy (hình 7.1).

Toàn bộ la bàn bao gồm ba mươi sáu vòng tròn, nhưng chỉ một số nhà phong thủy học sử dụng hết toàn bộ số vòng tròn này để tra cứu. Phần lớn la bàn hiện đại là những phiên bản được đơn giản hóa của thiết bị định hướng gốc đầy đủ. Mẫu la bàn nhỏ nhất có bốn vòng tròn và phổ biến nhất trong giới phong thủy ở Hồng Kông là la bàn có số vòng tròn dao động từ chín đến hai mươi hai vòng. Trong hầu hết tài liệu của tôi, la bàn có mười tám vòng được sử dụng và công dụng của loại này cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết. Trong bất kỳ trường hợp nào, các vòng tròn la bàn đều được sử dụng chủ yếu để xác định các địa bàn xây cất mồ mả. Đối với phong thủy dương trạch, vòng tròn xác định hai mươi bốn phương vị đóng vai trò chính yếu. Do vậy, không nhất thiết là phải có một thiết bị định hướng thì mới biết được điều cốt lõi của phong thủy.

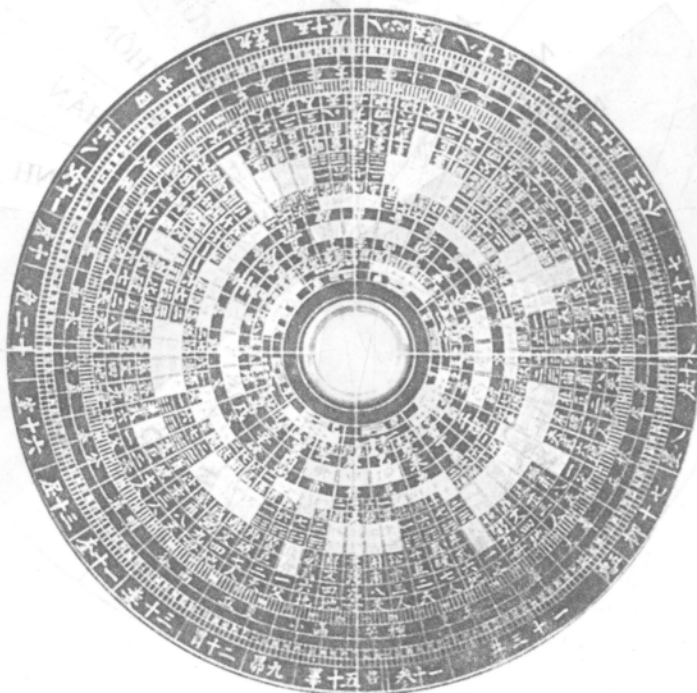
La bàn không những chỉ là thiết bị để xác định thông tin cần thiết cho việc xem phong thủy mà nó còn chứa đựng tri thức về cấu trúc của vũ trụ tự nhiên. Tri thức đó được mã hóa trên ba vòng tròn quan trọng chính của la bàn; vòng tròn xác định Hai mươi bốn phương vị, Tiền thiên bát quái và Hậu thiên bát quái.

Vòng tròn hai mươi bốn phương vị xác định các hướng của vùng đất và các dòng khí chứa đựng trong đó. Đó chính là môi trường tự nhiên bao gồm núi non, hồ ao, thung lũng, sông suối, gió, cây cối, đường xá, nhà cửa và các yếu tố tự nhiên khác hình thành nên môi trường

sống của con người. Khí trong vùng sinh sống này có thể được định hướng, phân tán, kích hoạt và quy tụ.

Tiên thiên bát quái tượng trưng cho tính vĩnh cửu tiềm ẩn của Đạo – những nguyên lý và quy luật về tồn tại có giá trị không đổi. Mang tính vô hình và vĩnh cửu, khí trong dạng tồn tại của nó bao phủ lên vạn vật. Khí thực tại có thể được sử dụng để tác động lên dòng địa khí của khu đất.

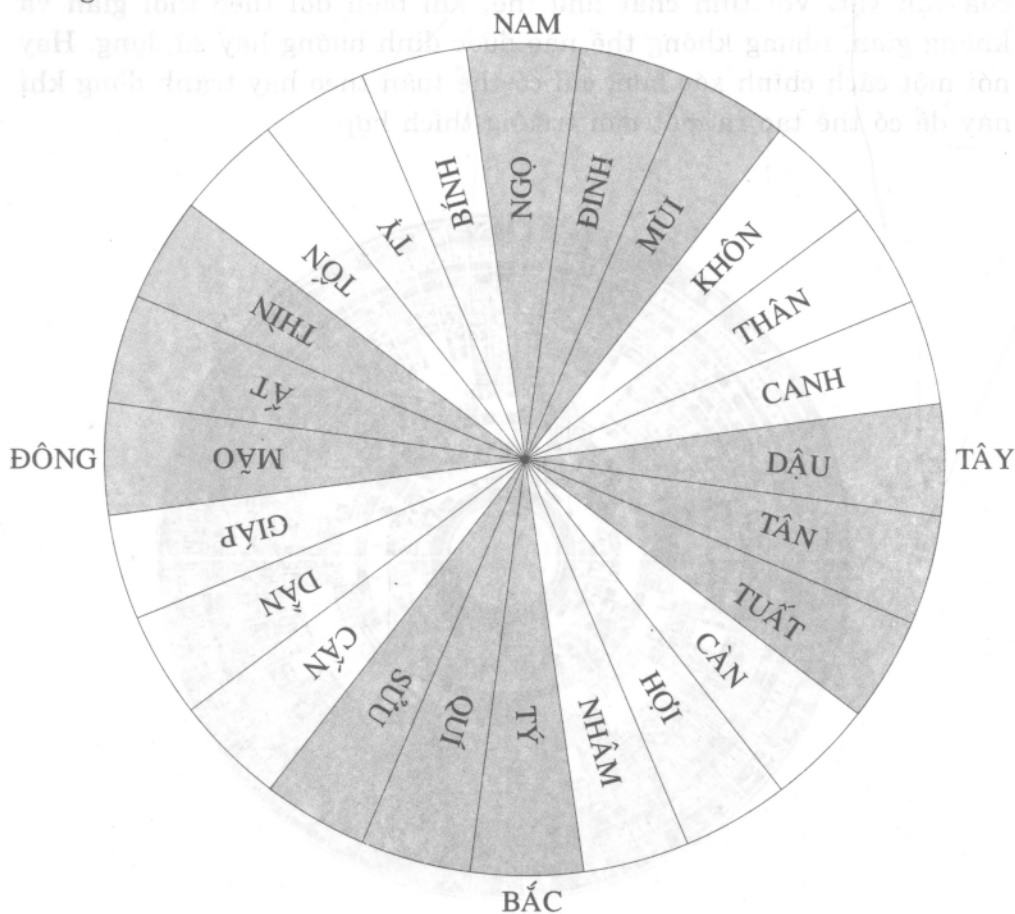
Hậu thiên bát quái tượng trưng cho tính biến đổi không ngừng của vạn vật. Với tính chất như thế, khí biến đổi theo thời gian và không gian, nhưng không thể nào được định hướng hay sử dụng. Hay nói một cách chính xác hơn, chỉ có thể tuân theo hay tránh dòng khí này để có thể tạo ra một môi trường thích hợp.



Hình 7.1 : La bàn phong thủy.

VÒNG TRÒN HAI MƯƠI BỐN PHƯƠNG VỊ

Vòng tròn Hai mươi bốn phương vị (Hình 7.2) đôi khi còn được gọi là Sơn bàn và được sử dụng để xác định dòng địa khí vận động trong một địa điểm cụ thể. Việc xem phong thủy bắt đầu bằng cách chọn hướng trước và sau của một địa bàn. Trên mặt la bàn, mỗi phương trong tám hướng chính được phân thành ba phần tạo thành tổng thể hai mươi bốn phương vị. Mỗi phương vị đều có tương quan đến âm và dương.



Hình 7.2 : Vòng tròn hai mươi bốn phương vị từ la bàn phong thủy.
Âm là vùng sẫm màu và dương là vùng màu sáng.

Hướng của một địa điểm, được xác định theo một cặp tên tương ứng. Tên đầu chỉ hướng sau và tên thứ hai chỉ hướng trước. Theo thuật

ngũ phong thủy hướng sau gọi là Sơn hướng và hướng trước là Hướng. Nếu đã biết được hướng trước thì cũng xác định được hướng sau. Như vậy, hướng trước của một địa điểm là hướng chính nam sẽ được xác định theo cặp tỵ-ngọ hay hướng chính tây sẽ là mao-dậu.

Hướng	Thành tố	Tên của hai mươi bốn phương vị
Bắc	dương/âm/âm	Nhâm, Tý, Quý
Đông bắc	âm/dương/dương	Sửu, Cấn, Dần
Đông	dương/âm/âm	Giáp, Mão, Ất
Đông nam	âm/dương/dương	Thìn, Tốn, Ty
Nam	dương/âm/âm	Bính, Ngọ, Đinh
Tây nam	âm/dương/dương	Mùi, Khôn Thân
Tây	dương/âm/âm	Canh, Dậu, Tân
Tây bắc	âm/dương/dương	Tuất, Càn, Hợi

Sơ đồ 7.3 : Hai mươi bốn phương vị, thành tố cấu thành âm dương và tên các phương vị tương ứng.

Khí đến từ hướng trước có ảnh hưởng mạnh hơn đến từ hướng sau. Khí ở một khu đất có thể mang tính tốt, xấu hay trung hòa, tùy thuộc vào hướng đến. Chương 14 lý giải cách phân biệt luồng sinh khí khác với sát khí.

TIỀN THIÊN BÁT QUÁI

Vòng tròn Tiền thiên bát quái là Hà đồ hay tám hướng của Tiền thiên bát quái (xem Hình 7.4). Tiền thiên bát quái tượng trưng cho trật tự trong tự nhiên. Quyển cấm nang về la bàn viết : "Bát quái quyết định cát hay hung, cát và hung lại ảnh hưởng đến thành công hay thất bại của mọi nỗ lực".

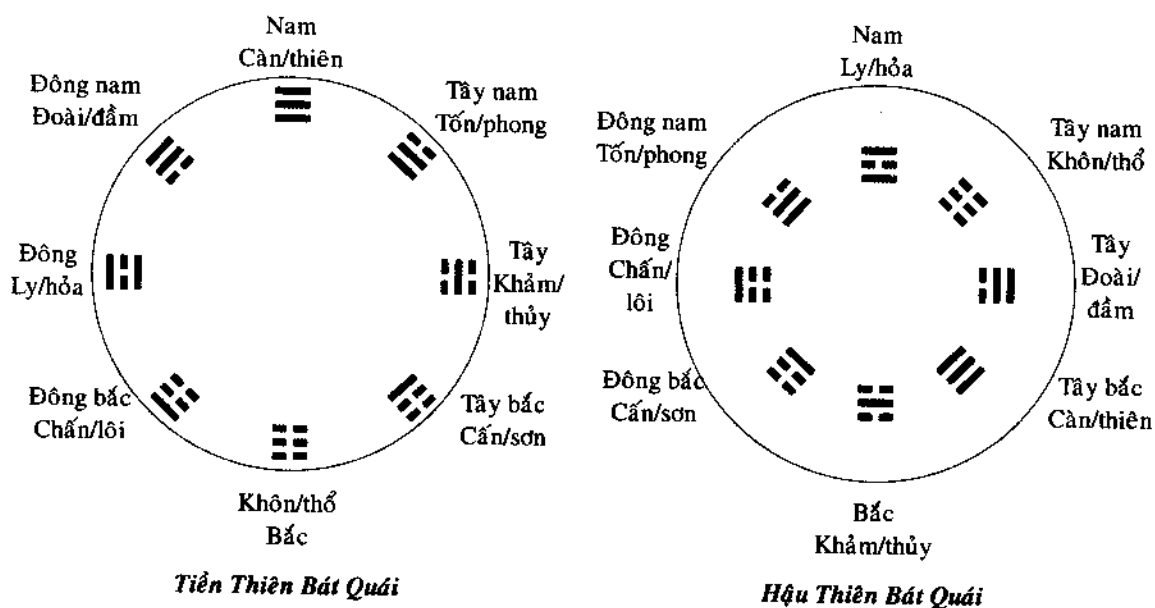
Trên vòng tròn Tiền thiên bát quái Càn (thiên) chiếm vị trí hướng nam, Khôn (thổ) ở hướng bắc, Ly (hỏa) ở hướng đông và Khảm (thủy) ở hướng tây. Chấn (lôi) ở hướng đông bắc, Cấn (sơn) ở tây bắc, đoài

(đầm/hồ) ở hướng đông nam và tốn (phong) ở hướng tây nam. Kinh Dịch mô tả sơ đồ của Tiên thiên bát quái như sau : "Thiên Địa (trục bắc - nam) ảnh hưởng đến mọi phương vị của bát quái. Khí lưu thông giữa núi và hồ (trục tây bắc - đông nam). Sấm và gió tương tác nhau (trục đông bắc - tây nam). Lửa và nước không triệt tiêu nhau (trục đông - tây)". Đây là tính hài hòa và cân bằng giữa âm dương vì trong tất cả trục quẻ đối xứng này đều có ba thành tố dương (vạch liền nét) và ba thành tố âm (vạch đứt đoạn).

Trật tự của vũ trụ có thể thấy qua cách sắp xếp của vòng tròn Tiên thiên bát quái theo chiều xoay đổi. Chuyển động theo chiều kim đồng hồ từ quẻ chấn (lôi/sấm) sang càn (thiên/trời) vị trí của các quẻ tam hào trên Tiên thiên bát quái tuân theo quy luật sáng tối của dương và âm. Dương sinh ra ở phương bắc và đạt đến tột đỉnh ở phương nam. Do vậy, càn chiếm giữ vị trí phương nam vì hướng nam là nơi mà dương đạt đến đỉnh điểm. Quẻ này tượng trưng bằng ba cách liền nét (☰) hình tượng hóa cho uy lực của dương. Khi dương đạt đến tột cùng, âm sẽ được sinh ra. Tốn (phong) ở hướng tây nam sinh ra âm đầu tiên. Quẻ tám hào của tốn là (☷) với đường vạch dưới cùng là âm. Sáng lên hay phát triển khởi đầu ở đáy của quẻ này, nên quẻ tốn được xem như khai sinh ra âm. Khi âm trở nên mạnh thì sẽ làm lu mờ dương. Quá trình này sẽ dẫn đến vị trí kế tiếp, hướng tây, thuộc quẻ khảm (thủy) (☵). Khi âm tiếp tục mạnh lên và phát triển, dương suy yếu, nên ở hướng kế tiếp (tây bắc) quẻ cấn (sơn) lấy âm làm nền tảng với hai vạch âm ở phần dưới của quẻ (☶). Âm đạt đến đỉnh điểm ở phương bắc. Âm đạt đến đỉnh điểm phát triển ở phương bắc. Quẻ khôn bao gồm ba vạch âm (☴). Chiếm giữ vị trí phương bắc đối xứng với phương nam. Khi âm đạt đến tột cùng, dương sẽ được sinh ra. Di chuyển đến hướng đông bắc, quẻ chấn (lôi) sinh ra vạch dương đầu tiên (☳). Đường liền nét hình thành nên vạch ở dưới cùng của quẻ tượng trưng cho sự phát triển của dương từ dưới lên. Khi dương phát triển mạnh, âm suy yếu. Ở vị trí tiếp theo, phương đông, dương đủ mạnh để trấn áp âm. Đây là quẻ ly (hỏa) (☲) đối diện quẻ khảm (thủy). Dương mạnh sẽ lấn át âm. Ở vị trí kế tiếp, đông nam, hai vạch dương ở đáy của quẻ đoài (đầm) tượng trưng cho sự suy yếu của âm. Và đến quẻ càn (thiên) dương lại đạt cực thịnh. Như vậy có thể suy diễn : "Khi càn gặp tốn, mặt trăng xuất hiện; khi khôn gặp chấn xuất

hiện chân trời". Chân lý bí ẩn này lý giải cho sự khai sinh của âm dương khi tính chất đối nghịch của hai yếu tố này đạt đến đỉnh điểm.

Tiên thiên bát quái thể hiện quy luật vận hành theo chu kỳ của tự nhiên. Khi một yếu tố nào đó phát triển đến đỉnh điểm thì yếu tố đối kháng của nó sẽ xuất hiện. Ngày rồi đêm, hè rồi đông diễn biến tiếp theo nhau, phát triển rồi suy tàn, đến rồi đi và cứ diễn tiến như thế.



Hình 7.4 : Tiên thiên bát quái và Hậu thiên bát quái của la bàn phong thủy. Trên mặt la bàn điển hình, vòng tròn Hậu thiên bát quái nằm gần trung tâm của la bàn. Các quẻ tam hào được đọc từ ngoài vào trong. Các vạch liền nét tượng trưng cho dương, vạch rời nét tượng trưng cho âm. Các vạch gần với đường tròn tương ứng với vạch đỉnh của quẻ tam hào. Do vậy, quẻ cấn có vạch âm ở trên đỉnh và ở giữa, vạch dương ở đáy.

HẬU THIÊN BÁT QUÁI

Vòng tròn Hậu thiên bát quái là Lạc thư biểu hiện tám phương của Hậu thiên bát quái (hình 7.4). Khác với Tiên thiên bát quái tượng trưng cho thực tại tiềm ẩn của vũ trụ, Hậu thiên bát quái lại biểu trưng

* Hình 7.4 in sai : Tốn in thành Tấn; Khôn in thành Khốn.

cho quá trình biến đổi và vận động. Trên Hậu thiên bát quái quẻ ly (hỏa), không phải là quẻ càn (thiên), ở phương nam. Quay theo chiều kim đồng hồ từ quẻ ly (hỏa), khôn (thổ) ở hướng tây nam, đoài (đầm/hồ) ở hướng tây, càn (thiên) ở tây bắc, khảm (thủy) ở phương bắc, cấn (sơn) ở hướng đông bắc, chấn (lôi) ở phương đông và tốn (phong) ở hướng đông nam.

Trên Hậu thiên bát quái, mỗi quẻ tam hào tương ứng với một số, và màu sắc. Do vậy, khảm (thủy) là nhất bạch khôn (thổ) là nhị hắc, chấn (lôi) là tam bích, tốn (phong) là tứ-lục, càn (thiên) là lục-bạch, đoài (đầm) là thất-xích cấn (sơn) là bát-bạch và hỏa (ly) là cửu-tử. Thêm vào đó còn có vùng trung tâm (ngũ-hoàng) cùng với tám hướng, bát quái bây giờ được mở rộng thành vị trí. Các vị trí này tạo thành Cửu Cung sẽ được trình bày chi tiết ở chương tiếp theo.

Việc biến đổi từ Hậu thiên bát quái thành Cửu Cung là yếu tố cơ bản để hiểu bằng cách nào và tại sao Lạc Thư không phải Hà đồ là công cụ để biểu đạt cho việc dự đoán. Với Cửu Cung, các quẻ tam hào không còn bị ràng buộc theo một hướng nào nữa. Các phương vị của quẻ sẽ biến đổi theo năm, tháng và cửu vận. Đó là sự chuyển dịch của các quẻ tam hào trong Cửu Cung tượng trưng cho chu kỳ thay đổi biến hóa, qua đó để quan sát khí chuyển động trong tự nhiên.

8

CỬU CUNG

Các dòng khí, sinh khí hay sát khí, đều được thể hiện trong quỹ tích di chuyển của bát quái trong Cửu Cung. Cửu Cung là tám phương vị của la bàn, cộng thêm vị trí trung tâm. Tám hướng được biểu tượng hóa bằng tám quẻ. Mỗi cung được xác định theo cặp số – màu sắc còn gọi là một "tinh tú", (sao) (hình 8.1).

Hình 8.2 cho thấy "cấu trúc cơ bản" của Cửu Cung. Cách sắp xếp này còn được biết đến như Đồ Biểu Ma Phương, bởi vì các con số được bố trí theo hàng, cột và đường chéo sao cho tổng số luôn là mười lăm. Trong cách sắp xếp của Cửu Cung, số năm luôn ở vị trí trung tâm của tám hướng tương ứng với tám điểm của la bàn. Chú ý là trên la bàn Trung Hoa, hướng nam ở trên đỉnh và hướng bắc ở dưới đáy. Theo vũ trụ quan Đạo giáo, dương bao trùm lên âm. Do vậy dương ở trên và âm ở dưới. Hướng nam thuộc dương bởi vì các vùng phương nam nhận được nhiều ánh sáng mặt trời hơn. Bắc thuộc âm bởi vì các vùng phương bắc thường tối hơn. Lý giải tương tự, nam tương quan đến hỏa hay dương khí và bắc tương quan đến thủy hay âm khí. Như thế số một (thủy) án ngữ ở hướng bắc và số chín ở hướng nam.

Một số "tinh tú" trong Cửu Cung mang ý nghĩa tốt và số khác mang ý nghĩa xấu. Ngũ-hoàng và nhị-hắc là những sao xấu. Nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch là những sao tốt. Tam-bích và thất-xích có thể mang ý nghĩa tốt, xấu hay trung tính tùy thuộc vào các yếu tố khác. Cửu-tử, là một sao mạnh có thể mang ý nghĩa xấu hoặc tốt nhưng không có ý nghĩa trung tính.

Trên sơ đồ của cấu trúc Cửu Cung, có thể thấy hai cách di chuyển qua chín vị trí hay "ô vuông" tuân theo sự liên tiếp của các con số (xem hình 8.2). Quỹ đạo di chuyển này là sự chuyển động theo hướng của dòng khí : một hướng tới chín (từ 1 đến 9) và ngược lại (từ 9 trở về 1). Dương khí chuyển động theo hướng tiến tới và âm khí chuyển động ngược lại. Hai dòng khí này có thể mang ý nghĩa tốt hay xấu tùy thuộc

vào các yếu tố khác như hướng của địa điểm và năm của ngôi nhà được xây cất (xem chương 14).

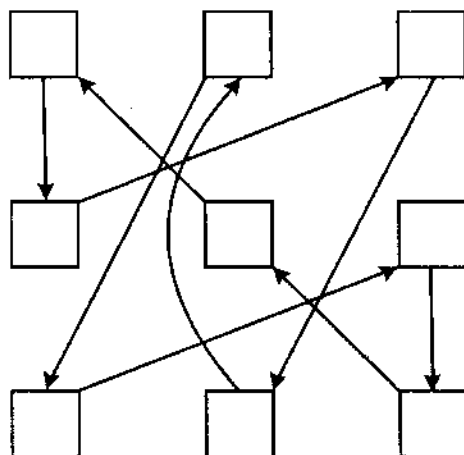
Cửu Cung là một hình thể quan trọng được sử dụng trong nhiều mặt của phong thủy. Thực vậy, trong dự đoán học nếu nắm vững bát quái và Cửu Cung, "người ta có thể khám phá được bí mật của vũ trụ". Các công dụng của Cửu Cung trong phong thủy sẽ được trình bày ở chương 14, 15 và 16.

Hướng	Quẻ/cung	Số và màu sắc (tinh tú)	Ngũ hành
Bắc	Khảm (thủy)	Nhất-bạch	Thủy
Tây nam	Khôn (thổ)	Nhị-hắc	Thổ
Đông	Chấn (lôi)	Tam-bích	Mộc
Đông nam	Tốn (phong)	Tứ-lục	Mộc
Trung tâm		Ngũ-hoàng	Thổ
Tây bắc	Càn (thiên)	Lục-bạch	Kim
Tây	Đoài (đầm)	Thất-xích	Kim
Đông bắc	Cấn (sơn)	Bát-bạch	Thổ
Nam	Ly (hỏa)	Cửu-tử	Hỏa

Sơ đồ 8.1 : Tám hướng (và trung tâm), Cửu Cung, bát quái và ngũ hành.

Mỗi cung trong Cửu Cung có tương quan đến ngũ hành – kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Tương ứng với ngũ hành là phần cơ bản của phong thủy. Đặc tính tương tác của ngũ hành được ứng dụng rộng rãi để gia tăng sinh khí và triệt tiêu sát khí. Các nhà phong thủy luôn chú trọng đến đặc tính của ngũ hành và tìm kiếm yếu tố kết hợp của các hành để tạo ra mối quan hệ hài hòa với môi trường sống tự nhiên. Khi nghiên cứu ngũ hành, giới phong thủy xem xét kỹ lưỡng cấu trúc thực thể của môi trường xung quanh.

Các hành trong ngũ hành đều có mối quan hệ vừa tương sinh, vừa tương khắc với nhau, khi các hành được sử dụng để gia tăng lẫn nhau thì đó là mối quan hệ tương sinh. Trong tương sinh, kim trong các địa mạch sinh ra thủy trong lòng đất. Thủy lại mang đến sự sống cho cây cỏ và sinh ra mộc. Mộc tạo ra hỏa và hỏa sinh ra tro hình thành nên



Quỹ đạo di chuyển trong Cửu Cung (Cửu Cung phi tinh).

4 9 2
3 5 7
8 1 6

Di chuyển theo chiều kim đồng hồ
(Thuận phi)

6 1 8
7 5 3
2 9 4

Di chuyển theo chiều ngược kim đồng hồ
(Nghịch phi)

Hình 8.2 : Cấu trúc cơ bản của Cửu Cung và con số trong Cửu Cung theo chiều di chuyển thuận và nghịch. Sơ đồ trên đỉnh cho thấy quỹ tích chuyển động trong Cửu Cung. Không xét con số nào ở trung tâm (trung cung), bắt đầu di chuyển từ ô vuông trung tâm trước, sau đó là ô vuông ở góc phải rồi ô vuông phía trên và cứ thế. Tập hợp số ở góc trái dưới cho thấy chuyển động theo chiều kim đồng hồ (thuận phi) và tập hợp số ở góc phải cho thấy chuyển động theo chiều ngược kim đồng hồ (nghịch phi). Khi âm khí chiếm ưu thế, khí chuyển động trong Cửu Cung theo chiều nghịch. Khi dương khí vượt trội, dòng khí chuyển động trong Cửu Cung theo chiều thuận. Hai hình kẻ các ô vuông số trên còn thể hiện cho cấu trúc cơ bản của Cửu Cung. Đây là các bố trí mà số nằm ở vị trí trung tâm và tổng số của các con số trên mọi trục số đều là mười lăm.

thổ. Quan hệ tương sinh kết thúc khi kim được hình thành trong lòng đất. Khi được sử dụng để chống đối nhau, các hành có tính tương khắc với nhau. Mỗi quan hệ tương khắc bắt đầu bằng kim khắc mộc. Mộc chặn bít đất do rễ cây ăn sâu vào lòng đất. Thổ chế ngự thủy và cản trở dòng chảy của sông và biển. Thủy lại diệt hỏa và hỏa làm tan chảy kim.

Biết cách và thời khắc để sử dụng ngũ hành theo mối quan hệ tương sinh tương khắc là một kỹ năng quan trọng trong phong thủy. Ý nghĩa của mối quan hệ này không mang ý nghĩa tốt hay xấu mà tùy thuộc vào cách thức mà con người vận dụng như thế nào. Trong phong

thủy người ta sử dụng các yếu tố của tự nhiên để tránh sát khí và kích hoạt sinh khí của khu đất. Do giới phong thủy biết được quá trình đòi hỏi sự tinh tế khi cân bằng các nguồn khí của tự nhiên và có mối quan hệ mật thiết với vùng đất, nên các biện pháp mà có sự can thiệp thái quá của con người sẽ không bao giờ được sử dụng. Mặt khác các phương pháp hỗ trợ trả lại cho môi trường tự nhiên nét hài hòa và cân bằng được khuyến khích.

Do vậy, giới phong thủy có cách tiếp cận với vũ trụ đầy huyền bí và kỳ diệu. Cánh cửa dẫn đến những điều bí mật kỳ diệu sẽ mở ra khi con người xây dựng mối quan hệ gần gũi với tự nhiên. Tuân theo ngũ hành và nắm bắt được quỹ đạo vận hành của Cửu Cung sẽ giúp cho việc nhận biết được các biến đổi tinh tế xảy ra ở môi trường xung quanh.

9

SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ

Sơ đồ địa lý vừa quy định vừa cho thấy cách bố trí hài hòa của tự nhiên. Qua đó xác định hướng dòng khí chuyển động trong khu đất và môi trường xung quanh. Đó là phương thức biến thứ vô hình thành hữu hình.

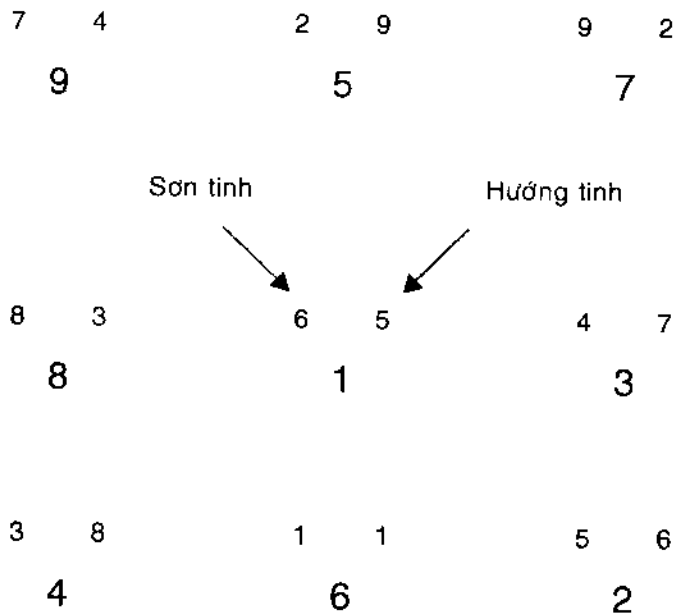
Cấu trúc của sơ đồ địa lý xuất phát từ Cửu Cung. Cách bố trí đặc biệt này bao gồm ba số ở từng vị trí trong Cửu Cung. Con số nào di chuyển vào vị trí nào tùy thuộc vào ba yếu tố. Theo phong thủy dương trạch, các yếu tố đó là (1) năm, mà ngôi nhà được xây cất, (2) hướng trước và (3) hướng sau của ngôi nhà. Trong phong thủy âm trạch, đó là năm mà địa điểm xây dựng được mua (không phải khi quan tài được chôn cất) và hướng trước – sau của bia mộ. Ba nguồn thông tin này tạo ra ba thành tố của sơ đồ địa lý : Thổ Căn, Hướng Tinh và Sơn Tinh. Mỗi thành tố là một chiều không gian mang ý nghĩa riêng và cả ba hợp thành tương tác nhau để xác định đặc tính của khí lưu chuyển trong khoảng không gian đó.

Trên sơ đồ địa lý, Thổ Căn được xác định theo con số lớn trên từng vị trí của Cửu Cung. Thổ Căn là khí tích tụ ở một nơi khi địa bàn đó thuộc sở hữu của một chủ nhân. Đó là dương khí của nơi đấy.

Hướng trước của một địa bàn hay ngôi nhà quy định Hướng Tinh. Hướng Tinh là khí vận chuyển vào một địa điểm. Khí đến, giống như sự hít vào, là khí có tính lan rộng. Khi dòng khí này đến vị trí nào của Cửu Cung, nó sẽ có đặc tính tương tác với Thổ Căn hay dương khí và làm gia tăng ảnh hưởng của quá trình tương tác ấy. Số biểu trưng cho khí của Hướng Tinh được bố trí ở phía bên phải trên của số lớn.

Hướng sau xác định Sơn Hướng. Sơn Hướng là khí hình thành nên ảnh hưởng ở xung quanh hay ở phía sau. Yếu hơn khí của Hướng Tinh, khí xuất phát từ Sơn Tinh có đặc tính "duy trì". Tính chất này ngăn cản khí ấy tránh Hướng Tinh. Số biểu tượng cho Sơn Tinh được đặt ở phía bên trái trên của số lớn. Sơn Tinh và Hướng Tinh đôi khi còn

được gọi là phi tinh bởi vì các sao này vận chuyển thay đổi theo hướng của ngôi nhà hay địa điểm xây cất mộ. Quy tắc thiết kế sơ đồ địa lý sẽ được bàn đến ở chương 14.



Hình 9.1 : Sơ đồ địa lý. Con số lớn hiển thị cho Thổ Căn. Con số ở trung tâm của Thổ Căn được xác định theo năm trong Cửu Cung mà một địa điểm được mua hay có sở hữu. Số nhỏ hơn ở phía bên phải trên là số lớn tượng trưng cho Hướng Tinh và con số ở phía trái trên của số lớn là Sơn Tinh. Các con số của Hướng Tinh và Sơn Tinh chứa đựng các thông tin của la bàn phong thủy. Xem chương 14 để có hướng dẫn chọn Hướng và Sơn Hướng của một địa điểm cũng nên chú ý các con số của ba thành tố cấu tạo nên sơ đồ địa lý (Thổ Căn, Hướng Tinh và Sơn Hướng) tất cả đều tuân theo trật tự quy định bởi quỹ đạo vận hành của Cửu Tinh.

10

ĐỊA HÌNH

Phong thủy trước hết là một truyền thống có liên quan đến đất đai. Mối quan hệ giữa phong thủy với địa lý là mối tương quan hiểu biết dòng khí trong đất và biết cách hài hòa với nó.

Kiểm tra địa lý, người ta có thể nhận biết được khí của vũ trụ tồn tại trong không khí như gió, trên mặt đất như nước và đất, và trên khoảng không bao la như các tinh tú. Theo tư tưởng của các nhà nghiên cứu phong thủy quả đất là một thực thể bị chi phối bởi khí. Khí lưu động bên trong quả đất, qua quả đất và xung quanh nó. Khí trên mặt không gian thoáng phảng khác với khí ở các vùng địa hình núi non. Khí ở thung lũng khác với khí ở vùng bình nguyên. Mỗi loại địa hình có một loại khí riêng tương ứng.

Nếu biết quan sát, người ta có thể cảm nhận được cảnh quan thiên nhiên với những sắc thái khác nhau. Qua đó hiểu được bản chất thật sự của thiên nhiên để mà có thể kiểm tra và thích ứng với môi trường.

NÚI NON VÀ NƯỚC

Đất có thể mang tính dương hay âm, cứng hay mềm, động hay tĩnh. Âm có đặc tính chứa đựng và tích tụ. Dương có đặc tính lan rộng và phát tán. Trong phong thủy đất đai có thể được xem như núi non hay nước. Núi mang đặc tính tĩnh và âm. Nước có tính động và dương. Hài hòa về địa lý là cân bằng âm dương và núi non – nước. Đây là lý do tại sao các vị trí phong thủy tốt nhất luôn hiện diện ở những khu vực có núi non và sông hồ. Ở một nơi mà chỉ có núi non không có nước dòng khí sẽ bị suy giảm. Nếu chỉ có nước mà không có núi, khí khó mà tích tụ. Để tạo ra một nơi có sinh khí, khí ở đó không bị tù đọng mà cũng không bị phân tán.

Núi mang đặc tính tĩnh về bản chất. Khi núi chuyển động sẽ có những yếu tố bất thường xuất hiện. Do vậy có thể nói : "Khi núi xuất hiện như thể lay động rung chuyển, long (khí của đất) được sinh ra". Bản chất của nước là động. Khi mặt nước trở nên tĩnh lặng, khí sẽ được tích tụ. Núi chuyển động cho thấy sự hiện diện của dương trong âm và nước tĩnh lặng biểu lộ sự hiện hữu của âm trong dương. Sự xuất hiện của dương trong âm và âm trong dương thu hút các luồng khí đối nghịch lại với nhau và do vậy khí sẽ được tích tụ.

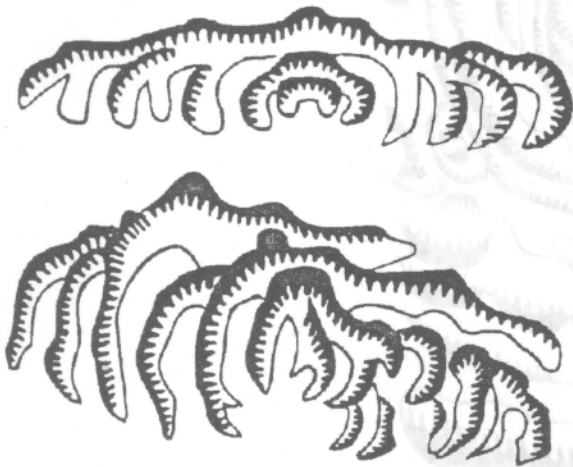
Mặc dù núi thông thường về bản chất mang tính âm, nhưng vẫn có thể phân loại núi theo dương hay âm. Núi cao mang tính âm và núi thấp mang tính dương. Núi có nhiều đỉnh nhọn là âm và có đỉnh bằng phẳng là dương. Vách núi trực diện là dương và vách núi cách xa là âm. Núi có những dốc đứng hay cạnh vách đá là âm và núi có dốc thoải thoải là dương. Nói chung, núi dương liên quan đến sinh khí và núi âm có âm khí.

Núi cũng có thể cứng hay mềm. Núi đá thì cứng, nhưng núi có phủ cây cối xanh thì lại mềm. Đất có bề mặt đá thì cứng nhưng có bề mặt cát hay bùn thì mềm. Rặng núi dài và có nhiều phân nhánh có tính cứng. Núi có nhiều đỉnh cạnh nhọn mang đặc tính cứng và núi có những cạnh trơn nhẵn lại mang tính mềm. Tuy nhiên, trong cứng có mềm, và trong mềm lại có cứng. Người ta có thể thấy những rặng núi ngắn có gờ cạnh sắc và những rặng núi dài lại trùng trùng và thoải thoải tròn. Tóm lại, núi cứng chứa sát khí và núi mềm chứa sinh khí.

Mặc dù nước mang tính động và dương về bản chất, nhưng vẫn có thể phân ra loại dương hay âm. Nước rơi từ trên khoảng cao xuống như các thác nước mang tính âm. Nước tích tụ trong hồ mang tính dương. Nếu dòng nước chảy theo dạng gấp khúc hay đổi hướng đột ngột, nó sẽ mang đặc tính âm. Hướng dòng chảy uốn lượn nhẹ nhàng mang tính dương. Nước chảy nhanh tung bọt trắng xóa là âm và tĩnh lặng là dương. Nước dâng cao lên như là sóng nhô là âm và nước chảy hút vào lòng đất là dương. Do đó nước âm mang tính sát khí và nước dương có sinh khí. Điều lý thú là các dòng suối giống như những lỗ hút nước nên mang tính dương.

TỨ LINH : THANH LONG, BẠCH HỔ, CHU TƯỚC VÀ HUYỀN VŨ

Địa hình bao quanh một khu đất có tác dụng bảo vệ cho nơi đó. Tùy thuộc vào cách cấu tạo, một số hình thể bảo vệ lại có tác dụng tốt hơn những cái khác. Các tạo vật bảo vệ này là Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước và Huyền Vũ được đặt tên tứ linh vật của người cổ xưa. Các linh vật bảo vệ này chứa đựng dương khí và cản không cho sát khí tràn vào một địa điểm.



Hình 10.1 : Mô hình Thanh Long và Bạch Hổ tạo nên địa thế bảo vệ cho một địa điểm. Hình vẽ này biểu tượng hóa các địa hình cao bao bọc quanh một địa bàn. Nếu nhìn trực diện vào địa điểm này, Thanh Long ở bên trái và Bạch Hổ ở bên phải. Về mặt lý tưởng, cả hai kết cấu địa thế này trông giống như hai cánh tay đang ôm lấy địa điểm này. Lớp cánh tay càng nhiều, càng bảo vệ che chở tốt hơn.

Thanh Long và Bạch Hổ là vùng đất cao ở bên trái và phải của một khu vực (Hình 10.1) Chu Tước và Huyền Vũ là vùng đất cao ở phía trước và sau của khu vực ấy. Thanh Long và Bạch Hổ tạo thành vòng cánh tay bảo vệ che chở cho cạnh bên trái và phải của một địa điểm. Chu Tước và Huyền Vũ che chắn cho phía trước và sau của nơi ấy. Tính bảo vệ che chắn của các địa thế ấy tùy thuộc vào hình dạng và cấu trúc tương quan giữa các mô đất với nhau. Chương kế tiếp sẽ đề cập đến các loại địa hình có tác dụng che chắn bảo vệ.

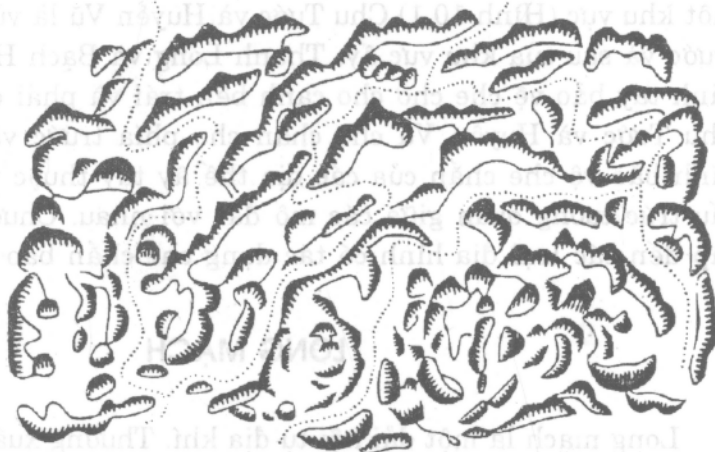
LONG MẠCH

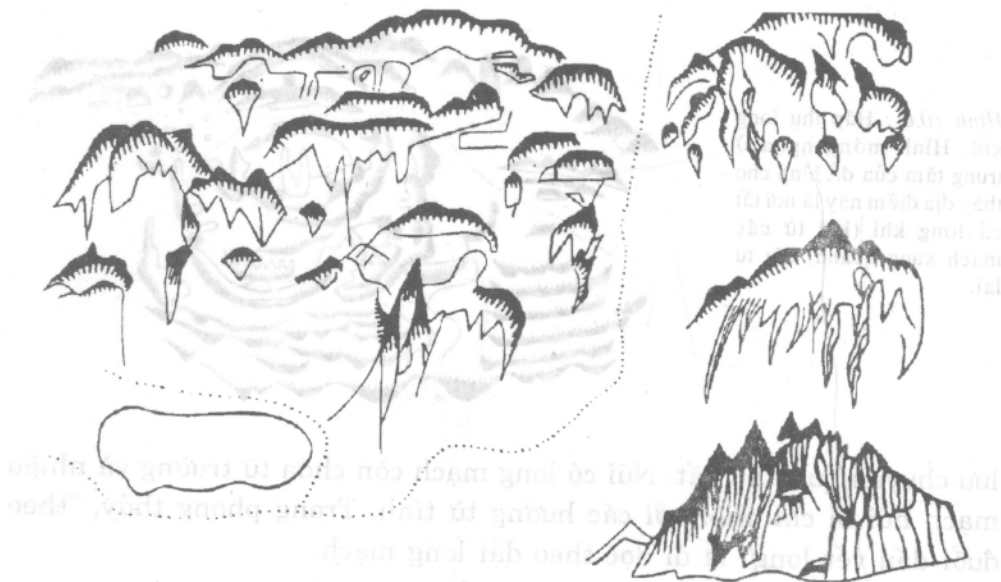
Long mạch là một dải hội tụ địa khí. Thường xuất hiện ở các rặng núi, long mạch được xem như phát ra hơi thở của long, nguồn địa khí



Hình 10.2 : Minh họa về long mạch liên tục (theo Cẩm nang phong thủy Thanh Triều) chú ý xem cách các rặng núi hay vòng cung của núi tạo thành các hình dạng bao quanh lấy địa điểm được đánh dấu bằng hình bầu dục ở trung tâm.

Hình 10.3 : Minh họa về long mạch rải rác (theo Cẩm nang phong thủy Thanh Triều). Chú ý các rặng núi không tạo nên hình dạng có hệ thống liên tục nếu như so sánh với hình núi ở sơ đồ 10.2.





Hình 10.4: Điểm bắt đầu và kết thúc dốc đứng của mạch (theo Cẩm nang phong thủy Thanh Triều). Các đỉnh nhọn cho thấy các vách núi cheo leo.



Hình 10.5: Một long mạch đầy đủ (theo Cẩm nang phong thủy Thanh Triều). Dải long mạch được đánh dấu bằng các đường chấm. Các vòng tròn nhỏ tượng trưng cho các địa điểm trong hệ thống quần thể núi có dương khí của long mạch. Hình dạng của long mạch này được gọi là Hành Long (long du hành).

Hình 10.6 : Hấp thụ long khí. Hình móng ngựa ở trung tâm của đồ hình cho thấy địa điểm này là nơi tất cả long khí (khí từ các mạch xung quanh) hội tụ lại.



lưu chuyển qua khu đất. Núi có long mạch còn chứa từ trường và nhiều mạch núi bị chi phối bởi các hướng từ tính. Trong phong thủy, "theo đuổi dấu vết long" là đi dọc theo dải long mạch.

Long mạch có thể được phân thành nhiều loại như lớn hay bình thường, liên tục hay rải rác. Các mạch của rặng núi có nhiều nhánh, vô số đỉnh, sườn cạnh, đèo và thung lũng được xem là lớn. Mạch của những rặng núi nhỏ là bình thường. Các mạch liên tục chạy thành một dải liền và được phân loại tùy theo hình dạng. Mạch rải rác không tạo thành một dải liên tục và có hình dạng bất kỳ.

Điểm khởi đầu và kết thúc của long mạch có thể phân loại như thoải thoải hay thẳng đứng. Điểm bắt đầu của mạch thoải thoải bao gồm những nhánh núi tập hợp lại và liên tục tạo thành giống như sống lưng của long. Chiều cao của rặng núi từ từ thoải thoải nhô cao lên như thế long mạch sẽ "chạy suốt" trên suốt hướng đi của nó. Điểm bắt đầu thẳng đứng của mạch hình thành từ vài đỉnh núi đơn độc có độ dốc thẳng đứng. Các đỉnh của rặng núi nhô cao đột ngột theo hướng của mạch tạo nên ít không gian và thời gian để long phát triển. Điểm kết thúc thoải thoải của mạch là một thể dạng kết thúc bằng các nhánh núi tỏa rộng ra và dần dần thoải thoải xuống trông giống như các mạch núi chạy liên tục và từ từ tiếp nối mặt đất phẳng. Điểm cuối dốc đứng của một long mạch là điểm kết thúc với một đỉnh đơn lẻ có vách dựng thẳng trông giống như mạch bị chặn đứng lại mà không có dáng vẻ uốn lượn. Dạng điểm kết thúc này còn gọi là "đột tử" của mạch và được xem như đại sát kỵ đối với các thành phố án ngữ tại các điểm này.

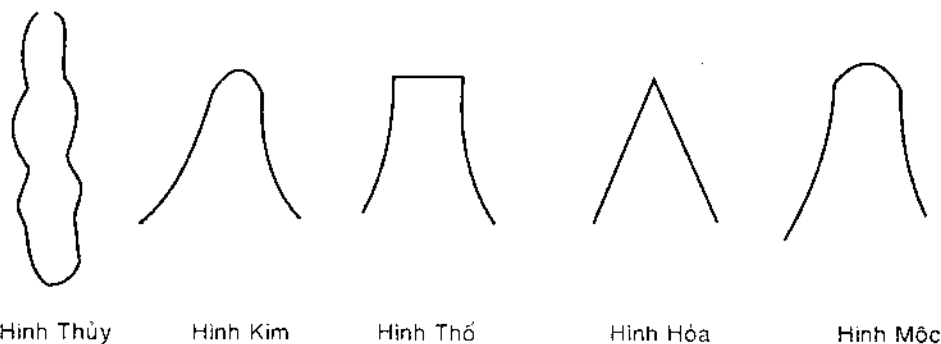
Một nơi được xem như hấp thụ long khí khi có long mạch kết thúc từ từ thoải thoải hòa vào vùng đất. Long mạch kết thúc càng thoải thoải vào một vùng đất thì càng có nhiều long khí được hấp thụ và sinh lực của khu đất ấy càng mạnh mẽ.

PHÂN LOẠI ĐỊA HÌNH NÚI

Phong thủy địa hình đòi hỏi phải vận dụng trí tưởng tượng quan sát của con người. Đất mang đến sự sống và để hiểu được ý nghĩa này, cần phải loại bỏ quan điểm cho rằng đá, cây cối và núi là những dạng thể vô sinh. Để hiểu biết về quang cảnh núi non, điều quan trọng là phải chấp nhận yếu tố cảm nhận của tự nhiên. Như vậy núi non giống như một sinh vật có khả năng cảm thụ có thể đứng, ngồi, chạy, bay, đào bới, nuôi dưỡng, tàn phá hay nằm yên.

PHÂN LOẠI NGŨ HÀNH

Theo phong thủy, núi non được phân loại theo hình dạng của đỉnh và rặng núi. Phân loại theo ngũ hành là cách cơ bản nhất xem các loại địa hình núi khác nhau. Núi được phân dạng theo kim, mộc, thủy, hỏa, thổ căn cứ vào hình dạng (xem hình 10.7 và 10.8 A-D).



Hình 10.7 : Phân loại núi theo ngũ hành.

Núi hình kim có đỉnh dạng tròn với những vách nghiêng thoải thoải. Núi hình Mộc có đỉnh bằng phẳng với vách thoải thoải. Núi hình thủy có vách nghiêng gập ghềnh (gồ ghề) và đỉnh núi tròn. Núi hình Hỏa có hình tam giác và đỉnh núi nhọn. Núi hình Thổ có đỉnh bằng phẳng với cạnh dốc thẳng xuống.

Thông thường, núi là một phần thể của rặng núi và không phải là các đỉnh núi đơn lẻ, do vậy phân loại theo ngũ hành quá đơn giản để mà thực hiện hữu hiệu. Giới phong thủy căn cứ vào các hình dạng phức tạp hơn bao gồm các khối liên kết của một vài hay toàn bộ ngũ hành.

CẢNH QUAN NÚI NON NGŨ HÀNH PHỨC HỢP

Hai mươi bốn phương cách kết hợp của ngũ hành được xem như các nơi có sinh khí. Có thể phân sự kết hợp này thành năm loại, mỗi loại có một hành chủ có thể thay đổi tùy theo ảnh hưởng của các hành khác. Địa hình núi non có long mạch và ẩn chứa trong đó nguyên khí của vũ trụ. Ngôi nhà hay huyệt mộ án ngữ ở những khu vực như thế sẽ hấp thu sinh khí của đất.

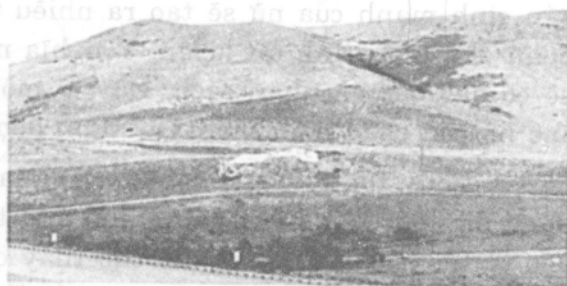
Hai mươi bốn cảnh quan của núi non được hình thành nên do quá trình tương tác kết hợp của ngũ hành là những hệ thống rặng núi có mô hình long mạch (xem hình 10.9 – 10.13). Do vậy, có thể nói đó là những dãy núi có dòng sinh khí hội tụ. Để nắm vững ảnh hưởng kết hợp của ngũ hành, cần phải biết quy luật tương sinh tương khắc của ngũ hành (xem chương 8). Trước khi đọc phần tiếp theo, phải am hiểu thông tin này.

□ QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA HÀNH THỦY

1. Thủy gặp mộc và thúc đẩy quá trình phát triển của mộc. Trong hình 10.9A cho thấy khu vực quanh co (thủy) ở trung tâm hòa nhập vào cấu trúc có đỉnh bằng phẳng (mộc) ở ngay phía trên. Mộc len lỏi vào thổ vì nền nhà đào sâu vào lòng đất hay quan tài gỗ được chôn dưới đất. Cách hình thành này được gọi là "rễ cắm sâu vào nền đất vững chắc". Hình dạng tròn kết thúc hòa nhập vào cấu trúc có đỉnh bằng phẳng ở trên đỉnh của hình vẽ (thổ). Địa bàn đó sinh ra vượng khí và sinh khí.

2. Thủy chảy xuống từ núi hình thổ (phần trên của hình 10.9B) và cung cấp dưỡng chất cho các lớp đất. Đất hút nước và tái sinh không ngừng. Mộc có tương quan đến cung tri thức. Nên địa điểm này sẽ sinh ra người thành đạt trong con đường học vấn cũng như hưng vượng và khỏe mạnh.

3. Thủy nối liền hai địa hình mộc lại. Phần trên của hình 10.9C cho thấy có một hình vòng cung nối hai dãy núi hình tròn lại. Rặng



Hình 10.8 : Quang cảnh núi non được phân loại theo ngũ hành (A) Hỏa (B) Mộc (C) Kim (D) Thủy dạng tượng trưng cho một dạng núi thay vì một hình dạng núi đơn lẻ (xem hình 10.7).



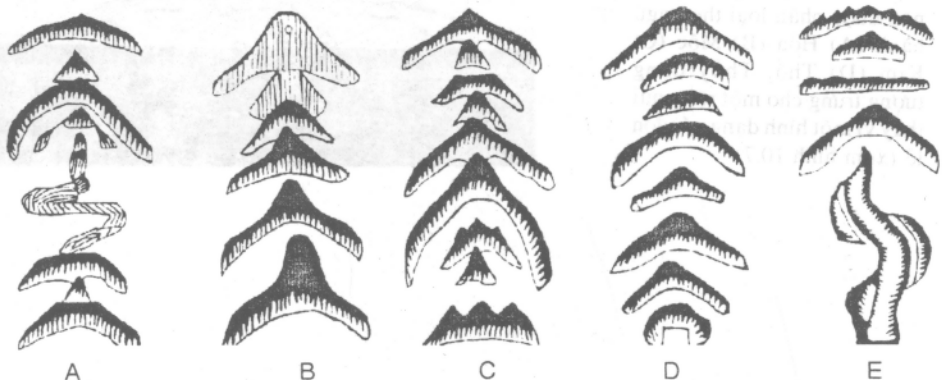
Hình 10.9 - Quang cảnh hiện thời của địa hình tượng.

núi tiếp tục và chuyển thành dạng hỏa (nhóm đỉnh núi ở trung tâm và rặng núi ở cuối của hình vẽ).

Dãy núi bắt đầu bằng hình dạng thủy và thủy là biểu tượng cho sức mạnh của người đàn ông. Mộc sinh ra thổ và do vậy là kết quả của quá trình sản sinh mạnh của nữ. Sức mạnh của nam gặp khả năng sản sinh mạnh của nữ sẽ tạo ra nhiều thế hệ con cháu. Hỏa có liên quan đến quá trình tôi luyện. Ý nghĩa này cho thấy thế hệ con cháu sẽ có đạo đức và nhân cách. Đây là một địa điểm sản sinh ra nhiều thế hệ con cháu hiếu thảo. Gia đình được thịnh vượng.

4. Thủy rơi xuống để nhập vào hỏa (Hình 10.9D). Toàn bộ hình dạng dãy núi này trông giống như một thác nước. Sự kết hợp của hai yếu tố tương khắc đối kháng cho thấy quá trình tương tác giữa thủy và hỏa. Địa hình này còn được gọi là "ky long" (cưỡi trên lưng rồng). Mặc dù thủy triệt tiêu hỏa và sức nóng làm nước bốc hơi, nhưng thủy gặp hỏa là cần thiết để tạo ra những biến đổi quan trọng. Trong mối quan hệ kết hợp của thủy, hỏa, các yếu tố đối kháng sẽ bị triệt tiêu và biến đổi sang một dạng mới. Địa điểm này sẽ sinh ra người tinh thông như học giả hay chiến binh.

5. Trong quá trình biến đổi này thủy đóng vai trò chính như minh họa ở cuối hình 10.9E. Tuy nhiên dòng chảy của nước lại theo chiều ngược, theo hình vẽ là chảy ngược lên và bị cản trở bởi kim và mộc. Loại hình thủy gặp bất lợi do kim và mộc mặc dù sức mạnh của thủy là rất lớn. Địa bàn này sẽ sinh ra người có khả năng vượt trội nhưng không có điều kiện để phát huy hết khả năng của mình ra bên ngoài. Nói một cách khác, đó là người có tài nhưng lại thích ẩn cư.



Hình 10.9 : Quá trình biến đổi của địa hình thủy.

❑ QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA HÀNH HỎA

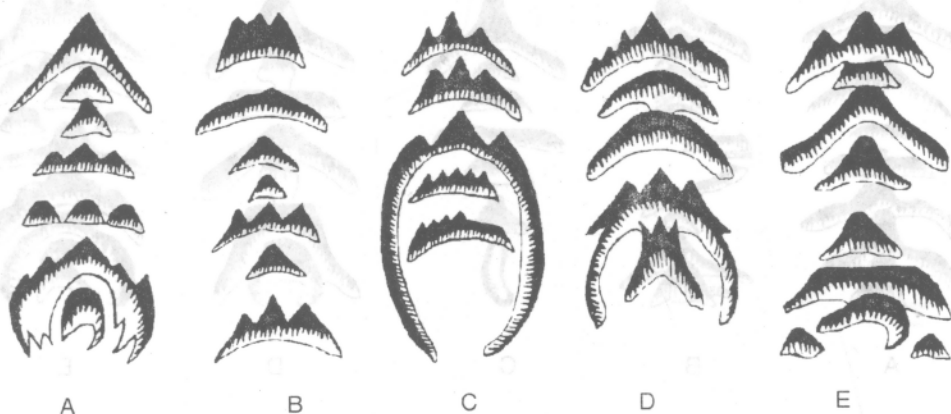
1. Hỏa sa xuống và dựa vào mộc để sinh ra thổ (Hình 10.10A). Lớp đất dày cho thấy vượng khí tích tụ do quá trình tiêu hủy mộc bởi hỏa. Mộc làm gia tăng cường độ của hỏa, nhưng mộc một phần nào đó có tác động độ liên kết của đất. Mộc có đủ lượng để duy trì hỏa mà không làm tiêu hao đến khí của hỏa. Độ dày của các lớp đất của rặng núi chỉ cho thấy quá trình tích tụ địa khí. Địa điểm này nhanh chóng sinh ra vượng khí.

2. Hỏa sa xuống dựa vào mộc nhưng gặp thủy do rặng núi chạy dài liên tục (Hình 10.10B). Cường độ mạnh của hỏa gia tăng do mộc và khi gặp thủy, hỏa ngập trong thủy sẽ sinh ra quý hiển.

3. Hai lớp địa tầng hỏa nhận khí từ mộc để sinh ra đại hỏa (Hình 10.10C). Hình dạng này còn được gọi là "tam hỏa án". Tam án là Tam Tinh Án mà tạo nên một chòm sao đồng hành với Hùng Tinh. Hùng Tinh chiếm ngôi quân vương chủ đạo. Tam Tinh Án đóng vai trò như tổ tướng, ngôi vị quyền lực cao thứ hai. Do vậy, địa điểm này sinh ra đại quý hiển hay các nhà lãnh đạo.

4. Kim lộ ra trong hỏa (Hình 10.10D) kim được tôi luyện nhào trộn trong hỏa để tạo nên kiếm.

Kim lóe sáng khi hình thành từ hỏa. Kim có phẩm chất cao này lại biến đổi qua quá trình thứ hai trong hỏa để tạo nên khí cụ. Lưỡi kiếm tượng trưng quyền năng thay đổi vạn vật bằng sức mạnh. Địa điểm này sẽ sinh ra người có khả năng thay đổi các biến cố lớn nhưng sẽ dùng vũ lực để đạt được mục đích.



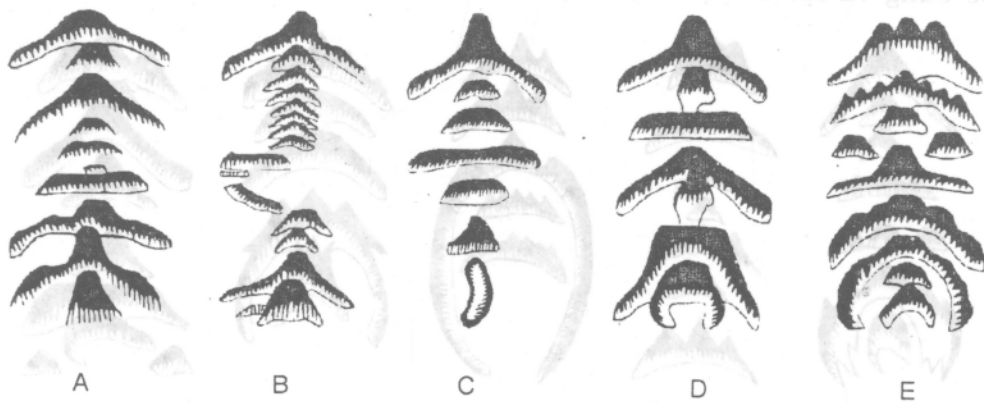
Hình 10.10 : Quá trình biến đổi của địa hình hỏa.

5. Hỏa bùng cháy để sinh ra tro hay thổ (Hình 10.10E). Mộc sinh ra hỏa để làm bùng phát thêm ngọn lửa mà từ đó sẽ sinh ra thổ. Các cấu trúc có mô dạng u lên ở cuối của hình vẽ 10.10E cho thấy tích tụ vượng khí và sinh khí qua nhiều tầng tích lũy.

□ QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA HÀNH MỘC

1. Mộc len lỏi vào thổ và hỏa lớn vọt (Hình 10.11A). Thổ do hỏa sinh ra và phát triển nhờ thủy. Điểm mạnh của địa điểm này nằm ở chỗ có thổ. Yếu tố đó tạo nên một nơi chú ẩn cho mộc để từ đó có thể phát triển toàn diện. Mộc là biểu tượng cho trí thức, học giả cũng như kim biểu tượng cho chiến binh. Học giả cần có sự chở che và dưỡng dục để tài năng có thể phát triển. Thiếu sự che chở của thổ, mộc sẽ bị tiêu diệt trước uy lực của hỏa và khó có điều kiện để phát triển các nhân tố do thủy mang đến. Địa điểm này sinh ra người sẽ thành công trên con đường học vấn.

2. Mộc xuyên qua nhiều lớp của thổ để thủy xuất hiện (Hình 10.11B). Quá trình lan tỏa của thủy hình thành nên cầu nối liền với lớp đất khác có mộc ăn lan vào chiếm chỗ của thổ. Mộc chôn trong các lớp của thổ chờ đúng lúc lại trôi lên. Mộc tượng trưng cho trí thức. Mộc xuyên qua càng nhiều lớp thổ, nó càng phát triển mạnh. Thủy tượng trưng cho thịnh vượng. Khi mộc tạo điều kiện để nước lộ dạng khởi thổ, các nỗ lực học hành sẽ đạt kết quả vinh hiển. Địa điểm này sinh ra người đạt thành công trong xã hội để có được vinh hoa phú quý.



Hình 10.11 : Quá trình biến đổi của địa hình Mộc.

3. Mộc đậm sâu vào thổ và kim lộ dạng khối thổ (Hình 10.11C). Ở cuối của rặng núi, mô đất, hình mộc án ngữ trực giao với trục thẳng của rặng núi. Điểm tốt của địa hình này là hướng của núi hình mộc, ở cuối của hình. Cách bố trí của mộc tinh này sẽ sinh ra người có phẩm hạnh. Địa điểm này sẽ sinh ra nhà hiền triết được mọi người quý trọng nhờ vào đạo đức và tính liêm chính.

4. Hai tầng núi dạng mộc nhờ thủy liên kết lại với nhau được chứa trong thổ (Hình 10.11D). Mộc biểu tượng cho tri thức. Thủy biểu tượng cho thịnh vượng. Khi mộc được chứa trong thổ và được thủy dưới đất cung cấp dưỡng chất, các thành đạt về học vấn sẽ mang đến hưng vượng. Địa điểm này sẽ sinh ra người đạt học vị cao mang đến giàu sang phú quý.

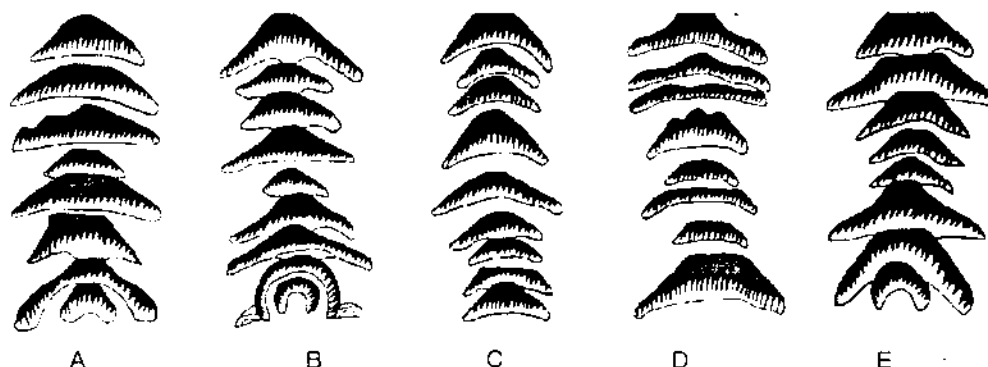
5. Mộc hình thành nên tam án tinh ở đỉnh (Hình 10.11E). Nhiều mộc sẽ sinh hỏa làm chần ngang hướng thông suốt bằng một hàng chắn. Do tính triệt phá của hàng chắn, mộc xuất hiện để gặp ba đỉnh núi hình thổ. Ở cuối của dãy núi hai nhánh thủy chảy ra. Tam án sơn hình mộc tượng trưng cho thành đạt về hoạt động trong chính trị lên đến quyền lực tối cao. Hỏa phá vỡ rào cản mộc cho thấy một lúc nào đó trong cuộc đời sẽ có thay đổi trong nghề nghiệp hướng tới tính nhân văn hơn và sẽ đạt được thành công trong nghề mới này. Địa bàn này sẽ sinh ra người lúc đầu hoạt động trong lĩnh vực chính trị và sau đó chuyển sang nghiên cứu học thuật.

□ QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA KIM

1. Kim hạ xuống gặp thủy và lặn vào trong thổ (Hình 10.12A). Kim tượng trưng cho vô tình. Thủy tượng trưng cho phú. Khi kim gặp thủy, sẽ có đầu óc theo đuổi nghiệp kinh doanh. Thổ mang tính chứa đựng và tích tụ. Do vậy công việc kinh doanh sẽ tích tụ sinh ra của cải. Địa bàn này sẽ sinh ra người thành đạt trên con đường kinh doanh.

2. Kim được tôi luyện trong hỏa (Hình 10.12B). Thủy xuất hiện ngoài hỏa. Khi tôi luyện trong hỏa, kim sẽ trở nên cứng chắc hơn. Thủy biểu tượng cho phú. Địa điểm này sẽ sinh ra người theo đuổi từ con đường binh nghiệp và với sự nghiệp đó người này sẽ đạt được vinh hoa phú quý.

3. Ba dãy núi hình kim được tạo dạng và biến đổi bởi hỏa thành thủy (Hình 10.12C). Khi tích tụ lâu, kim trở nên biến chất. Nếu không



Hình 10.12 : Quá trình biến đổi của địa hình Kim.

được tôi luyện lại trong hỏa, kim đó sẽ trở nên vô dụng. Điểm mạnh của địa bàn này nằm trong sự hiện diện của hỏa tôi luyện mới lại kim. Kim tượng trưng cho vô tình và khi được mài sắc sẽ trở nên rất hữu dụng trong quân sự. Địa điểm này sẽ sinh ra người đạt địa vị cao trong chính trị đặc biệt là binh nghiệp và sẽ có những ảnh hưởng quyết định trong sự nghiệp chính trị.

4. Hỏa tiến gần đến kim và hơi nước thoát ra khi thổ hạ xuống (Hình 10.12D). Ba lớp địa hình mộc tạo thành một đê chắn chứa đựng thủy. Điểm tốt của địa bàn này chính là sự hiện diện của cả kim và mộc. Mặc dù kim cắt mộc; không có mộc, không thể nào thử được kim; và không có kim thì mộc không thể được khắc thành một vật dụng hữu ích được. Thủy và hỏa gia tăng thêm sức mạnh cho quá trình tôi luyện kim trước khi kim đem ra thử trên mộc. Địa điểm này sinh ra những người thành công trên con đường học vấn và chính trị.

5. Kim hạ xuống nhập vào thổ và lại xuất hiện trở lại để bị chôn vùi bởi lớp đất dày của thổ (Hình 10.12E). Kim là vô tình. Khi được thổ bồi đắp và xuất hiện trở lại, kim sẽ cho thấy đó là dấu hiệu thành đạt lớn. Tuy nhiên do sự có mặt của mộc; nên tính thương vô sẽ không đi kèm theo tính uyên bác thông thái. Do vậy, địa điểm này sinh ra người theo binh nghiệp nhưng với trình độ văn hóa thấp.

□ QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA THỔ

1. Thổ hạ xuống để phủ lên thủy (Hình 10.13A). Thủy ngấm vào thổ để tăng thêm sức sống cho đất. Mộc xuất hiện ngoài quá trình này. Thổ tượng trưng cho thịnh vượng. Thủy tượng trưng cho của cải. Sự kết hợp mộc và thủy mang ý nghĩa là của cải và thịnh vượng cùng

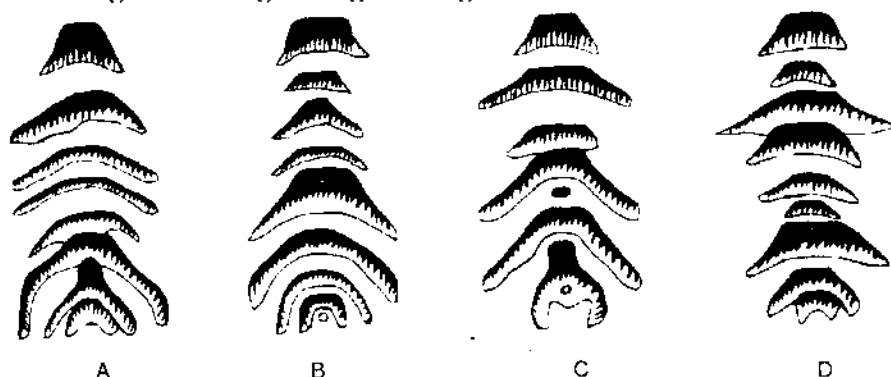
đến. Mộc là hình tượng của nghệ thuật và nhân văn. Ở dạng thể này cả thủy và thổ đều có tác dụng hỗ trợ cho mộc cho thấy địa điểm này sẽ sinh ra giàu sang và dùng của cải vật chất của bản thân để theo đuổi niềm say mê về văn hóa và nghệ thuật.

2. Thổ phủ lên hỏa và tiếp tục đến khi gặp thủy (Hình 10.12B). Ở giữa của địa hình này thổ nhận dưỡng chất từ thủy và chứa đựng thổ. Trong hệ thống dãy núi này địa hình thổ càng nhỏ ở bên trên thì địa hình thổ lại càng lớn hơn ở bên dưới thấp hơn. Ý nghĩa này cho thấy tính hưng vượng phát triển hài hòa và bền vững. Hơn thế nữa sự thịnh vượng sẽ gia tăng từ thế hệ đầu sang thế hệ kế tiếp.

3. Thổ có tương quan đến con số năm (Hình 10.13C); khi có năm núi hình thổ trong một rặng núi, hệ thống đó cho thấy tính liên hoàn tự nhiên. Mộc xuất hiện ngoài năm lớp địa tầng của dãy núi hình thổ đó và tiếp nhận sinh khí lớn nhất từ bất kỳ dạng hỏa thổ nào mang đến. Địa hình này sinh ra người cự phú và say mê nghệ thuật.

4. Thổ phủ lấy khi kim nhô cao (Hình 10.13D). Rặng núi này kéo dài với năm dãy núi hình thổ. Số năm là số thuộc thổ và tượng trưng cho tính hoàn tất. Kim tượng trưng cho vô tình. Hỏa không có trong địa hình này. Do đó kim không được tôi luyện. Tuy nhiên tính hoàn thiện của thổ lại cung cấp độ bền bỉ cho kim. Địa điểm này có lợi cho việc khởi sự công việc kinh doanh có tính bất chắc. Con đường dẫn tới thành công không được thuận lợi, nhưng kết quả thu được lại lớn lao.

Cùng với hai mươi bốn dạng địa hình trên còn có những hình thể đặc biệt khác cũng xuất phát từ ngũ hành. Tất cả địa hình này đều có long mạch rất hiếm và có thể sinh ra những người hay sự kiện ngoài những khả năng thông thường.



Hình 10.13 : Quá trình biến đổi của địa hình Thổ.

CÁC HÌNH DẠNG ĐẶC BIỆT CỦA SƠN CẢNH NGŨ HÀNH

Long xa (Hình 10.14A). Núi dạng thỏ trong một rặng núi tạo nên chữ "Bích" trong tiếng Hoa. Ở đỉnh cao nhất (đỉnh của hình vẽ) có một mô đất trong giống như hình bong bóng. Đây là địa bàn sinh ra vương nghiệp.

Cửu bậc lên Bích cung (Hình 10.14B). Chín rặng núi ngang song song với nhau, trông giống như những bậc. Số chín và bích cung tượng trưng cho vương giả. Đây cũng là địa bàn vương nghiệp.

Thang Hướng thiên (Hình 10.14C). Trong địa hình này, một loạt các đỉnh núi hình móc được bố trí theo trật tự chiều cao hướng lên trên, giống như một cái thang. (Đỉnh thấp nhất ở cuối của hình vẽ). Con số đỉnh có thể là bằng hay hơn. Toàn bộ địa hình này được bao bọc bởi một rặng núi chạy vòng quanh hình dạng thang. Đây là địa điểm sinh ra vương nghiệp.

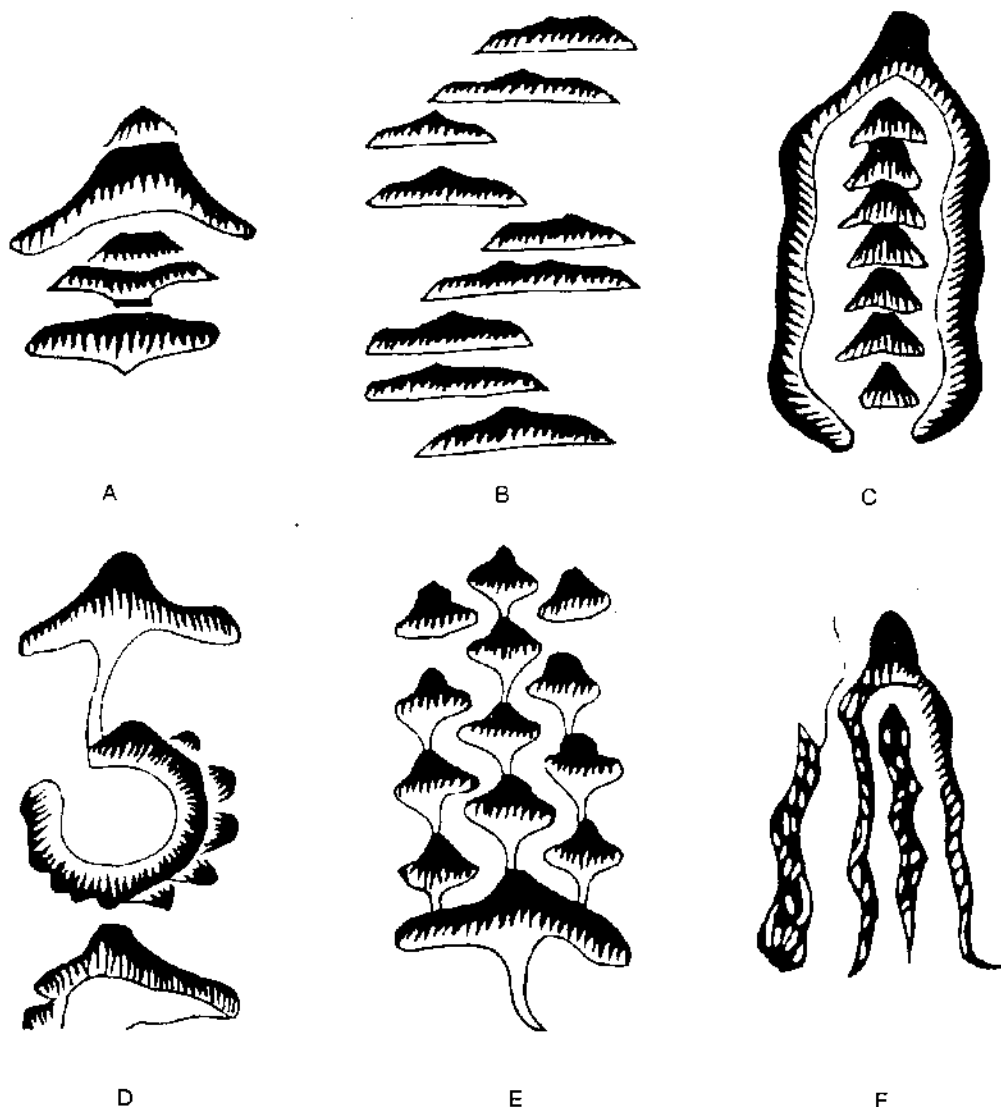
Kim Ngưu kéo Mã Xa (Hình 10.14D). Đây là một dạng biến thể của địa hình hỏa. Long mạch bắt đầu ở ngoài trung tâm của núi khởi đầu của rặng núi và ôm vòng quanh. Trong phần cấu trúc vòng tròn của rặng núi là các đỉnh nhọn (địa hình hỏa). Đây là địa bàn cực tốt và sinh ra đại phú đại quý.

Xích và Khóa vàng (Hình 10.14E). Long mạch này được cấu tạo bởi những dạng liên kết của các đỉnh núi hình kim được bố trí theo dạng gắn chặt với nhau. Tất cả hình dạng này tạo nên một núi hình kim lớn hơn ở cuối dãy núi. Đây cũng là địa điểm sinh ra đại phú quý.

Rắn bò qua suối (Hình 10.14F). Hình rắn ở trung tâm và dòng suối là dãy núi bao bọc xung quanh. Địa điểm này sinh ra đứa con có kỳ tài.

PHÂN LOẠI CỬU TINH

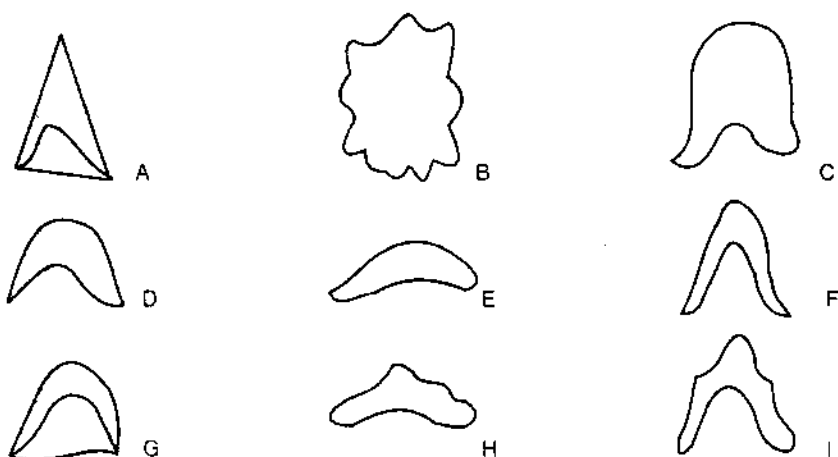
Cửu tinh là chín tinh tú trong chòm sao Hùng tinh và hai sao kế cận. Theo thuyết Đạo giáo Cửu tinh có tính quyết định đến vận mạng của con người. Các tên tương ứng của chín tinh tú là Liêm Trinh, Văn Khúc, Cự Môn, Vũ Khúc, Tả Phù, Tham Lang, Phá Quân, Hữu Bật và Lộc Tồn. Trong phong thủy Cửu Tinh được sử dụng để mô tả hình dạng núi.



Hình 10.14 : Các hình dạng đặc biệt của các núi phân dạng theo ngũ hành.

- | | | |
|----------------------|--------------------------|----------------------|
| A. Long Xa | B. Cửu Bậc Lên Bích Cung | C. Thang Hương Thiên |
| D. Kim ngư kéo mã xa | E. Xích khóa vàng | F. Rắn bò qua suối |

Một hay hai đỉnh núi đơn lẻ được xem là một "tinh tú" (sao). Giống như phân loại ngũ hành, một rặng núi có nhiều đỉnh (hay tinh tú) tạo thành một địa hình. Một rặng núi tập hợp Tham Lang, Cự Môn, Vũ Khúc, Phá Quân và Lộc Tồn được xem là có "long hình". Nếu các đỉnh của rặng núi đó xen lẫn với những đường dốc và thung lũng, khu vực đó được xem là có dòng địa khí thở ra hít vào. Cảnh quan như thế chứa đựng long khí và là nơi cực tốt.



Hình 10.15 : Hình dạng Cửu tinh. Đây là những địa hình chứa sinh khí.

A. Liêm Trinh B. Văn Khúc C. Cự Môn D. Vũ Khúc E. Tả Phù
F. Tham Lang G. Phá Quân H. Hữu Bật I. Lộc Tồn

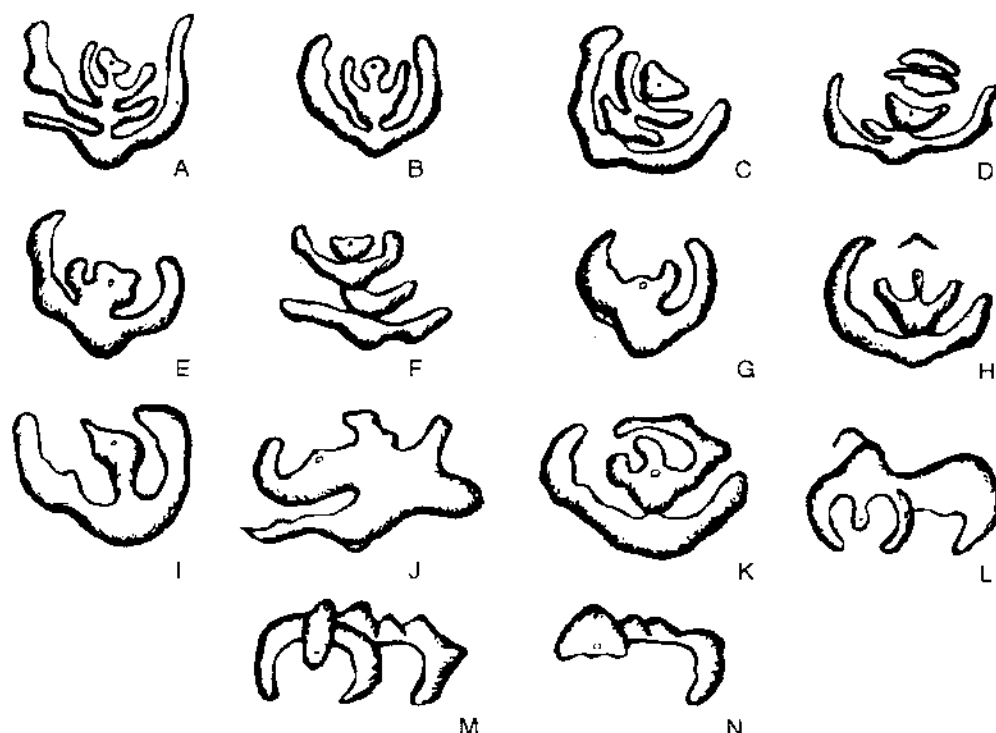
ĐỊA HÌNH NÚI PHỨC HỢP

Một vài địa hình núi có hình dạng trông giống như con thú, người hay các hiện tượng tự nhiên. Những loại núi này chứa đựng sinh khí và là những dạng địa hình tốt nhất. Địa hình như thế hấp thụ tinh hoa của vũ trụ và chính sự kết hợp âm khí và dương khí ở những nơi này sẽ tạo ra địa hình tốt.

□ THÚ HÌNH

Địa hình trông giống như tượng thú được xem là thú hình. Có ba loại địa hình như thế. Tùy theo uy lực của từng tượng thú mà phân thành : cơ bản hay tĩnh hình, động hình và linh hình.

Các địa hình Thú cơ bản (Tĩnh hình). Bất kỳ khu đất nào có địa dạng thú hình có thể tụ hợp và tích khí. Khí tích tụ ở những địa hình như thế có giới hạn và sẽ không tái sinh một khi đã bị ngôi nhà hay mộ phần hấp thụ. Một địa hình như vậy chỉ có lợi cho một thế hệ hay chủ nhân đầu tiên. Loại địa thế này mang tính tĩnh về bản chất và nghèo về sinh khí. Quan sát hình dạng của địa hình này sẽ thấy tính tĩnh trong đó và có tên gắn liền với loại hình như thế. So sánh với các thú hình tiếp theo sẽ nhận thấy điểm khác biệt giữa tĩnh hình và động hình của tượng thú.



Hình 10.16 : Địa hình tượng thú cơ bản.

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|----------------|
| A. Hồ phục | F. Phượng hoàng uốn lượn | K. Hạc hình |
| B. Cuồng hổ | G. Phượng hoàng bình | L. Lạc đà hình |
| C. Hồ đang ăn | H. Chim trú ẩn | M. Mã Hình |
| D. Long và Hồ | I. Thiên nga hình | N. Gấu hình |
| E. Phượng hoàng xòe cánh | J. Hạc hình | |

□ ĐỘNG THÚ HÌNH

Bất kỳ địa hình nào trông giống như một con thú đang vận động là vùng đất có sinh khí. Khu vực này mang tính động và không nhưng có thể tích tụ khí mà còn có thể hoạt hóa khí. Khí ở đây có thể tái sinh, do vậy có tác động tốt đến chủ nhân của địa điểm này.

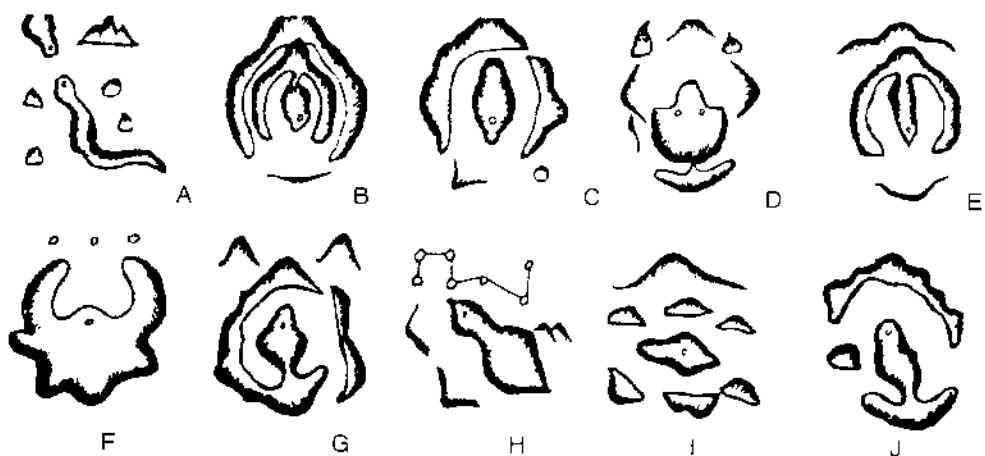
Các nhà phong thủy phân thành chín nhóm động thú hình. Theo thứ tự uy lực của từng loại, đó là long, qui, xà, phượng hoàng và đại bàng, hổ, tượng, ngựa, thú biển và côn trùng.

Long, qui, xà, phượng hoàng và đại bàng là những tượng thú linh thiêng, theo quan niệm của người Trung Hoa có tính bất tử do hấp thu dương khí và âm khí của thiên địa. Do vậy địa hình nào có động thú hình này sẽ thu nhiều sinh khí hơn những nơi có thú hình khác.



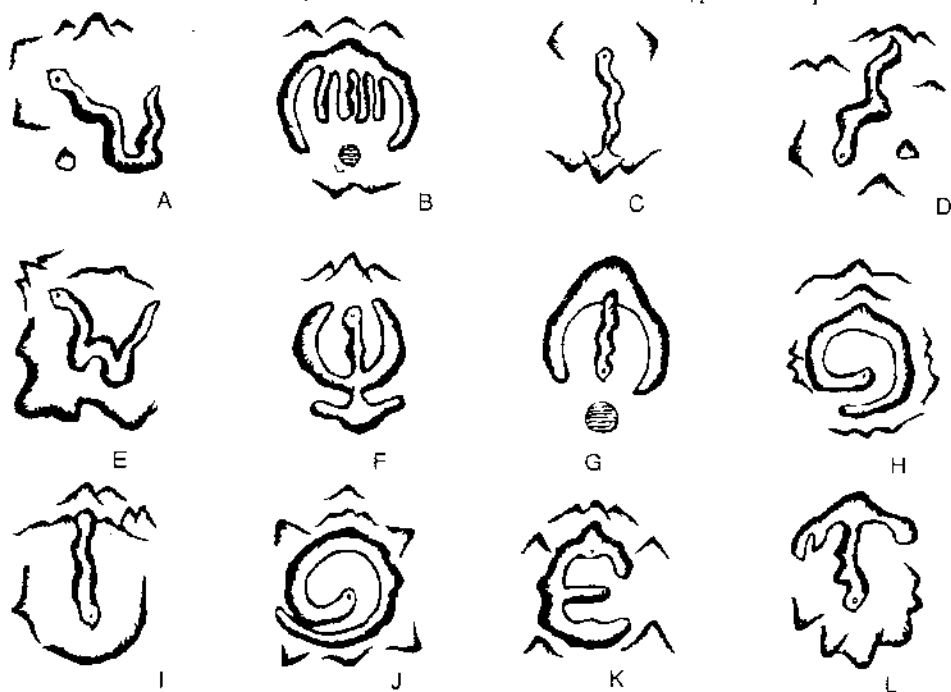
Hình 10.17 : Động long hình.

- | | | |
|---|-----------------------------|-----------------------|
| A. Long cuộn hình thuận/
Long cuộn hình qua phải. | J. Ngũ long quần tụ. | U. Long làm mưa. |
| B. Kim long cuộn quanh đóa hoa. | K. Tử long cổ mẫu. | V. Phi long rời hang. |
| C. Phi long. | L. Nhị long tranh châu. | W. Long thủ châu. |
| D. Kim long vờn sóng biển. | M. Thanh long. | |
| E. Hắc long uống nước suối. | N. Thanh long đoạt châu. | |
| F. Quần Long. | O. Thanh long vượt sông. | |
| G. Long cuộn hình nghịch/
Long cuộn hình qua trái. | P. Tử long đang ăn. | |
| H. Long dựng thẳng thân. | Q. Long ngoái lại nhìn con. | |
| I. Hành long. | R. Long thẳng thiên. | |
| | S. Hắc long phun nước. | |
| | T. Tử long xuống sông. | |



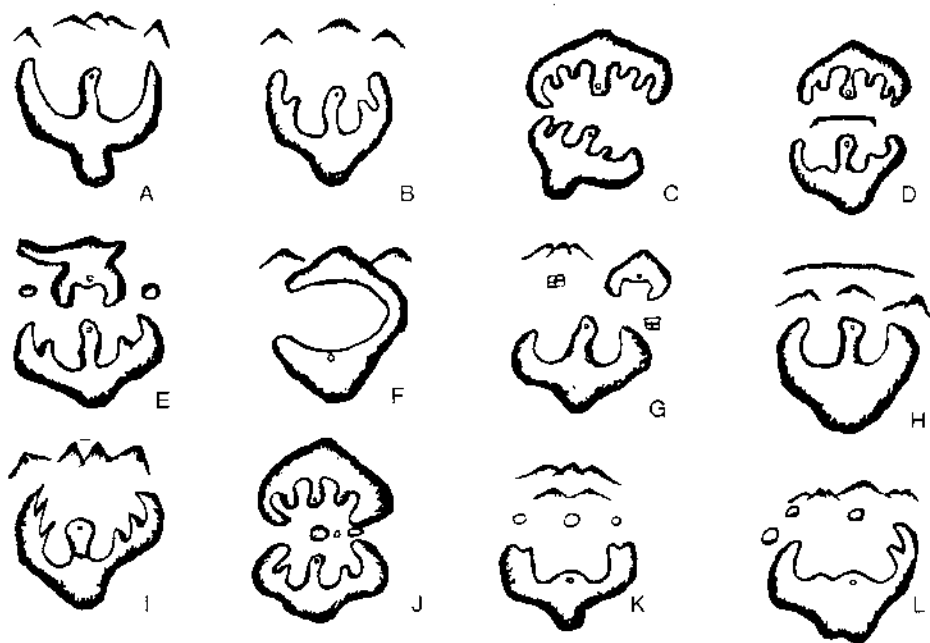
Hình 10.18 : Động qui hình.

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| A. Qui gập xà. | F. Qui hình. |
| B. Qui ẩn trong cát. | G. Qui ẩn rồi hang. |
| C. Kim qui trên mặt nước. | H. Qui châu thất tình. |
| D. Qui đang bới. | I. Qui nhìn đàn con. |
| E. Kim qui xuống núi. | J. Liên điệp che kim qui. |



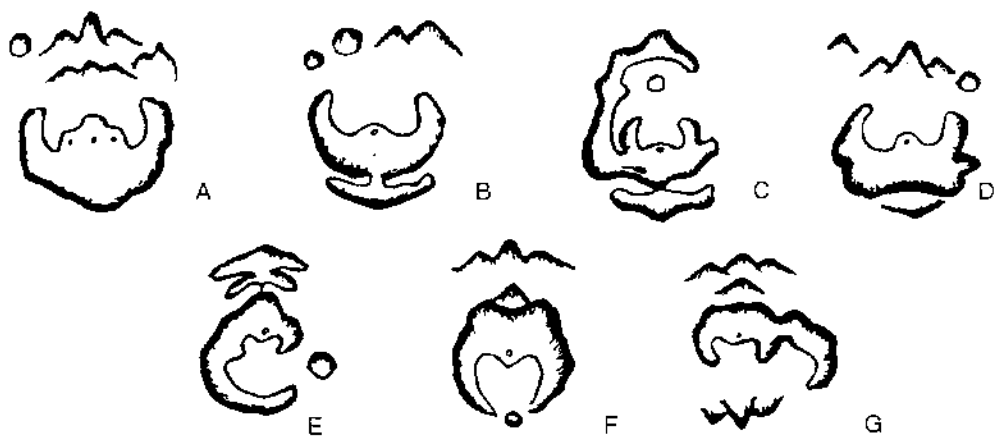
Hình 10.19 : Động xà hình.

- | | | |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| A. Kim xà săn cóc. | E. Gậy tre đập xà. | I. Xà xuống núi. |
| B. Cuồng xà quấn trong cỏ. | F. Kim xà xuất hang. | J. Xà cuộn hình. |
| C. Kim xà. | G. Kim xà rời hang. | K. Xà treo trên cây. |
| D. Kim xà nghe cóc kêu. | H. Xà đào cát. | L. Kim xà phun hơi. |



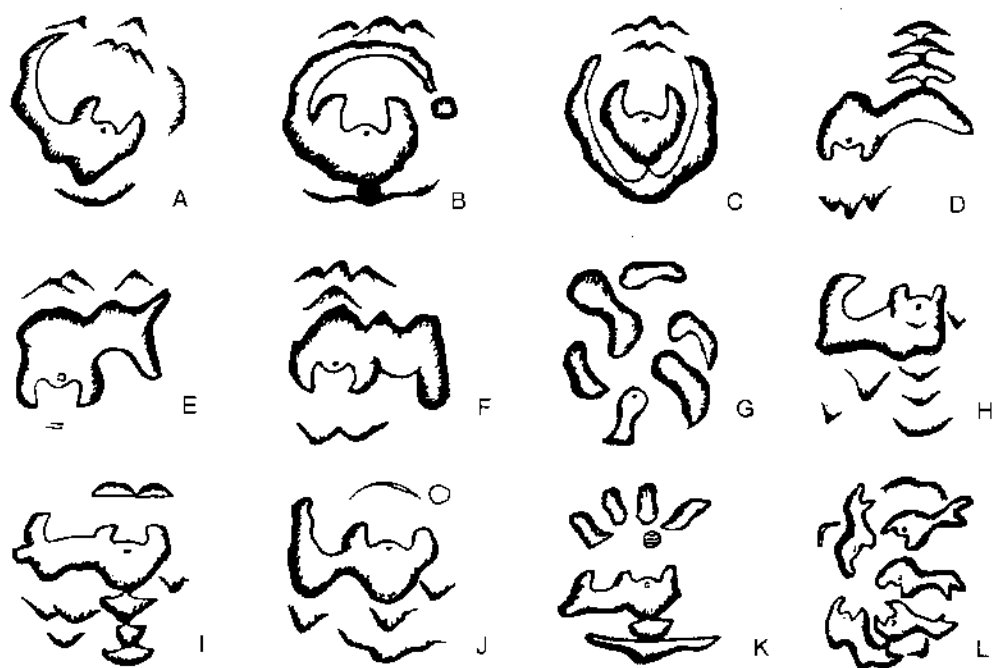
Hình 10.20 : Động điều hình.

- | | | |
|------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| A. Phượng hoàng bay qua rào. | E. Long phượng hợp giao. | I. Đại bàng giang cánh. |
| B. Phi nga phóng xuống nước. | F. Phượng hoàng giao đầu. | J. Song phượng nhìn nhau. |
| C. Kim kê tranh đấu. | G. Đại bàng xà xuống ruộng. | K. Phượng hoàng giang cánh. |
| D. Song phượng chờ lệnh. | H. Đại bàng một mình lao vào mây. | L. Phượng hoàng trong tổ. |



Hình 10.22 : Động lân hình.

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| A. Lân hình | E. Lân ngồi trên núi. |
| B. Lân giữ bóng. | F. Lân đánh hơi tìm mồi. |
| C. Lân vờn bóng. | G. Lân lội qua suối. |
| D. Lân hướng thiên cười. | |

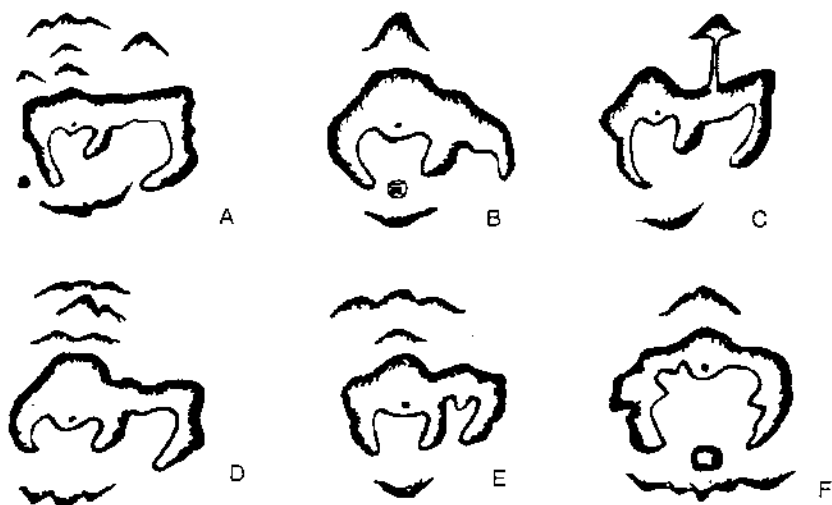


Hình 10.21 : Động hồ hình.

- A. Bạch hồ nằm trên đất.
B. Hồ ngủ.
C. Mảnh hồ rời rưng.
D. Cuồng hồ phi qua suối.

- E. Hồ khát uống nước suối.
F. Hồ đói há miệng.
G. Ngũ hồ tranh cướp cừu.
H. Hồ lội qua sông.

- I. Hồ liếm lông.
J. Hồ gắm trên núi.
K. Hồ đói săn lợn rừng.
L. Ngũ hồ quần tụ.



Hình 10.23 : Động tượng hình.

- A. Voi dấu ngà.

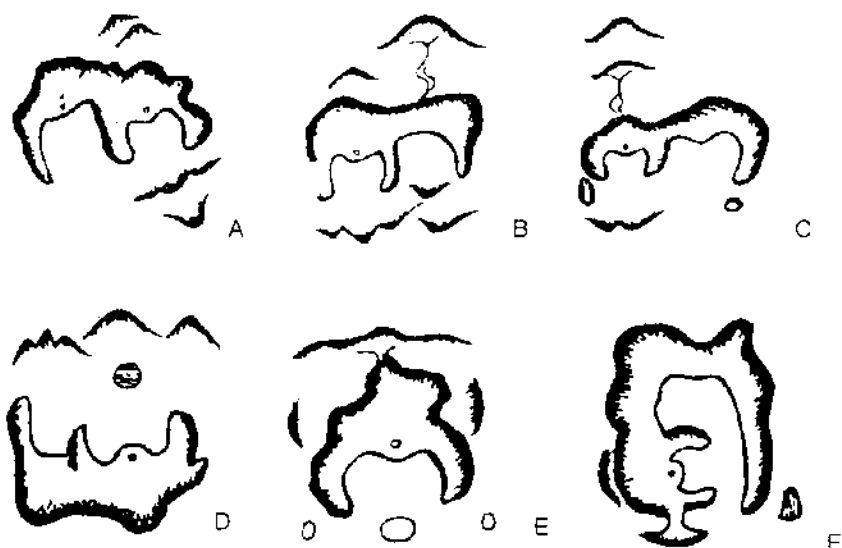
- C. Tiên ông cười voi.

- E. Tượng đắm mình trong bùn.

- B. Voi ngủ giữa mặt cười.

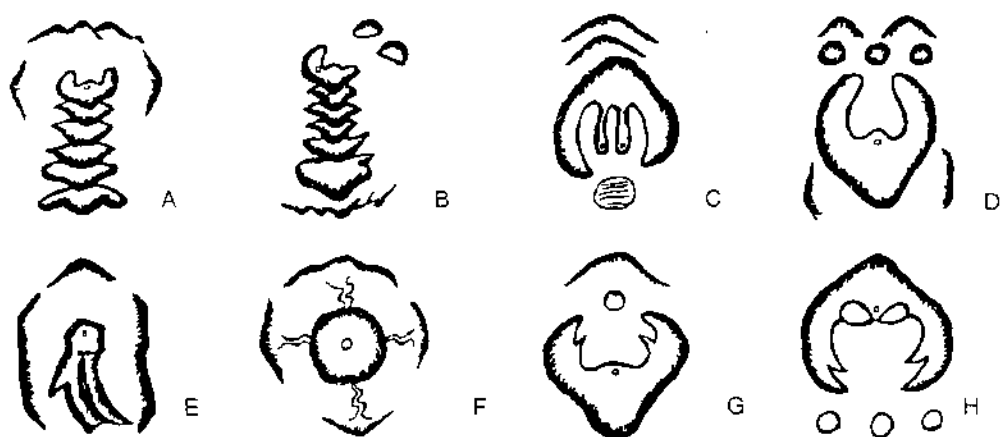
- D. Kim tượng hành trên núi.

- F. Bạch tượng khuấy động hồ.



Hình 10.24 : Động ngữ hình.

- | | |
|----------------------|------------------------------------|
| A. Người đang ngủ. | D. Người cò súng châu nguyệt. |
| B. Người ngủ đông. | E. Người khát uống nước. |
| C. Kim người kéo xe. | F. Kim người bị buộc vào xích sắt. |



Hình 10.25 : Động thứ hình dạng bò và trườn.

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| A. Rết đang bơi. | E. Cá chép bơi trong suối. |
| B. Rết bị gây ngứa. | F. Nhện giăng lưới. |
| C. Song trùng ở bờ sông. | G. Sò hình. |
| D. Tôm hùm vờn châu. | H. Giải bò trong đêm. |

LINH THÚ HÌNH

Đây là các địa hình trông giống như hình dạng thú có những đặc tính kỳ diệu. Quan sát những hình dạng này sẽ thấy các thú hình này đôi khi có những đặc tính siêu phàm. Ví dụ một con thú thông thường bò nhưng lại có khả năng bay ("Rết phi thiên") hay một loại côn trùng đang hút khí từ một nguồn khí ("đại trùng uống nước suối thần") hay địa hình đó được hình tượng hóa với một bất tử thú tượng ("bất tử đại bàng tương hợp"). Những địa điểm này không những tích tụ, bảo tồn, lan tỏa và gia tăng khí mà còn chứa đựng trong đó linh khí. Đó là những địa điểm chứa đựng "bất tử khí" mà sẽ sinh ra những người cao siêu.

☐ NHÂN HÌNH

Địa hình có dạng trông giống người đang vận động có thể tích tụ, dự trữ, lan tỏa và gia tăng nguồn khí.

☐ THẦN TIÊN HÌNH

Những địa hình này có khí mạnh mẽ vì hình dạng của vùng đất trông giống như những vị thần bất tử. Các địa điểm như thế có khí lưu truyền đặc biệt và chứa đựng nguyên khí của vũ trụ. Đây là địa bàn "bất tử thần".

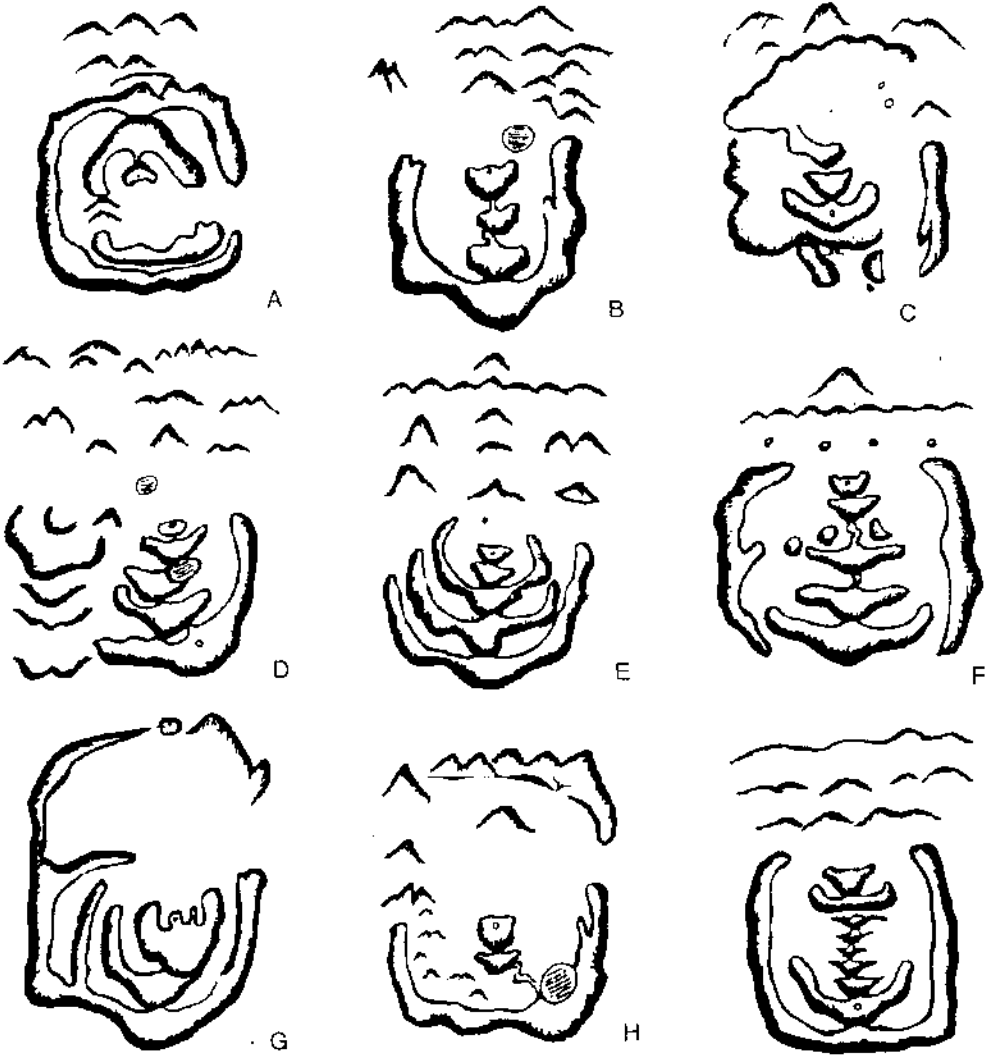
☐ THIÊN TƯỢNG HÌNH

Tất cả các cảnh quan có địa hình trông giống như những hiện tượng tự nhiên đã hấp thu tinh khí của trời đất và tích tụ sinh khí từ các tinh tú và đã qua ngàn năm. Những địa hình này chứa đựng sinh khí nhiều nhất trong số tất cả các cảnh quan tự nhiên. Hấp thu khí của các khu vực này, người ta sống "hài hòa với trời đất" và "trường thọ". Tóm lại những khu vực như thế chứa đựng nguyên khí của Đạo dưới dạng tinh khiết nhất. Đây cũng là những địa điểm "trường sinh bất tử".

CÁC DẠNG THỦY LƯU

Núi non là bộ khung của đất và nước là máu chảy trong đó. Núi mang tính âm và nước mang tính dương. Sự kết hợp của âm dương tạo ra vạn vật. Do vậy đất có núi mà không có nước thì thiếu hài hòa và cân đối. Đất có nước mà không có núi, thì không thể tích tụ khí. Nước chảy hướng về núi nuôi dưỡng khí của núi và gia tăng sinh lực của

khí. Nước chảy khỏi núi làm phân tán khí. Núi giúp cho nước tích tụ khí và nước giúp hướng và lan tỏa khí của núi. Núi và nước kết hợp tương tác với nhau để mang lại sinh khí cho một khu vực.



Hình 10.26 : Linh thú hình.

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------|
| A. Tử long nhìn nhẹ. | F. Long đứng thẳng lưng. |
| B. Kim long uống nước giếng thần. | G. Kỳ lân tung bóng. |
| C. Long chăm sóc con. | H. Long mẹ trông con. |
| D. Ếch thần phun châu. | I. Long giang cánh bay. |
| E. Long đa sắc thăng thiên. | |

Trong phong thủy, người ta đánh giá nước theo các dạng thủy lưu và hình dạng bề mặt nước. Hướng dòng chảy quyết định hình dạng của con sông. Nước biển được định dạng nhờ vào vùng đất xung quanh. Hình dạng của hồ tùy thuộc vào khu vực thoát nước được bao bọc xung quanh vùng nước, bao gồm các đầm và nhánh sông ở kề cận hồ. Hình



Hình 10.26 : Linh thú hình.

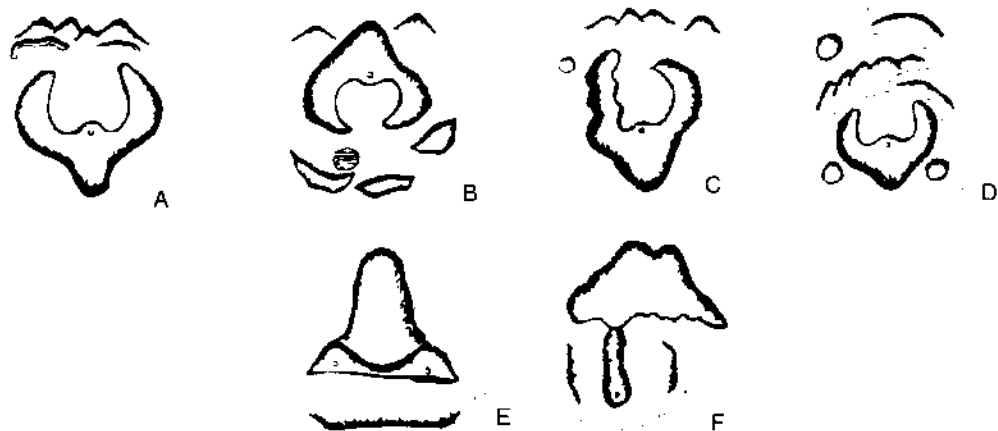
- | | |
|--|-----------------------------------|
| J. Linh xà xuất hiện từ thung lũng sông. | N. Qui thần hướng tới Ngân hà. |
| K. Rết thần lướt trên mặt đất. | O. Đại trùng uống nước suối thần. |
| L. Đại trùng ngấn thiên. | P. Rết phi thiên. |
| M. Đại bàng bắt ử tương giao. | Q. Qui thần trông con. |

dạng bề mặt nước được tạo nên bởi dòng chảy, gió và thủy sắc trên khối nước.

Các khối nước có dạng thủy lưu chuyển động và liên tục được xem là thủy long hình. Các dạng thủy long là dòng sinh khí trong nước như là long mạch, là dòng khí trong núi. Khu vực nào có thủy long là nơi hội tụ khí. Nước mà không có hình dạng bề mặt nước liên hoàn không thể tích tụ và lan tỏa khí. Nước mà không có hình dạng bề mặt nhất định nào là "tử" thủy vô khí.

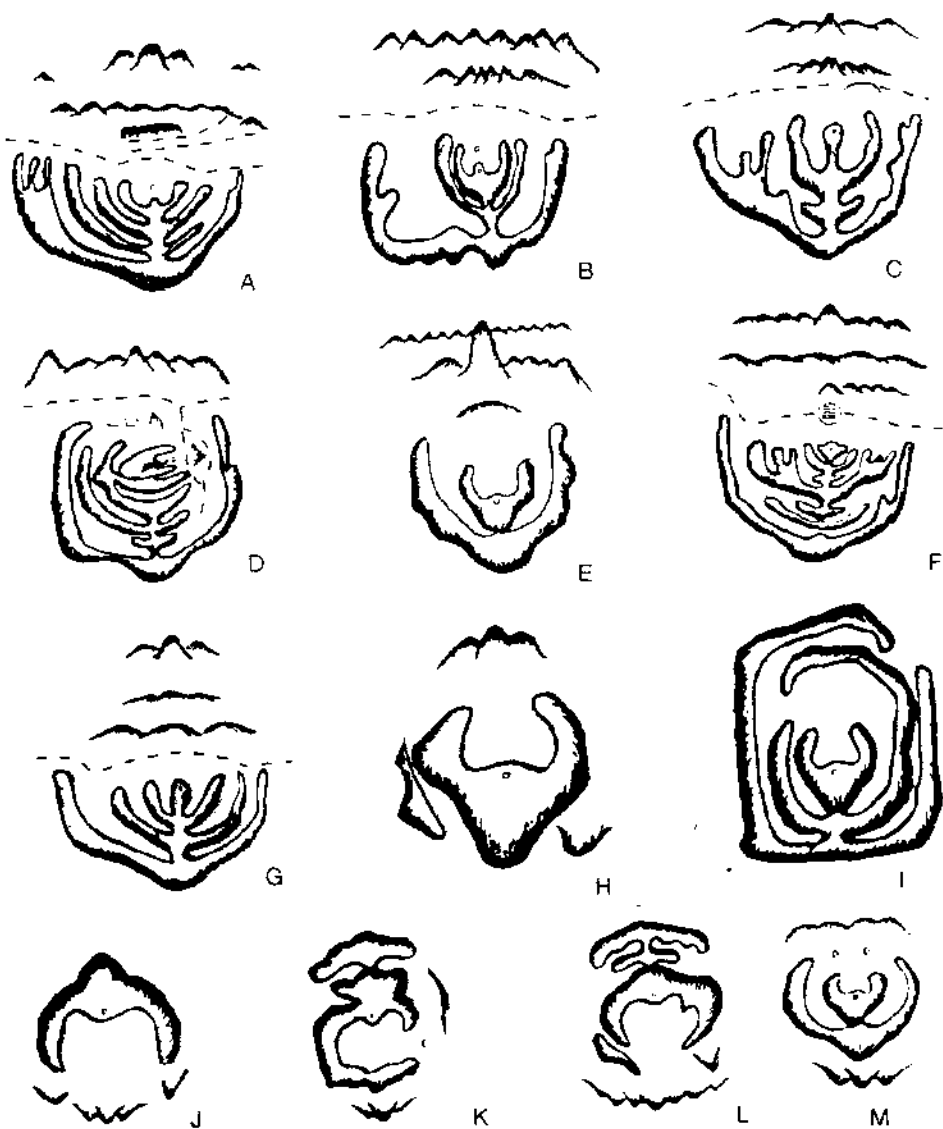
□ HÌNH DẠNG CỦA SÔNG

Trong các con sông có thủy long hình, đuôi của long hướng tới nguồn và đầu của long hướng về hạ khẩu. Nói chung, sông chảy hướng đến một vùng nào đó sẽ mang khí đến khu vực này và sông chảy khỏi một vùng nào đó sẽ làm tán khí khỏi khu vực đó.



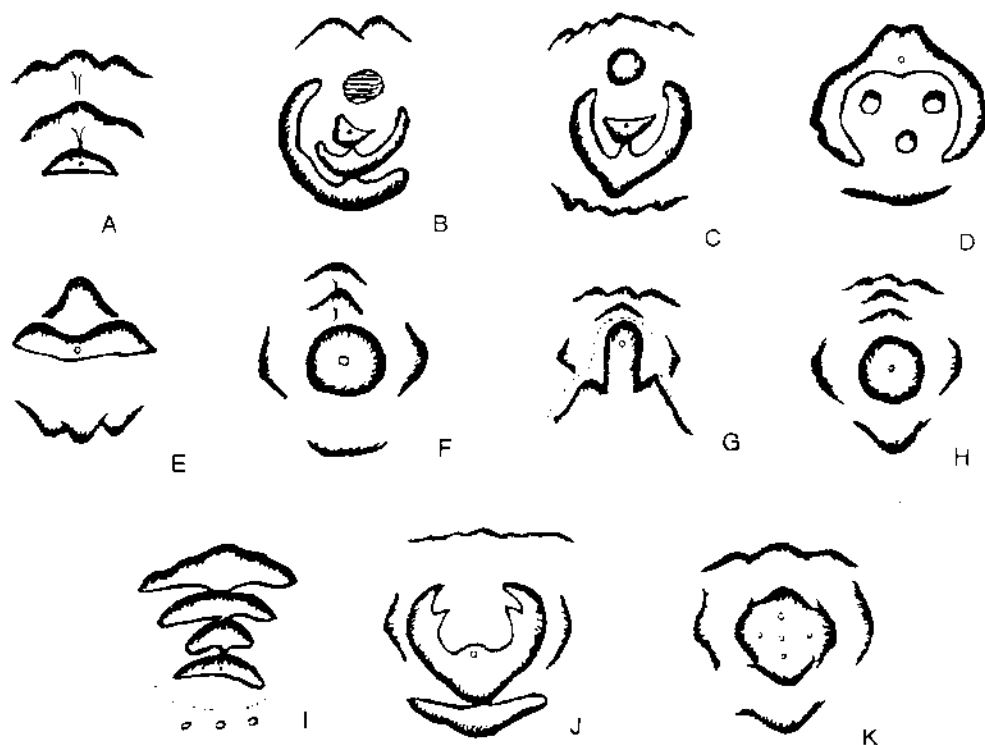
Hình 10.27 : Động Nhân dạng.

- A. Chiến binh ngấm trời.
- B. Chiến binh ngồi dưới long.
- C. Vũ nữ phất tay áo trong gió.
- D. Thiếu nữ dết cừu.
- E. Quý ông kéo cung.
- F. Chiến binh cầm cờ.



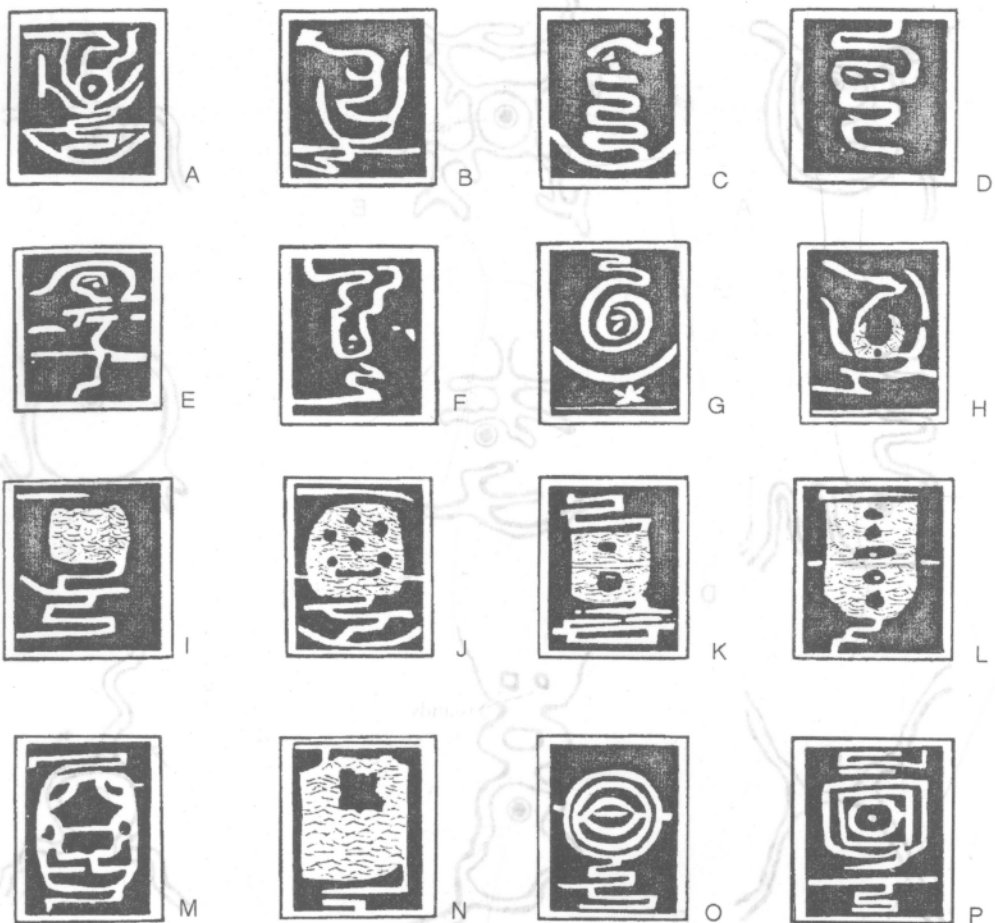
Hình 10.28 : Thần tiên dạng.

- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| A. Thần tiên xuống núi. | G. Kim vàng xâu ngọc. |
| B. Thần tiên kéo cũi. | H. Thần tiên thắt dây đai. |
| C. Tuệ tinh phi qua tinh tú. | I. Thần tiên ôm đàn. |
| D. Thần tiên thả câu xuống suối. | J. Dấu chân của thần tiên. |
| E. Thần tiên thiên định. | K. Thiên binh cầm gươm. |
| F. Liên hình. | L. Chiến binh phát của. |
| | M. Chiến binh đoạt chiến lợi phẩm. |



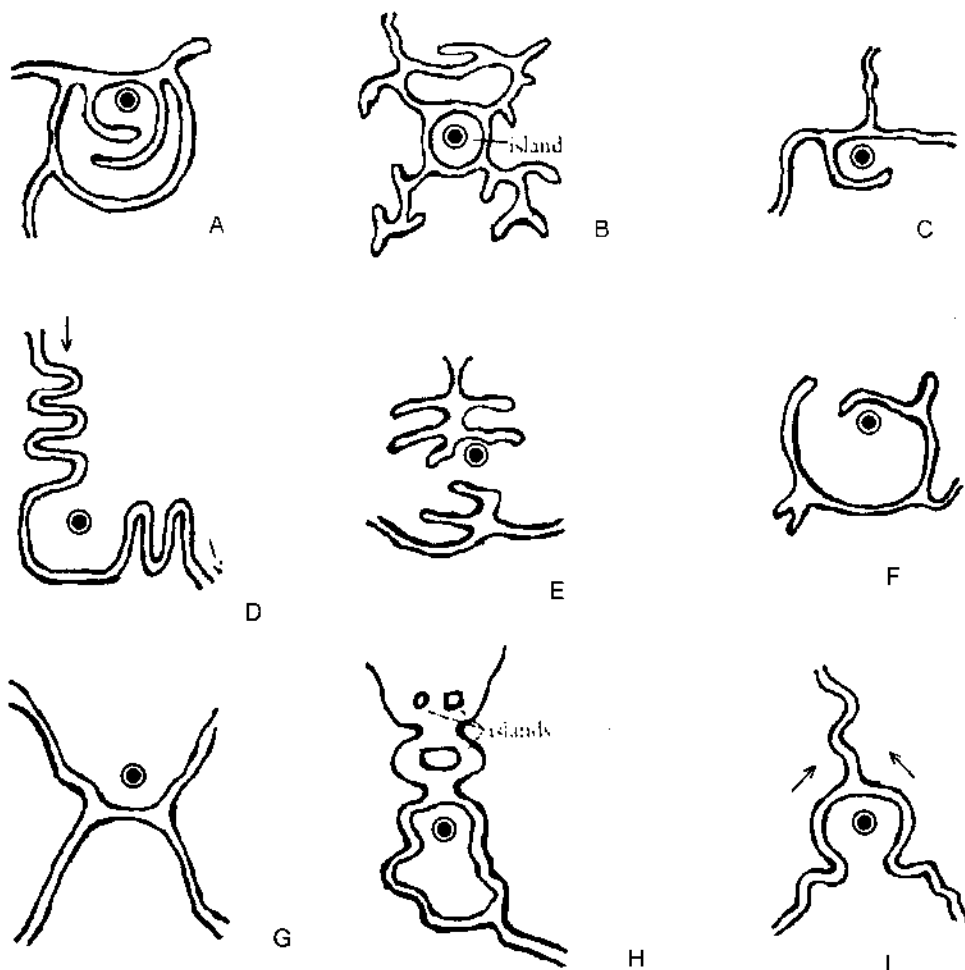
Hình 10.29 : Thiên tượng hình.

- A. Bán nguyệt.
- B. Nguyệt chìm xuống sông.
- C. Lớp mây mỏng che nguyệt.
- D. Tam tinh án lối vào.
- E. Đồng tiền vàng.
- F. Mặt dây chuyền bích ngọc.
- G. Đèn sáp hướng thiên.
- H. Đồng xu vàng nằm trên gờ.
- I. Bán nguyệt mọc ở hướng đông.
- J. Liên hoa trỗi lên mặt nước.
- K. Liên hoa cong xuống chạm đất.



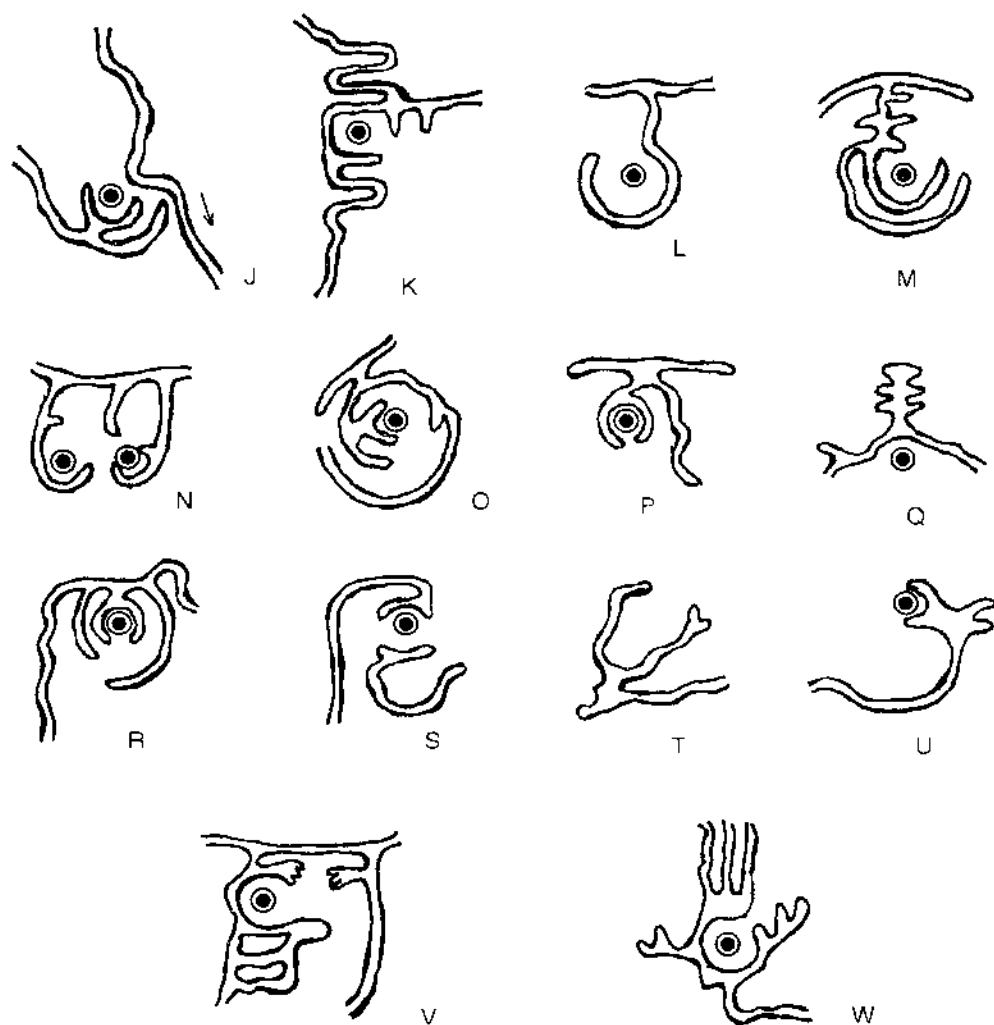
Hình 10.30 : Thủy dạng.

- A. Ngũ long tranh châu.
- B. Phểu nước hướng lên mây.
- C. Uyên ương hợp giao.
- D. Long dưới nước quấy đuôi.
- E. Nguyệt treo trên lưới câu vàng.
- F. Kim xà phun hơi.
- G. Long cuộn khuấy nước.
- H. Long vờn châu.
- I. Éch phun châu.
- J. Hoa nổi trên sông xuân.
- K. Kim tinh song hành với nguyệt.
- L. Tinh tú đón bình minh.
- M. Quy thần ôm con.
- N. Kim quy châu Bắc đẩu.
- O. Mây bao bọc nguyệt.
- P. Lục âm phủ phục trước dương.



Hình 10.31 : Thủy long hình của sông.

- A. Gươm bất chéo.
- B. Tứ long vồn châu.
- C. Quý nhân bước lên bực.
- D. Long cuộn hình.
- E. Long đực và cái vồn nhau.
- F. Chiến binh kéo cung.
- G. Thủy tràn qua cung.
- H. Thủy lưu tụ khí.
- I. Nhị hà hợp giao.



Hình 10.31 : Thủy long hình của sông.

- J. Đón chào mỹ nhân từ xa.
 K. Thủy lưu uốn lượn tự trước cung.
 L. Lưỡi câu vàng.
 M. Cầu vồng nuốt thanh vân.
 N. Hai lưỡi câu.
 O. Long quay mình.
 P. Gió thổi dây dài.
 Q. Hoa vườn thẳng trên thân cây.
 R. Cá chép vàng ẩn dưới lá sen.
 S. Thái dương và nguyệt tương giao.

- T. Cờ bay trong gió.
 U. Thuyền ra khơi theo gió.
 V. Tay thần tiên khảy đàn.
 W. Phượng hoàng tương đấu



Hình 10.32 : Thủy hình ven biển.

Hình ảnh này (theo minh họa của cẩm nang phong thủy Thanh Triều) cho thấy một vịnh nhỏ, có núi từ từ đổ vào biển. Có thể nhìn thấy các hình dạng bề mặt nước. Khu vực có những đường gợn sóng có màu sắc khác nhau hơn là khu vực màu trắng. Các đường trong khu vực màu trắng cho thấy hình, dạng của dòng chảy trong vùng biển đó. Địa điểm tích tụ khí của cả sơn và thủy long được đánh dấu bằng một vòng tròn nhỏ ở phần bên trái của hình vẽ. Chú ý xem hướng địa bàn đó hướng ra vịnh nhỏ có những màu sắc khác nhau trên bề mặt nước. Người minh họa đầu tiên của bức hình này cũng muốn chỉ ra các vùng nước tích tụ khí hướng đến địa điểm này, như được thấy bởi các phần địa hình có dạng giống như cánh tay (phần màu trắng).

ĐƯỜNG XÁ ĐÓNG VAI TRÒ NHƯ CÁC DÒNG THỦY LƯU

Đôi khi đường xá và đường đi có thể đóng vai trò như những dòng thủy lưu ở những khu vực không có sông. Ở đây tuyến giao thông quy định hướng của dòng khí. Tuy nhiên, với vai trò lưu chuyển khí, đường xá không có hiệu quả như là các dòng thủy lưu tự nhiên.

CÁC HÌNH DẠNG BỀ MẶT NƯỚC VÀ HƯỚNG THOÁT NƯỚC CỦA DÒNG CHẢY

Có thể nhìn thấy hình dạng của các bề mặt nước ở các vùng nước lớn, đặc biệt là sông rộng, hồ và biển. Gió tạo nên các hướng chuyển động trên bề mặt nước và độ sâu khác nhau của nước tạo nên sự khác biệt về màu sắc. Nếu một khu vực có một vài dòng sông (như ở các châu thổ) và hồ chảy ra, toàn bộ hình dạng của hệ thống thoát nước có thể được xem như hình dạng của bề mặt nước.

THỦY HÌNH VEN BIỂN

Thủy hình ven biển tiếp giáp với vùng đất xung quanh. Long hình ở các vùng nước ven biển thường được tạo nên bởi những cơn gió nhẹ trên mặt nước và không có các vách núi ven biển. Nước đổ ập vào đất liền mang đến sát khí và nước từ từ đổ vào đất liền mang đến sinh khí.

Các vịnh nhỏ và đảo dọc theo ven biển có thể chứa đựng thủy long, nhưng một bờ biển mà trực thẳng đến hướng biển sẽ làm phân tán khí rất nhanh.

GIÓ, NƯỚC VÀ NÚI

Gió làm khí lưu động. Các cơn gió nhẹ mang đến sinh khí và cơn gió mạnh (ngay cả những loại gió mùa) mang đến sát khí. Gió ở vùng không gian trống thông thường là sát khí vì không có "đệm chắn" để hấp thu bớt hay làm giảm cường độ của gió. Gió lùa ở trong các thung lũng và hẻm núi sâu cũng mang tính sát khí. Gió thổi dọc theo các sườn núi trọc hay dốc không có cây cối là sát khí bởi không có gì để cản bớt cường độ mạnh của gió.



Hình 10.33 : Địa hình tích tụ phong khí.

Khu vực ở trung tâm (được đánh dấu bằng một vòng tròn nhỏ) tiếp nhận phong khí từ bốn hướng xiên (xem các đường thẳng chấm). Được bảo vệ bởi các long mạch từ bốn mặt, địa điểm này cũng tích tụ khí từ các mạch này, (theo Cẩm nang phong thủy Thanh Triều).

Vùng đất trống không thể tích tụ phong khí khu vực nào hoàn toàn bị che chắn khỏi các hướng lưu động của gió là vùng tù khí vì khí không thể thâm nhập và tích tụ ở đấy. Vùng đất được che chắn cách ly khỏi các hướng gió mạnh có thể cản trở cường độ tàn phá của gió mạnh. Vùng đất tiếp nhận luồng gió thường xuyên điều hòa có thể chứa đựng sinh khí.

Gió cũng có thể làm tăng thêm sinh khí cho nước. Những cơn gió nhẹ thổi theo các hướng nhất định có thể tạo nên long hình trong nước, nhưng những cơn gió mạnh có thể phá hủy các dòng thủy lưu. Các vùng nước được che chắn tiếp nhận các luồng gió nhẹ có thể tích tụ sinh khí, nhưng hồ và biển luôn luôn có gió thổi mạnh không tích tụ được sinh khí.

CÁC YẾU TỐ TRÊN MẶT ĐỊA HÌNH MANG TÍNH TẠM THỜI

Một vài yếu tố trên mặt địa hình mang tính tạm thời vì sông và hồ có thể thay đổi theo mùa; các cồn cát thay đổi tùy theo cường độ và hướng gió. Các đặc tính tạm thời này không chứa đựng khí vốn có. Tuy vậy, yếu tố tạm thời trên có thể đóng vai trò như những rào cản hay lưu chuyển khí khi tồn tại trong một khu vực địa hình nào đó.

NHÂN TẠO ĐỐI NGHỊCH VỚI QUAN CẢNH TỰ NHIÊN

Các địa hình nhân tạo có thể được gọi là Hậu Thiên hình và địa hình tự nhiên là Tiền Thiên hình. Địa hình nhân tạo không chứa đựng khí tự nhiên so với địa hình tự nhiên. Lý do là địa hình tự nhiên được tạo dựng qua hàng triệu năm nên đã tích tụ khí của vũ trụ. Tuy nhiên các cảnh quan nhân tạo có thể hướng dòng khí hay cản trở dòng sát khí. Địa hình nhân tạo quy mô lớn có thể bao gồm đập, đê và hồ chứa nước. Loại nhân tạo có quy mô nhỏ hơn bao gồm cây cối, hàng rào, tường, vòi phun, ao và vườn (xem chương 18 để biết được các chi tiết xây dựng địa hình nhân tạo thay đổi hướng dòng sát khí). Trong thực tế, có một giả thuyết thú vị về Vạn lý trường thành và một số lăng tẩm thời Tần được xây dựng với những ý đồ phong thủy như là vật để hướng và lưu động dòng địa khí.

Thông thường, ở các địa hình nhân tạo không có tích tụ dòng nguyên khí trừ khi các cấu trúc nhân tạo đó đã tồn tại qua một thời gian dài. Người ta cho rằng Vạn lý trường thành, Kim tự tháp, các di

tích bằng đá ở châu Âu và các công trình kiến trúc cổ khác có thể tồn tại đủ lâu để tích tụ khí của vũ trụ.

CÁC ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN XUẤT HIỆN ĐỘT NGỘT

Núi lửa, đất chồi và một số địa hình khác xuất hiện đột ngột trong một khoảng thời gian gần không trải qua thời gian dài để tích tụ khí và do vậy không có những đặc tính tương tự như những địa hình được xây dựng lâu hay kinh qua thời gian dài. Tuy nhiên các loại địa hình như thế có thể lưu chuyển hay cản trở dòng khí. Mặt khác núi lửa được hình thành trong thời kỳ địa chất đủ lâu để hấp thu tinh khí của trời đất và có thể có tính chất tương tự như những địa hình không phải là núi lửa khác.

QUÁ TRÌNH PHÁ HỦY CÁC ĐỊA HÌNH TỰ NHIÊN

Trong khi phải mất một thời gian dài để khí tích tụ ở một địa hình thì chỉ cần một khoảng thời gian ngắn để phá hủy dòng khí trong đất, khi cấu trúc chứa khí bị phá hủy, khí trong khu vực đó cũng bị mất đi. Nước tràn vào thung lũng được xây dựng thành đập, cắt một con đường, đào hầm xuyên qua núi, khai hóa đất biển là những ví dụ cho thấy địa hình tự nhiên có thể bị tàn phá trong khoảng thời gian ngắn kéo theo phá hủy khí trong các khu vực đó.

Loại khí trong vùng đất có thể thay đổi tùy theo cấu trúc xây dựng nhân tạo ở đấy. Các đường dây dẫn và ang ten lắp đặt trên đỉnh núi có thể biến sinh khí thành sát khí khi núi có đỉnh hình tròn bị chuyển sang hình dạng đỉnh nhọn.

NGUYÊN KHÍ

Nguyên khí được tích tụ ở một khu vực có thể đóng vai trò quan trọng ở một số nơi. Một số địa hình không có khả năng tái sinh khí một khi khí đã được hấp thu. Do vậy khí đó chỉ tốt đối với ngôi nhà và khu mộ đầu tiên được xây dựng ở đó. Tỉnh thú hình là những địa điểm như thế. Trong các địa hình dạng động thú hình, khí có thể tái tạo, do vậy nhà hay mộ phần đầu tiên không mang ý nghĩa quan trọng. Các địa hình này bao gồm động thú hình, động nhân hình và tự nhiên hình. Trong các vùng đặc biệt nơi mà tất cả khí của đất được sử dụng

để sinh ra một người hay sự kiện vượt trội, khi sẽ có lợi chỉ đối với người sở hữu đầu tiên. Đây là linh thú hình và thần tiên hình. Linh thú hình thường sinh ra vương tướng nếu đó là long hình. Nếu mang hình dạng của một con thú khác, các địa hình này sẽ sinh ra người có tài năng kiệt xuất có thể ảnh hưởng đến cục diện xã hội. Thần tiên hình có thể sinh ra người có tư tưởng siêu việt.

Kết thúc chương này cũng là phần kết thúc của phần nguyên lý về phong thủy. Độc giả đã có được kiến thức về phong thủy. Trong các chương kế tiếp, độc giả sẽ xem cách thức ứng dụng các nguyên lý này vào thực tế. Nếu quyết định tiếp tục, bước kế tiếp là dùng kiến thức ở các chương vừa đọc cùng với các công cụ ở các chương sau để khám phá và thử nghiệm bản chất nguyên khí của vùng đất sinh sống.

PHẦN BA

***KHUẤY ĐỘNG VŨ TRỤ
PHONG THỦY ỨNG DỤNG***

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

Bước đầu tiên trong việc tìm hiểu phong thủy của một nơi là đánh giá môi trường xung quanh của địa điểm đó. Tôi gọi đó là môi trường bên ngoài trái ngược với môi trường bên trong là sơ đồ kiến trúc nội thất của một tòa nhà (sẽ được đề cập đến trong chương kế tiếp). Nếu môi trường xung quanh không thích hợp thì không cần phải bàn luận gì thêm. Điều này áp dụng cho phong thủy dương trạch và phong thủy doanh kiến.

Để cho dễ hiểu, tôi sẽ sử dụng thuật ngữ ngôi nhà, địa điểm, địa bàn và nơi chốn thay đổi vì hầu hết độc giả đều quan tâm đến phong thủy dương trạch. Phong thủy doanh kiến có quan hệ mật thiết với phong thủy dương trạch của chủ nhân kinh doanh, nhưng có một số điểm riêng cần xem xét đối với địa điểm của tòa nhà kinh doanh và các cửa hàng bán lẻ. Các vấn đề này sẽ được đề cập đến trong một mục riêng ở cuối chương này.

Các quy tắc của phong thủy dương trạch và âm trạch khá giống nhau. Nói chung, một nơi thích hợp để sống thì cũng thích hợp cho việc chôn cất người quá cố. Có thể có một số khác biệt về các chi tiết đặc biệt, nhưng khi có tác động tốt đến người sống trong một ngôi nhà cũng có ảnh hưởng tương tự đến tổ tiên của người đó được chôn cất ở cùng địa điểm. Ở những điểm nào cần phải xem xét đặc biệt liên quan đến phong thủy âm trạch, tôi sẽ trình bày trong các nơi thích hợp.

Môi trường bên ngoài bao gồm môi trường kế cận và xung quanh. Đối với bất kỳ địa điểm nào dù là nông thôn hay thành thị, trước tiên cần phải đánh giá đặc điểm của môi trường kế cận và sau đó là địa hình tổng thể của vùng đất. Các yếu tố được xem là môi trường kế cận và tạo nên môi trường tổng thể không thể xác định theo phương pháp chính xác. Thay vào đó phải dựa vào khả năng cảm nhận về vùng đất đó. Ở các vùng nông thôn môi trường kế cận và tổng thể thông thường chiếm khoảng không gian lớn hơn các khu vực thành thị.

Ở các vùng nông thôn, địa hình tự nhiên tạo thành cả môi trường kế cận và tổng thể. Một địa điểm ở vùng nông thôn có mối quan hệ gần hơn với vùng đất và do vậy có điều kiện thuận lợi hơn để tiếp nhận khí trong các địa hình tự nhiên. Nếu có dịp, hãy kiểm tra xem một ngôi nhà trong vùng thôn quê.

Các chương trước đã giới thiệu một số địa hình đặc biệt có luồng sinh khí mạnh. Những nơi như thế giống như tác phẩm nghệ thuật và rất hiếm. Người ta luôn luôn quan tâm đến việc tìm kiếm một nơi có luồng sinh khí, nhưng cũng tránh được luồng sát khí. Nói một cách khác, con người muốn sinh sống trong một môi trường hài hòa để hưởng được sinh khí trong khu vực xung quanh.

Ở các vùng thành thị và ngoại ô, cách bố trí và hình dạng các tòa nhà tạo nên môi trường kế cận và kiến trúc thiết kế của khu vực xung quanh sẽ quyết định môi trường tổng thể. Ở thành phố người ta khó mà có thể hưởng được sinh khí tồn tại trong các địa hình tự nhiên, nhưng các kiến trúc nhân tạo lại đóng vai trò tương tự như địa hình tự nhiên trong việc tích tụ, phân tán, cản trở và định hướng dòng khí.

MÔI TRƯỜNG KẾ CẬN

1. YẾU TỐ BẢO VỆ

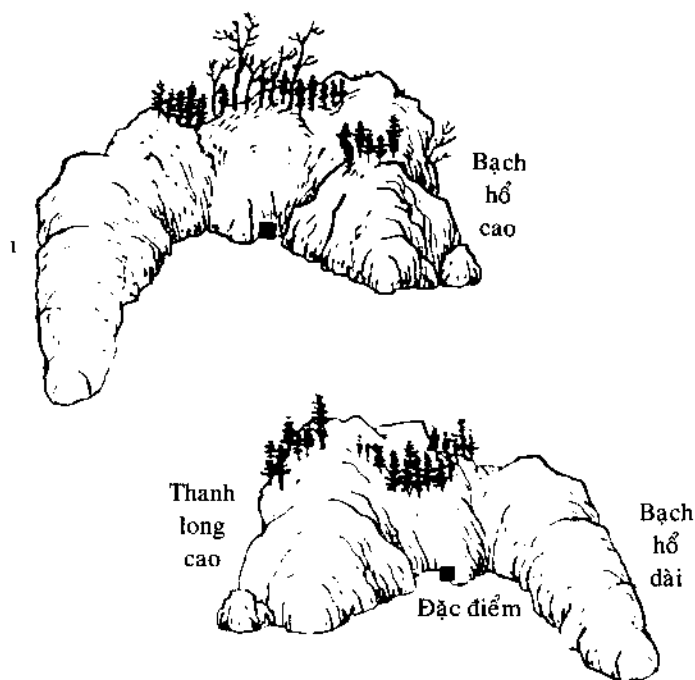
Trong việc chọn một nơi để sống điều cần phải xem xét đầu tiên là yếu tố bảo vệ. Trong phong thủy, bảo vệ có nghĩa là an toàn. Người ta không muốn có những yếu tố bất lợi tác động đến bản thân và gia đình. An toàn có ý nghĩa là chở che bảo vệ tránh các nhân tố nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe, hạnh phúc, cuộc sống và các mối quan hệ trong gia đình. Sức khỏe, hạnh phúc và cuộc sống như ý là những yếu tố quan trọng nhất trên đời. Nếu không khỏe mạnh hay sống hài hòa thì giàu có cũng không có ý nghĩa gì !

Một địa điểm được bảo vệ tốt là nơi mà phía trước, sau và hai bên được che chắn bởi các kết cấu tự nhiên hoặc nhân tạo. Đó là bốn yếu tố bảo vệ : Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước và Huyền Vũ. Thanh Long và Bạch Hổ là vùng đất ở bên trái và phải của một địa điểm. Vùng đất này phải cao hơn địa điểm đó và về mặt lý tưởng phải có hình dáng giống như vòng cánh tay.

□ CÁC KHU VỰC NÔNG THÔN

Ở các vùng nông thôn Thanh Long tốt phải là vùng đất cao được che phủ bởi cây cối, cỏ, không được có đá hoặc cát hay những khe hẹp do nước mưa tạo thành. Bạch Hồ tốt phải là kết cấu bằng đá cứng nhưng không có cạnh sắc nhọn. Đá granit là tốt nhất vì đá loại này cứng và có màu trắng. Đá cát đỏ không tốt vì mềm và có màu không thích hợp. Nếu vòng cung Thanh Long dài thì đầu Bạch Hồ phải cao để cả hai kết cấu tạo nên yếu tố bảo vệ hữu hiệu. Tương tự nếu vòng cung Bạch Hồ dài phải tương ứng với đầu Thanh Long cao.

Mặt phía trước của một địa điểm được bảo vệ bởi Chu Tước tốt bao gồm một vài lớp của những rặng núi ở phía xa. Kết cấu như thế được gọi là án hình theo truyền thống phong thủy, nhưng cũng có người hình dung địa thế này trông giống như một bàn uống cà phê. Kết cấu Chu Tước bảo vệ con người tránh luồng khí đang áp đến nhưng tầm nhìn cảnh quan lại không bị chắn.



Hình 11.1 : Tương quan giữa kết cấu Thanh Long và Bạch Hồ.
Nếu Thanh Long dài thì Bạch Hồ cao. Nếu Bạch Hồ dài thì Thanh Long cao.

Phía sau của một địa điểm cũng cần được bảo vệ tốt. Kết cấu Huyền Vũ lý tưởng phải thoải thoải nghiêng về phía địa điểm. Huyền Vũ không được quá cao mà cũng không được có kết cấu bằng đá. Về mặt lý tưởng, hình dạng kết cấu đó phải tròn giống như lưng tựa của một cái ghế và có đỉnh phải tròn giống như mọc tinh (núi hành mộc). Hình dạng thích hợp hơn kế tiếp là đỉnh bằng phẳng giống như thổ tinh (núi hành thổ). Trong khu vực kế cận không có những vật thể sắc nhọn lên từ Huyền Vũ hướng về địa bàn xây dựng. Huyền Vũ phải địa thế cao nhất trong bốn kết cấu. Trong khi cảnh quan tầm nhìn ở phía trước không bị che chắn bởi Chu Tước thì Huyền Vũ phải là hình thể duy nhất mà có thể nhìn thấy từ phía sau của địa bàn sống.

Nếu trong một khu vực nông thôn không có vùng đất cao tự nhiên, cây cối, hàng rào và các ụ đất có cảnh tự nhiên có thể thay thế nhưng về yếu tố bảo vệ, những nhân tố như thế không thể tốt như những địa hình tự nhiên.

□ CÁC VÙNG THÀNH THỊ

Trong môi trường thành thị cũng có những nguyên lý tương tự ngoại trừ cần phải xác định các yếu tố thích hợp trong những kết cấu xây dựng. Thanh Long tốt về mặt lý tưởng là một tòa nhà có màu sắc xanh lá cây hay xanh nhạt. Tòa nhà có mặt tiền đá xanh hay cửa sổ có màu sắc thích hợp sẽ đạt yêu cầu mục đích đó. Các tòa nhà có cây hay hàng rào ở hai bên hay có cây trường xuân leo lên tường cũng là Thanh Long tốt.

Bạch Hổ tốt là một tòa nhà có mặt tiền đá trắng. Loại thích hợp kế tiếp là tòa nhà được sơn màu trắng. Bạch Hổ phải có tư thế nằm sát xuống đất và trông mạnh mẽ. Một tòa nhà trụ trên các cột hay được bố trí trên đỉnh của một garage đậu xe không tạo nên một Bạch Hổ tốt. Nếu tòa nhà Thanh Long dài, tòa nhà Bạch Hổ phải cao và ngược lại.

Chu Tước là tòa nhà ở phía trước. Chiều cao của tòa nhà phải thấp hơn nhà của chủ nhân tốt hơn là phải dài trông giống như hình dạng một bàn uống cà phê. Về mặt lý tưởng, tòa nhà Chu Tước không được ở quá gần với mặt trước ngôi nhà của chủ nhân. Nên có một vườn cỏ lớn ở trước, một con đường rộng hay khoảng đất trống nào đó giữa Chu Tước và ngôi nhà đang sinh sống.

Huyền Vũ là tòa nhà phía sau ngôi nhà đang sinh sống. Chiều cao của nó phải cao hơn ngôi nhà của chủ nhân nhưng vị trí không được quá gần. Ở vùng ngoại ô, sân sau sẽ tạo ra một khoảng cách vừa đủ giữa ngôi nhà và Huyền Vũ. Ở thành phố nên có một bãi đỗ xe hay một lối đi giữa tòa nhà đang sinh sống và Huyền Vũ ở phía sau.

Nếu các tòa nhà xung quanh không phải là những yếu tố bảo vệ che chở hữu hiệu, người ta có thể xây dựng hàng rào, hay hàng cây xung quanh nhà ở của mình. Tôi khuyên bạn nên trồng cây để tạo nên Huyền Vũ ở phía sau và cái hàng rào gỗ đóng vai trò như Thanh Long và Bạch Hổ. Nếu phía trước tòa nhà quá trống, nên xây một tường gạch thấp để tạo nên Chu Tước.



Hình 11.2 : (A) Địa hình kết cấu Huyền Vũ và Chu Tước (theo Cẩm Nang minh họa của Thanh Triều) các kết cấu với những khoảng trống theo hướng đi xuống minh họa cho cấu trúc Huyền Vũ và kết cấu với những khoảng trống đi lên minh họa cho cấu trúc Chu Tước. (B) Minh họa này cho thấy mô hình lý tưởng của Huyền Vũ và Chu Tước. Chú ý kết cấu Chu Tước có nhiều lớp. (C) Đây là đôi Huyền Vũ và Chu Tước có thể thông qua được. Kết cấu đó không mang tính lý tưởng vì chỉ có một dãy đồi ở Chu Tước.

□ LIỆT KÊ CÁC YẾU TỐ BẢO VỆ

Dưới đây là một số điểm chính để tham khảo khi muốn xem xét các yếu tố bảo vệ.

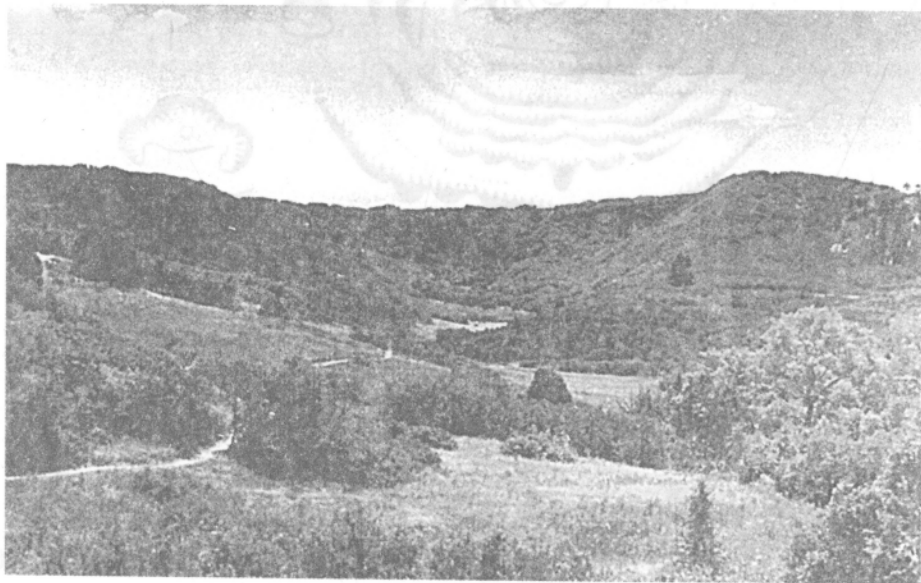
- Chọn mặt bằng địa điểm được bảo vệ che chắn ở mọi phía.
- Khu đất hay tòa nhà ở bên trái và phải của mặt bằng xây dựng (Thanh Long và Bạch Hổ) phải tạo thành vòng cánh tay như đang ôm.

- Khu đất hay tòa nhà ở phía sau (Huyền Vũ) phải cao hơn tòa nhà đang sống. Nếu Huyền Vũ là một kết cấu địa hình tự nhiên thì không nên có tư thế dựng thẳng đứng mà phải thoải thoải nghiêng hướng về mặt bằng địa điểm sinh sống.

- Khu đất ở phía trước phải thoáng ở trong vùng kế cận, nhưng ở phía xa xa không được trống trải. Nhà ở hướng ra Chu Tước và có "vùng đệm" là những rặng đồi ở các vùng môi trường nông thôn hay các tòa nhà ở môi trường thành thị. Càng có nhiều rặng đồi thấp, yếu tố bảo vệ càng tốt.

- Khu đất phải thoải thoải dốc cách xa phía trước mặt bằng địa điểm sống. Nếu tưởng tượng địa điểm sống như là ai đó đang ngồi trên ghế thì cần phải có khoảng trống phía trước để duỗi chân ra.

- Khu đất không được dốc cách xa phía sau ngôi nhà. Địa điểm sống cần phải có yếu tố mang đến cảm giác "an toàn" như thể có vật gì đó để tựa vào.



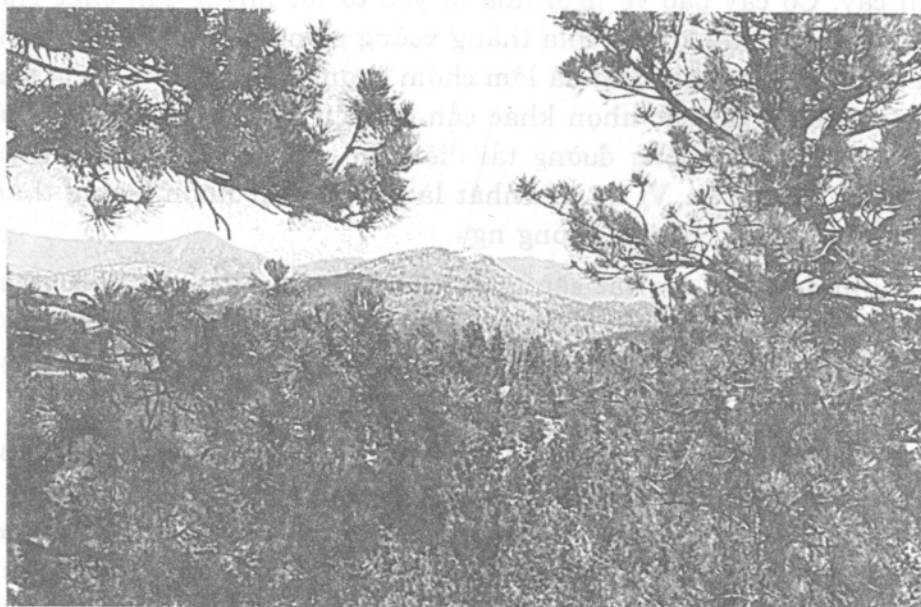
Hình 11.3 : Huyền Vũ; Thanh Long và Bạch Hổ. Bạch Hổ là vùng đất cao với những vách đá lộ rõ ở phía bên phải của bức ảnh. Thanh Long là vùng đất nhô lên với cây cối và bụi cây ở phía trái. Huyền Vũ là vách núi ở trung tâm của bức ảnh. Chú ý thấy là vách núi này thoải thoải nghiêng về phía thung lũng.

- Phía sau của ngôi nhà không được quá gần kết cấu Huyền Vũ hoặc là "vật che chắn đỡ" sẽ trở thành mối đe dọa nguy hiểm thay vì là yếu tố bảo vệ chỗ che.

- Ngôi nhà không được xây dựng ở vị trí thấp nhất trong thung lũng. Ở vùng thành thị không nên sống trong một ngôi nhà có vị trí thấp nhất trong khu vực. Dương khí sẽ không thổi đến ngôi nhà đó được vì đã bị hấp thụ hết từ vùng đất cao hơn. Tuy nhiên, âm khí luôn tích tụ ở những điểm thấp nhất.

- Không bao giờ sống trong ngôi nhà được xây dựng trên vách núi cheo leo hay đỉnh núi. Các địa điểm này không có yếu tố bảo vệ nào ở mọi phía. Tương tự, không nên sống ở các tầng cao của những tòa nhà căn hộ cao tầng hay tòa nhà căn hộ cao nhất trong khu vực. Các vị trí trơ lộ ra như thế sẽ bị tác động xấu bởi luồng sát khí.

- Không nên sống ở ngôi nhà ở bờ của vách đá hay cạnh vách đá. Vị trí đó như đẩy chủ nhân của ngôi nhà sắp sửa rơi xuống hay đẩy tới chạm một bức tường.



Hình 11.4: Mô hình kết cấu Chu Tước.

Một khoảng không gian qua các cành lá cây cho thấy những lớp đồi.

- Không nên sống trong một ngôi nhà trên đỉnh của Thanh Long (gọi là Long Sừng) hay trên đỉnh của Bạch Hổ. Các vị trí này quá trơ trọi và chịu tác động xấu của sát khí.

- Không nên sống trong một ngôi nhà trên một con dốc không có cây cối vì cây cối là một yếu tố bảo vệ.

2. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC VẬT THỂ TRONG KHU VỰC LÂN CẬN

Sau khi đã kiểm tra yếu tố bảo vệ, bước kế tiếp là kiểm tra các vật thể trong khu vực lân cận và xem chúng có ảnh hưởng như thế nào.

□ CÁC VẬT THỂ CÓ HẠI

Một số vật thể, tự nhiên hay nhân tạo, có thể có hại vì thổi hay hướng luồng sát khí đến ngôi nhà đang sống. Dưới đây là liệt kê những vật thể mà các nhà phong thủy cho là có hại.

a) Vật thể nhọn hướng thẳng đến một ngôi nhà là có hại vì chứa đựng sát khí và hướng luồng khí có hại này đến ngôi nhà (xem hình 11.5). Xem thấy các cành cây to trực hướng đến ngôi nhà từ đỉnh và cạnh cây. Có cây bảo vệ ngôi nhà là yếu tố tốt nhưng cần chắc chắn là những cành cây không chia thẳng xuống giống như một cây nĩa sắp đâm vào mái nhà. Các loại đá lởm chởm hướng đến một địa điểm cũng có hại. Những vật sắc nhọn khác cần kiểm tra bao gồm cả máy biến thế điện trên hệ thống đường tải điện thế, máy phát sóng, cần cầu xây dựng và an ten. Vị trí xấu nhất là khi các vật nhọn hướng thẳng vào cửa trước hay cửa sổ phòng ngủ.

Hình ảnh của các vật sắc nhọn cũng có tác dụng xấu như những vật thể thực. Do vậy cần kiểm tra xem các mẫu biểu quảng cáo trên các tấm biển bảng quảng cáo và băng rôn mà có hình ảnh của các vật thể nhọn hướng thẳng vào nhà (hình 11-5F).

b) Các vật thể lớn trong khu vực lân cận ngôi nhà cũng có hại. Loại vật thể này cạnh tranh khí với ngôi nhà sinh sống và do hình thể to lớn hơn ngôi nhà của chủ nhân nên sẽ hấp thu tất cả sinh khí trong khu vực. Ví dụ như một cây đại thụ to lớn có nhiều rễ và cành, một đồng khối đá hay một hầm mỏ sâu có thể trở thành đối thủ cạnh tranh hấp thu hết khí.

c) Các vật thể chói sáng hướng thẳng vào nhà cũng có hại. Loại vật thể này thu sát khí và hướng khí đó vào nhà. Chúng bao gồm các



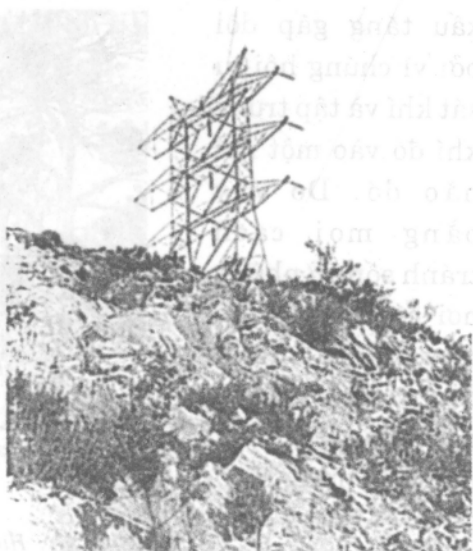
Hình 11.5A : Những nhánh cây chết.



Hình 11.5B : Kiến trúc dưới dạng một thân cây chết treo ngược với bộ rễ xòe ra.

tia bức xạ của ánh sáng mặt trời từ cửa hay cửa sổ kính của một ngôi nhà khác, tấm thu năng lượng mặt trời, tia phản xạ từ mặt hồ, ao, bể bơi, tia sáng phát ra từ vật liệu kim loại (ví dụ như từ các xe cộ ở bãi đậu). Ngay cả khi ở khoảng cách xa, các loại vật liệu như thế cũng có tác hại.

Cũng phải kể đến các loại đĩa thu phát vệ tinh. Đó là cấu trúc hình lõm để tạo nên bề mặt phản xạ ngay cả khi không có ánh sáng phản chiếu. Đó cũng có thể là loại an ten thu phát sóng, có những điểm nhọn. Một vật thể phản xạ kết hợp với vật thể nhọn



Hình 11.5C : Cột thu phát điện.



Hình 11.5D : Cần cẩu xây dựng.



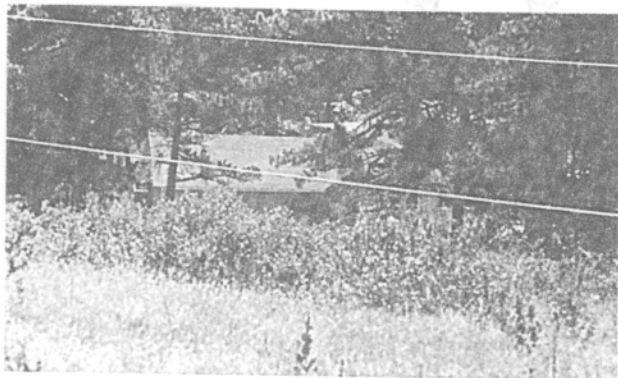
Hình 11.5F : Mũi tên đèn neon
(ở trên đỉnh của bảng hiệu "Liquor").

sẽ làm cho tác động xấu tăng gấp đôi bởi vì chúng hội tụ sát khí và tập trung khí đó vào một nơi nào đó. Do vậy bằng mọi cách tránh sống ở những nơi có các vật thể này. Nếu không còn cách lựa chọn nào khác, cách tốt nhất là "trung hòa" chúng bằng các biện pháp đối phó thích hợp (xem chương 18).

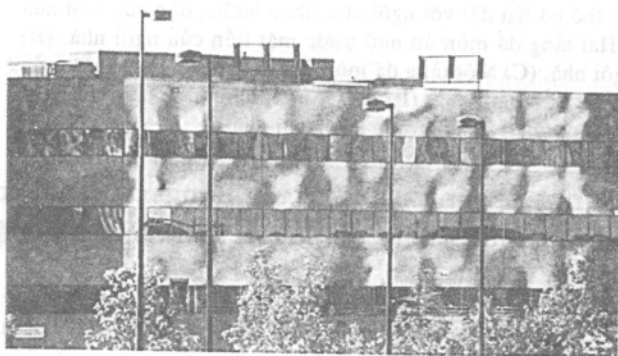


Hình 11.5E : Tầng đá có cảnh sắc.

d) Những vật thể dài và mỏng hướng thẳng và song song với tòa nhà cũng có tác động xấu. Hình dạng đó trông giống như một lưỡi dao cạo sắp cắt vào ngôi nhà. Minh họa rõ nhất là những đường dây điện (hình 11.6A), các hàng rào hay nhánh cây. Ngay cả những sợi dây phơi quần áo, nếu là vật thể cố định vĩnh viễn cũng có thể có hại.



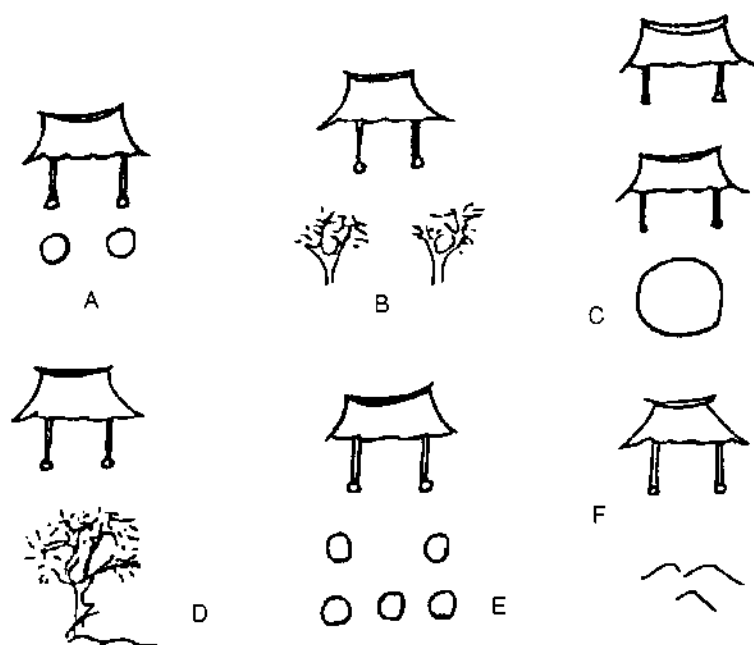
Hình 11.6A : Các vật thể cắt ngang : đường dây dẫn điện như thể cắt ngang ngôi nhà.



Hình 11.6B : Phản xạ của tia nắng mặt trời lên một ngôi nhà khiến cho ngôi nhà trông như đang bốc cháy.



Hình 11.6C : "Ngọn lửa" được tạo nên bởi ánh sáng phản chiếu từ tòa nhà có mặt phản chiếu sáng ở phía bên phải của bức ảnh. Tòa nhà "đang bốc cháy" ở bên trái.



Hình 11.7 : Tương quan giữa vật thể có hại đối với ngôi nhà (theo hướng dẫn của một nhà phong thủy ở Hồng Kông) (A) Hai tảng đá tròn án ngữ trước mặt tiền của ngôi nhà. (B) Hai cây to chặn mặt tiền của ngôi nhà. (C) Một tảng đá tròn lớn chặn phần phía trước của ngôi nhà. (D) Một cây to chắn mặt tiền ngôi nhà. (E) Một đống gồm nhiều tầng đá chắn trước mặt tiền ngôi nhà. (F) Một vệt đất bẩn ở phía trước một ngôi nhà.

đ) Một vài loại ánh sáng và bóng cũng có tác động xấu. Bất kỳ loại nào phản chiếu lên tường trông giống như ngọn lửa, sóng hay vật nhọn đều có hại (xem hình 11.6B).

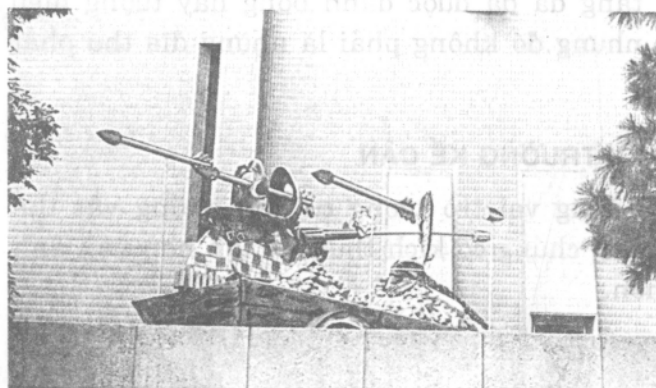
e) Bất kỳ vật thể to lớn nào án ngữ ở vị trí cửa trước đều chặn dòng sinh khí. Vật thể đó còn chắn cả "vận may" của chủ nhà, do vậy chủ nhà sẽ gặp nhiều rắc rối trong công việc kinh doanh (xem hình 11.7).

g) Có một số vật thể đặc biệt cần phải chú ý. Không thể nào cung cấp danh sách đầy đủ, nhưng tôi sẽ hướng dẫn độc giả cách cảm nhận để biết phải tránh né gì. Một số tượng điêu khắc có hình dạng bất thường và đường nét sắc cạnh. Một số khác lại giống những vật thể có chứa sát khí. Nếu sống trong thành phố, người ta cần phải quan sát để tìm ra các loại vật thể như thế. Tôi có một người bạn thường phàn nàn anh ta không được khỏe từ khi dọn đến căn hộ mới. Khi tới thăm anh, vật đầu tiên mà tôi chú ý là một súng đại bác từ tượng đài hải quân ở phía bên kia đường lại hướng thẳng vào cửa sổ phòng ngủ

của anh. Bất kỳ vật thể nào có hình dạng của vũ khí hướng thẳng vào ngôi nhà đều có hại. Cần nhớ là hình ảnh của những vật thể như thế trên các bảng quảng cáo cũng có sát khí như là những vật thật. Bức ảnh về một máy bay tiêm kích đang lao tới phía ngôi nhà đang sinh



Hình 11.8 : Các ví dụ minh họa về các vật thể có hại. Có những vật thể như thế hướng thẳng đến ngôi nhà là yếu tố bất lợi.



Hình 11.8A : Vật thể sát khí tượng điêu khắc trông giống súng trường hướng thẳng.



Hình 11.8B : Vật thể phản chiếu các đĩa thu phát vệ tinh.

sống trong một căn cứ không quân đang dang quảng cáo tuyển dụng cũng mang tác động xấu khi chủ nhân ngôi nhà sống ở phía cuối đường băng. (Hình 11.8).

Về mặt lý tưởng, nên tránh tất cả các vật thể như trên. Nếu không thể tránh hay di dời các vật thể này ra khỏi nơi sinh sống, biện pháp tốt nhất tiếp theo là thiết lập các vật nhân tạo để trung hòa chúng. Những biện pháp này sẽ được đề cập đến ở chương 15.

☐ CÁC VẬT THỂ TỐT

Một số vật thể tích tụ sinh khí và rất có lợi khi vị trí của chúng ở ngôi nhà sinh sống.

a) Một hồ nước nhỏ ngay phía trước của địa điểm sống có ý nghĩa tốt. Do vậy, nên xây dựng một ao nước hay vòi phun nước nhỏ ở trước nhà.

b) Các vật thể tròn gần nhà sẽ mang đến sinh khí. Loại vật thể như thế bao gồm những tảng đá đã được đánh bóng hay tượng điêu khắc có dạng tròn nhẵn, nhưng đó không phải là những đĩa thu phát vệ tinh.

3. CÁC KẾT CẤU TRONG MÔI TRƯỜNG KẾ CẬN

Các loại kết cấu này đóng vai trò tương tự như những vật thể trong khu vực lân cận; nhưng chúng có kích thước to lớn hơn nên ảnh hưởng của chúng mạnh hơn.

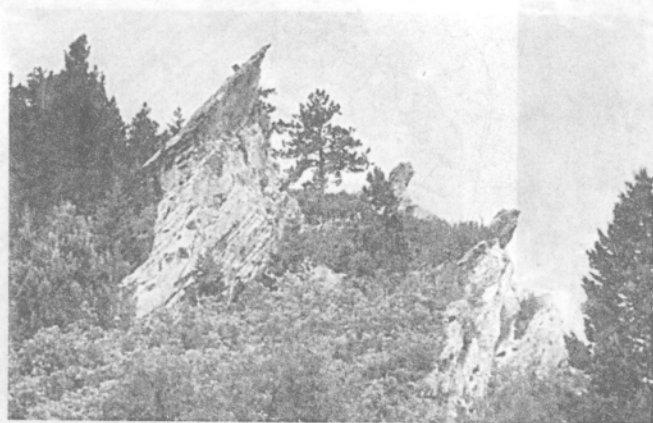
☐ CẤU TRÚC XẤU

a) Cấu trúc có gờ cạnh giống hình lưỡi dao hướng vào một ngôi nhà mang đến tai họa. Hãy chú ý kiểm tra các phần của dốc đá có cạnh sắc mỏng hướng vào ngôi nhà. Các góc của những tòa nhà khác cũng có thể "chọc" vào một ngôi nhà (hình 11.9A).

b) Cấu trúc có mặt phẳng chói sáng hướng vào một ngôi nhà tích tụ sát khí và hướng sát khí đó thẳng vào ngôi nhà (hình 11.9B). Các kết cấu này bao gồm mặt phẳng kim loại hay kính từ các tòa nhà chọc trời phản chiếu ánh sáng mặt trời vào ngôi nhà.

c) Cấu trúc có dáng vẻ thô cứng chứa sát khí (hình 11.9C). Có những cấu trúc như thế "nhìn xuống" ngôi nhà mang ý nghĩa xấu. Các tảng đá trôi ra, các dốc đá, các vách đá là những kết cấu thô cứng.

Trong thực tế núi mang tính âm và chứa đựng khí xấu. Các tòa nhà có hình dáng kỳ lạ và mặt phẳng gồ ghề cũng là những cấu trúc thô ráp.



Hình 11.9 : Ví dụ về cấu trúc mang sát khí hay vật thể to lớn. Xây dựng nhà gần những kết cấu này là không tốt.

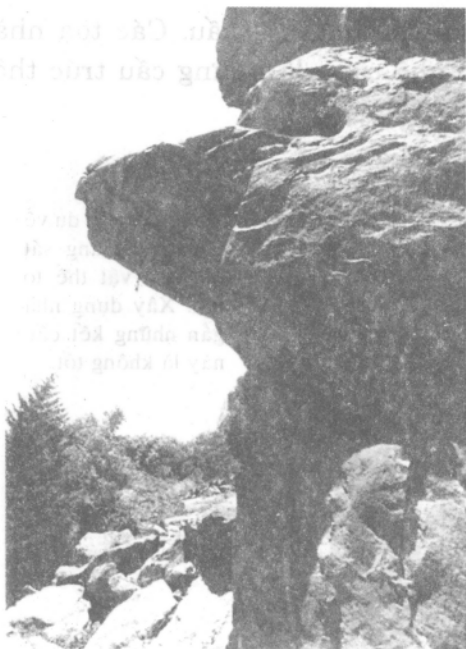
Hình 11.9A : Vách đá dốc có phiến đá nhọn và sắc.



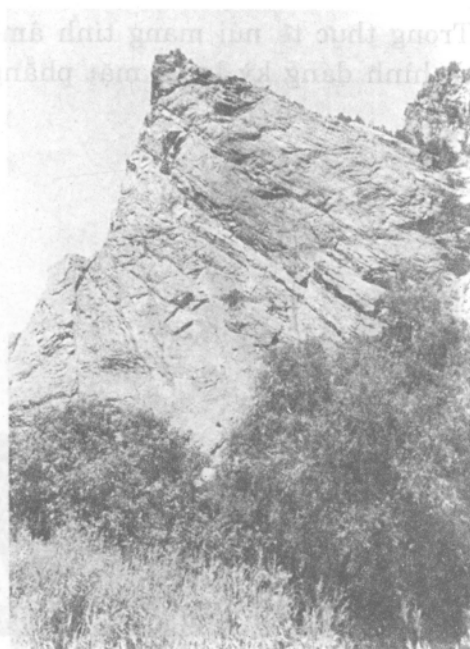
Hình 11.9B : Mặt phản chiếu của tòa nhà với hình ảnh của máy biến thế và đường dây điện.



Hình 11.9C : Bề mặt đá lởm chởm và thô ráp.



Hình 11.9D : Tầng đá treo leo to lớn.



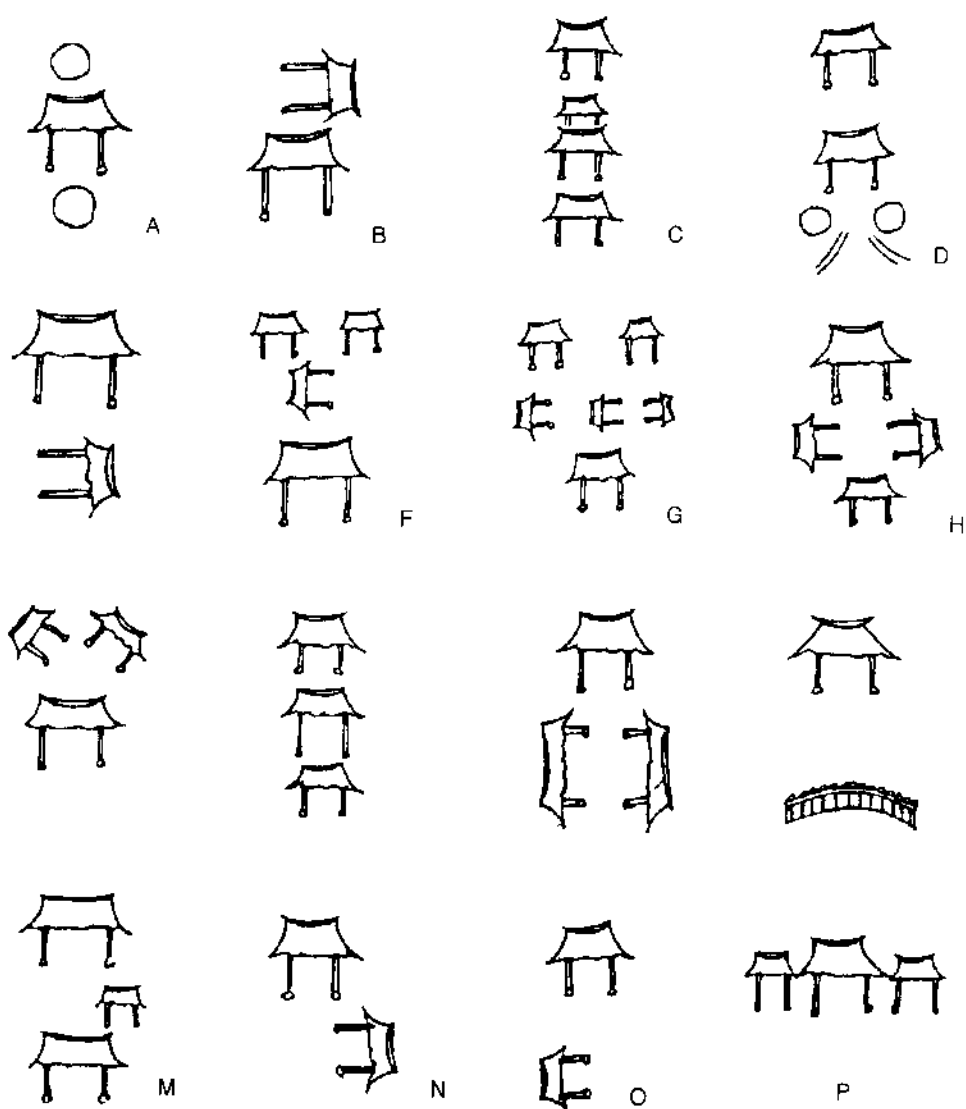
Hình 11.9E : Vách đá có hình dạng kim tự tháp.

d) Cấu trúc hướng thẳng ngang và giống như đang cắt vào ngôi nhà mang tính sát khí. Loại cấu trúc này bao gồm cầu, cầu cạn bắc qua thung lũng, đường dây điện (hình 11.6A) và hệ thống đường cao tốc trên cao. Một số ví dụ về địa hình tự nhiên là đỉnh đồi có sườn dốc và đồi có đỉnh bằng phẳng.

e) Cấu trúc vươn thẳng lên ở phía trước hay sau nhà là xấu (hình 11.9F). Chúng vượt thẳng lên qua ngôi nhà như thể sắp đổ xuống. Loại cấu trúc này bao gồm các vách đá, đập và tòa nhà cao chọc trời.



Hình 11.9F : Một tầng đá to ở rất gần tòa nhà. Trong bức ảnh, tầng đá ở bên trái bên trên đối diện tòa nhà. Tòa nhà này một phần bị cây cối che khuất.



Hình 11.10 : Quan hệ của cấu trúc có hai, đối với một ngôi nhà
(theo chú thích của nhà phong thủy ở Hồng Kông).

(A) Hầm hố ở trước và sau nhà. (B) Cạnh của ngôi nhà khác hướng vào nhà. (C) Tòa nhà to lớn ở trước và sau nhà. (D) Hai con đường gặp nhau qua một khoảng trống hướng về phía nhà. (E) Tòa nhà to lớn ở ngay phía sau nhà. (F) Ba tòa nhà tạo thành hình vật chèn hướng đầu nhọn về phía sau nhà. (G) Nhiều tòa nhà có cạnh mái nhà hướng vào phía sau nhà. (H) Nhiều tòa nhà có cạnh mái nhà hướng vào phía trước nhà. (I) Hai tòa nhà tạo thành hình tam giác hướng vào lưng nhà. (J) Các tòa nhà ở gần sát phía trước và phía sau ngôi nhà. (K) Hai tòa nhà cao có cạnh hông hướng vào phía trước ngôi nhà. (L) Một cây cầu ở phía trước ngôi nhà. (M) Hai tòa nhà cao có cạnh hông hướng vào phía trước ngôi nhà. (N) Cạnh của một tòa nhà khác hướng vào hông của ngôi nhà từ bên phải. (O) Cạnh của tòa nhà khác hướng vào cửa ngôi nhà từ bên trái. (P) Cạnh của mái nhà nghiêng từ những tòa nhà hướng vào hai bên của ngôi nhà.

g) Kết cấu đá treo lơ lửng bên trên ngôi nhà là xấu (hình 11.9D). Nó tạo cho có cảm tưởng ngôi nhà sẽ bị đè nát.

h) Tòa nhà có hình tam giác (hình 11.9E) hay có những phần nhô ra cũng có hại, đặc biệt nếu phần nhô ra hướng thẳng vào ngôi nhà đang sống giống như hình mũi dao mổ.

i) Một số cấu trúc có thể có hại nếu chúng ở sát ngôi nhà sinh sống. Xem hình 11.10 (trang 117) để lấy làm ví dụ.

☐ CẤU TRÚC TỐT

a) Vườn và công viên có hoa và cây trường sinh mang ý nghĩa tốt. Theo văn hóa Trung Hoa, cây trường sinh là biểu tượng của trường thọ và sức khỏe bởi vì loại cây này không rụng lá và chết vào mùa đông. Vườn cây và hoa liên quan đến sự phát triển và là biểu tượng của thịnh vượng. Tốt hơn là nên bố trí mặt trước ngôi nhà đối diện một công viên.

b) Ao và các vòi phun nước là những kiến trúc mang ý nghĩa tốt. Nước tương quan đến sự thịnh vượng, do vậy thật có lợi khi thiết kế một ao nước, suối nhân tạo chảy chậm hay một hồ nước gần phía trước của tòa nhà.

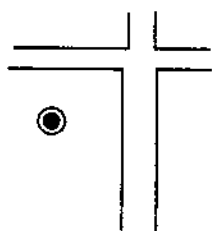
c) Các loại kiến trúc hình tròn cũng mang ý nghĩa tốt. Hình tròn tượng trưng cho sự hoàn thiện và mãn nguyện. Do vậy rất tốt khi sống gần một khu vực mà từ đó có thể nhìn thấy loại nhà mái vòm hay những tòa nhà có hình dạng tròn. Có một dinh thự mái vòm hay vòng tròn giao thông ở phía trước một tòa nhà là một yếu tố tốt vì đường nét tròn của các kiến trúc này sẽ làm trung hòa khí trực thẳng vào ngôi nhà. Tuy nhiên, hãy chú ý đến những loại kiến trúc trông thì tròn nhưng thật sự lại không tròn. Đó là những nhà mái vòm có "đỉnh nhọn" ở trên nóc (xem hình 12.3D trang 160).

4. ĐƯỜNG XÁ VÀ SÔNG TRONG KHU VỰC LÂN CẬN

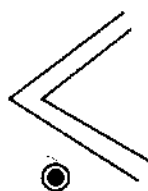
Sông và đường xá là hướng lưu chuyển của dòng khí và có thể hướng, tích tụ cũng như phân tán khí tùy theo hướng lưu động của chúng. Trong phong thủy, đường xá đóng vai trò giống như dòng chảy của sông. Dòng lưu thông trên một con đường tương ứng với một dòng chảy trong một con sông.



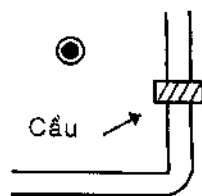
Hình chữ V hướng thẳng vào nhà



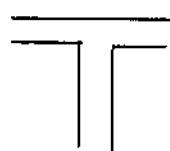
Nhà ở trong góc



Nhà ở gần vị trí chữ V



Nhà ở góc và gần cầu



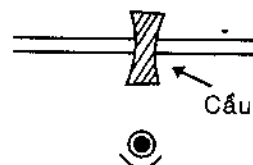
Nhà ở giao lộ hình chữ T



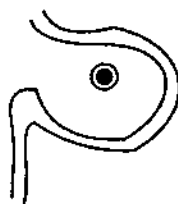
Nhà ở chỗ uốn nhọn của con đường



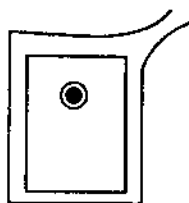
Nhà ở cuối đường cụt



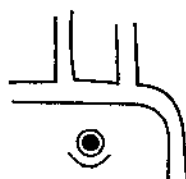
Nhà có cầu hướng thẳng vào nhà



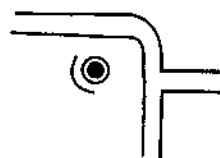
Nhà ở trong hình nút thông lọng



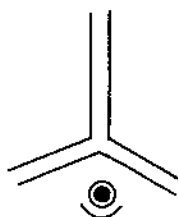
Nhà hoàn toàn ở trong một hình vuông



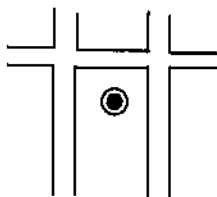
Nhà ở giữa hai giao lộ



Nhà ở góc và giao lộ hình chữ T



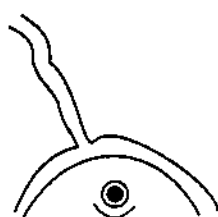
Nhà ở giao lộ hình chữ Y



Nhà bị nén chặt bởi các con đường ở ba hướng



Nhà ở bên ngoài đường vòng của con đường



Nhà ở hình nút thông lọng mở, ở giao lộ hình chữ T (cũng ở bên trong đường vòng của con đường)

Hình 11.11 : Các hình dạng đường mang ý nghĩa xấu. Các vị trí bất lợi của ngôi nhà vì các vị trí này tiếp nhận nhiều sát khí hướng tới từ con đường. Các đường cong gần các chấm tròn là lưng nhà. Hình tròn có chấm đen ở giữa là vị trí ngôi nhà tương quan với con đường.

Hướng của sông và đường xá có thể tốt hay xấu tùy theo hình dạng và mối tương quan đến vị trí. Hướng tốt sẽ mang đến sinh khí và hướng xấu mang đến sát khí.

Hình dạng sông có long hình mang đến sinh khí (xem trang 93 ở chương 10). Tương tự đối với đường xá cũng thế giống như hướng sông có chứa thủy long hình.

Một số hình dạng chỉ liên quan đến những con đường. Nếu sống ở môi trường thành thị, người ta sẽ gặp đường xá nhiều hơn sông và hướng cũng như hình dáng đường xá đóng vai trò quyết định trong việc chọn vị trí cho ngôi nhà.

□ HÌNH DẠNG ĐƯỜNG XÁ MANG Ý NGHĨA XẤU

Hình dạng đường xá mang ý nghĩa xấu sẽ mang đến sát khí. Các loại hình dạng này có liên quan đến sức khỏe kém, ốm đau, chết chóc, phá sản, thất bại trong học hành, bất hòa trong gia đình, sự phản bội của bạn bè và người thân hay các điều xấu khác. Phần trình bày bên dưới là một số hướng dẫn giúp nhận diện các loại hình dạng đường xá xấu (xem hình 11.11). Yếu tố xấu trở nên nghiêm trọng hơn nếu có dòng lưu thông dày đặc trên các con đường đó và giảm bớt đi nếu lượng lưu thông không nhiều.

a) Một con đường kết thúc hay hướng thẳng vào một địa điểm, là yếu tố xấu. Do vậy nên tránh xây nhà ở cuối đường cụt, giao lộ hình chữ T và chữ Y hay ở bất kỳ nơi nào có cua rẽ nhọn.

b) Một con đường bao quanh một ngôi nhà giống như nút thông lọng có hại cho người cư ngụ trong nhà. Vị trí nhà như thế trông giống như nút thông lọng đang "bóp nghẹt" ngôi nhà.

c) Nên tránh xây nhà ở giữa hai con đường song song. Vị trí trông giống như nhà đang bị "chèn ép".

d) Nên tránh xây nhà ở giữa hai con đường gặp nhau. Vị trí đó giống như nhà sắp sửa bị "cắt" ra bởi một cây kéo.

e) Một con đường chuyển hướng đột ngột về phía ngôi nhà mang ý nghĩa xấu. Khí lưu động trên đường mà chuyển hướng đột ngột là yếu tố xấu.

g) Tránh xây nhà ở góc của giao điểm giữa những con đường.

h) Các con đường cong vào một địa điểm là yếu tố xấu.

i) Nhà gần cầu, đường cao tốc cao hay các đường chuyển hướng cao tốc sẽ chịu tác động xấu của sát khí.

k) Một con đường chạy dốc xuống một ngôi nhà có hại cho người cư ngụ ở trong nhà.

l) Tránh xây nhà trên một con đường dốc. Khí hướng xuống sẽ tác động xấu đến ngôi nhà.

m) Tránh xây nhà trên đỉnh mà từ đó các đường dốc hướng đi. Mọi thứ dành dụm được qua quá trình lao động sẽ tiêu tán hết mà không biết trước.

n) Ở gần các phi tường, hướng của các đường băng đối với một ngôi nhà có vai trò quan trọng. Không nên xây dựng nhà hướng thẳng ra đường băng.

o) Tránh xây nhà ở khu vực mà các con đường tạo thành hình giống như mê lộ. Các con đường nhằng nhịt như thế sẽ cản trở dòng sinh khí và tích tụ sát khí trong khu vực.

☐ HÌNH DẠNG ĐƯỜNG XÁ MANG Ý NGHĨA TỐT

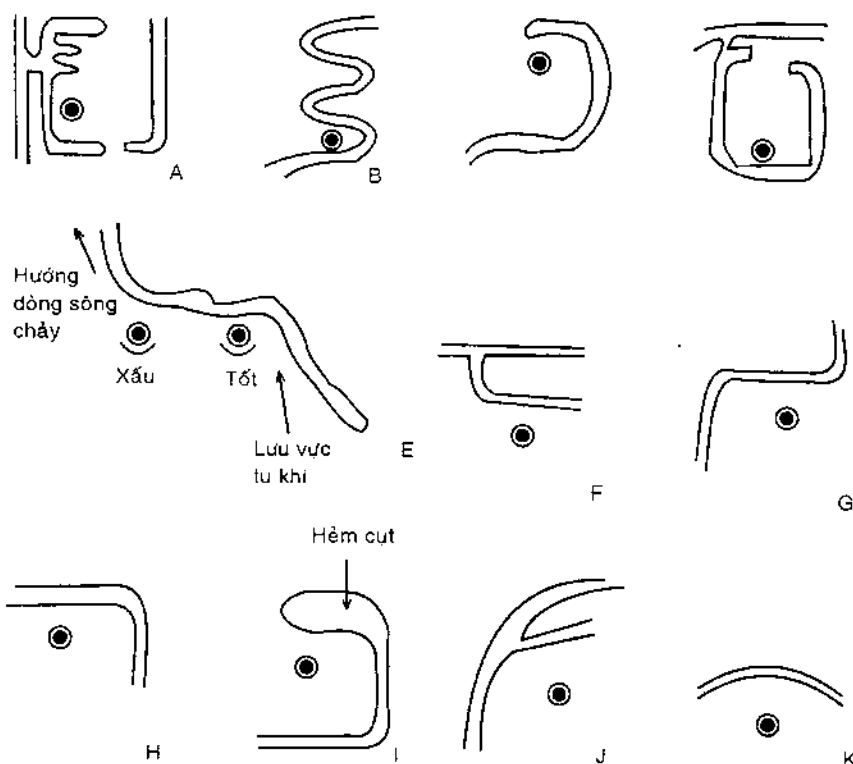
Hình dạng đường mang ý nghĩa tốt sẽ mang đến sinh khí mà có liên quan đến sức khỏe, xung mãn, vận may trong kinh doanh, hòa hợp trong gia đình, thành công trong học tập, có mối quan hệ tốt với bè bạn và người thân (xem hình 11.12).

a) Một con đường ôm vòng lấy một địa điểm nhưng lại không cuốn vòng quanh giống như một hình nút thông lọng chặt mang đến sinh khí.

b) Vị trí nhà ở cuối của hàng loạt những đường vòng trên một con đường uốn lượn cũng mang ý nghĩa tốt.

c) Vòng tròn giao thông là hình dạng đường mang ý nghĩa tốt vì không tạo ra góc nhọn của các giao lộ nên giao thông đến và đi theo hướng của vòng tròn.

d) Đường trông giống như hướng dòng sông chảy có thủy long hình cũng mang đến sinh khí (xem hình 10.30 và 10.31 ở trang 91 – 93). Do vậy, vậy, ngôi nhà hướng ra các kiến trúc xây dựng như thế tốt đối với người cư ngụ trong nhà.



Hình 11.12 : Các hình dạng đường mang ý nghĩa tốt. Chấm vòng tròn tượng trưng cho vị trí của tòa nhà; đường cong gần chấm tròn là phía sau nhà. Hình thứ nhất của hàng thứ hai so sánh vị trí tốt và xấu. Vị trí tốt án ngữ ở nơi con đường chuyển hướng khi rẽ sang trái. Con đường tiếp tục cùng hướng một đoạn trước khi chuyển hướng sang một hướng khác. Ngôi nhà ở vị trí tốt tiếp nhận dòng khí từ con đường hướng đến. Dòng khí này tích tụ ở nơi con đường rẽ sang trái (trong lưu vực tích tụ). Ngôi nhà ở vị trí xấu án ngữ ở nơi dòng khí lưu chuyển khỏi lưu vực tích tụ.

e) Nói chung, các con đường uốn lượn làm dịu bớt dòng khí mạnh và tốt hơn là nên xây nhà trong một khu vực có các con đường uốn lượn thay vì trong một hình đường ô vuông.

f) Đường đất hay sỏi dẫn khí tốt hơn những con đường lát. Đường lát phủ một "lớp che" mất trên mặt đất và do vậy làm suy giảm tính thông suốt của dòng khí.

☐ DÒNG GIAO THÔNG VÀ DÒNG THỦY LƯU

Các chương trước đã đề cập đến nước trợ giúp cho núi và tạo điều kiện để khí lan tỏa; nhưng cũng nên nhớ là âm thủy mang sát khí và cần phải tránh. Bản chất của dòng chảy quyết định thủy mang tính âm hay tính dương. Tương tự dòng lưu thông trên đường sẽ quyết định

dương khí hay âm khí tồn tại trên đường. Đây là một số hướng dẫn để đánh giá dòng lưu thông và thủy lưu ở gần một ngôi nhà.

a) Âm thủy là nước rơi xuống từ một khoảng độ cao. Khí hướng thẳng đến, rời khỏi hay hướng dọc theo một ngôi nhà là sát khí. Do vậy, không nên sống ở trong một ngôi nhà ở đỉnh hay gần chân một thác nước. Tương tự như thế đối với một con đường dốc. Tránh xây nhà ở đỉnh đồi nơi các con đường dốc xuống từ đó. Cũng nên tránh sống trong ngôi nhà ở chân của đường dốc hay dọc theo một đường dốc. Nếu mật độ lưu thông trên một con đường dốc đầy đặc, cường lực của sát khí càng mạnh.

b) Dòng nước chảy nhanh mang tính âm. Do vậy không nên sống trong một ngôi nhà ngay cạnh một dòng suối chảy xiết tung bọt trắng xóa. Tương tự, không nên sống trong một ngôi nhà dọc theo một con đường có mật độ lưu thông lớn. Đó là những con đường và đường cao tốc nhiều xe cộ lưu thông.

c) Nước dâng lên cũng mang tính âm. Do đó nên tránh xây nhà ở nơi có sóng nước đổ ập vào bờ. Vùng đô thị tương ứng là vị trí mà ngôi nhà án ngữ ở cuối một con đường đông đúc.

MÔI TRƯỜNG TỔNG THỂ

Sau khi đã xem xét môi trường kế cận, cần phải cố cảm nhận môi trường tổng thể xung quanh. Đôi khi nên đi bộ cách xa khỏi địa bàn sống để xem xét rõ ràng hơn về bố cục toàn diện của khu vực. Ở những vùng đồi, nên đi quan sát một điểm cao trong vùng. Ở những vùng đất đai bằng phẳng nên lái xe hay đi bộ vài cây số xung quanh khu vực quan sát để cảm nhận được cảnh quan của vùng đất. Ở khu vực thành thị người ta có thể xem toàn cảnh từ những tầng cao của một khu nhà cao tầng.

ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG TỔNG THỂ ĐỐI NGƯỢC VỚI MÔI TRƯỜNG LÂN CẬN

Khi xem xét môi trường tổng thể đối nghịch với môi trường địa phương lân cận, cần chú ý một số điểm sau :

a) Nếu cả môi trường tổng thể và lân cận đều tốt thì tác động của sinh khí sẽ gia tăng.

b) Nếu cả môi trường tổng thể và lân cận đều xấu thì tác động của sát khí sẽ tăng lên gấp bội.

c) Các yếu tố địa phương có xu hướng tác động chỉ đối với những người hiện đang sống trong khu vực đó.

d) Các yếu tố môi trường tổng thể có xu hướng tác động xấu đến nhiều thế hệ, thậm chí ngay cả thế hệ thứ hai hay ba không sống trong khu vực đó.

e) Các ảnh hưởng do các yếu tố địa phương quyết định, thông thường tuân theo tác động của Hậu Thiên; có nghĩa là ảnh hưởng liên quan đến hoạt động của con người. Còn ảnh hưởng do các yếu tố của môi trường tổng thể thông thường có tương quan đến Tiền Thiên; có nghĩa là ảnh hưởng không có liên quan đến các hoạt động của con người. Lấy ví dụ, ngọn lửa sinh ra do một đứa bé bắt một que diêm là kết quả liên quan đến Hậu Thiên và ngọn lửa sinh ra do sấm chớp là kết quả liên quan đến Tiền Thiên.

1. MÔI TRƯỜNG NÚI NON

□ ẢNH HƯỞNG CỦA LONG MẠCH

Ở các chương trước đã đề cập đến long mạch là những dòng tụ khí trong núi. Nên nhớ là long mạch có thể mang sinh khí hay sát khí tùy theo hình dạng của nó. Bây giờ hãy đánh giá các loại long mạch khác nhau và xem ảnh hưởng của long mạch tác động như thế nào đối với người sống trong khu vực có dòng khí.

Long mạch có thể mạnh hay yếu, có sinh khí hay sát khí, sinh hay tử (xem hình 11.13). Một long mạch mạnh mẽ sẽ được phân bố theo hướng đường thẳng và có nhiều phân nhánh. Long mạch yếu có cấu trúc xoắn ở xung quanh và có phân nhánh thiếu liên tục và rời rạc. Mạch chứa sinh khí có những phân nhánh dày nối với một thân lớn hơn. Mạch chứa tử khí có những phân nhánh không liên tục kết thúc bằng những vách đá hay có một phân nhánh cắt vào thân chính của mạch. Tử mạch là mạch không có phân nhánh. Mạch có chứa khí hướng về phía sau thay vì phía trước cũng mang sát khí.

Hình 11.13 cho thấy mười ba loại long mạch khác nhau. Các địa điểm chịu tác động mạnh nhất của khí từ những long mạch được đánh dấu bằng những vòng tròn nhỏ. Các vị trí này được gọi là "long đầu".



Hình 11.13 : Các loại long mạch. Xem phần bình luận về từng loại long mạch này.
Các chấm nhỏ ở Tử long và Hung long cho thấy địa thế gồ ghề trên địa hình.

Sinh long trông giống như long chui ra từ trong trứng. Hướng phát triển lúc mạnh lúc yếu khởi đầu từ phần mạch gần địa bàn sống nhất gọi là long đầu. Phần đuôi là phần cách xa địa bàn nhất. Khí của Sinh long mạnh mẽ và tươi mát. Dòng khí này có tác động tốt nhất đối với các hoạt động kinh doanh.

Phúc long có nhiều phân nhánh ôm lấy và bảo vệ cho địa điểm. Khí của Phúc long mạnh hơn Sinh long và rất thích hợp cho việc xây cất nhà kinh doanh.

Thoái long là long mạch yếu. Hãy chú ý xem đường xương sống của long nhỏ dần cho đến khi biến mất. Không được nhầm lẫn hình

dạng này với phần kết thúc từ từ của một long mạch (xem "Long mạch" trang hình 10.4 và 10.5). Một long mạch mạnh mẽ kết thúc thoải thoải mà vẫn giữ được đường nét bề bề của phần thân chính và các phân nhánh; độ dốc của mạch đó không kết thúc bằng các vách đứng. Khí trong Thoái long có tính suy yếu. Người sinh ra trong ngôi nhà án ngữ ở vị trí long đầu của Thoái long sẽ bị chi phối bởi những người khác trong hoạt động kinh doanh hay xã hội.

Tiến long là mạch tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực. Nếu so sánh với Thoái long, ta sẽ thấy các phân nhánh và "chí" của Tiến long to và dày hơn hướng thẳng lên phía đỉnh. Khí của long mạch này mang đến thịnh vượng và khỏe mạnh cho nhiều thế hệ sinh sống ở địa điểm này. Người sinh ra trong ngôi nhà ở long đầu của mạch sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

Nghịch long là mạch chứa sát khí. Hình long mạch này trông giống như một long hình cuộn người nằm ngửa hướng chân lên trời. Các "chân" của long hướng ra xa phía đầu. Chỉ có những con thú bị chết mới có tư thế như thế. Do vậy, đây là tử long hay long đang chết dần. Long mạch này mang đến vận rủi có liên quan đến phá sản. Hơn thế nữa, người sống trong khu vực này sẽ gặp rắc rối về mặt pháp lý với những đứa con trẻ của mình.

Thuận long là mạch chứa sinh khí và đối nghịch với Nghịch long. "Chân" của long hướng về phía đầu tạo tư thế như thể bảo vệ phần đầu. Người sống ở long đầu của mạch này sẽ có nhiều con cháu hiếu thảo. Khí của long mạch này mang đến sinh lực, hưng vượng và hòa thuận trong gia đình.

Nhược long có thân long nhu nhược do không có sắp xếp thẳng hàng. Long không có phần thân chính ở giữa và các phân nhánh lại rời rạc. Phần thân của long trông như thể bị gãy. Người sống ở long đầu của mạch này sẽ gặp các tai họa liên quan đến phong thủy. Trẻ sinh ra dễ bị mồ côi và gia đình nghèo túng do hậu quả của cha mẹ mất sớm.

Cường long là mạch phát triển đầy đủ và mạnh mẽ được thể hiện qua các phân nhánh dày và liên tục. Hơn thế nữa, hai cặp "chân" đầu tiên của long ôm lấy đầu lại có "móng vuốt" thêm vào. Móng vuốt tượng trưng cho quyền uy và sức mạnh. Người cư ngụ trong ngôi nhà án ngữ ở long đầu này sẽ đạt được thanh danh, phú quý và có tính cách mạnh

mẽ. Chủ nhân và con cháu sống ở đây sẽ có tiếng tăm và thành công trong xã hội.

Tử long là long mạch chết vì không có phân nhánh. Hình dạng của mạch trông giống như thân thể bất động của một con thú bị chết. Khí của mạch mang tính cực sát. Bằng mọi giá nên tránh loại sát khí này. Người cư ngụ trong ngôi nhà xây trên long đầu này sẽ đối diện với nghèo khó và chết chóc.

Kiếp long mang đến sát khí vì mạch này không có thân xương sống trung tâm mạnh mẽ. Trên hình cho thấy có hai cấu hình cắt vào phần giữa của xương sống tạo thành nhiều phần chia cắt. Thêm vào đó lại không có "long đầu" dính liền như được thấy qua các phân nhánh lộn xộn ở cuối của hình vẽ. Trong long mạch này nguyên khí đã bị biến dạng. Loại khí như thế báo hiệu cho bệnh tật và chết chóc cho con cái sống trong gia đình cũng như mất mát tài sản do trộm cắp.

Hung long là long mạch có xương sống ở giữa bị gãy. Không có phần nối liền giữa ba cặp chân cuối cùng. Thêm vào đó cạnh của các vách dốc cho thấy độ nghiêng của chân long và các phân nhánh bị chia cắt bởi những thung lũng giữa các núi. Sau cùng là long đầu bị cắt một nửa bởi một con đường hay dòng sông. Long mạch này báo hiệu cái chết hay thương tật cho con cái nhỏ sống trong gia đình.

Bệnh long tiêu biểu cho tính thiếu hài hòa trong các phân nhánh của mạch (các chi của long). Như hình vẽ minh họa, các phân nhánh đều thông xuống, có cái dài, có cái ngắn khiến cho long mạch thiếu về hài hòa. Thiếu hài hòa là dấu hiệu của tính thiếu ổn định. Long mạch này báo hiệu cho sự thay đổi bất thường về vận mệnh của gia đình sống trong ngôi nhà án ngữ ở long đầu của mạch này.

Sát long là mạch mang nhiều sát khí nhất. Mạch mang tên Sát long là vì những rặng núi có vách dốc xuống lởm chởm. Hình dạng tổng thể của các núi trong long mạch này trông thô ráp và sắc cạnh, và không có phần xương sống ở giữa. Long mạch này mang đến chết chóc cho cả gia đình sống trong ngôi nhà xây dựng trên khu vực của long đầu này.

☐ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG NÚI NON XUNG QUANH

Các chương trước đã đề cập đến núi mang tính âm có chứa sát khí. Dưới đây là một số hướng dẫn để biết điều nào nên tránh và điều

nên áp dụng trong việc đánh giá xem xét môi trường tổng thể của núi non.

Hình 11.14 : Các minh họa về môi trường núi non có hại.



Hình 11.14A : Đỉnh núi lởm chởm vách đá dốc.

Hình 11.14B : Vách đá dựng đứng.



Hình 11.14C : Vách đá ở phần kết thúc đột ngột của một long mạch.



Môi trường núi non có hại

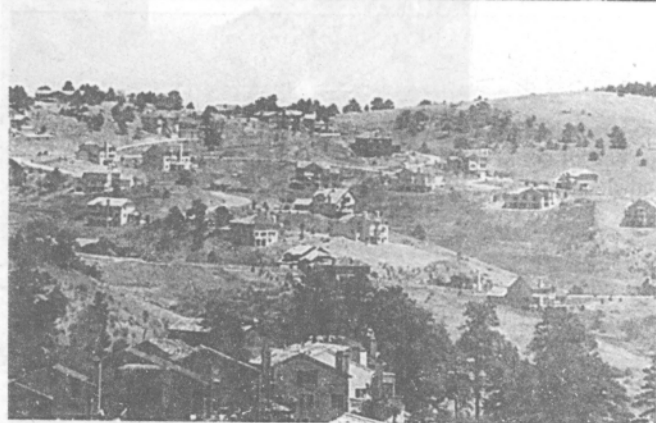
a) Không nên sống trong ngôi nhà gần núi có đỉnh lở chồm và vách đá dốc (hình 11.14A). Sống cách xa những loại núi như thế thì



Hình 11.14D : Dốc có những viên đá lơ lửng.



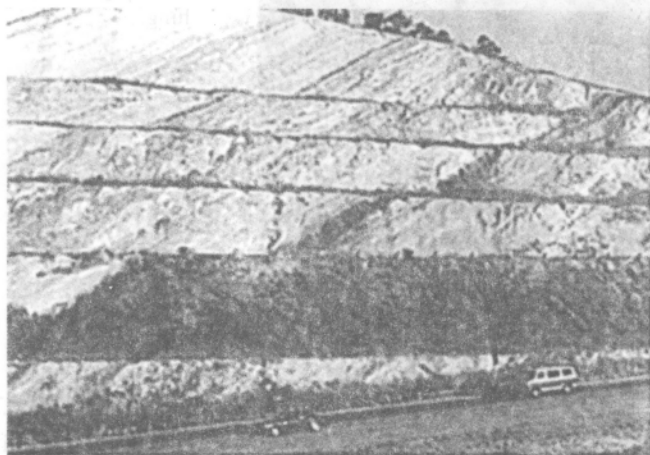
Hình 11.14E : Đường cắt qua núi làm lộ rõ phần đá trôi lên.



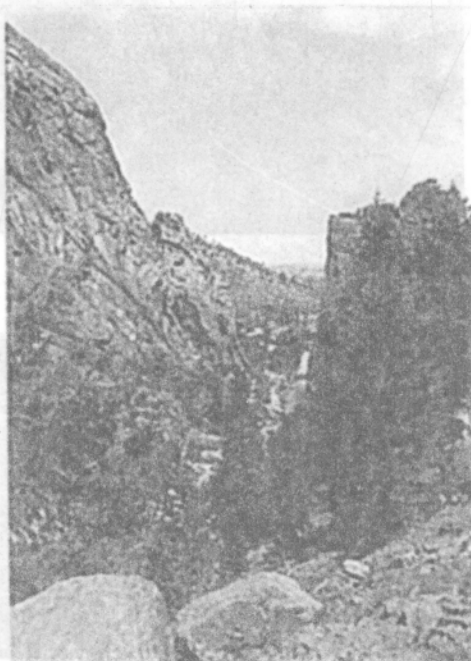
Hình 11.14F : Dốc trọc. Những ngôi nhà xây dựng trên dốc trọc thiếu sự che chắn tự nhiên. Dốc trọc cũng thiếu sinh khí.

không sao, nhưng người ta không muốn những ngọn núi này vượt cao hơn ngôi nhà mình quá nhiều.

b) Không nên sống trong khu vực có nhiều vách đá (hình 11.14B, C). Các vách đá này bao gồm cả những thung lũng và hẻm núi có tường đá dốc.



Hình 11.14G :
Không nên xây nhà
đối diện con đường
xe qua núi lộ rõ lớp
đá cằn cỗi. Đá
trông cằn cỗi chứa
sắt khí.



Hình 11.14H : Hẻm núi bao quanh bởi
các vách đá là những vị trí bất lợi để
xây nhà bởi đó là nơi hút gió mang
đến sắt khí.

c) Không nên sống trong khu vực có nhiều rãnh nước và đá nhô ra trên vách dốc (hình 11.14D).

d) Cách vách dốc mà luôn bị che tối có rất nhiều sát khí vì không nhận được dương khí từ mặt trời. Do vậy không nên sống trong ngôi nhà ở thung lũng luôn bị che khuất.

e) Các vách dốc bị mây và sương mù che phủ nhiều ngày trong năm không tốt vì quá nhiều dương khí phủ lấy đất.

f) Không nên sống trên dốc trọc vì sẽ có quá nhiều dương khí từ mặt trời và thiếu địa khí từ cây cối xung quanh.

g) Các đường xẻ xuyên qua núi đồi thông thường làm lộ rõ các kết cấu cát và đá (hình 11.14E). Không nên sống trong một ngôi nhà nhìn ra đường xẻ xuyên qua núi đồi.

Môi trường núi non có lợi

Tất cả núi non mang tính dương đều có liên quan đến dương khí.

a) Khu vực có núi phủ xanh là nơi tốt để sống.

b) Khu vực mà có núi non với độ dốc thoải thoải và có đỉnh tròn cũng là nơi chứa dương khí.

c) Các hình bóng thay đổi trên các dốc núi cũng là dấu hiệu của sinh khí. Khi các áng mây di chuyển tạo nên những vùng sáng và tối trên dốc núi, đó là dương khí và âm khí hợp nhau. Do vậy ngôi nhà có cảnh quan của những hình bóng này là rất tốt.

d) Tương tự cũng thế khi có mây mù hay mây ở trên các dốc núi (hình 11.15). Khi những phần của một rặng núi tạm thời bị che khuất bởi mây hay sương mù tạo nên hình ảnh núi non bị bán che phủ (được thấy nhiều trên các tranh thủy mặc Trung Quốc), đây là dấu hiệu chuyển động của dòng khí. Sương mù và mây là dương khí và khí quyền vào núi non, sinh khí sẽ được sinh ra và lưu chuyển.

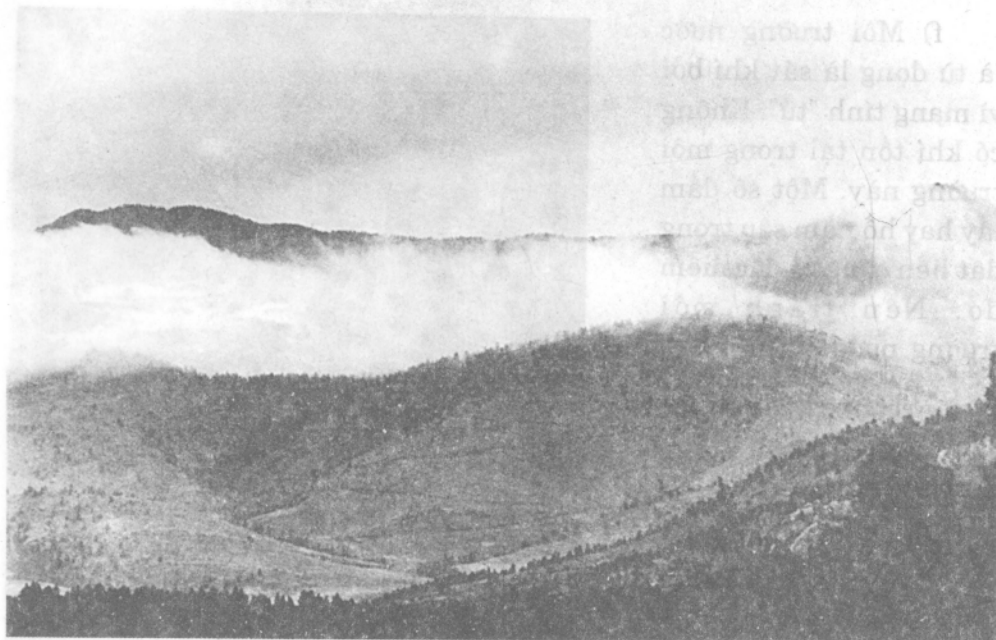
2. MÔI TRƯỜNG NƯỚC

Đánh giá môi trường nước bao gồm cả vùng đất quanh đó vì người ta không sống trong những môi trường mà chỉ có nước. Nơi nào mà nước gặp đất là nơi có khí âm dương tương tác. Nếu cả nước và đất đều mang tính âm, sẽ không có quá trình tương sinh. Thay vào đó sẽ là quá trình tương tranh và tạo ra sát khí. Sóng đập vào vách đá là một minh họa về nước mang tính âm đối kháng với núi mang tính âm.

Nước mang tính hủy diệt sẽ tạo ra quá trình tàn phá và tai họa. Tuy nhiên dù nước có chứa sinh khí hay sát khí, cũng không nên xây nhà ngang sát vùng nước. Nên có vùng đất đệm giữa ngôi nhà và vùng nước.



Hình 11.15A : Những lớp sương mù mỏng một phần che phủ sườn núi là dấu hiệu cho thấy sự kết hợp của dương khí và âm khí. Sinh khí được sinh ra trong quá trình tương giao này và những vị trí như thế chứa đầy sinh khí. "Ngắm nhìn thác nước trong mây" (1973) từ bộ sưu tập của tác giả.



Hình 11.15B : Sương mù trên sườn núi thỉnh thoảng được nhìn thấy từ ngôi nhà của tác giả. Đây là dấu hiệu rất tốt. Đó là sự tương hợp của đất (núi non) và trời (hơi nước).

❑ MÔI TRƯỜNG NƯỚC CÓ HẠI

a) Nước đổ ập vào đất mang đến sắt khí. Do vậy không nên sống ở trong ngôi nhà nằm trên đỉnh của vách đá ở biển hay trên một địa hình đá cao dọc theo bờ biển.

b) Nước chảy hút vào đất liền trông giống như hình một ngón tay dài mang đến sắt khí. Không nên sống trong ngôi nhà ở cuối vịnh nhỏ được bao bọc bởi hai mũi biển.

c) Sông chảy quá siết, đặc biệt là nước tung bọt trắng đập vào đá, chứa sắt khí. Không nên sống trong ngôi nhà ở bên bờ sông chảy xiết.

d) Dòng chảy thủy triều có thể chứa sắt khí nếu lúc bắt đầu của thủy triều lên nhanh.

e) Hình dạng khối nước thay đổi bất thường có liên quan đến dòng khí thiếu ổn định. Mặc dù đôi khi các dạng thể nước đó có thể mang ý nghĩa tốt (nếu có thủy long hình), nhưng chúng có thể chuyển thành xấu mà không có dấu hiệu báo trước. Khu vực thoát nước và đồng bằng ngập nước trong các vùng châu thổ cũng mang đặc tính đó. Các vùng đầm lầy cũng thế. Do đó nên tránh các loại môi trường nước này.

f) Môi trường nước là tù đọng là sát khí bởi vì mang tính "tử". Không có khí tồn tại trong môi trường này. Một số đầm lầy hay hồ nằm sâu trong đất liền cũng có đặc điểm đó. Nên tránh môi trường nước như thế.

☐ MÔI TRƯỜNG NƯỚC CÓ LỢI

a) Nước nhẹ nhàng đổ vào đất liền là yếu tố tốt. Do đó, một ngôi nhà có khoảng không gian nhìn ra bãi cát bờ biển và cây xanh là nơi lý tưởng để sống.

b) Nước có hình dạng bề mặt như thủy long hình (đã đề cập đến ở hình 10.31 trang 92) mang đến sinh khí. Nhà có tầm nhìn hướng ra biển nơi mà có thể cảm nhận những sự khác biệt về màu sắc của bề mặt nước trông giống như các dạng thủy long hình là môi trường rất tốt.

Đôi khi các dạng thủy long hình còn được quan sát thấy trong sự tương phản giữa những màu sắc của cỏ trong một bãi cỏ. Thủy long hình như thế cực hiếm và rất tốt. Trong phong thủy người ta gọi đó là Thanh Long vờn thủy (nước) (hình 11.18).

c) Nước "nối liền" với đất mang ý nghĩa tốt. Do đó, các suối và nước chảy vào khu vực thoát nước ở dưới đất trong những vùng đá vôi có chứa sinh khí. Nhà xây dựng trên vùng đất này sẽ hưởng lợi từ dòng khí đó.

d) Trong môi trường thành thị hình thể tương đương thay thế cho



Hình 11.16 : Nước chảy xiết mang đến sát khí.

các dạng bề mặt nước có thể được tìm thấy trong cách bố trí của một khu vực đậu xe ở trung tâm mua bán. Hình dạng bề mặt được tạo nên căn cứ vào cách sắp xếp của hệ thống đường xá, hình dạng của các bãi đậu xe, vật phân cách và dòng lưu chuyển giao thông. Khu vực thương mại có hệ thống giao thông hình vòng tròn mang đến sinh khí. Trung tâm mua bán lý tưởng là một khu vực có những tòa nhà cao và thấp, bao quanh bãi đỗ xe, có lối ra vào khuất một phần hay ẩn vào trong góc. Nhà nào đối diện cấu trúc như thế sẽ có phong thủy tốt.



A



B

Hình 11.17 : (A) Các khuôn dạng nước dọc theo một bờ biển (theo Cẩm Nang Phong thủy Địa hình Thanh Triều). Hình vẽ cho thấy có một vịnh nhỏ mà ở đó nước được vùng đất bao bọc quanh từ ba phía. Ở giữa vịnh đó là một số đảo nhỏ. Sự tồn tại của các đảo tạo ra các khuôn dạng khác nhau trong vùng nước được minh họa theo các phần tổ đậm của những đường cong và vùng màu trắng.
(B) Các khuôn dạng nước dọc theo một biển không có yếu tố bảo vệ của các đảo – môi trường nước có hại.



Hình 11.18 : Thanh Long vờn nước. Một số khuôn dạng mặt nước không nhất thiết phải liên quan đến các màu sắc khác nhau trên mặt nước. Bức ảnh này cho thấy Thanh Thủy Long – hình giống con rắn màu đen ở giữa. Thanh Thủy Long là cỏ cây, đặc trưng là loài cỏ cao có màu sắc xanh hơn cây cối xung quanh. Phần lớn Thanh Thủy Long có tương quan đến một dòng suối hay nước tràn ra bề mặt làm cho cây cỏ mọc rậm rạp hơn ở những vùng cách xa nguồn nước.

e) Một bãi đậu xe có tường bao quanh với các cổng hướng đến góc của bãi đỗ xe đó là môi trường tương ứng thay thế một hồ nước có địa thế che chở ở khu vực thành thị. Người ta thường dùng loại bố trí như thế trong các tòa nhà cũ có sân trong được thay đổi thành những bãi đậu xe. Các đô thị ở châu Âu và nhiều quận ở Hồng Kông và Singapore với kiến trúc thời thuộc địa có nhiều công trình xây dựng theo kiểu này.

☐ GIÓ, NƯỚC VÀ ĐẤT

Một nguyên lý chung trong phong thủy là tận dụng tối đa các môi trường dương và tránh môi trường âm. Ở đây yếu tố âm và dương không được xem như những nhân tố kết hợp hài hòa với nhau mà lại mang tính đối kháng. Ở khía cạnh này, âm có tương quan đến suy tàn, bệnh tật và chết chóc; dương liên quan đến sản sinh, phát triển và tồn tại. Hầu hết người phương Tây đều chỉ quen với khái niệm về âm

và dương là hai nhân tố kết hợp hài hòa với nhau để tạo nên trạng thái cân bằng. Ý nghĩa khác của âm và dương liên quan đến tính đối lập ít khi được đề cập đến. Tuy nhiên, theo cách suy luận của người Trung Hoa và triết lý Đạo giáo khái niệm về âm dương đối kháng cũng phổ biến như cách nhìn nhận hai nhân tố này kết hợp hài hòa với nhau. Trong thực tế, quan niệm về âm dương như hai nhân tố đối kháng đã được xác lập lâu hơn trước đó.

Trước khi Khổng Tử biên soạn "Kinh Dịch" vào thế kỷ thứ sáu trước Công nguyên, ý nghĩa của âm và dương đã gắn liền với những đặc tính cụ thể, âm có nghĩa là tối và dương là sáng. Một trong những ứng dụng sớm nhất về âm dương là mô tả về các dốc núi. Dốc hướng nam có ánh sáng mặt trời chiếu (ở Bắc bán cầu) và do vậy mang tính dương. Dốc hướng bắc tối nên mang tính âm. Ý nghĩa biểu tượng liên quan đến âm và dương xuất hiện vài trăm năm sau đó khi âm tương quan đến sự tiếp nhận, mềm mại, hướng nội và dương là sức mạnh, bành trướng và hướng ngoại.

Để hiểu phong thủy của môi trường âm dương, cần phải biết về hai khái niệm này của âm và dương. Trong lĩnh vực này, âm và dương tượng trưng cho các yếu tố đối kháng và mục đích là tận dụng tối đa dương (mang lại sự sống) và giảm tối đa yếu tố âm (mang đến chết chóc).

Chương 10 đã đề cập đến các địa hình đá sắc nhọn và vùng nước dao động mang tính âm. Nước tung bọt trắng xóa và cơn sóng lớn vỗ bờ tạo nên phần tiếp hợp xấu giữa nước và đất liền. Tương tự, địa hình lộ lớp đá hình thành nên phần chuyển tiếp xấu giữa đất với đất. Trong cả hai trường hợp đều có tính thiếu liên tục trong phần tiếp giáp giữa hai môi trường. Do vậy các yếu tố xấu nhất của phong thủy sẽ xuất hiện khi môi trường chứa đựng cả núi và nước đều mang tính âm.

Chương 10 cũng đã nói về sườn dốc xanh tốt thoải thoải và vùng nước tĩnh lặng mang tính dương. Phần kết thúc thoải thoải của một long mạch là phần nối kết hài hòa giữa đất với đất. Tương tự, có một sự hài hòa trong phần kết hợp giữa những màu sắc bề mặt nước trong các thủy long hình hiện diện trên vùng nước tĩnh lặng. Do đó sẽ có yếu tố phong thủy tốt nhất khi môi trường chứa đựng cả núi và nước đều mang tính dương.

Để hiểu khái niệm này, dưới đây là một số hướng dẫn để đánh giá phần kết hợp giữa nước và đất.

- * Không nên sống trong ngôi nhà xây trên vách đá biển vì đây là nơi mà âm thủy (con sóng lớn vỗ bờ) gặp âm sơn (vách đá).

- * Tránh xây nhà ở ngay một con suối chảy xiết có bờ dốc.

- * Không nên sống ở gần các vách đá và đất trôi đá lên ngay cả khi không có nước tung bọt trắng xóa bởi vì đó vẫn là sát khí từ âm sơn.



Hình 11.19 : Tương tác bất lợi của âm thủy với núi non. (A) Nước chảy xiết gần các vách đá



(B) Hồ nước đóng băng (nước tù đọng) gần các vách đá.

* Các hồ nước đóng băng được xem là tử do đó mang tính âm. Không nên sống ở trong ngôi nhà nơi mà có những sườn dốc đá ở phía này và hồ đóng băng ở phía kia.

Gió cũng là yếu tố phong thủy quan trọng cần phải xem xét. Gió thay đổi tùy theo địa hình và ảnh hưởng đến môi trường nước. Do là yếu tố chuyển tiếp, nên gió là phương tiện lưu chuyển khí. Những cơn gió mạnh và giạt mang tính âm. Loại gió này chứa sát khí. Ngược lại cơn gió thoảng nhẹ nhàng lại mang sinh khí.

Dưới đây là một số hướng dẫn trong việc đánh giá ảnh hưởng của gió tác động đến phong thủy của một nơi.

* Không nên sống trong một khu vực mà luôn lộng gió. Những nơi đó bao gồm vùng bờ biển trống, phía trước hồ nước, khu đất rộng bằng phẳng trải dài và các vách hay dốc núi lộ thiên. Gió lùa cũng có tác động xấu và thường xuất hiện ở các vùng thung lũng hẹp và hẻm núi.

* Gió xoáy hay lùa đều là sát khí vì làm tiêu tán khí khiến cho đất trở nên "khô cằn".

* Ngay cả khi đỉnh của một sườn núi có cây xanh che phủ thì ngôi nhà xây trên đó vẫn chịu tác động xấu của gió. Thật vậy, khi gió thổi quá mạnh làm nghiêng ngã cây cối như thế những cơn gió đang "quất" vào ngôi nhà.

CÂY CỐI VÀ THÚ VẬT

Cây cối tượng trưng cho sức sống. Khu vực nào không có cây cối mọc thì sẽ thiếu sinh khí.

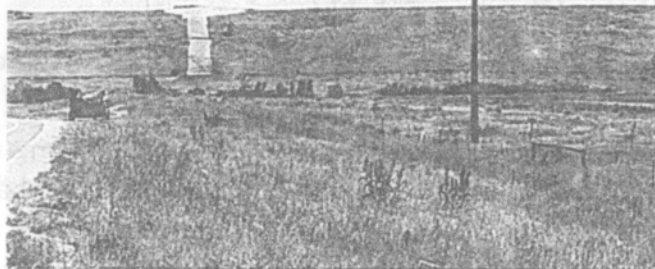
a) Không nên sống ở khu vực quá khô cằn không thể trồng được cây xanh. Những nơi như thế không có đủ sinh khí.

b) Không nên sống trong một khu vực mà cây cối mọc quá um tùm. Nơi như thế có quá nhiều địa khí mà lại thiếu dương khí.

c) Vùng cao và khí hậu lạnh giá không thích hợp đối với cây cối. Do vậy điều kiện khí hậu và địa lý ở vùng địa cực cũng thiếu địa khí.

d) Ngay cả khi sống trong thành phố, cũng nên tìm một nơi có cây xanh để sống. Những khu vực như thế thường ở các vùng lân cận cũ là nơi mà cây cối có đã có đủ thời gian để phát triển. Các vùng dân cư mới thường không có nhiều cây xanh.

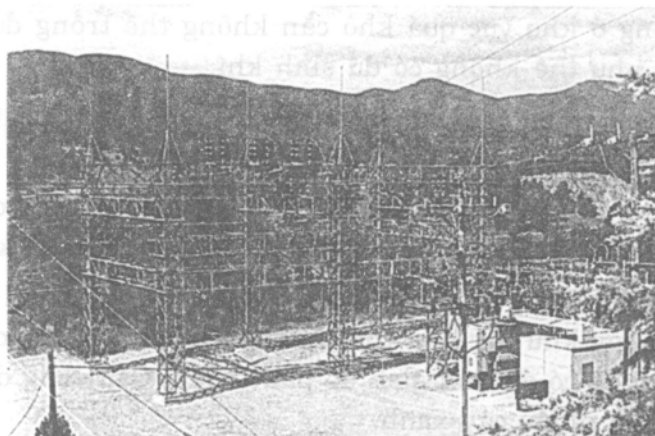
e) Vùng đất có môi trường thiên nhiên hoang dã thường có sinh khí. Các động vật thường có khả năng nhạy cảm đối với khí nhiều hơn con người và có thể giúp cho việc tìm ra nơi nào có khí tích tụ. Trong



Hình 11.20 : Cây cối mang ý nghĩa xấu.

(A) Vùng đất có đỉnh bị xói mòn (phần màu sáng - vùng đất hình chữ T) xuất hiện giống như một vết sẹo trên mặt đất.

(B) Sườn dốc có cây lùm xùm trông giống như những vết thương trên đầu.



Hình 11.21 : Trạm phát điện phá vỡ dòng khí tự nhiên và có thể sinh ra sát khí.

số các động vật nai, cáo, khỉ và sói là có khả năng cảm nhận khí trong đất rất tốt. Do đó nên xây nhà gần vùng đất nào thường có loại thú này xuất hiện.

f) Nơi nào có hoạt động nông trại hay tác động của con người làm mất đi vật cở trên đất tạo nên những dải đất hình giống như ngón tay trụi cây (hình 11.20A) thì những dải đất ấy đều mang tính sát khí cho dù các hoạt động này có thể mang tính chất theo mùa.

g) Có một trường hợp đặc biệt liên quan đến cây cối. Cây cối trên một sườn dốc trông giống như đang "sôi sục" lên trên một vùng đất thì có chứa sát khí. Các đồi có những bụi và lùm cây lù xù mang đặc điểm như thế (hình 11.20B).

CÁCH SỬ DỤNG ĐẤT XUNG QUANH NGÔI NHÀ

Việc sử dụng đất tác động đến dòng khí trong một khu vực. Việc sử dụng đó tạo nên cảm nhận về môi trường không gian và phong thủy của một nơi chốn có thể trở nên tốt hay xấu tùy thuộc vào cách tận dụng đất này.

Nói chung, việc sử dụng đất có liên quan đến bệnh tật, chết, suy yếu và bạo lực tạo nên sát khí cho khu vực đó. Việc sử dụng đất để phát triển, khỏe mạnh, tinh thần thư thái, để học hỏi và có được mối quan hệ hài hòa giữa con người với nhau mang đến sinh khí cho vùng đất đó. Để hiểu ý tưởng này, sau đây là một số hướng dẫn để xem xét việc sử dụng đất đối với phong thủy của mỗi ngôi nhà.

Đây là các yếu tố bất lợi :

1. Không nên chọn một ngôi nhà ở khu vực có nghĩa địa ở vùng lân cận. Nghĩa địa sinh ra và làm gia tăng âm (tử) khí.

2. Không nên xây nhà gần nhà xác, nhà tang lễ hay nơi hỏa táng hoặc bất kỳ khu vực hoạt động nào liên quan đến cái chết. Hoạt động đó bao gồm cả các nhà máy sản xuất quan tài hay khắc bia mộ.

3. Không nên xây nhà trên khu vực mộ cổ. Tâm linh của người quá cố bị khuấy động nên sẽ tác động xấu đến người cư ngụ trong nhà.

4. Xây nhà gần bệnh viện hay nhà tế bần sẽ không tạo nên vận may cho người cư ngụ trong nhà.

5. Tránh xây nhà gần trạm phát điện (hình 11.21). Các máy phát điện tạo ra một nguồn điện năng lớn và sẽ làm thay đổi bản chất tự

nhiên của dòng khí trong khu vực; kết quả là sẽ sinh ra sát khí trong vùng đó.

6. Không nên sống trong ngôi nhà gần nhà tù, trạm cảnh sát hay các bộ phận thuộc chính quyền giải quyết các vấn đề tội phạm và tội ác. Các hoạt động bạo lực sẽ làm phát sinh sát khí và trong khu vực mà tập trung nhiều vấn đề liên quan đến tội ác và bạo lực thì sẽ có nhiều sát khí lẫn quần quanh đó.

7. Không nên sống trong ngôi nhà gần bãi rác. Chất thải chứa nhiều tử khí sẽ tác động xấu đến người sống trong nhà.

8. Không nên sống trong ngôi nhà gần nhà máy đóng gói thịt, lò sát sinh, nhà bán thịt. Các hoạt động liên quan đến giết mổ mang đến hung khí.

Đây là các yếu tố tốt :

1. Cách sử dụng đất tốt là tận dụng đất tự nhiên. Rừng cây, khu vực có cây cối mọc tự nhiên hay vùng đất cỏ mọc có đời sống hoang dã phong phú là những môi trường thiên nhiên tốt nhất. Khí tồn tại trong đất ở dưới dạng nguyên khí và nếu các yếu tố địa hình khác đều tốt thì ngôi nhà xây dựng trong những môi trường tự nhiên này thường có được điều kiện phong thủy tối ưu.

2. Vùng đất nông nghiệp là môi trường lý tưởng thứ hai đối với phong thủy vì có liên quan đến các hoạt động tăng trưởng. Các yếu tố đó bao hàm các hoạt động ở nông trại, vườn cây ăn trái, trại nuôi gia súc – đó là những nơi mà gia cầm được nuôi chứ không phải là nơi lò sát sinh hoạt động.

3. Nếu sống trong khu vực đô thị, nên chọn một ngôi nhà ở gần công viên hay vườn cây vì cây cối và nước mang đến sinh khí.

4. Nhà có sân chơi ở trong khu vực xung quanh là môi trường tốt. Sự hiện diện của trẻ em tạo nên sức sống vui tươi cho khu vực. Tác động của sân chơi càng gia tăng nếu khu vực này còn được sử dụng như là một công viên và không có tường bằng vật liệu bê tông bao quanh.

5. Nhà ở gần trung tâm tôn giáo cũng là địa điểm tốt. Các hoạt động liên quan đến tinh thần mang đến sinh khí và có tác dụng trấn áp tà khí lẫn quần trong khu vực.

6. Các nơi dưỡng đường sức khỏe cũng mang đến sinh khí cho khu vực sinh sống. Đó là các nơi hoạt động để cải thiện sức khỏe của con người trên mọi phương diện. Bệnh viện điển hình không thuộc phạm vi phân loại này vì trong xã hội bệnh viện là nơi có quá nhiều người bị thương tật, bị bệnh hay chết. "Khí" bao quanh bệnh viện rất khác biệt với "khí" của một trung tâm dưỡng đường châm cứu hay đông y hay phòng phục hồi chức năng tứ chi. Theo kinh nghiệm thực hành phong thủy, tôi xếp bệnh viện vào nhóm âm tính, phòng phục hồi chức năng tứ chi là nhóm trung tính và trung tâm khí công, yoga, thiền định và châm cứu – đông y thuộc nhóm có chứa dương khí.

7. Những nơi nào mà mọi người sống hòa hợp với nhau cũng sinh ra sinh khí. Các trung tâm cộng đồng, trung tâm thương mại hiếu khách, các cửa hàng của khu phố, nhà hàng, nhà thờ, quảng trường đô thị và trung tâm tôn giáo đều có sinh khí. Do đó sống gần các môi trường như thế thì luôn có lợi.

8. Trường là môi trường học tập và đào tạo của giáo viên và sinh viên, do vậy đó là môi trường tốt để sống ở gần đó.

CÁC YẾU TỐ CẦN XEM XÉT ĐẶC BIỆT

□ KHU VỰC KINH DOANH

Mặc dù phong thủy của nơi kinh doanh gắn liền với phong thủy của căn nhà của chủ nhân, nhưng có một số yếu tố đặc biệt cần phải xem xét khi chọn lựa một môi trường phong thủy tốt để hoạt động kinh doanh.

1. Nếu phong thủy của địa điểm kinh doanh xấu thì phong thủy liên quan đến nơi cư ngụ của người chủ phải cực tốt để lập lại cân bằng. Nếu phong thủy của điểm kinh doanh mang tính quân bình, phong thủy dương trạch của chủ nhân sẽ quyết định vận mệnh của công việc kinh doanh. Nếu phong thủy của điểm kinh doanh tốt, nhưng phong thủy dương trạch của chủ nhân lại xấu thì công việc kinh doanh sẽ tuân theo vận mệnh của chủ nhân đó.

2. Thông thường, bất kỳ môi trường nào có hại đối với ngôi nhà cư ngụ sẽ gây bất lợi đối với địa điểm kinh doanh; và bất kỳ yếu tố môi trường nào có lợi đối với ngôi nhà sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

3. Tuy nhiên, lại có một số môi trường có lợi cho việc kinh doanh phát đạt, nhưng lại gây hại cho người làm việc trong đó. Đó là những trường hợp mà hình thể kết cấu của sơ đồ phong thủy thích ứng với các yếu tố môi trường có các luồng khí mạnh lùa vào địa điểm kinh doanh. Dưới điều kiện tác động như thế, công việc kinh doanh sẽ phát đạt, nhưng chủ nhân và người làm thuê sẽ gặp phải những điều bất lợi liên quan đến tai nạn hay bệnh tật. Tôi không bao giờ tư vấn cho ai gia tăng lợi tức trong kinh doanh mà bất chấp đến quyền lợi của nhân viên. Do đó tôi không đề cập nhiều các yếu tố này trong quyển sách. Nếu ai tìm hiểu các đề mục này trong các loại sách khác thì nên nhớ tinh thần của phong thủy là nhằm giúp cho mọi người có được một cuộc sống tốt và không ai phải chịu thiệt hại hay tổn thất gì để cho người khác được hưởng lợi.

4. Một địa điểm tốt để kinh doanh bán lẻ nên nằm trong khu vực buôn bán hay trên các con đường có hướng hình tốt (xem phần viết về "Môi trường nước có lợi" trang 134). Tốt hơn là nên bố trí dọc theo đường vòng của hướng vòng giao thông, nhưng không được nằm ở lối vào của khu vực buôn bán.

5. Không nên bố trí địa điểm kinh doanh có cửa hướng ra giao điểm của ngã tư. Sát khí đến từ các góc nhọn của giao điểm ngã tư và sẽ trở nên hung hãn hơn khi có lượng giao thông nhiều qua khu vực đó.

6. Địa điểm kinh doanh bán lẻ tốt hơn là nên nằm trên một con đường có mật độ giao thông vừa phải và không nên nằm trên một đại lộ lớn nơi có mật độ giao thông dày đặc và xe cộ chuyển động nhanh. Dòng lưu chuyển nhanh của xe cộ có tác động xấu đến hoạt động kinh doanh. Ảnh hưởng đó có thể mang đến lợi nhuận, nhưng lợi nhuận lại không giữ được lâu. Mặt khác đường xá có lưu chuyển giao thông chậm lại không tạo đủ điều kiện cho công việc kinh doanh hưng thịnh.

7. Nếu có một bãi đỗ xe lớn giữa các cửa hàng và đường xá đông đúc thì các ảnh hưởng trên sẽ giảm bớt đi.

8. Một điểm kinh doanh bán lẻ tốt nhất nên bố trí ở nơi nào có bậc thềm, hành lang và mái hiên trong các tòa nhà ở xung quanh. Bất kỳ vật gì phá vỡ mặt phẳng nhẵn phản chiếu lên địa điểm kinh doanh đều có ý nghĩa tốt.

9. Không nên bố trí điểm kinh doanh bán lẻ ở trong một hành lang thương mại có mái che được trụ đỡ bằng những cột dài. Độ mong manh của các trụ đỡ đó tượng trưng cho lợi nhuận "ít ỏi mong manh".

□ ĐỀN MIẾU VÀ TU VIỆN

Có một số yếu tố đặc biệt cần phải xem xét đối với phong thủy của đền miếu và tu viện. Đền miếu, tu viện và điện thờ là những nơi linh thiêng. Là những công trình kiến trúc nhân tạo, nên đền miếu hay tu viện cần phải được bố trí ở một nơi tương xứng với quyền năng thiêng liêng ở trong khu vực. Thêm vào đó, nơi tôn nghiêm thờ cúng là địa điểm giúp cho mọi người "tụ tâm tích đức". Do vậy, những nơi này phải được xây dựng trên một vùng hấp thu trường khí của trời đất. Như ở chương 7 đã đề cập đến, địa hình có dạng thể tròn giống như những vị thần, linh thú hay các hiện tượng tự nhiên là những nơi hội tụ nguyên khí của Đạo và do vậy đó là những địa điểm lý tưởng để xây dựng đền miếu và tu viện.

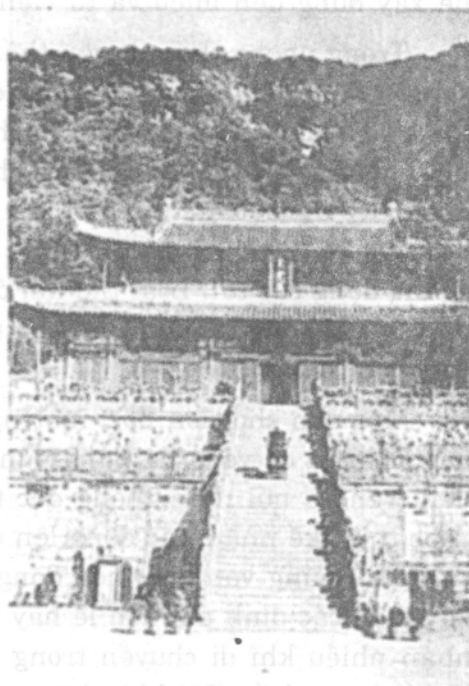
Trong phong thủy truyền thống, người ta xác định hai loại nơi thờ cúng thiêng liêng. Loại thứ nhất được thiết kế để ảnh hưởng đến dòng khí. Được xây dựng ở vị trí thích hợp, loại đền miếu này có thể chế ngự, hướng và tuần hoàn dòng khí. Công trình kiến trúc như thế nên được xây dựng trên các khu vực địa bàn mà có tích tụ nhiều hoang khí; nếu được bố trí đúng hướng, ảnh hưởng của loại đền miếu này sẽ có tác động cực tốt. Loại thứ hai được thiết kế xây dựng để tích tụ khí, do vậy đời sống về tâm linh của người sống trong khu vực này sẽ đạt được cân bằng.

Một đền thờ đơn độc, một ngôi chùa được xây trên đỉnh của mô đất đá tròn có vách đá dựng đứng chia cạnh xuống dưới và một ngôi đền trên gờ núi nhìn xuống dốc thẳng là những công trình kiến trúc được thiết kế nhằm tác động lên dòng khí. Các kiến trúc này đóng vai trò như những van điều hòa dòng lưu chuyển của khí và tốt nhất nên xây trên các đỉnh núi đơn lẻ hay vách đá cheo leo nơi mà trợ trụ tiếp nhận nhiều khí di chuyển trong khu vực hay là nơi mà có nhiều địa khí tích tụ nhất. Đôi khi những nơi như thế không thích hợp cho con người cư ngụ vì chỉ có các thần linh mới có đủ quyền năng để chế ngự tính hung hãn của dòng khí đó. Có thể lấy minh họa là những chùa hay đền đơn lẻ xây trong các vùng xa mạc. Ở Trung Quốc và Đài Loan tôi đã từng thấy những ngôi chùa cao mười tầng mà không có cầu thang.



Hình 11.22A (trái) :
Đền Đạo giáo Lô Quan
Thái ở núi Trung Nam,
miền Trung Trung
Quốc. Ấn ngữ trên
những sườn dốc thoải
thoải có bốn bề che
chắn tốt, đền này là
một nơi lý tưởng để
dưỡng tâm.

Những quần thể tu viện với các khối kiến trúc liên hợp được xây dựng trên các long mạch chạy dọc theo sống núi được thiết kế như những ống dẫn để hướng dòng khí mạnh mẽ. Tốt nhất là nên bố trí các loại công trình này trên "đoạn dốc" của lưng sống long mạch, chỗ mà long đang "hít vào". Các đền thờ Đạo giáo ở Hoa Sơn được thiết kế xây dựng để hướng và điều hòa dòng khí. Các đền thờ Phật ở núi Hymalaya cũng có thiết kế tương tự. Do các đền hay miếu này được xây dựng để chế ngự hoang khí, nên đó là những nơi không thích hợp cho con người bình thường sinh sống. Chỉ có những người có tâm linh cao siêu mới đủ khả năng sống và rèn luyện trong những đền hay miếu như thế.



Hình 11.22B : Đền Đạo giáo ở núi Vũ Tung.
Đền này án ngữ ở giữa những dãy núi dốc
thoải thoải tạo nên địa thế tốt để tu dưỡng tâm.

Loại nơi chốn linh thiêng thứ hai theo phân loại của phong thủy được xây dựng để tu dưỡng tâm linh và nên bố trí xây dựng ở những

nơi có dốc thoải thoải trên các vùng đồi nhấp nhô trùng điệp, tốt nhất là hướng ra mặt hồ hay sông có thủy long hình (xem chương 7). Quần thể tu viện nên xây dựng trong khu vực có khí từ những nơi xung quanh tụ hợp về. Do đó, những địa điểm này thường ẩn khuất và được che chở. Đạo miếu Lô Quan Thái ở núi Trung Nam là một minh họa cụ thể (hình 11.22A). Ở vùng hồ Nhật Nguyệt của Đài Loan có nhiều đền thờ Phật được xây dựng trên những sườn đồi bao quanh một hồ nước có thông với một dòng suối ngầm. Nước từ suối phun lên tạo thành bóng nước khiến cho hình dạng của bề mặt hồ trong giống như vòng xoáy cuộn vào nhau. Môi trường như thế thật lý tưởng để tu tâm và là nơi tốt cho du khách ở lại tĩnh dưỡng suốt ngày nghỉ cuối tuần.

Điều quan trọng nhất trong việc chọn lựa một địa điểm để xây dựng trung tâm tĩnh dưỡng tinh thần là phải nhớ những nơi như thế cần có cách thiết kế kỹ lưỡng. Đặc điểm của vùng đất này phải gắn liền với yếu tố sinh sống của cư dân trong khu vực. Nếu khí của những địa điểm này quá mạnh và hung hãn thì tất yếu sẽ làm ảnh hưởng xấu đến cư dân xung quanh.

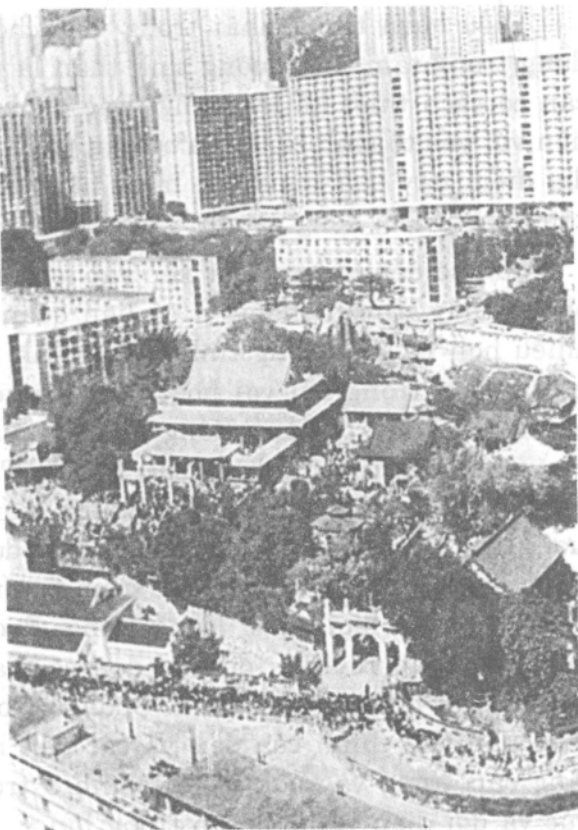
Một số đền không được xếp vào loại nơi thờ cúng linh thiêng theo phong thủy truyền thống vì có liên quan đến hoạt động kinh doanh nhiều hơn là hoạt động tĩnh dưỡng tinh thần. Lợi tức thu được có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của các loại đền miếu này. Đền Hoàng Tạ Hiên ở Hồng Kông lấy tên của người sáng lập thuộc loại đền miếu như thế (hình 11.23). Hoàng Tạ Hiên là một đạo sĩ hành đạo ở Nam Trung Quốc và đã sử dụng kiến thức của mình để dự đoán tương lai. Đền mang tên ông được xây dựng trong thành phố ở gần trạm xe điện ngầm và một vài trạm tuyến xe buýt nên rất thuận lợi viếng thăm từ mọi nơi ở Hồng Kông. Bao quanh đền là các tòa nhà chung cư thấp rẻ tiền, do vậy đền có địa thế tốt che chở và nhiều khách thập phương đến thăm. Đường đi bộ bao quanh hình tròn dẫn đến quần thể chính của đền và các đền nhỏ khác liên kết với nhau bằng sân trong và vườn. Điện chính ở trung tâm của quần thể kiến trúc và đối diện với một sân trong lớn.

Khu vực đền luôn luôn đông đúc và lợi tức thu được từ hoạt động của đền – bao gồm tiền bán hương, các loại vàng mã và các dịch vụ kinh doanh liên quan đến ăn uống, bói toán – là rất lớn. Loại đền như thế không phải là môi trường thích hợp để tĩnh tâm, nhưng trong hoạt động kinh doanh này đền đã đạt được doanh số lợi tức cao. Các đền

miếu mà chức năng hoạt động chủ yếu có liên quan đến hoạt động kinh doanh đều tuân theo quy tắc phong thủy giống như các địa điểm kinh doanh thông thường khác.

Thật thú vị là những môi trường thích hợp đối với các đền miếu hướng tới hoạt động tinh dưỡng tinh thần thì không thích hợp với đền miếu có hoạt động "kinh doanh" và ngược lại. Có thể yếu tố này phản ánh sự khác biệt giữa hai mặt của cuộc sống : thế giới bình thường của kinh doanh và thương mại đối lập với thế giới tinh thần của nội tâm.

Một khía cạnh khác cần quan tâm là các đền miếu hay nhà thờ ở trong khu phố đóng vai trò như một trung tâm của cộng đồng. Đây là những nơi mà người ta cùng chia sẻ trao đổi các mối quan tâm, tụ họp, gặp gỡ và trợ giúp nhau thông qua các hoạt động cúng tế, nghiên cứu hay các dịch vụ cộng đồng. Mặc dù nhà thờ hay đền miếu của khu vực có hoạt động liên quan đến đời sống tinh thần và vật chất, nhưng đó vẫn không phải là nơi thờ cúng linh thiêng. Hoạt động của các nơi như thế có liên quan chặt chẽ với đời sống kinh doanh và xã hội, đáp ứng các nhu cầu để mọi người có được sự cân bằng giữa đời sống trong xã hội – công việc và tinh thần.



Hình 11.23 : Đền Hoàng Tà Hiền ở Hồng Kông. Chú ý khu đất của ngôi đền được bao bọc xung quanh với những tòa chung cư cao tầng tạo nên địa thế che chở nhưng lại không ở trong khu vực lân cận.

Người ta nên xây dựng đền miếu của khu vực ở đâu ? Nên xây ở vị trí giống như nơi các nhà hàng hay cửa hàng địa phương hoạt động kinh doanh tốt. Trong khi đền "thương mại" Hoàng Tà Hiền ở Hồng Kông có phong thủy của một cửa hàng bách hóa, thì nhà thờ hay đền của khu vực nên có phong thủy mà tạo điều kiện cho dân trong vùng đến tụ tập. Do vậy, tất cả những yếu tố có lợi cho cư dân và hoạt động kinh doanh bán lẻ đều có thể áp dụng cho loại nhà thờ và đền miếu của khu vực.

Ở Bắc Mỹ và châu Âu người ta khó mà hình dung được việc sử dụng phong thủy trong khi chọn địa điểm xây dựng nhà thờ, nhưng ứng dụng này lại phổ biến ở Hồng Kông. Tôi đã từng giúp các giáo đoàn Thiên Chúa (gồm có Tin Lành và Cơ Đốc giáo) chọn địa điểm để xây dựng nhà thờ. Triết lý và ứng dụng của phong thủy không đối lập với tư tưởng tôn giáo. Một khi người ta đã hiểu phong thủy là nghệ thuật sống hài hòa với môi trường thiên nhiên thì người ta sẽ ý thức được tư tưởng và ứng dụng của phong thủy vượt lên tất cả quan niệm cục bộ.

ĐỊA ĐIỂM CHÔN CẮT

Phong thủy âm trạch có quan hệ mật thiết với các loại địa hình. Vào các thời đại trước, người ta tự do hơn khi chọn địa điểm chôn cất người quá cố, do vậy phong thủy âm trạch đã phát triển đến mức độ triết lý cao. Tuy nhiên ngày nay chúng ta đã xây dựng các nghĩa địa và việc chôn cất người chết phải tuân thủ theo luật của địa phương liên quan đến việc sử dụng đất.

Mặc dù mục đích của quyển sách này chú trọng vào phong thủy dương trạch, nhưng tôi vẫn cung cấp một số thông tin chính về phong thủy âm trạch để độc giả có thể tham khảo. Ngay cả khi địa điểm xây mộ nằm ở trong nghĩa trang thì vẫn có thể dễ dàng chọn lựa phần đất nào xây mộ và một vài nghĩa trang đủ rộng lớn để có thể chọn vị trí tuân theo các môi trường địa lý khác nhau xung quanh.

Dưới đây là một số hướng dẫn khi muốn kiểm tra đánh giá địa hình xung quanh của khu vực xây mộ.

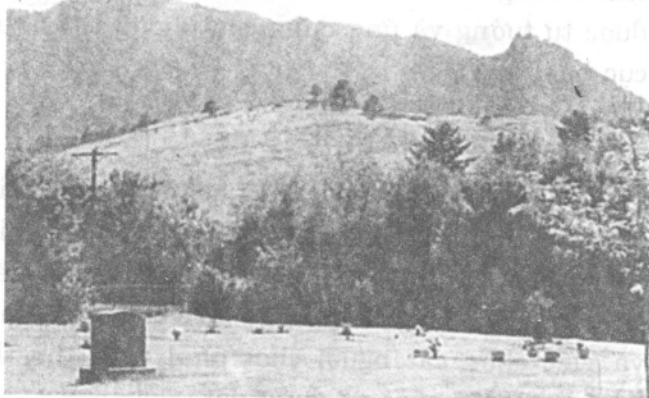
1. Địa điểm xây mộ phải có địa thế che chở như địa điểm xây nhà ở. Xem phần viết về "Địa thế che chở" .

2. Khu vực xây mộ không được hướng ra hay ở gần địa hình núi non và sông có sát khí. Địa điểm đó phải hướng ra môi trường tốt. Xem phần viết về "Môi trường núi non có hại" và "Môi trường núi non có lợi" (trang 129 - 131), "Sát thủy" (trang 133) và "Môi trường nước có lợi" (trang 134). Địa hình lý tưởng nhất là tọa sơn hướng thủy.

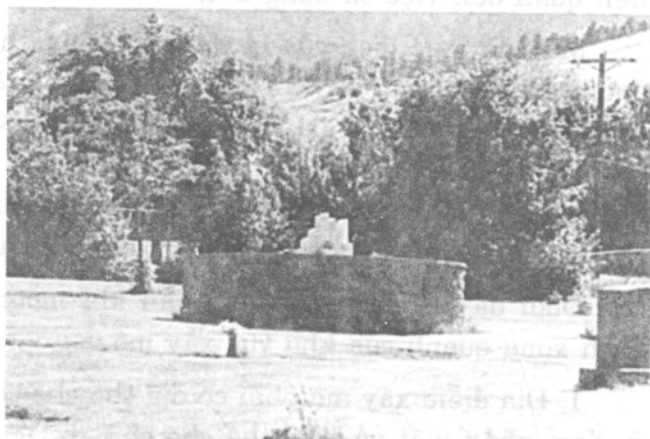
3. Không nên có các vật thể có hại hướng thẳng vào khu vực xây mộ. Xem phần "Ảnh hưởng của các vật thể trong khu vực lân cận" trang 108.

4. Hãy kiểm tra hình dạng các con đường xung quanh khu nghĩa trang. Không nên có những hình dạng con đường mang sát khí ở trong khu vực lân cận. Không xây mộ ở nghĩa trang gần đường cao tốc. Đoàn khí từ hệ thống giao thông sẽ phá vỡ môi trường êm ả của những người quá cố chôn cất trong nghĩa trang.

Hình 11.24A : Một nghĩa trang ở Mỹ. Khu vực nghĩa trang ở trong ảnh có hai lớp bảo vệ từ Huyện Vũ được che chắn bởi cây cối và nhìn ra mặt hồ nước.

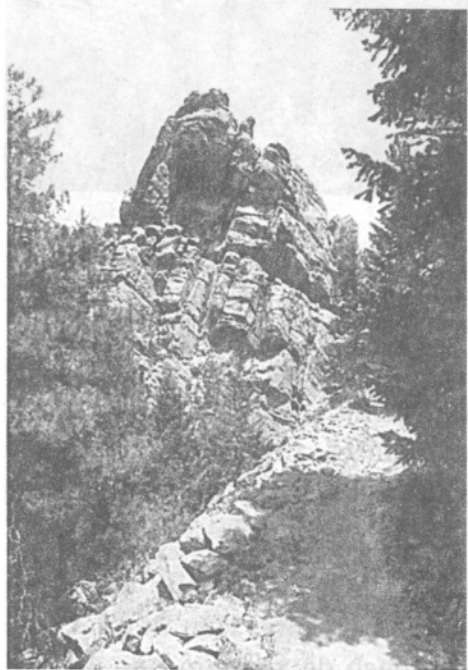


Hình 11.24B : Khu vực nghĩa trang có những cấu trúc nhọn trong khu đất. Không nên xây mộ ở ngay phía sau các cấu trúc như thế bởi vì vật sắc nhọn mang đến sát khí và sẽ có tác động xấu đến thể hệ con cháu của người chôn cất ở đó.



5. Về mặt lý tưởng, khu vực xây mộ không nên có quá nhiều gió thổi mạnh. Đây là vấn đề cần phải giải quyết ở khu vực Bắc Mỹ vì hầu hết các nghĩa trang ở đây đều xây dựng trên khu vực đất thoáng trống. Tốt hơn là nên xây nghĩa trang ở những nơi chỉ có gió thổi theo mùa.

6. Trong phong thủy âm trạch " các tảng đá bảo vệ" đóng vai trò quan trọng. Đây là loại đá có hình dạng giống như tượng thú hay các vật thể đặc biệt. Đôi khi gọi đó là những "linh thạch" vì người ta quan



Hình 11.25 : Linh thạch. Một số tảng đá đã hấp thụ khí của trời đất và có hình dạng trông giống như con thú, người hay những vật thể đặc biệt nào khác. Các linh thạch đóng vai trò như những tác nhân bảo vệ nếu có dáng vẻ tốt. Loại đá này có thể chứa đựng sát khí nếu có hình dạng xấu. Những khu vực nào có linh thạch là những địa điểm tụ khí và có lợi cho người sống hay chôn cất ở đó nếu đó là những linh thạch tốt. Linh thạch có thể gây hại cho cả người sống và chết nếu mang hình dạng có ý nghĩa xấu.

Hình 11.25A : Linh thạch tốt có hình dạng con cóc.

niệm những tảng đá này có chứa đựng hồn của thú và cỏ cây. Phong thủy âm trạch sẽ mang ý nghĩa cực tốt nếu có các vật thể như thế trong khu vực lân cận. Đó là các dấu hiệu của khu vực nơi mà nguyên khí của vũ trụ đã được tích tụ. Ngôi mộ trong khu vực này sẽ hấp thu nguyên khí đó và mang vận may đến cho thế hệ con cháu của người quá cố chôn cất ở đó. Tuy nhiên một số linh thạch lại mang ý nghĩa xấu, do đó ngôi mộ hay dương trạch không nên bố trí ở gần các loại đá như thế.

Người Trung Hoa thường có thói quen mua trước phần đất xây mộ nếu họ nhận thấy đó là địa điểm tốt. Ông chú của tôi cũng chọn mua đất xây mộ cho mình khi ông còn sống. Bằng cách này ông có đủ thời gian để chọn khu đất tốt nhất thay vì phải chọn đất dưới nhiều áp lực một khi đã qua đời.

8. Nói chung, khi xem địa điểm âm trạch người ta cũng có

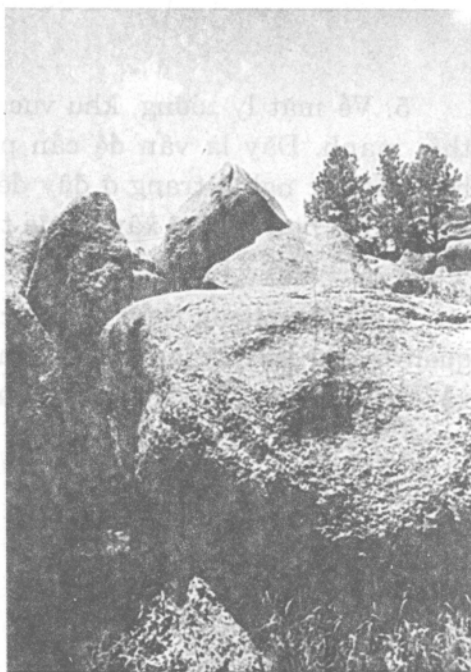
cảm giác giống như tìm đất xây nhà. Hãy đi bộ vòng quanh địa điểm đó. Ngồi xuống trên khu đất. Cảm nhận môi trường xung quanh. Nếu có cảm giác tốt đối với nơi ấy thì người được chôn cất sẽ được an nghỉ bình yên.

Ngày nay hỏa táng là một hình thức phổ biến. Một số nghĩa trang có nhà tưởng niệm là nơi cất giữ các tro của thi hài hỏa táng. Mặc dù tro cốt được cất giữ trong những phòng nhỏ, nhưng nên bố trí tòa nhà lớn ở điểm được che chắn trong khu vực của nghĩa trang. Một số người lại cất giữ tro cốt của thân nhân ở ngay tại nhà. Trong trường hợp như thế, nên để tro cốt ở nơi nào có che chắn tốt nhất trong nhà. Theo truyền thống người Trung Hoa thông thường không nên rải tro cốt của người quá cố, nhưng nếu đó là ước nguyện của người mất thì nơi tốt nhất để rải tro cốt là một thùng lũng hay hồ nước.

Có những yếu tố phức tạp hơn trong phong thủy thủy âm trạch không thuộc phạm vi nội dung của quyển sách này. Hầu hết các yếu tố này đều đòi hỏi phải đi dọc theo long mạch để xem nơi nào địa khí tích tụ. Điều này có thể thực hiện được trong những thời kỳ hay nền văn hóa khác, nhưng khó mà thực hiện trong thời đại ngày nay. Tuy thế, nếu điều kiện cho phép và có thời gian cũng như say mê, ta cũng nên đi dọc theo kiểm tra long mạch để tìm một địa điểm xây mộ cho chính bản thân !

KẾT LUẬN

Nhận biết môi trường tốt là bước đầu tiên để chọn lựa nơi sinh sống thích hợp. Các vấn đề được bàn đến trong chương này là những hướng dẫn để giúp cho sống hài hòa với môi trường xung quanh. Mục



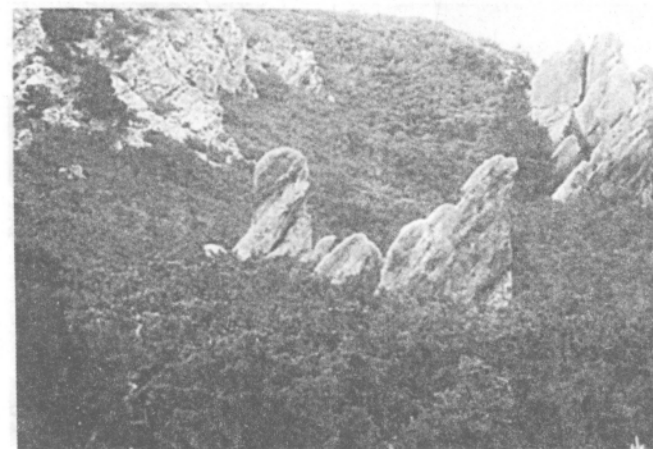
Hình 11.25B : Linh thạch cực tốt và cực hiếm có hình dạng của một "quả đào tiên". Người ta quan niệm tảng đá này có hình dạng như thế do hấp thu khí của Đạo.



Hình 11.25C : Linh
thạch tốt có hình
dạng của một con
chim.

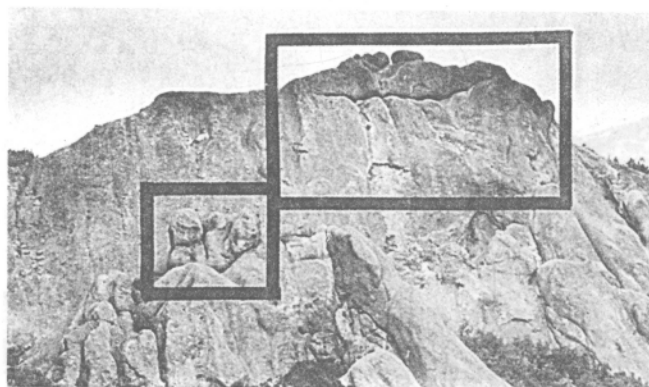


Hình 11.25D : Linh
thạch tốt và rất
mạnh có dạng của
một con sói.

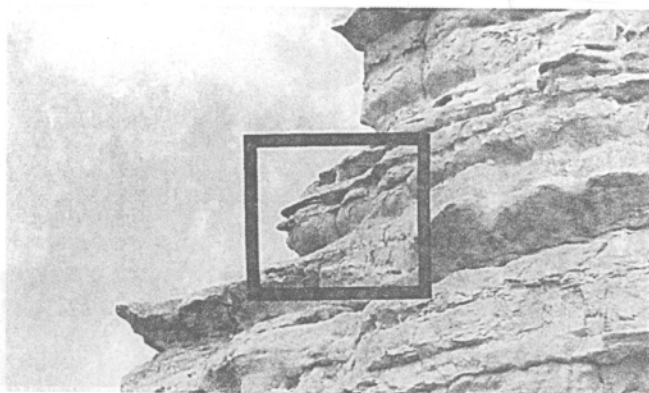


Hình 11.25E : Hình
dạng cực hiếm của
linh thạch gọi là
"ngón tay của
Phật".

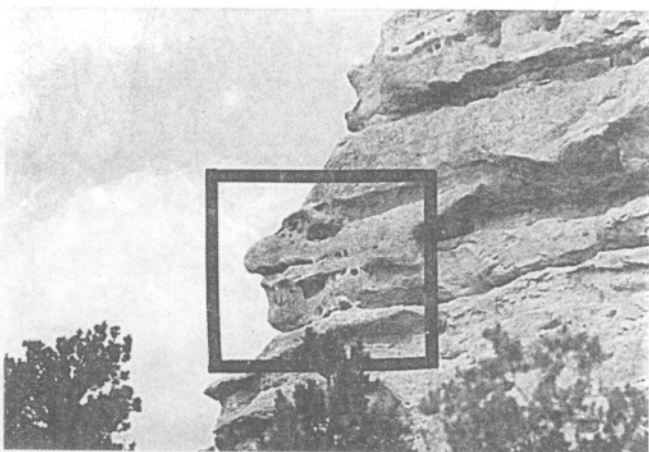
Hình 11.25F : Hai
linh thạch có ý
nghĩa tốt : Khuôn
mặt của vị thần
(phải) và con thú
bảo vệ (trái).



Hình 11.25G : Linh
thạch xấu có hình
dạng của khuôn
mặt đang giận dữ.



Hình 11.25H : Linh
thạch xấu có hình
dạng vẽ mặt đầy
sát khí.



đích đầu tiên là áp dụng các hướng dẫn để đánh giá môi trường xung quanh; sau đó quan sát để có được cảm nhận về vùng đất. Nhiều ứng dụng phong thủy tùy thuộc vào khả năng cảm nhận và trực giác. Ví dụ như, người ta không thích khi thức dậy nhìn thấy một cành cây lớn đang chia thẳng về phía mình. Tương tự, thật là sợ hãi khi thấy một vách đá ở trên cao vút phía trên đầu hay có một chiếc xe hơi đang lao nhanh về phía ngôi nhà ở giao lộ hình chữ T. Quan trọng hơn hết là nếu nhận thấy không yên tâm về nơi sinh sống thì đừng nên sống ở đấy. Khi vận dụng trực giác và vượt qua rào cản giữa con người và thiên nhiên, người ta sẽ bắt đầu cảm nhận được khí vũ trụ bao quanh mình. Tuân theo trực giác và tin tưởng vào giác quan một cách hợp lý, người ta sẽ nhận thấy bản thân hầu như luôn đúng.

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG NỘI THẤT

Sau khi xem xét môi trường phong thủy bên ngoài bước kế tiếp là kiểm tra phong thủy của môi trường nội thất. Môi trường nội thất chính là tòa nhà và tiền sảnh. Môi trường đó bao gồm hình dạng ngôi nhà, sơ đồ nhà, kết cấu kiến trúc bên trong, sân trước và sau, lối chạy xe vào, và vật liệu xây cất. Trong các tòa nhà thương mại và chung cư, môi trường nội thất bao gồm cả sơ đồ hành lang, sơ đồ phòng của tòa nhà và vị trí của phòng cá nhân tương quan với ngôi nhà.

Bắt đầu trình bày về môi trường bên trong của ngôi nhà, một lần nữa để thuận tiện tôi sử dụng từ ngôi nhà và tòa nhà thay đổi nhau khi nói đến môi trường nội thất. Nói chung, yếu tố nào tốt cho một ngôi nhà thì cũng tốt cho một căn hộ hay nơi kinh doanh và yếu tố nào bất lợi đối với một ngôi nhà thì cũng có tác động như thế đối với căn hộ hay nơi kinh doanh. Tuy nhiên có một số trường hợp đặc biệt cần phải xem xét đối với các căn hộ hay địa điểm kinh doanh. Các vấn đề này sẽ được đề cập đến trong một mục riêng.

CÁC BƯỚC TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG NỘI THẤT

1. HÌNH DẠNG NGÔI NHÀ

Hình dạng ngôi nhà là yếu tố quan trọng cần xem xét nhất trong môi trường nội thất. Nếu hình dạng nhà không thích hợp, không cần phải xem xét đến các yếu tố khác.

Việc xác định hình dạng ngôi nhà cần phải tuân theo ba nguyên tắc. Đó là tính bền vững cân đối và độ nhấn.

Hình dáng bền vững tạo nên trạng thái ổn định của sức khỏe và sinh kế. Nói chung, hình dạng của ngôi nhà trông hài hòa nếu các phần kết cấu của ngôi nhà đó "có tỷ lệ cân đối" và không có độ chênh

lệch lớn về kích thước, Do vậy, một tòa nhà được xem là bền vững nếu các tầng trên được xây dựng trên một nền tảng cứng và vững chắc.

Hình dáng cân đối có liên quan đến tính hòa hợp của mọi thành viên trong gia đình. Nói chung, một ngôi nhà trông cân đối nếu nó không có hình dạng bất thường.

Độ nhẵn là không có các cấu trúc thô ráp hoặc nhô ra, là yếu tố bảo vệ tốt nhất chống lại các nhân tố bất lợi. Một ngôi nhà trông trơn nhẵn, nếu không có các phần hay khối nhô thẳng hay ngang ra. Ngôi nhà có bề mặt đồng nhất tạo nên yếu tố bảo vệ cho môi trường bên trong tốt hơn để tránh sát khí.

Đây là một số điểm chính để xác định hình dáng ngôi nhà và phong thủy của nó. Vì hình dáng ngôi nhà là không gian ba chiều, nên cần phải xem xét hình dáng của khu vực được phác thảo bởi sơ đồ nhà cũng như hình dạng tổng thể của ngôi nhà.

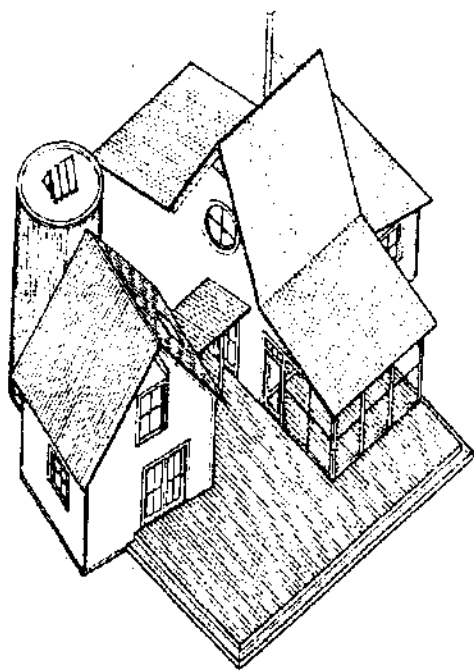
□ HÌNH DẠNG TỔNG THỂ CỦA NGÔI NHÀ

a) Ngôi nhà có hình dạng bất thường được xem là thiếu cân đối, không chắc chắn và thô kệch (xem hình 12.1, 12.2). Đây là các ví dụ về các yếu tố khiến cho ngôi nhà có hình dạng bất thường.

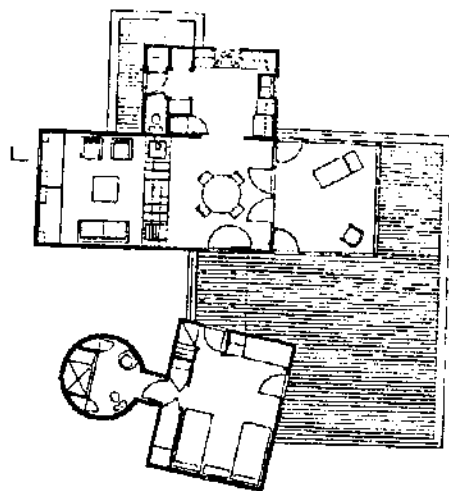
- Một số phần cấu tạo của ngôi nhà có hình tam giác (hình 12.1).
- Ngôi nhà có hình dạng giống như Kim tự tháp.
- Các phần của ngôi nhà bị cắt rời nhau (hình 12.2).
- Ngôi nhà có hình chữ L.
- Ngôi nhà có hình chữ H.
- Ngôi nhà có những phòng tạo nên hình dạng bất thường nhô ra khỏi phần chính của ngôi nhà.
- Các phần của ngôi nhà tách rời khỏi nhau thậm chí dù chúng được nối liền với nhau bằng các lối đi.

Hình dạng tam giác mang ý nghĩa đặc biệt xấu (hình 12.3A). Sát khí xuất phát từ các đỉnh nhọn của tam giác. Thêm vào đó sát khí tích tụ ở các đỉnh của tam giác mà không thoát đi được. Hình tam giác còn xiết chặt và kìm hãm người sống ở trong nhà.

Ngôi nhà có các phần nhô ra tạo nên hình dáng bất thường hay hình có bướu cục cũng mang ý nghĩa xấu. Ví dụ như các cấu trúc nhà



Hình 12.1 : Nhà có hình dáng bất thường.



Hình 12.2 : Nhà có phần sơ đồ kết cấu bất thường.

có trụ áp tường và nhà có phòng ngủ hay cửa mái nhô ra từ phía cạnh của ngôi nhà. Trong phong thủy các loại nhà này được xếp vào loại thiếu cân đối, thô kệch và đặc biệt là nếu cấu trúc ở các tầng trên trông to lớn (hình 12.3A, B, C). Các góc hóng mát, chỗ ngồi ở cửa sổ, cửa sổ lồi ra ngoài hay các bồn hoa gắn vào nhà không thuộc nhóm này vì các cấu trúc như thế không chiếm khoảng không gian lớn làm ảnh hưởng đến sự cân đối của hình dạng tổng thể của ngôi nhà.

b) Các hình tròn hay chữ nhật tốt hơn đối với ngôi nhà vì trông cân đối và vững chắc. Đường nét tròn làm dịu bớt hung khí, và hình chữ nhật hay hình đối xứng như thế không tạo điều kiện để sát khí có thể tích tụ ở các góc nhà. Tuy vậy vẫn phải xem xét kỹ để tránh cho cấu trúc tròn có đỉnh nhọn (hình 12.3D).

c) Kết cấu hẹp và dài vươn lên phía trước từ ngôi nhà tạo nên dáng vẻ bất thường và thô kệch cho ngôi nhà. Thêm vào đó, các tháp có tác dụng như cột mốc lại thu hút sát khí. Do tháp cao hơn phần còn lại của ngôi nhà, nên chúng sẽ trở thành mục tiêu để sát khí thổi đến.

d) Ống khói không được nhô lên trông giống như tháp ống hẹp vì lý do giống như trên đã nói. Thêm vào đó kiểu thiết kế này tạo nên cảm giác như các phần kết cấu của ngôi nhà đang "chống lại" trời, mối quan hệ bất hòa nhất đối với tự nhiên.

e) Không nên sống trong ngôi nhà có tường nghiêng (hình 12.4). Tư thế đó tạo nên cảm giác thiếu vững chắc và dường như ngôi nhà sắp sụp đổ. Người cư ngụ trong ngôi nhà như thế có nguy cơ đối diện với phá sản hay mất việc.

❑ MÁI NHÀ

a) Nhà có mái vòm hay giồng trời là thiết kế tốt vì hình tròn tích tụ khí và là yếu tố bảo vệ tốt nhất chống lại sát khí. Tất cả các phần của hình cầu đều có tác dụng chống đỡ như thế và không có yếu điểm nào. (Có một trường hợp ngoại lệ ở hình 12.3D).

Hình 12.3 : Kết cấu xây dựng không thích hợp để sống và kinh doanh.



Hình 12.3A : Ngôi nhà có đỉnh nặng nề và trông không vững chắc.

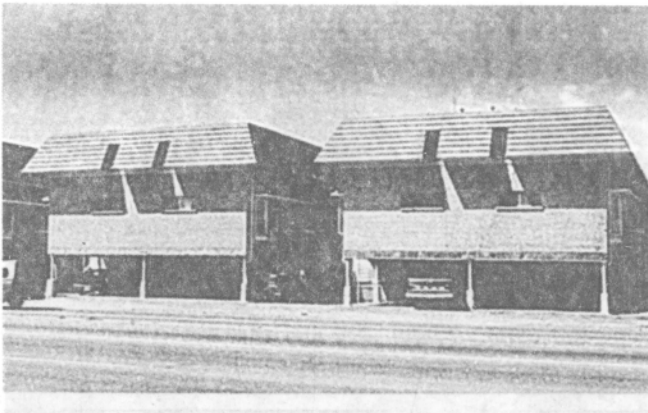
Hình 12.3B : Nhà có đỉnh trông quá nhọn. Ngôi nhà này còn trụ trên các "chân" quá nhỏ.



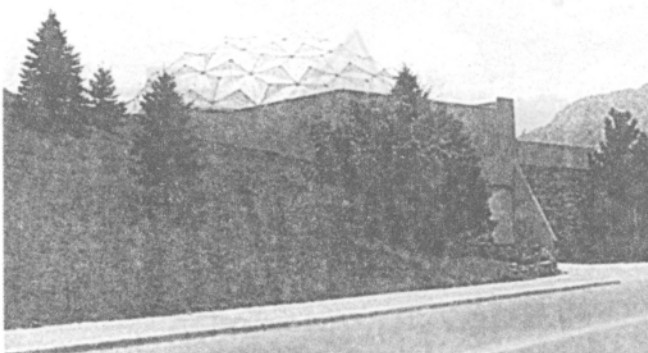
b) Không nên sống trong một ngôi nhà có nhiều phòng nhỏ chìa ra từ đỉnh. Các cửa sổ ở mái nhà là một ví dụ. Kiểu thiết kế này tạo nên hình dạng bất thường cho mái nhà, do vậy làm cho ngôi nhà trông có dáng vẻ thô kệch và bị lấn át. Mái bằng hay có góc dốc hơi nghiêng là tốt nhất.

c) Nếu nhà có khung sườn hình chữ A, mái nhà không được quá dốc. Mái dốc tạo nên hình tam giác thô kệch có chứa sát khí. Hơn thế nữa, góc đỉnh càng nhọn, độ nhọn của ngôi nhà càng cao. Cách thiết kế đó tạo nên cảm giác như ngôi nhà "nghịch thiên".

d) Không nên sống trong ngôi nhà có mái dốc thẳng xuống. Những loại nhà này tạo nên cảm giác như đang rơi và trượt xuống. Người cư ngụ trong nhà sẽ bị mất tiền của trong đầu tư vì của cải trong gia đình sẽ "chảy" tuột xuống khỏi ngôi nhà.



Hình 12.3C : Các xe hơi trông như đang lái vào khu nhà chung cư tạo nên phong thủy xấu. Cũng chú ý thấy những ngôi nhà này trụ trên cột tạo nên dáng vẻ có đỉnh nặng nề và thiếu cân đối.



Hình 12.3D : Nhà có đỉnh "tròn" lằm lẩn. Đỉnh đo đạc này nổi bật với các điểm nhọn mái có đỉnh nhọn như thế không có phong thủy tốt.

e) Không nên sống trong ngôi nhà có mái nghiêng thẳng xuống đất. Cách thiết kế này khiến cho mái nhà trông rất nặng nề và tạo cảm giác như ngôi nhà bị một nắp đập bịt lên khiến cho sinh khí không thể nào thổi vào được.

☐ NỀN NHÀ

a) Ngôi nhà cần phải trông "hài hòa cân đối" giữa các tầng khác nhau của nó. Tầng ở trên cao mà trông to lớn hơn tầng ở bên dưới sẽ khiến cho tòa nhà thiếu cân bằng và không vững chắc. Mặc dù xem có vẻ như là xuất phát từ yếu tố kỹ thuật xây dựng, nhưng các kiểu thiết kế này mang tính thiếu độ ổn định và vững chắc đối với quan niệm phong thủy. Đó là vì cảm giác cho thấy tầng thấp hơn bị đè xuống để nâng đỡ tầng trên to lớn hơn hay ngôi nhà có đỉnh quá nặng nề (hình 12.3B).

Một số ngôi nhà lại có các tầng trên quá nhỏ so với những tầng dưới. Mặc dù những ngôi nhà này trông "vững chắc" do không có phần đỉnh nặng nề nhưng có dạng thiếu cân đối vì các tầng không đồng đều.

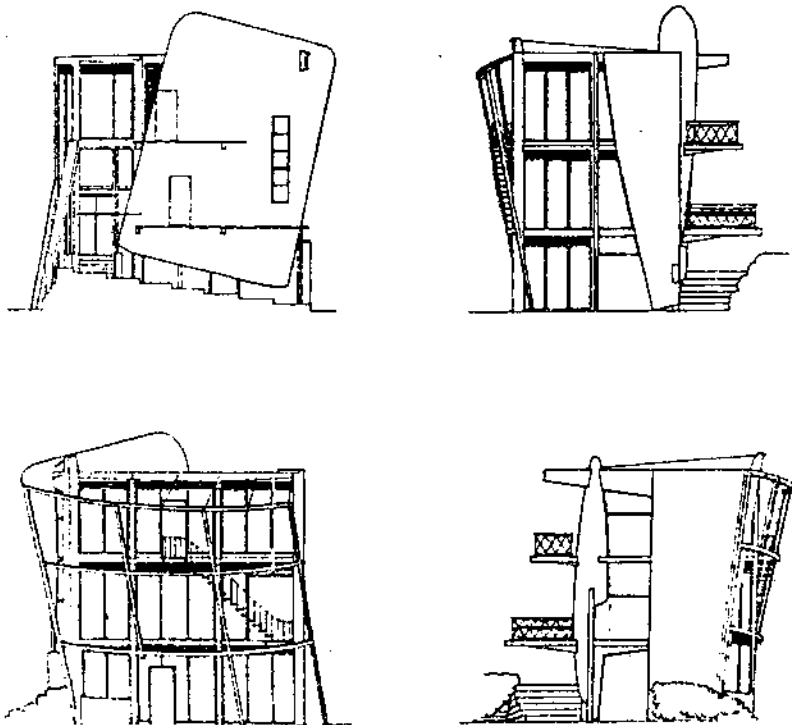
Về mặt lý tưởng, nếu ngôi nhà có nhiều tầng thì kích thước của các tầng phải đồng đều với nhau. Cách thiết kế này tạo nên dáng vẻ cân đối. Nếu có bất kỳ yếu tố thiếu đồng nhất giữa các tầng, thì tầng trên có thể nhỏ hơn, nhưng không được quá chênh lệch về kích thước. Nếu tầng trên trông quá nhỏ, cho dù ngôi nhà không bị nặng đỉnh, nhưng lại trông thiếu cân đối.

b) Nhà trụ trên đỉnh của cột hay trụ lớn hay nhà có các phần kết cấu dựa trên các cột mỏng trông thiếu vững chắc. Minh họa cho loại nhà này là phần kết cấu của tầng trên "dựa vào" trên các cột có một sân nhỏ ở bên dưới.

c) Nhà được xây trên một dốc nghiêng trông thiếu vững chắc nếu như các phần của nhà tựa trên các cột trụ. Ngôi nhà đó sẽ có dáng vẻ vững chắc nếu các tầng dưới được thiết kế tiếp giáp với mặt đất. Nét khác biệt giữa hai kiểu kiến trúc này là kiểu sau có một loại tầng hầm có thể đi vào.

☐ HÌNH DÁNG VÀ KIỂU PHỔ BIẾN

a) Không nên sống trong ngôi nhà có lắp đặt hệ thống có vũ trang quân sự. Người sống trong nhà sẽ bị liên quan đến bạo lực vũ trang



Hình 12.4 : Nhà có tường nghiêng. Cách thiết kế này khiến cho ngôi nhà có dáng vẻ như sắp sụp xuống.

hay thành viên của gia đình có thể bị thương hay chết trong một cuộc chiến. Tôi đã từng gặp một số người sống trong ngôi nhà trông như một lâu đài. Một trong số con trai của chủ nhân là nhà báo đã chết ở chiến trường Việt Nam.

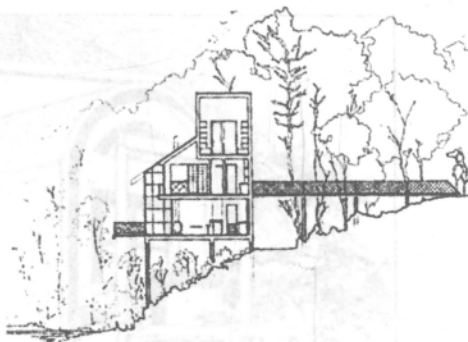
b) Không nên sống trong một ngôi nhà trông giống như hình dạng có trang thiết bị hay máy móc nào đó có liên quan đến chết chóc. Tôi đã nhìn thấy ngôi nhà có hình dáng của tên lửa. Trong hình 12.8, cấu trúc thiết kế của phần trước trông giống như một giá treo cổ.

c) Không nên sống trong ngôi nhà trông giống như một vách đá cheo leo (hình 12.9). Địa hình vách đá cheo leo thuộc âm và chứa sát khí. Tương tự, tòa nhà có hình dáng bất thường giống như vách đá cũng có các đặc tính như thế.

d) Không nên sống trong ngôi nhà trông giống như những lá bài xếp chồng lên nhau (hình 12.10). Kiểu kiến trúc này trông thiếu vững chắc và báo hiệu cho thất bại có thể xảy ra đối với người cư ngụ trong nhà.



Hình 12.5 : Ngôi nhà vững chắc được xây dựng trên một sườn dốc. Chú ý nền nhà được xây cắm sâu vào dốc. Mặt tiền bằng gạch tạo nên dáng vẻ chắc chắn. Hãy so sánh ngôi nhà này với nhà ở hình 12.6.

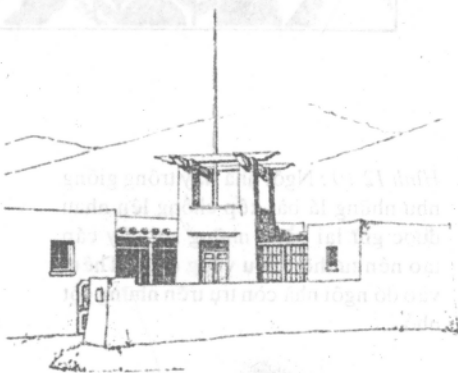


Hình 12.6 : Ngôi nhà trông thiếu vững chắc xây trên các cột đỡ và không có tư thế vững chắc.

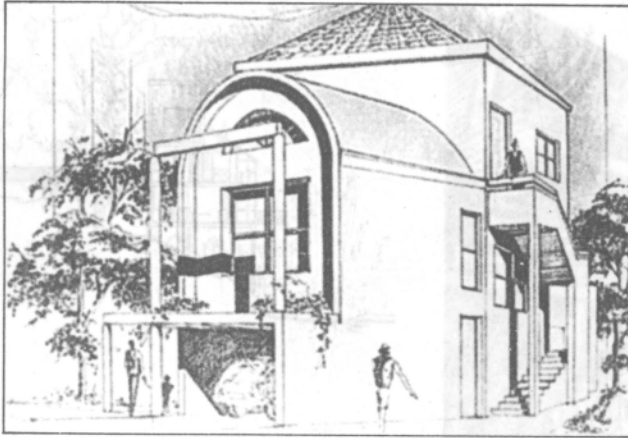
e) Không nên sống trong ngôi nhà bị đè lên bởi một vật thể to lớn (Hình 12.11).

Người cư ngụ trong ngôi nhà như thế sẽ bị người khác khống chế và công việc kinh doanh khó mà khởi phát.

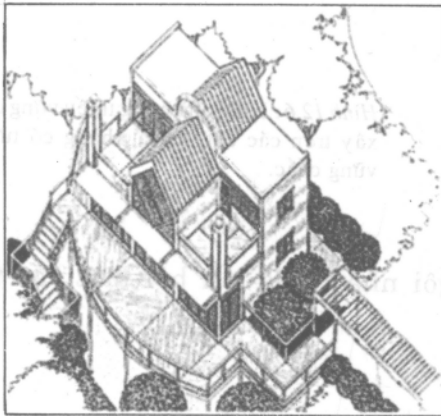
f) Không nên sống trong những ngôi nhà có các hàng cột bao quanh (hình 12.12, 12.13). Cột trông giống như cây gập sắp đập vào ngôi nhà. Tuy vậy, cách bố trí các hàng cột là mang ý nghĩa tốt đối với các tòa nhà chính quyền vì biểu trưng cho sức mạnh và quyền lực.



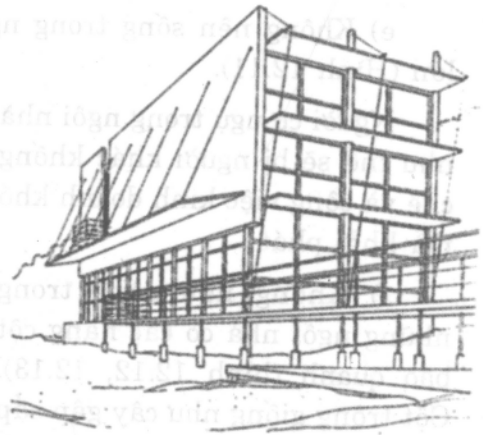
Hình 12.7 : Nhà có hình dạng giống một pháo đài hay đồn trú có phong thủy xấu.



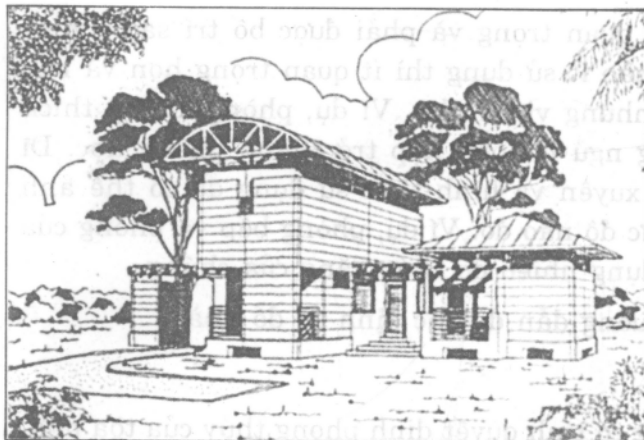
Hình 12.8 : Nhà có kiểu kiến trúc giống như một giỏ treo cổ. Dưới "giỏ treo cổ" là garage. Vị trí của garage cũng tạo nên phong thủy xấu bởi vì xe trông giống như va đập vào ngôi nhà.



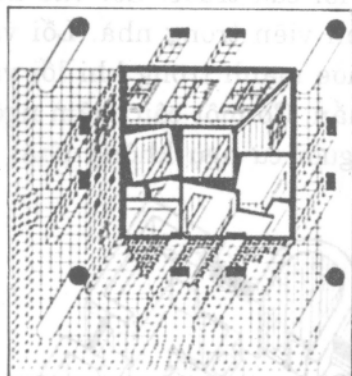
Hình 12.10 : Ngôi nhà này trông giống như những lá bài xếp chồng lên nhau được giữ lại bằng những sợi dây cáp tạo nên tư thế thiếu vững chắc. Thêm vào đó ngôi nhà còn trụ trên những cột nhỏ.



Hình 12.9 : Nhà có hình dạng giống vách đá tạo nên phong thủy xấu.



Hình 12.11 : Ngôi nhà có phần "mái di động" đè lên cả tòa nhà.



Hình 12.12 : Nhà có cột vây xung quanh tạo nên dáng vẻ tù túng giữa các hàng cột sắt. Chú ý thấy hình dạng bất thường của các gian phòng.



Hình 12.13 : Minh họa khác về một ngôi nhà "bị tù túng" giữa các hàng cột.

2. SƠ ĐỒ NHÀ

Sơ đồ nhà là cách bố trí phòng, hành lang, cửa, cửa sổ và cầu thang. Đó là yếu tố quan trọng thứ hai cần phải xem xét khi đánh giá môi trường nội thất. Ở một mức độ nào đó, hình dạng tổng thể của ngôi nhà có ảnh hưởng đến sơ đồ nhà. Tuy nhiên, một ngôi nhà có hình dạng cân đối và chắc chắn lại có thể có sơ đồ bố trí không thích hợp. Ví dụ như một khu vực có hình vuông hay chữ nhật có thể bị phân chia thành hai hình tam giác tùy theo việc bố trí sơ đồ nhà.

Khi kiểm tra sơ đồ nhà, cần nhớ hai việc. Thứ nhất, cần phải biết khu vực nào hay sử dụng thường xuyên của ngôi nhà. Phòng nào được

sử dụng nhiều có ý nghĩa quan trọng và phải được bố trí sao cho có lợi nhất. Những khu vực nào ít sử dụng thì ít quan trọng hơn và nếu thấy cần có thể bố trí ở những vị trí phụ. Ví dụ, phòng không thích hợp thiết kế thành phòng ngủ lại phù hợp trở thành phòng học. Dĩ nhiên sự sử dụng thường xuyên và hình thức sử dụng đó có thể ảnh hưởng đến nhau ở một mức độ nào đó. Ví dụ, phòng bếp và phòng của gia đình thường được sử dụng nhiều do chức năng của chúng.

Dưới đây là một số hướng dẫn để xác định sơ đồ nhà.

□ LỐI VÀO

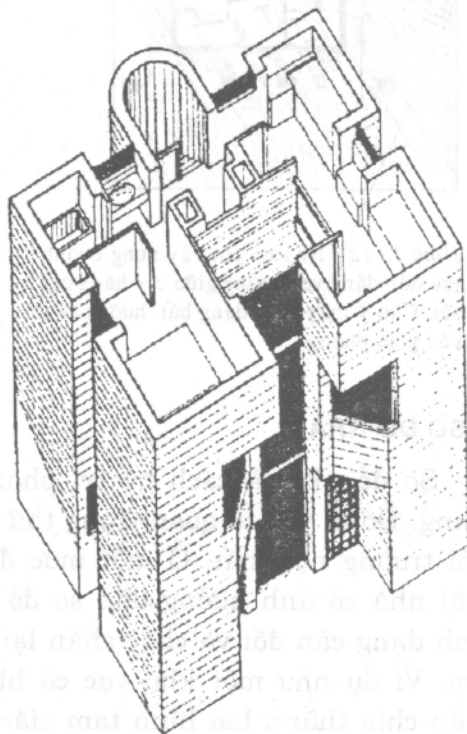
Lối vào rất quan trọng có tính quyết định phong thủy của tòa nhà. Khí âm hay dương, đều thổi vào nhà qua lối cửa trước. Lối vào ảnh hưởng đến toàn bộ vận mạng của các thành viên trong nhà. Lối vào "tốt" khiến cho người cư ngụ trong nhà, khỏe mạnh trong khi lối vào "xấu" mang đến phiền phức và thiếu may mắn. Có một câu châm ngôn phong thủy cổ : "Ở bên ngoài cổng vào, người cư ngụ không phải là một phần của ngôi nhà; ở bên trong cổng vào họ trở thành một phần của ngôi nhà và ngôi nhà trở thành một phần của họ".

Đây là các hướng dẫn để đánh giá lối vào của một ngôi nhà.

a) Lối vào không nên mở vào một hành lang hẹp. Vòng lưu chuyển của khí đến phần còn lại của ngôi nhà sẽ bị giới hạn và âm khí sẽ tích tụ ở lối vào.

b) Lối vào không được hút lửa khí từ bên ngoài vào cửa trước (hình 12.14). Lối ra vào hút lửa này tích tụ âm khí và thổi vào nhà.

c) Lối vào cửa trước không nên chạy thẳng đến cửa trước. Cách thiết kế như thế không chỉ



Hình 12.14 : Ngôi nhà có lối vào dạng "hình phễu". Loại lối vào như thế không tạo nên phong thủy tốt.

tạo nên một kiến trúc "hướng thẳng" vào nhà mà còn hút sát khí thổi thẳng vào nhà. Do vậy, không nên bố trí đường đi dẫn đến cửa trước bằng những hàng cây.

d) Không nên sống trong ngôi nhà mà có phòng tiền sảnh có tường bao bọc bốn phía và chỉ có một lối vào duy nhất đến phần còn lại của ngôi nhà. Với cách bố trí như thế, dương khí khó mà phân bố đều và âm khí sẽ bị tù đọng.

e) Nên bố trí lối vào dẫn đến phòng chờ hoặc phòng tiền sảnh bước vào đóng vai trò như một vùng đệm cho toàn bộ phần còn lại của ngôi nhà từ bên ngoài. Cách thiết kế này giúp cho sinh khí tích tụ vào phân bố đều đến toàn bộ ngôi nhà. Do đó nên âm khí tràn vào, phòng chờ ở vị trí đó sẽ hấp thu hay làm phân tán bớt sát khí giúp hạn chế bớt tác hại của luồng khí này ảnh hưởng đến ngôi nhà.

f) Phòng tiền sảnh bước vào hay phòng chờ nên mở nối kết với một vài phòng khác. Cách bố trí này giúp cho sinh khí lưu động thông suốt trong tòa nhà.

☐ HÀNH LANG

Hành lang nối các phần khác nhau của tòa nhà lại và do vậy đóng vai trò dẫn khí trong phong thủy. Tòa nhà có hướng lưu chuyển tốt đối với sinh khí hay tích tụ sát khí tùy thuộc vào cách bố trí của các hành lang.

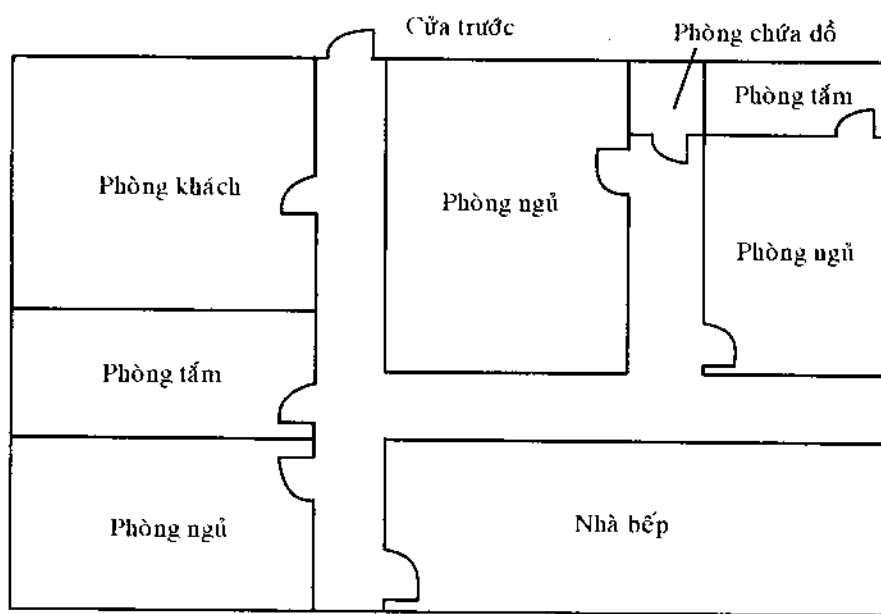
a) Không nên bố trí quá nhiều hành lang trong một ngôi nhà. Hành lang dài quanh co có tác dụng không tốt. Hành lang quanh co có thể biến dương khí thành dạng khí khó kiểm soát và biến chất thành sát khí.

b) Không nên sống trong ngôi nhà có các cửa phòng mở vào một hành lang dài (hình 12.15). Hành lang dài và hẹp sẽ "cô lập" khí, biến dương khí thành sát khí. Cửa mở vào các hành lang dài sẽ khiến cho sát khí tràn vào các gian phòng mà không có vùng cản trở nào.

c) Không nên thiết kế hành lang quá hẹp ngay cả khi chúng không dài vì các lý do nêu trên.

d) Hành lang thường có bầu không khí u tối. Bất kỳ vùng nào không có ánh sáng chiếu nhiều sẽ tích tụ âm khí hay tử khí. Hãy bố trí nhiều ánh sáng chiếu vào các vùng này. Các lối dẫn vào hành lang

nên có các cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Cách thiết kế này tạo cho dương khí từ mặt trời thổi qua hành lang.



Hình 12.15 : Một ngôi nhà với hành lang có phong thủy xấu. Chú ý các hành lang quá dài và hẹp. Thêm vào đó còn có một khoảng hành lang lớn không mở nối vào các phòng.

❑ CẦU THANG

Cầu thang nối các tầng của tòa nhà lại với nhau. Do đó chúng đóng vai trò lưu chuyển khí giữa tầng trên và dưới. Cầu thang bố trí thích hợp sẽ có tác dụng phân bố dương khí đến mọi phần trong tòa nhà. Cầu thang bố trí không thích hợp sẽ cản trở dòng khí và thậm chí còn biến dương khí thành sát khí.

Sau đây là một số hướng dẫn để kiểm tra phong thủy của cầu thang.

a) Cầu thang hình xoắn ốc mang ý nghĩa xấu vì làm gia tăng tác hại của sát khí. Khí hay dòng năng lượng hướng lên phải thẳng tiến đều như là một cột hình lăng trụ. Dòng khí bị biến dạng hay bị hút lên có thể trở thành sát khí. Cầu thang có hình cong uốn lượn không phải là hình dạng xoắn ốc. Cầu thang dạng xoắn ốc cuốn tròn quanh thẳng đứng lên.

b) Cầu thang hẹp hướng thẳng lên tầng trên mà chỉ có một vùng nghỉ chân nhỏ ở mỗi tầng cũng mang ý nghĩa xấu. Độ dốc của dòng

khí lên và xuống quá dốc tạo nên môi trường ngập khí. Do vậy, dòng khí thổi qua hành lang dài và hẹp giống như luồng gió thổi qua một đường ống hẹp. Luồng khí như thế có tính bất thường và khó khống chế. Sự xuất hiện của luồng khí sẽ quá đột ngột đến độ không thể biết trước được để mà tránh ảnh hưởng xấu của sát khí.

c) Nên bố trí cầu thang rộng và thoải. Cách thiết kế này tạo nên độ lên xuống đều đặn của dòng khí. Không nên thiết kế các bậc cầu thang quá dốc.

d) Thông thường không nên thiết kế cầu thang trực thăng của trước ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt (xem chương 15) về Cửa Cung Phi Tinh ảnh hưởng đến các vùng khác nhau của ngôi nhà). Nếu có tinh tú tốt án ngữ ở cửa trước và cầu thang thì có thể bố trí cầu thang hướng thẳng ra cửa trước.

e) Thang không phải là cầu thang vì cái thang không chiếm một khoảng không gian như các loại cầu thang. Do vậy có thể thiết kế các bậc thang dẫn lên gác mái hay gác xếp.

☐ NHÀ ĐỂ XE

Mối tương quan giữa nhà để xe với phần còn lại của ngôi nhà cũng ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của người cư trú trong nhà. Do có liên quan đến di chuyển và vận chuyển, nên nhà để xe đặc biệt gắn liền với độ an toàn của người cư ngụ khi họ cất giữ xe ở đó.

a) Về mặt lý tưởng nhà để xe nên bố trí tách rời khỏi ngôi nhà. Sự di chuyển của xe cộ làm phân tán dòng khí trong khu vực và có tác động xấu đến dòng khí trong nhà. Nếu nhà để xe biệt lập với ngôi nhà, mức độ xáo trộn của dòng khí sẽ được cô lập và hạn chế. Thêm vào đó, sự di chuyển của phương tiện xe cộ còn mang đến sát khí. Nếu nhà để xe tách biệt với phần còn lại của ngôi nhà, dòng sát khí sẽ không có điều kiện lan tỏa vào các vùng khác của tòa nhà.

b) Một cách bố trí thích hợp khác là nhà để xe ở kế cận bên cạnh ngôi nhà, nhưng không có bất kỳ nơi nào sinh sống trong ngôi nhà ở phía sau của nhà để xe. Với cách thiết kế đó phương tiện xe cộ sẽ không lái vào nhà xe như thể đang lái vào nơi sinh sống của ngôi nhà.

c) Nếu không thể bố trí nhà để xe như hai cách trên thì có thể thiết kế một gian phòng ít sử dụng làm vùng đệm cho nhà để xe cách

ly khỏi những khu vực của ngôi nhà mà hay được sử dụng. Ví dụ như phòng giặt hay nhà kho là vùng đệm tốt.

d) Trường hợp xấu nhất là lưng của nhà xe tiếp giáp tường của phòng ngủ khiến cho xe cộ lái vào nhà xe như lao đến gian phòng ngủ đó. Cách thiết kế xấu khác là lưng nhà xe tiếp giáp một phòng hay được cả gia đình sử dụng như nhà bếp hay phòng sinh hoạt gia đình. Những cách bố trí như thế tạo nên cảm giác như là xe cộ sắp đâm vào những người sống trong nhà. Gia đình sống trong những ngôi nhà như vậy thường hay ốm đau hoặc có thể gặp tai nạn giao thông.

e) Không nên thiết kế khu vực sinh sống của ngôi nhà ở phía trên nhà để xe. Như thế sẽ tạo nên cảm giác xe cộ lái vào người sống trong nhà. Thêm vào đó, xe cộ lái vào nhà để xe mang đến sát khí và dị khí hướng thẳng vào các khu vực ở trong ngôi nhà.

□ VỊ TRÍ CỦA NHÀ BẾP

Trong phong thủy, nhà bếp có liên quan đến sức khỏe và sinh kế của gia đình. Có thể nói là bệnh tật truyền qua bằng đường miệng và thịnh vượng thể hiện bằng có đủ vật chất để mà tiêu dùng. Thiết kế nhà bếp ở vị trí không thích hợp trong ngôi nhà có thể dẫn tới bệnh tật và ảnh hưởng xấu đến sinh kế. Hơn thế nữa, phòng bếp là nơi nấu nướng và ăn uống; những khu vực của ngôi nhà thường được sử dụng nhiều nên được bố trí ở những nơi tốt nhất trong nhà. Đối với các gia đình ở Bắc Mỹ, nơi mà gia đình sử dụng làm nhà bếp còn cho các sinh hoạt khác ngoài ăn uống, nên bố trí nhà bếp ở vị trí thích hợp mang ý nghĩa rất quan trọng.

Khi chuyển đến Hoa Kỳ sống, tôi lấy làm ngạc nhiên thấy các hộ gia đình ở Bắc Mỹ lại chọn nhà bếp là vai trò trung tâm. Người ta lập kế hoạch chi tiêu của gia đình, đọc báo, làm công việc nhà, nói chuyện với bạn bè và gia đình ở trong nhà bếp. Yếu tố đó làm cho nhà bếp trở nên quan trọng hơn bất kỳ phòng nào khác trong ngôi nhà. Ở Hồng Kông thì lại khác, phòng bếp không phải là nơi tụ hợp. Đó là nơi dùng để nấu nướng thức ăn và không phải là nơi mà người ta dùng bữa. Thức ăn được dọn lên ở trong phòng ăn và nếu có một người đầu bếp chuẩn bị công việc bếp núc (nhiều gia đình ở Hồng Kông có người giúp việc đảm trách nấu nướng) thì chủ nhân ít khi nào bước vào phòng bếp. Tuy nhiên ngay cả trong những trường hợp như thế nhà bếp vẫn được xem là biểu tượng cho sức khỏe và sinh kế. Nhiều người ở Hồng

Kông chú trọng đến việc chọn một căn hộ có vị trí nhà bếp "tương ứng thích hợp" với phần còn lại của ngôi nhà. Trong các gia đình ở Bắc Mỹ do vai trò quan trọng của nhà bếp đối với đời sống gia đình nên vị trí của nhà bếp tương ứng với phần còn lại của ngôi nhà có ý nghĩa rất quan trọng.

a) Nên bố trí nhà bếp khuất khỏi lối vào cửa trước. Khi bước vào, không nên nhìn trực diện thấy ngay toàn bộ nhà bếp. Với cách bố trí như thế sát khí thổi vào qua lối cửa trước không thể tác động đến khu vực quan trọng trong ngôi nhà.

b) Về mặt lý tưởng, nên thiết kế nhà bếp nằm ở vị trí trung tâm trong ngôi nhà. Cách bố trí đó sẽ làm cho nhà bếp được che khuất bởi các phần còn lại của ngôi nhà và tốt hơn là không lộ ra nhiều hơn hai mặt bên của nhà bếp. Trong những ngôi nhà ở Bắc Mỹ có một nơi ăn thông thường nối kết với nhà bếp trông giống như một hốc tường lớn, có cửa sổ ở tất cả mọi mặt. Cách thiết kế này tốt khi khu vực nấu ăn của nhà bếp không bị lộ ra quá hai phía.

c) Không nên thiết kế lối vào nhà bếp theo lối cửa hẹp vì sẽ tạo ra dạng hình ống hút âm khí. Tốt hơn là nên bố trí nhiều hơn một lối cửa vào để đảm bảo dòng khí tuần hoàn.

d) Hình dạng của khu vực nấu nướng trong phòng bếp phải cân đối. Hình dạng bất thường sẽ tạo ra các khoảng tích tụ âm khí.

e) Nên bố trí nhà bếp theo trục trung tâm của ngôi nhà và không chéo so với trục đó, để cho sinh khí thổi vào nhà đi đến phòng bếp dễ dàng.

☐ PHÒNG NGỦ

Hầu hết mọi người đều ngủ ít nhất sáu giờ mỗi ngày, nên phòng ngủ là nơi được sử dụng nhiều. Ngủ là một trạng thái nghỉ ngơi, do vậy yêu cầu của phòng ngủ khác với những yêu cầu của một gian phòng có những hình thức hoạt động như nhà bếp hay phòng sinh hoạt gia đình. Trên nhiều phương diện, phòng ngủ phải là nơi cần được bảo vệ nhiều nhất trong ngôi nhà vì khi ngủ người ta ở trạng thái yếu thế nhất. Người ta không kiểm soát được hành vi và tư tưởng mình và khó mà biết được các sự việc đang xảy ra xung quanh.

a) Không nên bố trí nhiều hơn một lối vào đối với phòng ngủ. Ngủ là một trạng thái tích tụ năng lượng cho cơ thể. Nếu phòng ngủ có

nhiều cửa vào, khi đó sinh khí có thể phân tán ra khỏi gian phòng và cơ thể khi ngủ không có cơ hội để hấp thu dòng sinh khí đó.

b) Không nên bố trí cửa phòng ngủ trực diện cầu thang. Sát khí thổi lên cầu thang sẽ xông thẳng vào phòng ngủ.

c) Không nên để lộ ra các đà nhà trong phòng ngủ. Người ta không thích có cảm giác như đà gỗ hay thép sắp đổ lên người khi đang ngủ.

d) Không nên bố trí trần nhà phòng ngủ theo hình chữ V. Loại trần nhà này tích tụ âm khí và tác hại của nó càng gia tăng khi người ta đang ngủ ở tư thế dễ bị tổn thương nhất.

e) Phòng ngủ phải có hình dạng bình thường và cân đối. Hình dạng như thế giúp cho sinh khí lưu thông.

□ CÁCH BỐ TRÍ CHUNG CỦA SƠ ĐỒ NHÀ

Dưới đây là một số hướng dẫn để chọn lựa cách bố trí tốt đối với sơ đồ tổng thể của các gian phòng trong một ngôi nhà.

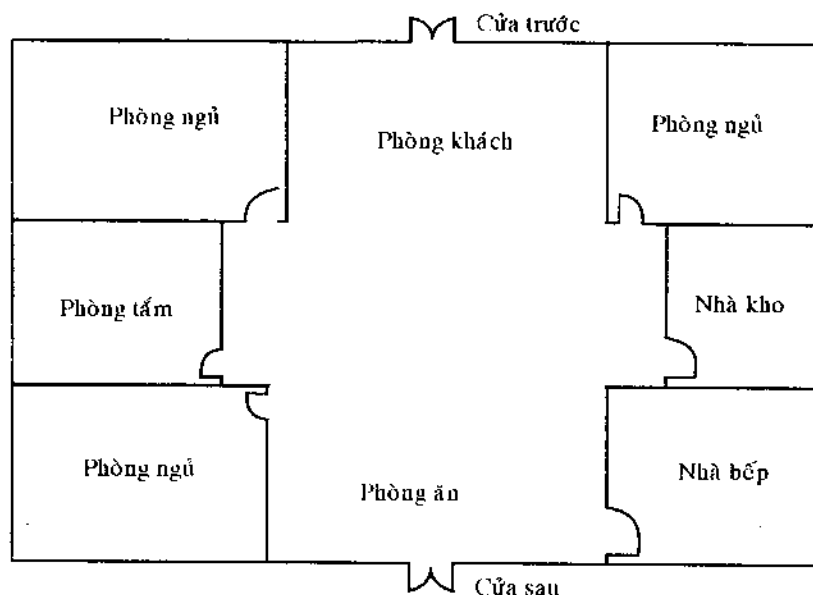
a) Không nên bố trí cửa trước và sau thẳng hàng (hình 12.16). Cách thiết kế để có thể nhìn thấy cửa sau từ cửa trước là không thích hợp, do sinh khí đi vào từ một cửa sẽ thoát thẳng ra bằng cửa kia.

b) Không nên thiết kế ngôi nhà có một phần cao hơn các phần kia. Nếu cửa trước cao hơn cửa sau, các thành viên trẻ trong gia đình sẽ khó mà tự lập được. Nếu phần sau của ngôi nhà cao hơn phần trước, cửa cái của gia đình sẽ bị hao hụt ra bên ngoài. Tóm lại ngôi nhà có mặt phẳng không đều mang ý nghĩa không tốt.

c) Nên bố trí các tầng trong nhà một cách thích hợp. Một số ngôi nhà có các tầng, gác xép và ban công trông không cân đối. Nếu các tầng của ngôi nhà có dáng vẻ bất thường, dòng khí sẽ bị phân tán.

d) Cách bố trí giữa các phòng không nên có tính bất thường (hình 12.12). Tính bất thường khiến cho dòng khí lưu chuyển êm ái biến thành sát khí.

e) Ngôi nhà được chiếu sáng tốt sẽ nhận được dương khí và ngôi nhà tối tăm sẽ có âm khí tù đọng. Do vậy nên thiết kế các gian phòng sao cho nhận được ánh sáng tự nhiên đầy đủ; không có nơi nào trong ngôi nhà phải cần đến ánh sáng nhân tạo nếu như có ánh sáng mặt trời từ bên ngoài chiếu vào. Không nên thiết kế ngôi nhà có những cửa sổ hình xép.



Hình 12.16 : Trong sơ đồ nhà này, cửa trước và sau thẳng hàng với nhau tạo nên phong thủy xấu vì vận may đến bằng cửa trước sẽ thoát đi bằng cửa sau.

f) Không nên thiết kế các cửa sổ quá lớn. Một số ngôi nhà có cửa sổ nhìn ra phong cảnh thiên nhiên. Ngôi nhà có cửa sổ lớn hay tường kính ít được bảo vệ tránh khỏi dòng sát khí. Một gian phòng hướng ra sẽ phá vỡ dòng sinh khí.

g) Không nên thiết kế đường đi giữa các gian phòng tạo nên cảm giác tù túng. Do vậy đường hành lang dài và quanh co có ý nghĩa xấu. Dòng tuần hoàn của khí giống như quá trình thông gió. Nếu quá trình thông gió không tốt, dòng sinh khí không thể nào lưu chuyển đều đặn và do đó âm khí sẽ tích tụ.

h) Trần nhà bằng phẳng hay có hình vòm mang ý nghĩa tốt. Trần nhà có hình dạng giống như chữ V lộn ngược hay dốc nghiêng xuống đất mang ý nghĩa không tốt. Loại trần nhà như thế sẽ cản trở dòng lưu chuyển của sinh khí và tích tụ sát khí (xem hình 12.1 trang 158).

i) Các trần nhà có độ cao khác nhau cũng mang ý nghĩa không tốt. Tính thiếu đồng bộ này của trần nhà sẽ tác động lên dòng lưu chuyển của khí trong ngôi nhà. Phần lớn các ngôi nhà có các tầng không đồng nhất thường có các trần nhà với độ cao bất thường.

k) Không nên thiết kế trần nhà quá cao. Sinh khí bay lên và sẽ tích tụ ở trên đỉnh. Hơn nữa, sinh khí loãng ra trong một gian phòng có trần quá cao.

l) Nên thiết kế trần nhà hình vòng cung, hình vòm. Dòng khí lưu chuyển sẽ đều đặn nếu trần nhà bằng phẳng. Dòng tuần hoàn của khí trong một khu vực sẽ trở nên thông thoáng hơn nếu có trần nhà hình mái vòm.

m) Nói chung, gian phòng nào thường được sử dụng thường xuyên phải được thiết kế sao cho có đủ ánh sáng tự nhiên, không được có hình dạng bất thường và lối đi không trực thẳng vào cửa có trong ngôi nhà.

n) Không được thiết kế cửa phòng ngủ trực thẳng cầu thang hay bất kỳ cửa nào có trong ngôi nhà.

o) Phòng học không được có cửa trực thẳng vào một cửa khác. Văn phòng hay phòng học có liên quan đến công việc hay kinh doanh. Nếu cửa này xếp thẳng hàng với cửa kia, của cải và vận may sẽ dễ dàng bị mất đi.

3. MẶT TIỀN NHÀ VÀ ĐƯỜNG XE CHẠY

Mặt tiền nhà và đường xe chạy là một phần của khu đất và do bao quanh ngôi nhà nên chúng đóng vai trò như những vùng đệm ở bên ngoài và bên trong. Tùy thuộc vào cách bố trí mà mặt tiền nhà sẽ tác động tốt hay xấu đến phong thủy của một ngôi nhà. Đây là một số hướng dẫn để kiểm tra mặt tiền nhà của một khu đất.

a) Sân sau phải rộng hơn vườn cỏ phía trước.

b) Không nên thiết kế đường xe chạy hướng thẳng đến những nơi sinh sống của ngôi nhà. Đường xe chạy hình tròn luôn mang ý nghĩa tốt hơn.

c) Đường xe chạy của một ngôi nhà băng qua đường không được hướng thẳng đến cửa trước.

d) Không nên thiết kế đường dài hẹp dẫn đến cửa trước.

e) Không nên thiết kế các hàng rào có các điểm sắc nhọn.

f) Không nên trồng cây ở sân trước chắn cửa trước của ngôi nhà.

g) Các kết cấu hình tròn như hồ phun nước, ao hay ban công, mang ý nghĩa tốt nên được bố trí ở sân trước hay sau. Tuy thế các cấu trúc này không được lấn át hay chiếm một khoảng không gian lớn trong sân.

h) Nên có một vùng đệm giữa ngôi nhà và đường xá. Vùng đệm bảo vệ ngôi nhà tránh khỏi sát khí và dị khí, nhờ đó làm gia tăng dòng sinh khí. Vườn, lối đi hình mắt cáo, sân hiên hay hiên hè bằng phẳng là những vùng đệm tốt.

4. NHỮNG YẾU TỐ THIẾT KẾ KHÁC : CẦU, BẬC THÊM, HÀNG HIÊN VÀ SÀN

a) Không nên thiết kế một cây cầu hay lối đi bộ có lót nền nối liền với hai ngôi nhà hay hai phần của một ngôi nhà. Theo truyền thống của người Trung Hoa, cầu hay đường đi có liên quan đến sự biệt ly. Vợ chồng có thể ly thân hay ly dị. Con cái sẽ rời khỏi gia đình sớm hoặc có mối quan hệ căng thẳng với bố mẹ (xem hình 12.2 để thấy minh họa về một ngôi nhà có hai phần nối kết với nhau bằng một lối đi bộ).

b) Hàng hiên ở trên bậc cao phải được nâng đỡ bằng các cột lớn và vững chắc.

c) Sàn cần phải có những chân đỡ vững chắc. Sàn có hình dáng tròn là tốt nhất.

d) Các kết cấu thiết kế trên sàn như bồn, vọng lâu (đài cao nhìn quang cảnh) nên có hình dáng tròn.

5. CÁC KẾT CẤU THIẾT KẾ NỘI THẤT

a) Không nên để lộ các đà nhà. Yếu tố thiết kế như thế mang tính sát khí vì tạo cảm giác như bị đè xuống bởi các đà gỗ hay bê tông.

b) Có thể thiết kế các lò sưởi, nhưng phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến không gian diện tích của phòng. Các cấu trúc thiết kế này kích hoạt sự hiện diện của hành hỏa trong ngôi nhà. Nếu lò sưởi quá lớn, hành hỏa sẽ chi phối ngôi nhà có thể gây nguy cơ hỏa hoạn. (Xem chương 15 để bố trí lò sưởi).

c) Không nên thiết kế các loại cửa gỗ có mắt mẫu nhô cao trông thô kệch. Cũng không nên áp dụng cách thiết kế như thế đối với các loại ván gỗ. Mẫu hình núp gỗ thô kệch sẽ phá vỡ dòng lưu chuyển của khí.

d) Không nên sử dụng các loại bức màn thẳng đứng vì khi mở ra, loại bức màn này trông giống như những con dao cắt vào gian phòng.

e) Đèn "treo" hạ thấp xuống từ trần nhà có ý nghĩa cực xấu. Cách thiết kế đó trông như thể người cư ngụ trong nhà bị treo lên ở cuối một đoạn dây thừng.

f) Các loại đèn hay đèn pha lê tạo ra các bóng mờ rải rác hay lốm đốm ở trên tường cũng mang ý nghĩa xấu. Tác dụng của những loại đèn này là rọi sáng một gian phòng và ánh sáng chiếu ra bóng mờ tạo nên cảm tưởng âm khí (bóng tối và suy tàn) đang lấn áp dương khí (ánh sáng và phát triển).

6. VẬT LIỆU XÂY DỰNG

a) Không nên sử dụng loại gạch đỏ tươi vì màu sắc này thuộc hành hỏa và sẽ thu hút các yếu tố bất lợi có liên quan đến hỏa.

b) Không nên sử dụng các vật liệu phản chiếu vì sẽ làm phân tán sinh khí. Có thể sử dụng các vách nhôm nếu không tạo ra mặt phản chiếu.

c) Có thể thiết kế mặt tiền bằng đá nếu các phiến đá không nhô ra (hình 12.17). Đôi khi có thể bố trí các bề mặt gỗ ghềnh nếu các phiến đá được lắp đặt thích hợp.

d) Không nên sử dụng các cửa sổ bằng kính lớn để làm tường. Loại cửa sổ này sẽ làm phân tán sinh khí và không có tác dụng tốt để tránh sát khí.

e) Tốt hơn là nên thiết kế đường xe chạy bằng đất hay rải sỏi. Đường lái xe không lát mặt có tác dụng kích hoạt sinh khí từ đất và chế ngự bớt âm khí.



Hình 12.17 : Mặt tiền bằng đá không có các phiến đá nhô ra. Loại tường này không gây tác hại xấu đến người cư ngụ trong nhà hay người ở kế cận xung quanh.

☐ CÁC CĂN HỘ

a) Không nên sống trong một tòa nhà căn hộ có những hàng lang dài.

b) Không nên sống trong căn hộ ở cuối hành lang mà có lối đi chạy thẳng vào.

c) Không nên sống trong căn hộ có cửa trực thẳng cầu thang.

d) Không nên sống trong căn hộ mà có bậc thêm đầu cầu thang ở mỗi tầng quá hẹp.

e) Không nên sống trong tòa nhà mà cầu thang lên tầng trên lại không có các bậc thêm nghỉ chân ở đầu cầu thang.

f) Không nên sống ở nơi tiếp giáp với cầu thang máy hay lối cầu thang.

☐ TÒA NHÀ THƯƠNG MẠI VÀ KINH DOANH

Xem hình 12.18 về các minh họa cho những tòa nhà thương mại.

a) Tòa nhà văn phòng có vòi phun nước ở trong hay ngoài lối ra vào mang ý nghĩa tốt.

b) Tòa nhà văn phòng có phòng đợi lớn mang ý nghĩa tốt. Phòng đợi có tác dụng tích tụ dương khí và là vùng đệm để phân tán bớt âm khí.

c) Không nên đặt văn phòng trong tòa nhà có thang máy trực thẳng lối vào cửa trước. Sát khí sẽ vào thang máy và nhanh chóng lan tỏa trong tòa nhà.

d) Không nên bố trí phòng sát bên cầu thang máy hay lối cầu thang. Cửa cải sẽ bị tiêu tán nhanh chóng.

e) Không nên thiết kế phòng trực thẳng cửa cầu thang. Luồng âm khí sẽ tràn vào căn hộ dễ dàng.

f) Nơi kinh doanh không được bố trí ở cuối hành lang.

g) Không nên đặt văn phòng ở tòa nhà có cửa sổ phản chiếu. Vận may khó mà có thể vào tòa nhà có lớp phản chiếu.

h) Không nên đặt văn phòng ở tòa nhà thương mại có hình Kim tự tháp. Hình dạng tam giác sẽ tích tụ sát khí và cản trở dòng sinh khí lưu chuyển, đặc biệt là đối với các tầng trên nơi mà diện tích không gian hẹp hơn và có tường bao bọc.

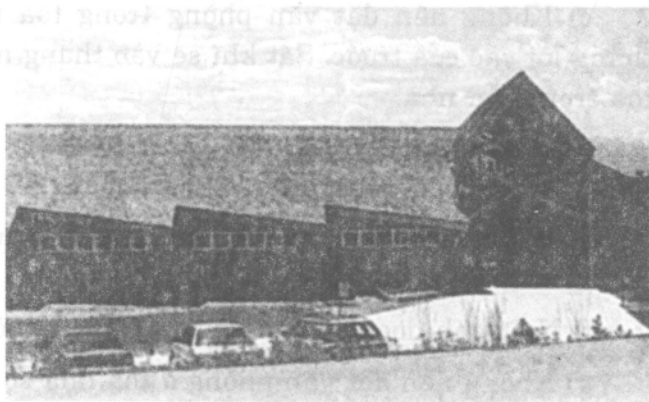
Hình 12.18A : Nơi
kinh doanh có lối
vào "hình dạng
phễu lùa).



Hình 12.18B : Tòa
nhà có đỉnh nặng
nề và bị tác động
xấu bởi luồng sát
khí từ xe cộ ở dưới.
Chú ý phần trước
của tòa nhà án ngữ
trên hai cột. Vị trí
của khu vực đỗ xe
khiến cho dòng xe
cộ lái thẳng vào tòa
nhà.



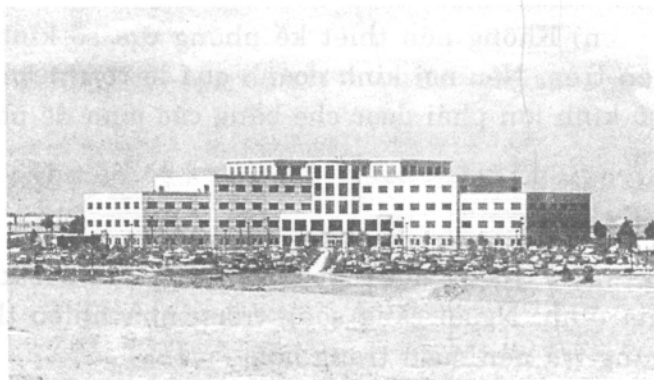
Hình 12.18C : Tòa
nhà có mái hình
tam giác.



i) Không nên đặt văn phòng ở tòa nhà xây trên đỉnh của một bãi
đỗ xe. Có quá nhiều sự di chuyển của phương tiện xe cộ ở bên dưới sẽ
có tác động xấu đến công việc kinh doanh.

k) Không nên đặt văn phòng ở tòa nhà mà có tầng trên lớn hơn tầng dưới. Yếu tố thiết kế đó báo hiệu công việc kinh doanh có thể bị phá sản hay có dấu hiệu cấp trên chuyên quyền lấn áp cấp dưới.

Hình 12.18D : Tòa nhà có mái "hình thác đổ". Vận may sẽ cuốn đi khỏi tòa nhà.



Hình 12.18E : Tòa nhà có kết cấu đỉnh nặng nề và thiếu vững chắc.



Hình 12.18F : Quần thể tòa nhà có mái nhấp nhô và nghiêng. Vận may sẽ cuốn đi khỏi loại mái nhà này.



l) Mái hiên có tác dụng tốt đặc biệt đối với các tòa nhà buôn bán lẻ bởi vì tạo ra nơi trú ẩn chống lại âm khí và tích tụ dương khí.

m) Nơi kinh doanh bán lẻ tốt hơn nên đặt ở trong một tòa nhà có ban công và hàng hiên có tác dụng phá vỡ mặt phẳng nhấn phản chiếu.

n) Không nên thiết kế những cửa sổ kính lớn chạy suốt từ dưới lên trên. Nếu nơi kinh doanh quá lộ rõ thì lợi tức sẽ bị hao hụt. Cửa sổ kính lớn phải được che bằng các màn để phần bên trong bớt lộ rõ ra.

KẾT LUẬN

Môi trường nội thất ảnh hưởng đến sức khỏe và sự sung túc của gia đình. Người càng sống trong nhà nhiều thì môi trường nội thất càng trở nên quan trọng hơn.

Các bài viết trong chương 11 và 12 có liên quan đến phong thủy cảnh quan. Các chương này đề cập đến cảm nhận về môi trường mà chính yếu là khả năng trực cảm nhiều hơn là tính toán. Làm thế nào để có được khả năng cảm nhận về môi trường ? Trước hết, hãy loại bỏ những ý tưởng cá nhân và hãy quan sát sự vật một cách vô tư. Ngôi nhà sẽ mang lại cảm giác như thế nào ? Hãy loại bỏ những ý tưởng đang thịnh hành về thẩm mỹ, những mô hình thiết kế hiện tại và những lý thuyết về kiến trúc đang phổ biến hay những ý kiến của người khác. Hãy xây dựng cảm nhận của chính bản thân đối với môi trường tự nhiên và nhân sinh. Điều thú vị ngạc nhiên là cách thức đi đến kết luận giống nhau giữa các nhà phong thủy học mà không hề có các điểm so sánh trước. Nếu vượt qua được rào cản giữa bản thân và vũ trụ, người ta có thể trực tiếp liên hệ với nguồn năng lượng chuyển động trong vũ trụ. Người ta sẽ cảm nhận được tính hài hòa êm ả, tính hưng dữ, quấy động,... và nhiều sắc thái khác của khí tồn tại ở khắp mọi nơi.

Nhận biết môi trường xung quanh chỉ là một nửa của phong thủy ứng dụng. Nửa còn lại liên quan đến quá trình tính toán và suy luận hợp lý đối với các quy tắc phong thủy. Đây là lĩnh vực có tính phân tích nhiều hơn của phong thủy xuất phát từ trường phái hướng pháp và sẽ được trình bày ở sáu chương tiếp theo.

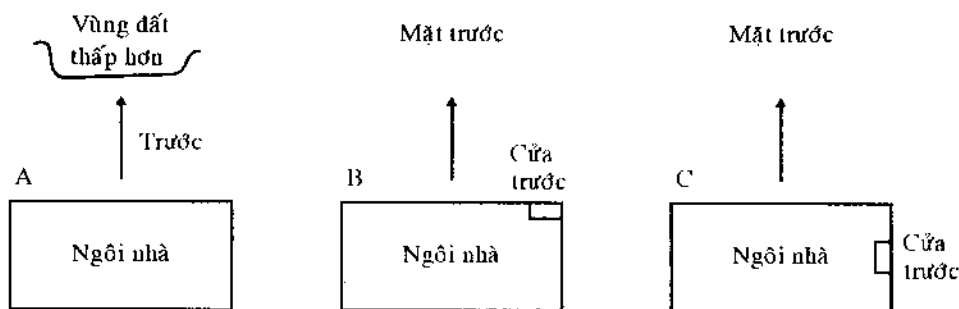
XEM HƯỚNG SƠ ĐỒ LA BÀN ĐỊA LÝ

Sau khi đã đánh giá môi trường bên trong – ngoài và nhận thấy sự môi trường đó thích hợp bước kế tiếp là xem hướng địa lý của tòa nhà. Công việc này sẽ cho phép xác định hướng.

La bàn phong thủy là thiết bị quan trọng nhất để xác định hướng. Thiết bị này cung cấp thông tin cần thiết để xác định sơ đồ địa lý mà qua đó biết được dòng khí tại một địa điểm. Mặc dù có nhiều vòng tròn trên la bàn phong thủy, những thông tin chủ yếu của chúng lại liên quan đến phong thủy âm trạch. Đối với phong thủy dương trạch, chỉ cần quan tâm đến vòng tròn hai mươi bốn phương vị. Vòng tròn này được sử dụng để xác định hướng của tòa nhà – thông tin được sử dụng để thiết lập sơ đồ địa lý.

Để tiện cho việc sử dụng, ta sử dụng từ "tòa nhà" hay "ngôi nhà" thay đổi lẫn nhau khi trình bày cách thức xem la bàn địa lý. Ở phần sau của chương này sẽ đề cập đến nhiều tình huống đòi hỏi phải xem kỹ. Ví dụ, trong một căn hộ để ở hay căn hộ kinh doanh, nơi mà cửa trước đối diện một hướng khác hơn là lối vào chính của tòa nhà, việc xem xét hướng cần phải thật chú trọng.

Mọi quy tắc xem hướng la bàn địa lý đều bao gồm hai hướng được gọi là Hướng (hướng trước) và Sơn hướng (hướng sau). Về mặt cơ bản, yếu tố xác định hướng trước dựa trên những đặc điểm của địa hình. (Xem hình 13.1). Phía của ngôi nhà đối diện vùng đất thấp hơn thông thường được chọn làm hướng trước mà không cần xem xét đến vị trí của lối vào. Nếu không có địa hình thấy rõ xác định hướng đối diện thì hướng trước của ngôi nhà được xác định theo hướng của cửa trước. Trong hầu hết mọi ngôi nhà, cửa trước đối diện cùng hướng với hướng tổng thể của ngôi nhà. Tuy nhiên đối với những ngôi nhà mà cửa trước đối diện hướng khác hướng của ngôi nhà, có hai vấn đề cần phải xem xét : một là đối với cửa trước, hai là đối với hướng chung của tòa nhà.



Hình 13.1 : Cách xác định mặt trước của ngôi nhà. Về mặt cơ bản, mặt trước của ngôi nhà đối diện với vùng đất thấp hơn trong khu vực. Nếu không có sự khác biệt về độ cao trong vùng thì cạnh "dài" của một ngôi nhà sẽ xác định phía trước cho tòa nhà đó.

SỬ DỤNG LA BÀN ĐỊA LÝ TRUNG QUỐC

Nếu xem và nắm được la bàn địa lý, tiếp theo là xem các hướng dẫn trình bày trong phần này. Nếu không biết tiếng Hoa, nhưng lại muốn biết một vài ký tự mới lạ, có thể xem các Hán tự của Hai mươi bốn Hướng từ la bàn phong thủy đã được phiên âm ra tiếng Anh ở hình 13.2. Nếu không có la bàn địa lý hay không muốn xem các Hán tự, hãy đọc phần kế tiếp để biết cách xác định hai mươi bốn hướng bằng một la bàn phổ thông.

Trước khi xem sơ đồ địa lý, cần phải hiểu biết về thiết bị la bàn phong thủy.

Trước hết, hãy xác định các đặc điểm trên la bàn địa lý mà cần thiết đến khi xem sơ đồ địa lý. Đó là : Kim, bộ phận cảm biến từ, đường thẳng màu đỏ có hai chấm đỏ ở cuối; những sợi dây bắt chéo qua đỉnh của la bàn được làm bằng ly lông hay sợi dây và vòng tròn hai mươi bốn hướng nằm ở vị trí hướng đến tâm của la bàn.

Thứ hai, cần phải làm quen với việc điều khiển la bàn. Hãy luân phiên thay đổi vị trí đĩa màu đen của la bàn; bằng cách di

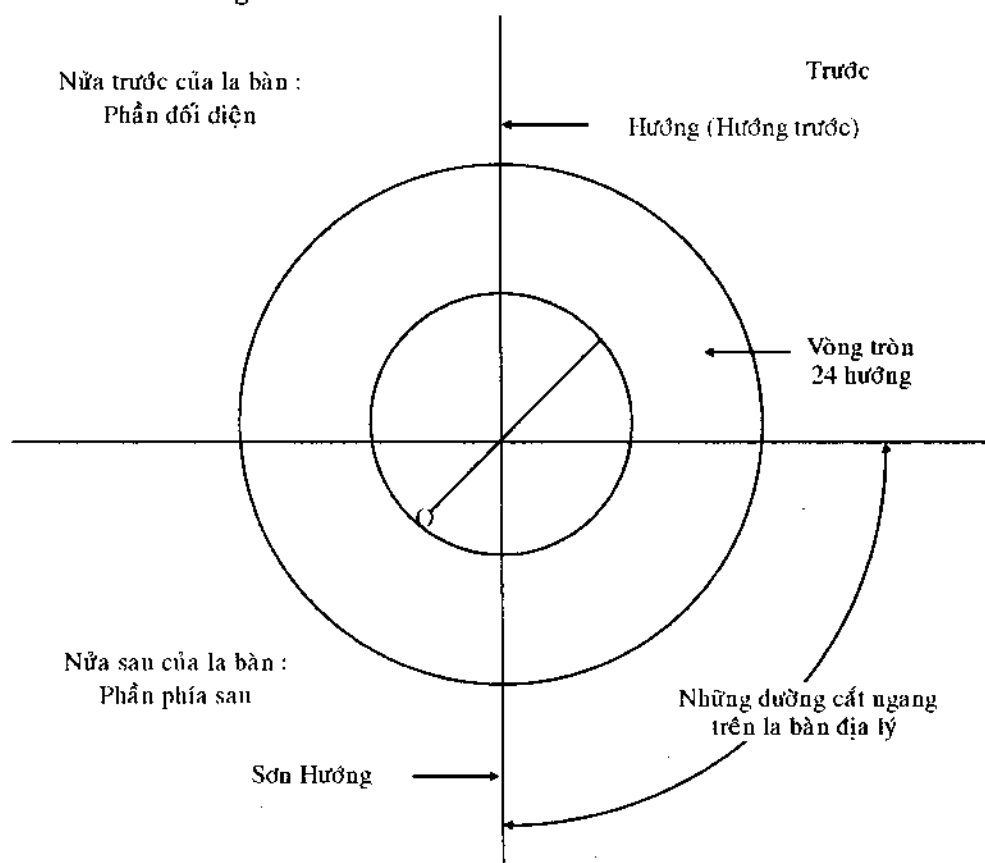
Jen	NHÂM	Ping	BÍNH
Tzu	TÝ	Wu	NGỌ
Kuei	QUÝ	Ting	ĐÌNH
Ch'ou	SỬU	Wei	MÙI
Ken	CẤN	K'un	KHÔN
Yin	DẦN	Shen	THÂN
Chia	GIÁP	Keng	CANH
Mao	MÃO	Yu	DẬU
I	ẤT	Hsin	TÂN
Ch'en	THÌN	Hsu	TUẤT
Shun	TỐN	Ch'ien	CÀN
Ssu	TỶ	Hai	HỘI

Hình 13.2 : Hai mươi bốn hướng (viết theo phiên âm, Hán tự và tiếng Việt).

chuyển đĩa đó thì sẽ thay đổi được vị trí của nó và sẽ thấy kim nằm thẳng hàng trên đỉnh của đường vạch màu đỏ. Cũng có thể nhận thấy cái đĩa màu đen được thay đổi vị trí luân phiên bên dưới những sợi dây bất chéo.

Nếu nhìn sát kim la bàn, sẽ thấy ở một đầu của kim là một vòng tròn nhỏ. Đây là đầu kim chỉ hướng bắc. Hãy xem có thể di chuyển đĩa đến khi nào kim hoàn toàn ở trên đỉnh của vạch đỏ và để cho vòng tròn ở trên kim ở cùng phía với hai chấm đỏ. Điều này rất quan trọng đối với việc sử dụng la bàn. Để cho kim thẳng hàng với đường vạch đỏ càng chính xác thì việc xác định hướng trước và Sơn hướng của tòa nhà càng trở nên chính xác.

Nên nhớ ở chương 7 đề cập đến thuật ngữ phong thủy, cặp hướng được xác định theo hướng đầu tiên trong cặp đó là Sơn hướng và hướng thứ hai là Hưởng.



Hình 13.3 : Cách đặt la bàn để xem hướng trước của một ngôi nhà.

Đây là cách thức xem la bàn địa lý để xác định hướng trước (Hướng) và hướng sau (Sơn hướng) của một tòa nhà. Một khi đã quen với quy tắc này và ghi nhớ Hai mươi bốn Hướng thì chỉ cần xem hướng trước vì Sơn hướng tùy thuộc theo Hướng (hướng trước) của tòa nhà.

Khi đã sẵn sàng có thể xem la bàn, hãy tuân theo các bước trình bày bên dưới. Để đơn giản, hãy chấp nhận cửa trước đối diện cùng hướng với hướng chung của tòa nhà.

1. Hãy xếp một phía của la bàn địa lý song song với cửa trước. Đừng đặt la bàn tỳ lên cửa vì chất liệu kim loại có thể làm thay đổi cảm ứng từ tính.

2. Hãy di dời vị trí đĩa đen đến khi nào kim hoàn toàn ở trên đỉnh của đường vạch đỏ. Nên nhớ là vòng tròn nhỏ trên kim phải ở cùng phía với hai chấm đỏ.

3. Bây giờ hãy xác định vị trí của vòng tròn Hai mươi bốn Phương vị và xem các đường cắt ngang nằm ở đâu; phần của la bàn chỉ hướng tới phía trước là phần "đối diện" của la bàn. Phần la bàn chỉ hướng tới phía sau của ngôi nhà là phần phía sau của la bàn (xem hình 13.3).

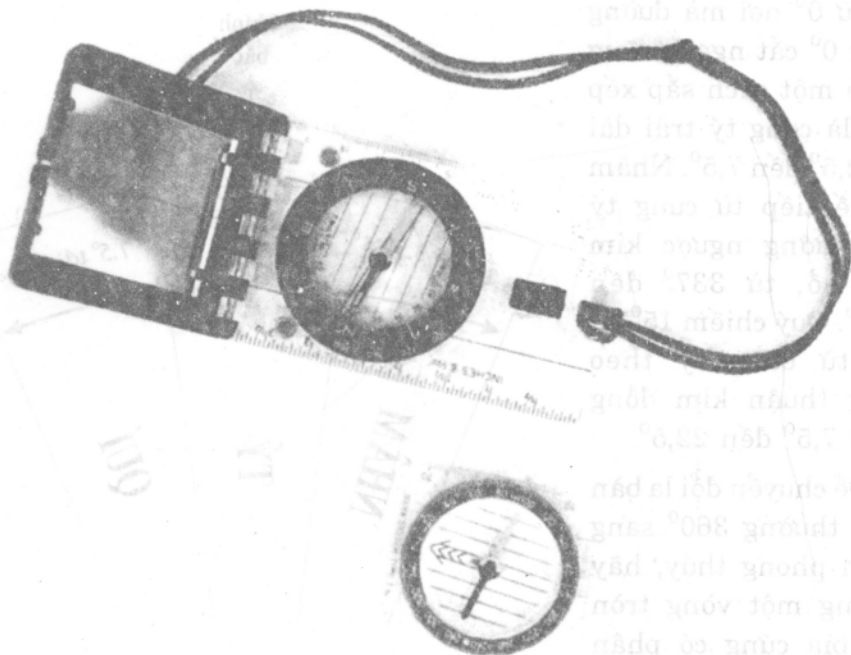
4. Bây giờ sẵn sàng xác định cặp hướng quy định hướng trước và sau của tòa nhà. Vòng cung của hai mươi bốn phần phân chia nơi mà đường cắt chạy qua phần đối diện của la bàn là Hướng của tòa nhà. Vòng cung của Hai Mươi Bốn phần chia cắt nơi mà đường cắt ngang chạy qua phần phía sau của la bàn là Sơn Hướng của tòa nhà.

THIẾT KẾ LA BÀN ĐỊA LÝ RIÊNG

Nếu không thích các Hán tự trên la bàn địa lý hoặc không thể hiểu hết được một la bàn địa lý, phần chương này sẽ trình bày cách thức sử dụng một la bàn thông dụng dùng làm thiết bị thay thế.

Trước nhất, cần phải có một la bàn tương đối tốt với dấu chỉ dẫn rõ. Có thể mua thiết bị như thế ở các cửa hàng trang thiết bị đi cắm trại. Tôi khuyên các bạn nên mua loại la bàn dùng trong môn thể thao chạy định hướng. Vào lúc viết quyển sách này (1994), tôi thấy thiết bị này có giá dao động từ khoảng mười đến mười lăm đô la Mỹ.

Đây là một vài hướng dẫn để tìm một la bàn thích hợp cho việc xác định hướng. Nên mua la bàn có thước đo góc chia độ theo hai độ.



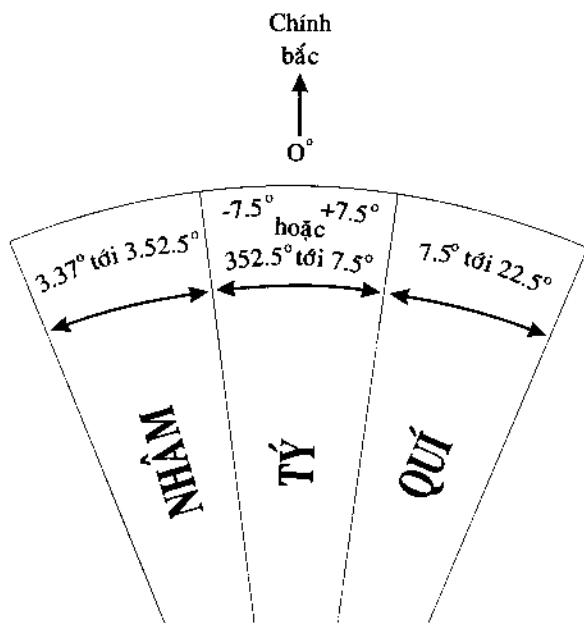
Hình 13.4 : Hai mẫu của la bàn thể thao xác định hướng.

Bắc là 0° và theo chiều kim đồng hồ, đông là 90° , nam là 180° , tây là 270° và bắc cũng là 360° . Đối với các la bàn được sử dụng trong môn thể thao định hướng, kim được mã hóa bằng màu và để xác định hướng bắc chỉ đơn giản xếp thẳng hàng phần có màu của kim với mũi tên bên dưới. Một vài mẫu la bàn còn vẽ trên đầu mũi tên bằng Ký tự N, để dễ dàng xác định hướng bắc. Nên mua loại la bàn nào càng dễ xem càng tốt. Có thể mua la bàn có mặt nền hình chữ nhật, loại này giúp cho xếp la bàn thẳng hàng với cửa trước của tòa nhà. Cuối cùng có một yếu tố rất hữu ích trên mặt đáy nền là "đường ngắm". Ở một số loại la bàn, đường ngắm được chỉ định theo mũi tên; ở một số loại khác đơn thuần đó chỉ là một dấu hiệu.

La bàn địa lý được chia thành hai mươi bốn cung được gọi là Hai Mươi Bốn Phương vị, mỗi cung bao gồm mười lăm độ. Cứ ba cung gộp lại thành một nhóm tạo nên tám cung chính. (Xem chương 7 để biết về la bàn địa lý). Ví dụ, hướng Bắc bao gồm ba cung nhâm, tý, quý. Chính bắc nằm ở cung tý. Nhâm là hướng bắc với độ lệch từ sang phía tây, và quý cũng là hướng bắc với độ lệch sang đông. Chuyển cách phân độ này sang la bàn 360° của Phương Tây thì tý nằm ở + và -

7,5° từ 0° nơi mà đường thẳng 0° cắt ngang cung tý. Có một cách sắp xếp khác là cung tý trải dài từ 352,5° đến 7,5°. Nhâm 15° kế tiếp từ cung tý theo hướng ngược kim đồng hồ, từ 337° đến 352,5°. Quý chiếm 15° kế tiếp từ cung tý theo hướng thuận kim đồng hồ, từ 7,5° đến 22,5°.

Để chuyển đổi la bàn thông thường 360° sang la bàn phong thủy, hãy sử dụng một vòng tròn bằng bìa cứng có phân chia thành hai mươi bốn phần. Khi gắn vòng tròn này vào la bàn, ta có thể xem Hai Mươi Bốn Phương Vị đối với bất kỳ hướng nào của la bàn.



Hình 13.5 : So sánh la bàn phong thủy với la bàn thông thường. Chính bắc là 0° trên la bàn phổ thông phân chia đều cung tý của la bàn phong thủy. Mỗi hướng trong Hai Mươi Bốn hướng của la bàn phong thủy bao gồm 15° trên la bàn thông thường.

Để tạo ra vòng tròn đó, hãy vẽ hay sao chép hình tròn vẽ trên hình 13.6, cắt nó ra và dán vào một miếng bìa cứng. Đây là vòng tròn chỉ Hai Mươi Bốn Phương Vị của la bàn phong thủy. Đường phân chia đều cung tý thành hai phần là hướng chính bắc. Tiếp theo hãy đục một lỗ tròn ở tâm của miếng bìa cứng để nó vừa khít với la bàn. Vòng tròn bên trong trên hình tròn hình 13.6 phải đủ to để có thể vừa với những loại la bàn định hướng thể thao lớn nhất.

Đây là những bước để xác định hướng của tòa nhà khi sử dụng la bàn phổ thông. Ở đây ta chấp nhận cửa trước đối diện cùng hướng với hướng chung của tòa nhà.

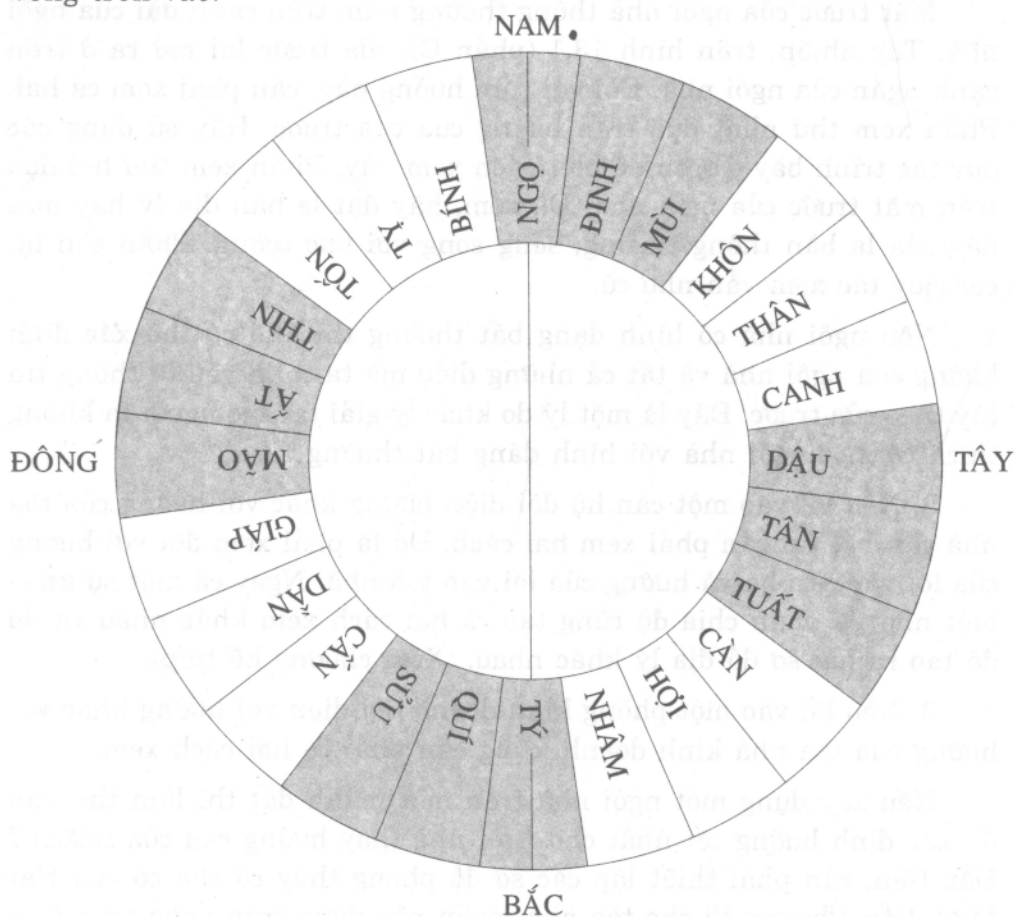
1. Hãy đặt mặt đáy của la bàn trên mặt đất sao cho, một trong bốn cạnh của nó song song với cửa trước. Đừng đặt mặt đáy la bàn tỳ lên cửa vì vật liệu kim loại sẽ tác động đến độ cảm ứng từ tính.

* Hình 13.5 in sai 337° tới 352,5° in sai là 3.37° tới 3.525°.

2. Hãy thay đổi sao cho kim la bàn nằm trên đỉnh của đường vạch bên dưới. Hãy chắc chắn đỉnh kim nằm thẳng hàng với đầu mũi tên chỉ hướng bắc.

3. Đứng di chuyển la bàn. Bây giờ hãy xem độ ở đường ngắm. Đây là hướng hay hướng trước của tòa nhà.

4. Để chuyển đổi độ sang Hai Mươi Bốn Phương Vị, có thể sử dụng vòng tròn bìa cứng mô tả bên trên. Hãy đặt vòng tròn lên la bàn sao cho hướng chính bắc trên la bàn (0°) nằm thẳng hàng với đường cắt phân chia cung tỷ. Chú ý không di động la bàn. Kiểm tra xem kim la bàn vẫn được xếp thẳng hàng với đường vạch bên dưới sau khi gắn vòng tròn vào.



Hình 13.6 : Vòng tròn Hai Mươi Bốn Phương Vị của la bàn phong thủy. Khi được gắn vào la bàn phổ thông thì có thể dễ dàng chuyển đổi cách xem bằng độ sang Hai Mươi Bốn Phương Vị.

5. Để biết được Hướng của nhà, chỉ đơn giản nhìn xem đường ngấm nằm ở đâu trong Hai Mươi Bốn Hướng. Đó chính là Hướng của ngôi nhà. Để biết hướng sau (Sơn Hướng), hãy xem cung đối diện với cung hướng trước.

ĐA HƯỚNG VÀ CÁCH XEM

Có một số trường hợp đòi hỏi phải xem nhiều hướng.

1. Nếu cửa trước của ngôi nhà đối diện với hướng khác với hướng trước của ngôi nhà thì cần phải xem hướng của trước và hướng chung của ngôi nhà (xem phần C trên hình 13.1 trang 182).

Mặt trước của ngôi nhà thông thường nằm trên cạnh dài của ngôi nhà. Tuy nhiên, trên hình 13.1 (phần C), cửa trước lại mở ra ở trên cạnh ngắn của ngôi nhà. Đối với tình huống này, cần phải xem cả hai. Phần xem thứ nhất dựa trên hướng của cửa trước. Hãy sử dụng các quy tắc trình bày ở trên để biết cách xem này. Phần xem thứ hai dựa trên mặt trước của ngôi nhà. Để xem, hãy đặt la bàn địa lý hay mặt đáy của la bàn thông thường, song song với bức tường. Phần còn lại của quy tắc xem vẫn như cũ.

Nếu ngôi nhà có hình dạng bất thường thì khó có thể xác định hướng của ngôi nhà và tất cả những điều mà ta có là yếu tố thông tin tùy theo cửa trước. Đây là một lý do khác lý giải tại sao người ta không thích có một ngôi nhà với hình dáng bất thường.

2. Nếu lối vào một căn hộ đối diện hướng khác với hướng của tòa nhà căn hộ, thì cần phải xem hai cách. Đó là phải xem đối với hướng của lối vào căn hộ và hướng của lối vào tòa nhà. Ngay cả một sự khác biệt nhỏ về phân chia độ cũng tạo ra hai cách xem khác nhau và do đó tạo ra hai sơ đồ địa lý khác nhau. (Xem chương kế tiếp).

3. Nếu lối vào một phòng kinh doanh đối diện với hướng khác với hướng của tòa nhà kinh doanh, cũng cần phải có hai cách xem.

Nếu xây dựng một ngôi nhà trên một mảnh đất thì làm thế nào để xác định hướng tốt nhất cho ngôi nhà (hay hướng của cửa trước) ? Đầu tiên, cần phải thiết lập các sơ đồ phong thủy có thể có của Hai Mươi Bốn Phương Vị cho tòa nhà muốn xây dựng trên vòng tròn Cửu Cung. Hãy xác định sơ đồ nào đáp ứng tốt với những điều kiện phong thủy và tìm hướng của tòa nhà và cửa trước. Chương kế tiếp sẽ trình bày những quy tắc này.

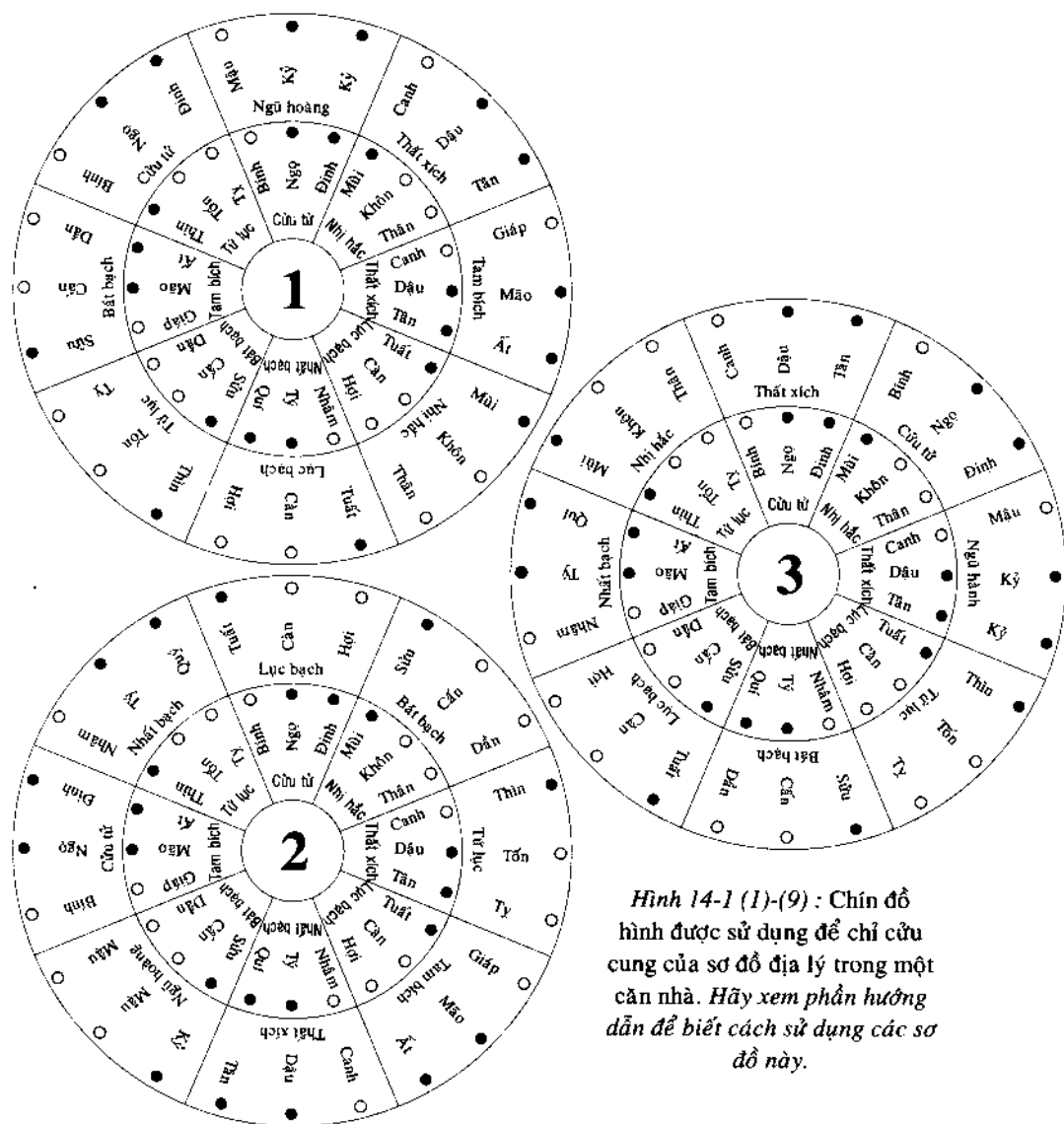
THIẾT LẬP SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ

Hãy chuẩn bị cho việc thiết lập sơ đồ địa lý. Sơ đồ cho biết hướng dòng khí thổi vào nhà sẽ ảnh hưởng đến người cư ngụ bên trong. Ở chương 8 đã đề cập đến sơ đồ địa lý cần phải có Chín Cung (Cửu Cung) được sắp xếp theo một trật tự đặc biệt và trật tự đó tuân theo năm mà ngôi nhà được xây dựng.

Sau khi đã xác định được Hướng và Sơn Hướng bước kế tiếp là tìm xem cung nào trong Cửu Cung mà tại đó ngôi nhà sẽ được xây dựng. Bảng liệt kê 6.2 ở trang 46 cho thấy năm bắt đầu của một vận (chu kỳ). Quay trở ngược lại trước năm 1864, hãy trừ đi hai mươi năm cho mỗi vận. Đến năm ngoài 2024, hãy cộng thêm hai mươi năm cho mỗi vận.

Có thể biết thời gian khi nào căn nhà được xây dựng căn cứ vào chứng từ nhà. Nếu thuê một căn hộ, hãy hỏi chủ nhân của tòa căn hộ đó. Ở nhiều đô thị vùng Bắc Mỹ người ta thường biết thông tin này từ bộ phận quản lý nhà trong thành phố. Vì một lý do nào đó mà chỉ có thể nhận được thông tin tương đối về thời gian ngôi nhà được xây dựng thì cần thiết phải có hai sơ đồ địa lý. Thêm vào đó cũng cần phải có hai sơ đồ địa lý nếu không biết chắc ngôi nhà được xây dựng vào niên vận nào. Đôi khi đây là trường hợp đối với những ngôi nhà cũ được xây dựng vào khoảng chuyển giao của một vận. Nếu một ngôi nhà được xây dựng vào tháng Giêng hay tháng Hai trong năm khi bắt đầu thay đổi vận, cần thiết phải có hai sơ đồ địa lý nếu không biết khi nào năm lịch Trung Quốc thay đổi. Bất cứ lúc nào thấy không chắc về thời gian khi nào ngôi nhà được xây dựng thì tốt hơn là nên tính toán hai sơ đồ. Dĩ nhiên, có hai sơ đồ sẽ làm cho việc sử dụng không gian trở nên phức tạp hơn.

Thông tin chứa đựng trong bảng hình 14.1 đóng vai trò quan trọng để thiết lập sơ đồ địa lý. Các sơ đồ này được gọi chung là sơ đồ Cửu Cung. Trước khi tiếp tục, cần phải hiểu các thuật ngữ sử dụng. Thuật ngữ Hướng và Sơn hướng liên quan đến hai mươi bốn phương vị; thuật

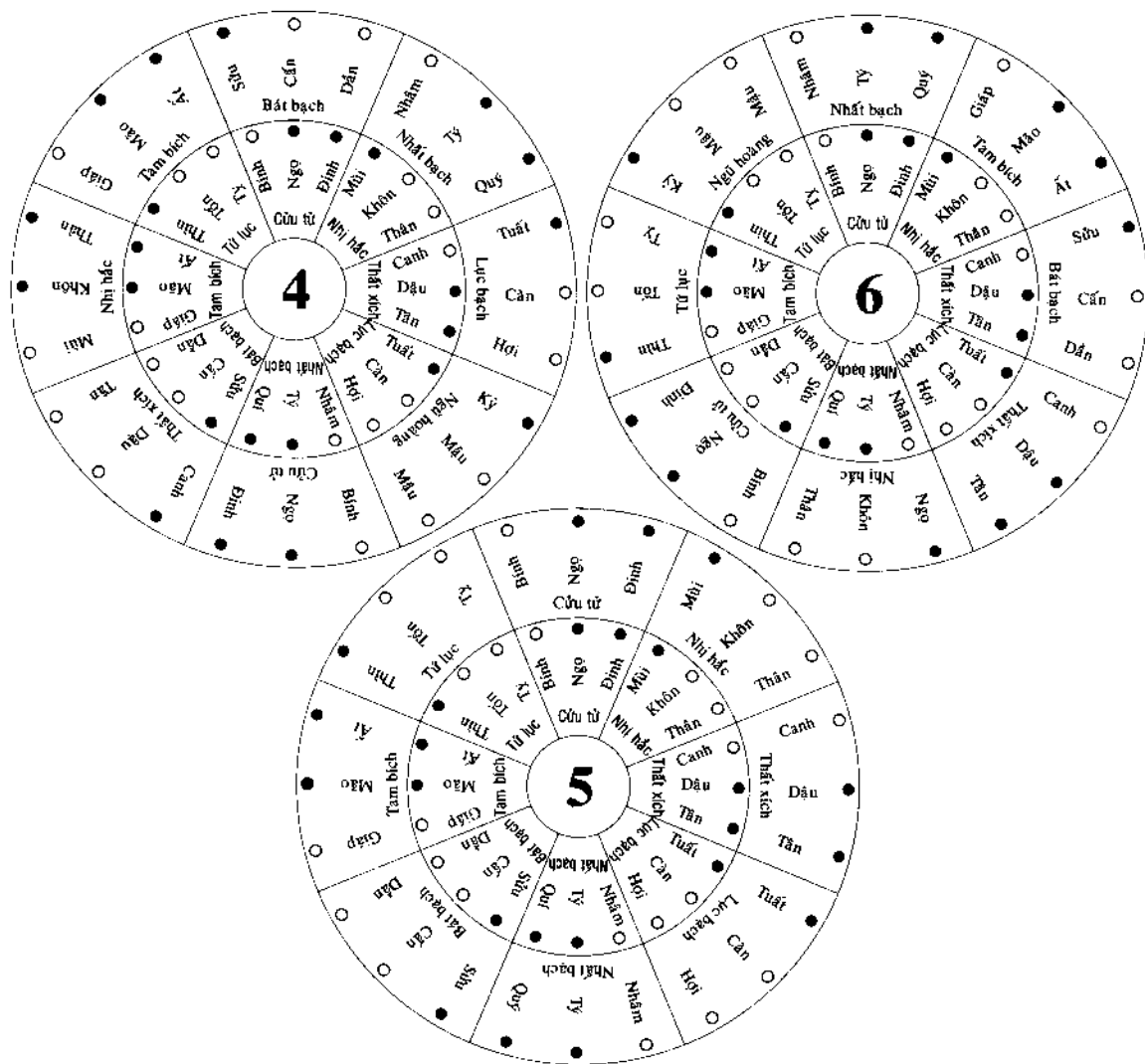


Hình 14.1 : (1) – (9) Sơ đồ Cửu Cung. Chín sơ đồ này được sử dụng để xác định Chín Cung của sơ đồ địa lý nhà. Hãy xem phần hướng dẫn để biết cách sử dụng sơ đồ.

ngũ Sơn Tinh và Hường Tinh liên quan đến Cửu Cung. Như vậy, tý và
ngọ là Hường, nhất-bach và cữu-tử là Tinh Tú (sao).

Sau đây là nguyên tắc để xây dựng sơ đồ địa lý được minh họa bằng một ví dụ.

(*) Ngũ hoàng ở hình 14.1 in sai là *ngũ hành*.

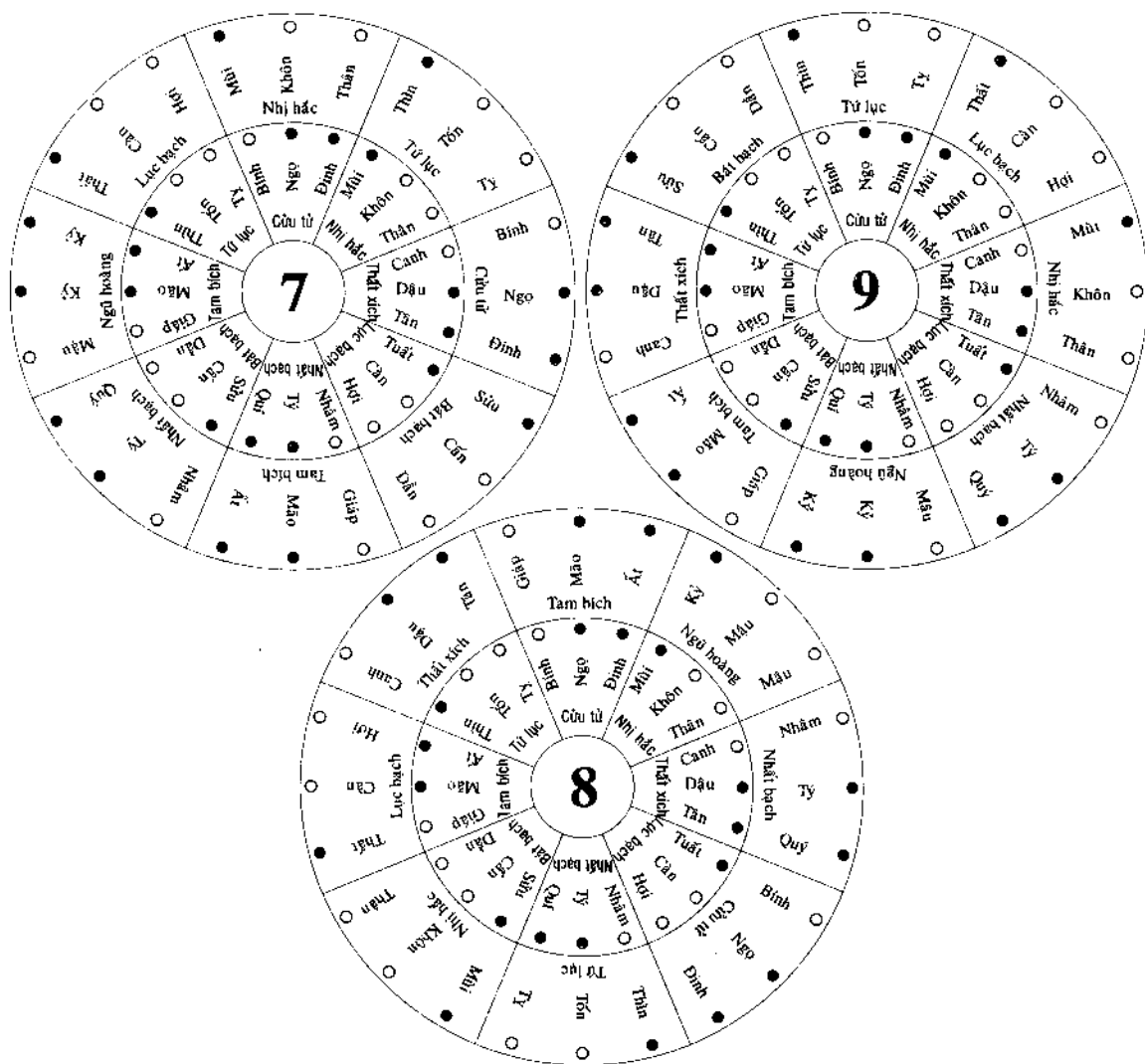


Ví dụ 1 :

1. Hãy xác định năm mà ngôi nhà xây dựng. Lấy ví dụ, đối với căn nhà được xây dựng vào năm 1972, ta xác định bằng cách xem bảng 6.2 ở trang 46 thấy rằng năm 1972 thuộc vận 6.

2. Bây giờ hãy xem hình 14.1 (1) – (9) và chọn sơ đồ mang số 6 ở giữa (trang 191). Đây là vận đồ được sử dụng để xác định sơ đồ địa lý cho ngôi nhà được xây dựng vào vận 6.

(*) Ngũ hoàng ở hình 14.1 in sai là ngũ hành.



3. Ba yếu tố quy định sơ đồ địa lý : Thổ Căn, Hướng Tinh và Sơn Tinh. Việc thiết lập sơ đồ địa lý bắt đầu bằng cách xác định con số Thổ Căn. Hãy nhớ lại chương 9 đề cập đến Thổ Căn dựa trên cấu tạo của Cửu Cung. Từ đồ hình Cửu Vận, ta có các con số Thổ Căn theo con số lớn ở trung tâm và tám con số ở vòng tròn ngoài. Hãy thiết lập sơ đồ chín ô vuông. Tiếp theo là đặt số 6 vào trung tâm và điền vào các vị trí ô còn lại bằng những con số từ vòng ngoài của đồ hình. (Xem

(*) *Tuất ở hình in sai là thất.*

hình 14.2). Đây là những con số lớn của chín ô vuông. (Nếu thấy cần phải xem lại Cửu Cung và thông tin cơ bản liên quan đến đồ hình địa lý, hãy tham khảo chương 8 và 9).

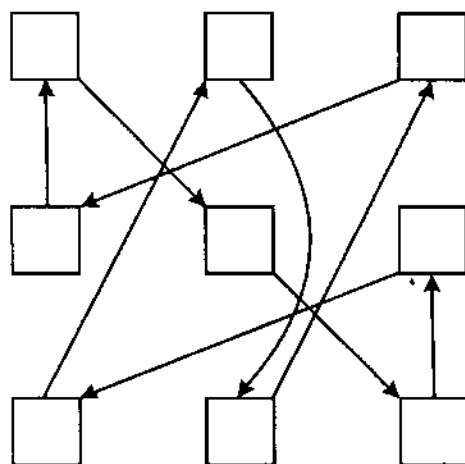
4. Bước tiếp theo là điền con số của Hướng Tinh và Sơn Tinh vào. Các con số này được quy định bởi Hướng và Sơn Hướng.

5	1	3
4	6	8
9	2	7

Hình 14.2 : Các số Thổ Căn của Cửu Cung trên đồ hình địa lý ở ví dụ 1.

a) Hãy xem Hướng và Sơn Hướng của ngôi nhà. Trong thí dụ này, tý là Sơn Hướng và Ngọ là Hướng. Bây giờ hãy kiểm tra lại đồ hình thứ sáu. Hãy xem vòng tròn số bên trong và xác định vị trí tý. Chú ý tý nằm ở cung nhĩ-bạch. Tiếp theo là tiến ra phía ngoài từ vị trí này, ta sẽ thấy cung nhị-hắc ở vòng tròn bên ngoài. Do đó, nhị-hắc là số của Sơn Tinh mà sẽ đi vào trung khu của Cửu Cung ở vị trí Sơn Tinh, cụ thể đó là con số nhỏ hơn ở phía trái bên trên.

b) Bây giờ hãy điền các Sơn Tinh khác vào phần còn lại của Cửu Cung. Nằm thẳng hàng với vị trí của tý (nhĩ-hắc) là khôn. Kế tiếp



Quy đạo vận hành của Cửu Cung.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Theo chiều thuận

6	1	8
7	5	3
2	9	4

Theo chiều nghịch

Hình 14.3 : Các con số của Cửu Cung theo trật tự vận hành thuận và nghịch. Khi yếu tố âm mạnh dòng khí lưu chuyển trong Cửu Cung theo chiều ngược kim đồng hồ. Khi dương mạnh, dòng khí lưu chuyển theo chiều thuận.

1	6	8
5	1	3
	S H	
9	2	9
4	6	8
5	7	3
9	2	7

Hình 14.4 : Số Thổ Căn và số Sơn Tinh của Cửu Cung trên đồ hình địa lý từ ví dụ 1.

Ngô Hưởng

↑

1 2	6 6	8 4
5	1	3
S H		
9 3	2 1	4 8
4	6	8
5 7	7 5	3 9
9	2	7

Ti Sơn

Hình 14.5 : Số Thổ Căn, Sơn Tinh và Hướng Tinh của Cửu Cung trên sơ đồ địa lý từ ví dụ 1.

5. Phần sau cùng là cần phải xác định hướng của sơ đồ địa lý và tìm ra Hướng Cung trong Thổ Căn. Ở hình 14.5 ta thấy có một mũi tên. Mũi tên đó tượng trưng cho hướng của sơ đồ địa lý, đó là Hướng của sơ đồ. Đồ hình 6 cho biết cách thức để định hướng cho sơ đồ địa lý. Hãy nhìn vào vòng tròn bên trong của đồ hình 6 và sẽ thấy tý là ngọ. Đầu mũi tên phải hướng đến ngọ, đó là Hướng. Hãy vẽ mũi tên ở trên Hướng Cung mà là nhất-bạch và hướng cung đó ra Hướng ngọ.

Sơ đồ địa lý cho ngôi nhà trong thí dụ này đã hoàn tất. Hãy xem một ví dụ khác để có thể hiểu hơn về quy tắc này.

Ví dụ 2 :

1. Ngôi nhà được xây dựng vào năm 1990. Đó là thuộc vận 7.

2. Hãy chọn vòng tròn 7.

3. Sơn Hướng là giáp và Hướng là canh.

4. Bây giờ xác định Thổ Căn. Để biết được đơn giản bằng cách sao chép những con số ở vòng tròn ngoài của đồ hình 7 vào các vị trí thích hợp trong Cửu Cung. Hãy xem phần A ở hình 14.6.

	6	2	4					
	5	7	9					
	1	3	8					
	(A)							
	(B)				(C)			
4	9	2		4 8	9 4	2 6		
5	2	4		6	2	4		
	S H				S H			
3	5	7	Giáp	3 7	5 9	7 2	→	Canh Hướng
5	7	9	Sơn	5	7	9		
8	1	6		8 3	1 5	6 1		
1	3	8		1	3	8		

Hình 14.6 : Các bước trong việc xác định sơ đồ địa lý ở ví dụ 2. (A) xác định số Thổ Căn (B) điền vào số Sơn Tinh (C) điền vào số Hướng Tinh và chỉ ra Hướng và Sơn Hướng.

5. Kế tiếp, hãy đặt con số Sơn Tinh vào Cửu Cung – Sơn Hưởng là giáp. Hãy xác định nó trên vòng tròn bên trong. Giáp xếp thẳng hàng với mậu trên cung ngũ-hoàng ở vòng tròn bên ngoài. Do vậy ngũ-hoàng là con số của Sơn Tinh ở trung tâm của Cửu Cung. Mậu nằm kế cận một vòng tròn rộng tượng trưng cho dương. Như thế, các con số của Sơn Tinh trong Cửu Cung sẽ di chuyển theo chiều về phía trước (thuận kim đồng hồ). Con số tiếp theo, số 6, sẽ chiếm vị trí góc bên phải phía dưới của Cửu Cung và cứ như thế cho đến khi tất cả số Sơn Tinh được điền vào. Hãy xem phần B trên hình 14.6.

6. Tiếp theo, hãy điền số Hưởng Tinh vào Cửu Cung. Hưởng là canh. Hãy xác định canh ở vòng tròn bên trong. Canh được xếp thẳng hàng với bính ở trên cung cửu tử. Vì vậy cửu tử là con số của Hưởng Tinh ở trung khu của Cửu Cung. Bính nằm kế cận một ô vuông rộng tượng trưng cho dương. Việc sắp xếp các con số Hưởng Tinh trong Cửu Cung sẽ theo trật tự thuận kim đồng hồ. Con số tiếp theo, số 1, sẽ chiếm vị trí góc phải dưới của Cửu Cung và cứ như thế cho đến khi tất cả con số của Hưởng Tinh được điền vào. Hãy xem phần C trên hình 14.6.

7. Bước cuối cùng là mũi tên chỉ hướng và xác định Hưởng Cung. Hãy định vị canh – Hưởng – trên vòng tròn bên trong. Đầu của mũi tên sẽ chỉ theo hướng từ Hưởng Cung – đó là cửu-tử. Sơ đồ địa lý được kết thúc ở đây.

Để quen với các nguyên tắc xác định trên, hãy thử làm cho mình một vài ví dụ. Đầu tiên, hãy xác lập một sơ đồ địa lý cho ngôi nhà được xây dựng vào năm 1954. Ta sẽ sử dụng đồ hình 5, vòng tròn trong và ngoài của Cửu Cung được xác định. Đừng để cho mình phải bối rối trước đồ hình này. Thực chất, các sơ đồ địa lý của đồ hình 5 là dễ xác định nhất.

Bây giờ hãy thử bốn khả năng sau :

- Hãy xem phong thủy của ngôi nhà lịch sử được xây dựng vào năm 1868. Sơn Hưởng và Hưởng là càn và tốn.
- Hãy kiểm tra phong thủy của một ngôi nhà mà bạn có ý định mua. Ngôi nhà đó vừa được xây xong và sẵn sàng có thể ở được ngay. Sơn Hưởng và Hưởng của nó là cấn và khôn.

- Bạn vừa được thừa hưởng một ngôi nhà do ông bà để lại và muốn xem phong thủy của ngôi nhà này. Nó được xây dựng vào năm 1924 với Sơn Hướng và Hướng là mùi – sửu.
- Hãy nhìn vào bảng thiết kế của ngôi nhà sẽ hoàn tất xây dựng vào năm 2005 và muốn biết về phong thủy của ngôi nhà. Từ bản vẽ có thể biết Sơn Hướng và Hướng là hợi và tỵ.

Sau khi đã xác lập bốn sơ đồ này, ta sẽ thấy có bốn cách kết hợp trật tự của Sơn Tinh và Hướng Tinh trong Cửu Cung. Đó là

- Sơn – Thuận / Hướng – Nghịch
- Sơn – Nghịch / Hướng – Thuận
- Sơn – Thuận / Hướng – Thuận
- Sơn – Nghịch / Hướng – Nghịch.

Có một số chi tiết cần lưu ý liên quan đến bốn sự kết hợp của trật tự các con số này :

- Sơn – Thuận / Hướng – Nghịch là sự kết hợp được gọi là điều kiện Hạ Thủy. Ngôi nhà có cách kết hợp như thế sẽ có nhiều yếu tố tốt nếu ở phía trước có nước.
- Sơn – Nghịch / Hướng – Thuận là sự kết hợp được gọi là Thương Sơn. Ngôi nhà có cách kết hợp này cũng có nhiều yếu tố thuận lợi nếu có núi ở phía sau.
- Sơn – Thuận / Hướng – Thuận là cách kết hợp với tên gọi Thương Sơn Hạ Thủy. Ngôi nhà có cách kết hợp này có vị trí tốt nếu phía trước có nước và phía sau có núi.
- Sơn Nghịch / Hướng – Nghịch là cách kết hợp được gọi là Đảo Sơn Đảo Thủy. Ngôi nhà có cách kết hợp này sẽ có vận may gia tăng bất chấp vị trí có liên quan đến sơn (núi) và thủy (nước). Đây là cách kết hợp mạnh nhất. Không có điều kiện Đảo Sơn Đảo Thủy trong vận thứ nhất và thứ chín.

GIẢI THÍCH VỀ CẤU TẠO CỦA SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ

Khi nghiên cứu về phong thủy, tôi luôn hỏi về cấu tạo và nguồn gốc của sự vật. Một số người có thể đưa ra thắc mắc về các đồ hình Cửu Vận trên hình 14.1 được hình thành như thế nào và liệu có một

mẫu hình chung cho các sơ đồ này không. Các đồ hình hay bảng ở hình 14.1 cung cấp cách thức đơn giản nhất để biết cách thiết lập sơ đồ địa lý, nhưng đó không phải là cách thức duy nhất. Thực vậy, ta có thể dễ dàng tự tạo cho mình những sơ đồ này. Nguồn thông tin cần có để thiết lập sơ đồ Cửu Vận được lấy từ kiến thức về vòng tròn hai mươi bốn phương vị của la bàn phong thủy, nguyên lý về quỹ đạo vận hành của các con số trong Cửu Cung và cách thức xếp đặt chúng lại với nhau.

Ở phần này, tôi sẽ chỉ ra cách thức thiết lập các đồ hình Cửu Vận. Công việc này thực chất khá dễ dàng, nhưng nhất thiết phải nhuần nhuyễn với Cửu Cung và hai mươi bốn phương vị. Nếu không chú ý đến các chi tiết này, ta có thể xem qua phần chương này và tiếp tục xem phần kế tiếp giải thích về các con số trên sơ đồ địa lý.

Nhìn vào các sơ đồ Cửu Vận, ta sẽ thấy một vài chi tiết. Thứ nhất, các vòng tròn bên trong của chín sơ đồ đều giống nhau. Chỉ có các vòng tròn ngoài thay đổi tùy theo vận. Thứ hai, các sơ đồ hình tròn được cấu tạo bởi Cửu Cung : nhất-bạch, nhị-hắc, tam-bích, tứ-lục, ngũ-hoàng, lục-bạch, thất-xích, bát-bạch và cửu-tử. Thứ ba, các cung nhỏ trên vòng tròn bên trong bao gồm hai mươi bốn phương vị của la bàn địa lý. Các cung trên vòng tròn bên ngoài bao gồm hai mươi bốn phương vị cộng thêm hai thành tố mới, mậu và kỷ, mà xuất hiện ở tất cả các đồ hình ngoại trừ đồ hình vận 5. Cuối cùng, biểu tượng âm hay dương liên kết với từng phương vị trong hai mươi bốn phương vị và với mậu và kỷ có tính cố định. Thêm vào đó, biểu tượng âm và dương tuân theo một dạng mẫu. Đó là khởi đầu bằng nhâm, tý, quý tương ứng âm/dương/dương. Cung kế tiếp, sửu, cấn, dần, là dương/âm/âm. Sau đó trở về âm/dương/dương trong giáp, mão, ất và cứ như thế thay đổi cho đến khi hai mươi bốn phương vị được hoàn tất. Do vậy chỉ cần biết cách kết hợp khởi đầu dương/âm/âm đối với ba cung đầu tiên (nhâm, tý, quý) để suy ra phần còn lại.

Vị trí của các con số của Cửu Cung trên vòng tròn ngoài của mỗi vận được quyết định theo cách sau. Con số của một vận đặc biệt chiếm vị trí trung tâm của đồ hình. Số tiếp theo sẽ chiếm vị trí kế tiếp trong trật tự sắp xếp của Cửu Cung (hình 14.3) và cứ như thế cho đến khi tất cả chín con số được điền vào vị trí. Do đó, có thể lấy ví dụ trên vận 1, con số 1 sẽ ở trung tâm và số 2 ở vị trí bên phải phía dưới.

Trong sơ đồ vận 9, số 9 ở trung tâm và số 1 ở vị trí bên phải phía dưới. Để tạo ra sơ đồ cho từng vận, đơn giản vẽ các vòng tròn đồng tâm và điền các con số của Cửu Cung vào hai vòng tròn đó.

Trong sơ đồ vận 5 vị trí của các con số Cửu Cung trên vòng tròn bên trong và ngoài giống nhau, nhưng trên các sơ đồ vận khác, ngũ-hoàng được đặt ở vị trí ngoại bên. Giống như các vị trí phân bố khác, ngũ-hoàng được chia thành ba cung, nhưng trong đó có hai cung giống nhau. Từ các đồ hình Cửu Vận ta sẽ nhận thấy đôi khi các cung trên ngũ-hoàng là mậu/kỷ/kỷ và đôi khi lại là kỷ/mậu/mậu. Đây không phải là các cung từ hai mươi bốn phương vị của la bàn phong thủy. Đó là các "thiên can ẩn". Có tên gọi như thế là do mậu và kỷ xuất phát từ Mười Thiên Can và chỉ xuất hiện khi ngũ-hoàng không chiếm vị trí trung tâm. Theo thuật ngũ phong thủy, người ta gọi điều kiện này là "ngũ-hoàng phi ngoại biên".

Tại sao có lúc ngũ-hoàng là mậu/kỷ/kỷ và lúc khác lại là kỷ/mậu/mậu? thứ nhất, hãy chú ý mậu/kỷ/kỷ là dương/âm/âm và kỷ/mậu/mậu là âm/dương/dương. Cách thức mà người ta quyết định cái nào trong số hai dạng kết hợp này sẽ đi vào cung ngũ-hoàng là xem mối liên kết của âm và dương trên con số mà ngũ-hoàng đang thay thế. Ví dụ, ở vận 4 ngũ-hoàng thay thế tứ-lục ở ngoại biên, vì tứ-lục chiếm vị trí trung tâm. Các thành tố trong tứ-lục là thìn, tốn, tỵ tương ứng âm/dương/dương. Do đó ngũ-hoàng phải được hợp thành theo các cấu tạo như thế hợp nên kỷ/mậu/mậu ứng với âm/dương/dương. Trong vận chín, ngũ-hoàng thay thế cửu-tử ở vòng bên ngoài do số 9 chiếm vị trí trung tâm. Các thành tố trong cửu-tử là bính, ngọ, đinh tương ứng với dương/âm/âm. Do vậy, để tạo nên cấu trúc kết hợp âm - dương đang được thay thế ngũ-hoàng phải được cấu tạo theo mậu/kỷ/kỷ ứng với dương/âm/âm. Có thể kiểm tra tất cả các vận và tính ra cách kết hợp như thế.

Biết các nguyên lý quy định cấu tạo của sơ đồ Cửu Vận, ta có thể dễ dàng tạo nên các sơ đồ từ đầu. Khi nhận thấy nhuần nhuyễn hơn trong việc xem hướng bằng la bàn phong thủy và thiết lập sơ đồ địa lý, ta không cần nhất thiết phải dựa vào bảng dò tìm tham khảo nhiều và có thể tạo ra sơ đồ đó khi thấy cần.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC CON SỐ TRONG SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ

THỔ CĂN

Khi một địa điểm được chọn để xây nhà hay mộ dòng khí tại thời điểm đó được tích tụ và chứa đựng trong khu vực vi mô của nơi đó. Vi mô đó được gọi là Thổ Căn bởi vì khu vực này biểu trưng cho khoảng thời gian tồn tại của khí tại một địa điểm. Vận mà ngôi nhà được xây dựng là "sinh" vận. Do vậy ngôi nhà được xây dựng vào năm 1996 có vận 7 là sinh vận. Mỗi vận lại có một Chủ Tinh (Sao Chủ). Chủ Tinh là nhất-bạch đối với vận 1, nhị-hắc đối với vận 2, tam-bích đối với vận 3, tứ-lục đối với vận 4, ngũ-hoàng đối với vận 5, lục-bạch đối với vận 6, thất-xích đối với vận 7, bát-bạch đối với vận 8 và cửu-tử đối với vận 9.

Khí của Thổ Căn không tồn tại mãi mãi. Sự xuất hiện và suy giảm của khí thay đổi tùy theo cửu vận. Cụ thể là, một địa điểm có vượng khí Thổ Căn ở sinh vận của nơi đấy. Khí bắt đầu suy giảm ở vận kế tiếp. Tuy vậy, khi chu kỳ niên vận thay đổi, khí sẽ trở lại sinh vận một lần nữa. Khí Thổ Căn sẽ tái sinh và quá trình như thế lại bắt đầu tái diễn. Bảng ở hình 14.7 cho thấy thịnh và suy của khí Thổ Căn đối với từng sinh vận.

Nhìn vào bảng này, ta sẽ thấy ngôi nhà được xây dựng thuộc vận 1 có vượng khí Thổ Căn trong sinh vận của nó. Ở vận thứ hai, khí bắt đầu suy giảm. Sang vận thứ 3, khí ở trạng thái suy yếu nhất và đến vận thứ 4 khí lại bắt đầu phát sinh. Ngôi nhà được xây dựng ở vận 5 có vượng khí Thổ Căn cao nhất trong vận 5. Khí suy giảm ở vận 6 và triệt tiêu ở các vận còn lại cho đến vận 4 khi khí Thổ Căn bắt đầu phát sinh lại. Nếu xem qua toàn bộ bảng 14.7, có thể nhận thấy một số vận mang ý nghĩa tốt hơn các vận khác, mà trong đó khí Thổ Căn tồn tại lâu hơn hay thời kỳ "suy khí" hay "triệt khí" diễn ra ngắn hơn. Như vậy, vận 1, 6 và 8 là những vận tốt nhất, tiếp theo là vận 4, 3, 7, 9 và 2 với vận 5 là xấu nhất. Nhà được xây dựng vào vận 5 có thời gian tồn tại của khí Thổ Căn ngắn nhất ngược với nhà xây dựng ở vận 1 lại có khí tồn tại lâu nhất.

Thời gian tồn tại của khí Thổ Căn cho từng ngôi nhà có thể được thấy ở bảng 14.8 căn cứ vào năm ngôi nhà được xây dựng. Qua bảng đó, ta thấy tất cả ngôi nhà được xây dựng giữa năm 1984 và 2004 có

vượng khí Thổ Căn bởi vì đang thuộc vận 7. Nhà xây dựng vào khoảng 1964 đến 1984 đang có khí suy giảm, nhưng đến năm 2004 khí Thổ Căn lại phát triển trở lại.

HƯỚNG CUNG

Ô vuông trong Cửu Cung của Thổ Căn chỉ Hướng được gọi là Hướng Cung. Phần này đã được đề cập đến trước khi xác định Hướng và Hướng Cung trên sơ đồ địa lý. Bây giờ hãy kiểm tra ý nghĩa của Hướng Cung chi tiết hơn.

Hình 14.8 cho thấy sơ đồ địa lý của một ngôi nhà được xây dựng vào vận 1 với tọa độ hướng ngọ (tý là Sơn Hướng và ngọ là Hướng). Mũi tên chỉ hướng cho sơ đồ này. Mũi tên đó chỉ theo hướng ngọ từ ngũ-hoàng (số 5 lớn). Do vậy, Thổ Căn – ngũ-hoàng ở trong Hướng Cung.

Một vài tinh tú của Cửu Cung lại không thích hợp để có trong Hướng Cung. Trong ví dụ này Thổ Căn, ngũ-hoàng, ở trong Hướng Cung. Xem lại chương 8 sẽ thấy ngũ-hoàng là tinh tú có tương quan đến triết khí. Phạm vi ảnh hưởng xấu của sao này sẽ bị tác động bởi Hướng Tinh và Sơn Tinh xuất hiện cùng với nó trong ô vuông (cung) đó. (Hãy xem phần bên dưới để biết tương tác giữa Thổ Căn với Hướng Tinh và Sơn Tinh).

Các tinh tú sau của Cửu Cung mang ý nghĩa tốt để đóng vai trò như Thổ Căn trong Hướng Cung bởi vì các sao này mang đến sinh khí : nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch. Ngũ-hoàng, cửu-tử và nhị-hắc là các tinh tú mang ý nghĩa xấu nhất khi tồn tại trong Hướng Cung. Tam-bích và thất-xích mang tính âm, nhưng không xấu như ngũ-hoàng và nhị-hắc.

Các yếu tố thuận lợi chung của một địa điểm không tùy thuộc vào khí Thổ Căn đơn độc. Do vậy không nên lo lắng khi thấy ngôi nhà của mình được xây dựng vào vận 5 hay đang ở vào vận suy khí. Có những yếu tố khác cũng quan trọng không kém, nếu không nói còn quan trọng hơn khí Thổ Căn. Đó là Hướng Tinh và ảnh hưởng tương tác giữa Hướng Tinh và Thổ Căn.

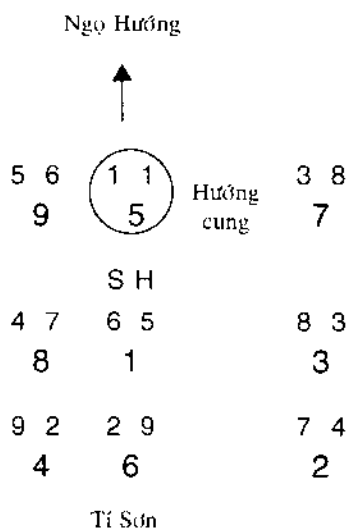
Sinh vận của nhà (Năm nhà xây dựng)	Cửu Vận								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	V	Suy	P	S	S	S	S	S	S
2	P	V	Suy	Tử	Tử	Tử	H	P	Tử
3	H	P	V	Suy	Tr	Tử	Suy	P	Tử
4	S	S	P	V	Suy	P	H	S	S
5	Tử	Tử	Tử	P	V	Suy	Tử	Tử	Tử
6	S	S	S	S	P	V	Suy	S	S
7	Tử	H	P	Tử	Tử	P	V	Suy	Tử
8	S	S	S	S	S	S	P	V	Suy
9	Suy	Tử	Tử	H	Tử	Tử	H	P	V

Hình 14.7: Phát sinh và suy giảm của khí Thổ Căn trong Cửu Cung.

V : Vương khí; Suy : Suy khí; P : Phát khí; S : Sinh khí;
Tử : Tử khí; H : Hòa khí (Trung khí); Tr : Triệt khí.

HƯỚNG TINH

Hướng Tinh quyết định hướng dòng khí vào một địa điểm. Khí đến từ phía trước sẽ lan rộng và mạnh hơn khí vào từ phía sau. Do vậy nếu Hướng Tinh mang tính triệt phá, tác động xấu của nó sẽ phát triển rất nhanh. Tuy nhiên, nếu Hướng Tinh mang đến sinh khí, tác động tốt lại càng gia tăng. Để hiểu được ảnh hưởng của Hướng Tinh, cần xét đến một ví dụ. Hãy kiểm tra lại sơ đồ 14.8. Hướng Tinh trong Hướng Cung là nhất-bạch. Trong ví dụ này, ngôi nhà được xây dựng ở vận 1. Khi Chủ Tinh là Hướng Tinh và nằm trong Hướng Cung thì các điều kiện sẽ trở nên cực tốt. Tuy nhiên các yếu tố thuận lợi sẽ bị triệt tiêu nếu tinh tú đó là nhị-hắc, ngũ-hoàng hay cửu tử. Ở ví dụ trên sơ đồ địa lý 14.8, tác động triệt phá của ngũ-hoàng hầu như bị trung hòa bởi nhất-bạch thống nhất. Với một số



Hình 14.8 : Sơ đồ địa lý của một ngôi nhà được xây dựng ở vận 1.

biện pháp trợ giúp (các quy tắc này sẽ trình bày ở chương 18) tất cả ảnh hưởng xấu của ngũ-hoàng có thể được loại bỏ.

SƠN TINH

Sơn Tinh có ảnh hưởng yếu hơn Hướng Tinh. Nếu ngũ-hoàng, nhị hắc và cửu tử không phải là các con số của Sơn Tinh ở trong cung thì không cần phải quan tâm lo lắng. Chương 18 sẽ đề cập đến cách thức giải quyết các Sơn Tinh xấu.

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA THỔ CĂN VÀ HƯỚNG TINH

Mối tương quan giữa Thổ Căn và Hướng Tinh trong mỗi cung của Cửu Cung không có tính thống nhất. Mỗi sự kết hợp lại có một ý nghĩa riêng.

Có hai loại tương quan tác động – có điều kiện và vô điều kiện. Mối tương quan có điều kiện bao gồm các kết quả khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh và mối quan hệ vô điều kiện chứa đựng một kết quả duy nhất bất kể đến các yếu tố khác. Các mối tương quan có điều kiện chỉ áp dụng trong Hướng Cung và không có điều kiện áp dụng cho tất cả Cửu Cung.

CÁC MỐI TƯƠNG QUAN CÓ ĐIỀU KIỆN

Kết quả của các mối tương quan có điều kiện tùy thuộc vào sự kết hợp của Thổ Căn và Hướng Tinh mạnh hay yếu. Và chính những điều kiện này lại phụ thuộc vào hướng của la bàn (các phương vị của Hậu Thiên Bát Quái).

Bảng liệt kê sau cho thấy bản chất của các sự kết hợp số (tốt hay xấu) và vị trí trên Bát Quái mà chúng xuất hiện. Những sự kết hợp này có ảnh hưởng khi có cặp số hiện diện. Con số nào là Thổ Căn hay Hướng Tinh không mang ý nghĩa quan trọng.

- Sự kết hợp một – sáu thuộc vận hưng thịnh trên phương vị của Chấn (đông) và Tốn (đông nam). Cách kết hợp đó mang ý nghĩa tốt ở cung Khảm (bắc) và xấu ở cung Ly (nam).

- Sự kết hợp hai – bảy phát triển ở cung Khôn (tây nam) và Cấn (đông bắc). Sự kết hợp này tốt ở cung Ly (nam) và xấu ở cung Càn (tây bắc) và Đoài (tây).

- Sự kết hợp ba – tám phát triển ở cung Ly (nam). Cách kết hợp đó tốt ở cung Chấn (đông) và Tốn (đông nam); và xấu ở cung Khôn (tây nam).

- Sự kết hợp bốn – chín phát triển ở cung Khảm. Cách kết hợp này tốt ở cung Đoài (tây) và Càn (tây bắc); và xấu ở cung Chấn (đông).

Mỗi cách kết hợp số có một ý nghĩa riêng. Sau đây là bảng liệt kê kết quả của mỗi quan hệ tương tác có điều kiện giữa số Thổ Cấn và Hướng Tinh. Nên nhớ mỗi quan hệ tương tác có điều kiện chỉ xảy ra ở Hướng Cung.

Khi sự kết hợp giữa Thổ Cấn và Hướng Tinh phát triển mạnh thì :

- Sự kết hợp một – sáu tạo ra sự nghiệp theo đuổi học hành thành công. Con cái trong nhà sẽ thông minh và tài giỏi.

Sự kết hợp hai – bảy tạo ra thành công về tài chính, nhưng có thể chứa đựng các yếu tố liên kết xấu.

- Sự kết hợp ba – tám mang ý nghĩa thành đạt về chính trị hay có con cháu hiếu thảo.

- Sự kết hợp bốn – chín sản sinh ra sự thành công lớn về kinh doanh bằng con đường chân chính.

Khi sự kết hợp của Thổ Cấn và Hướng Tinh có ý nghĩa xấu thì :

- Sự kết hợp một – sáu mang ý nghĩa người chủ gia đình sẽ bị thương trong tai nạn. Con cái bất hiếu và con cháu có thể trở thành trộm cướp mang họa đến cho gia đình.

- Sự kết hợp hai – bảy dẫn đến chết trẻ, bệnh tật hay tai nạn.

- Sự kết hợp ba – tám dẫn đến tự sát. Con cái chết yếu.

- Sự kết hợp bốn – chín dẫn đến bị thương hay chết trong chiến tranh. Con cái trở nên mồ côi.

Đây là nguyên tắc để quyết định mối tương quan kết hợp giữa Thổ Cấn và Hướng Tinh. Có thể minh họa qua một ví dụ.

Ví dụ 1 :

1. Thứ nhất, hãy kiểm tra Hướng Cung của sơ đồ địa lý và xem có bất kỳ sự kết hợp số nào như trên không. Lấy ví dụ, ta có sự kết hợp một – sáu ở Hướng Cung.

2. Bây giờ hãy xác định sự kết hợp một – sáu mang ý nghĩa tốt hay xấu. Để biết được điều này, cần phải tìm ra Hướng của ngôi nhà. Giả sử Hướng là mao (chính đông). Mao có vị trí trên Bát Quái là cung Chấn.

3. Kế tiếp, hãy xem bảng liệt kê về ý nghĩa kết hợp (xấu hay tốt) giữa một – sáu đối với mao (chính đông). Ta sẽ nhận thấy sự kết hợp đó có vận tốt.

4. Cuối cùng, hãy xem ý nghĩa của một – sáu trong vận của nó. Ta sẽ nhận thấy trong vận này, một – sáu mang ý nghĩa thành đạt về sự nghiệp học hành và có con cháu thông minh và tài giỏi.

Ví dụ 2 :

1. Hãy xem Hướng Cung và tìm ra sự kết hợp ba – tám.

2. Tiếp theo, xác định Hướng của ngôi nhà là mùi. Mùi thuộc cung Khôn của Hậu thiên Bát quái.

3. Từ bảng liệt kê sẽ xác định ý nghĩa của ba – tám hàm chứa đối với vị trí cung Khôn, ta sẽ thấy ba – tám mang ý nghĩa xấu.

4. Ý nghĩa của ba – tám mang tính xấu là tự vẫn và con cái chết yểu.

CÁC MỐI TƯƠNG QUAN VÔ ĐIỀU KIỆN

Các mối tương quan vô điều kiện không phụ thuộc vào các yếu tố khác và xảy ra bất kỳ lúc nào có sự kết hợp số đặc biệt giữa Thổ Căn và Hướng Tinh. Các mối quan hệ ở Trung Cung ảnh hưởng đến mọi người trong gia đình. Những mối tương quan trong những gian phòng đặc biệt ảnh hưởng đến hoạt động trong các gian phòng đó và những cá nhân sử dụng nơi này. (Xem chương 15).

Trong mối quan hệ tương tác vô điều kiện ta cần xác định số Thổ Căn và số Hướng Tinh bởi vì sự kết hợp số này không có tính tương hỗ. Giải thích cho những mối quan hệ vô điều kiện liệt kê ở dưới, số đầu tiên chỉ Thổ Căn và số thứ hai chỉ Hướng Tinh.

SỰ KẾT HỢP TỐT

- Sự kết hợp một – bốn hay bốn – một mang ý nghĩa thành công trên con đường học vấn.

- Sự kết hợp sáu – tám có ý nghĩa thành công trên con đường binh nghiệp hay kinh doanh.

- Sự kết hợp tám – sáu mang ý nghĩa thành công trong học hành hay nghệ thuật.

- Sự kết hợp bốn – sáu mang ý nghĩa tài năng và danh tiếng.

- Sự kết hợp tám – chín có ý nghĩa gia đình sẽ gặp nhiều vận may.

- Sự kết hợp chín – tám mang ý nghĩa có được tiếng tăm.

- Sự kết hợp hai – tám ở hướng tây bắc mang ý nghĩa đại phú.

- Sự kết hợp ba – một ở hướng tây có ý nghĩa nhà có nhiều con cháu.

- Sự kết hợp của một – một, một – sáu, một – tám, sáu – bốn, sáu – sáu và tám – tám cho thấy vận may và sức khỏe tốt.

SỰ KẾT HỢP XẤU

- Sự kết hợp bảy – chín báo hiệu những khó khăn rắc rối liên quan đến sự nghiệp chính trị.

- Sự kết hợp hai – năm hay năm – hai mang ý nghĩa bị bệnh nghiêm trọng.

- Sự kết hợp chín – bảy có ý nghĩa Hậu thiên Hỏa – có nghĩa là hoạt động của con người sẽ sinh ra hỏa.

- Sự kết hợp hai – bảy mang ý nghĩa Tiên Thiên Hỏa – có ý nghĩa là Hỏa do tự nhiên gây ra.

- Sự kết hợp năm – năm mang ý nghĩa nan y hay chết chóc.

- Sự kết hợp năm – chín có ý nghĩa tai nạn dẫn đến thương tật hay tử thương.

- Bất kỳ lúc nào số năm hiện diện ở Thổ Căn hay Hướng Tinh đều mang ý nghĩa bệnh tật.

- Sự kết hợp của thất-xích và lục-bạch hay lục-bạch và thất-xích đều hàm chứa ý nghĩa sẽ bị cướp có vũ trang dẫn đến thương tật.

- Sự kết hợp ba – hai hay hai – ba mang ý nghĩa bất hòa và cãi vã.

- Sự kết hợp của bảy – ba có ý nghĩa đạt được thành công bất ngờ trong kinh doanh nhưng sẽ bị ăn cắp hay lừa đảo.

- Sự kết hợp của ba – bảy cho thấy bệnh tật liên quan đến lo âu và phiền muộn. Cũng có thể trở thành nạn nhân trong sự nghiệp chính trị.

- Sự kết hợp sáu – chín mang ý nghĩa bệnh tật. Người cao tuổi nhất của gia đình sẽ có nguy cơ cao nhất.

- Sự kết hợp bảy – chín – năm mang ý nghĩa bị bệnh nan y.

- Sự kết hợp tám – bốn hay ba – tám mang ý nghĩa con cái sẽ không được khỏe mạnh.

- Sự kết hợp hai – chín cho thấy sẽ gặp nhiều trở ngại trên con đường kinh doanh.

- Sự kết hợp hai – ba mang ý nghĩa có quá nhiều miệng ăn cần phải nuôi.

Bất cứ sự kết hợp nào không thuộc trường hợp đặc biệt trên đều không có ảnh hưởng đặc biệt. Khi đánh giá các mối quan hệ trong Hướng Cung, các mối tương quan có điều kiện đóng vai trò quan trọng hơn loại vô điều kiện.

CÁC SƠ ĐỒ ĐẶC BIỆT

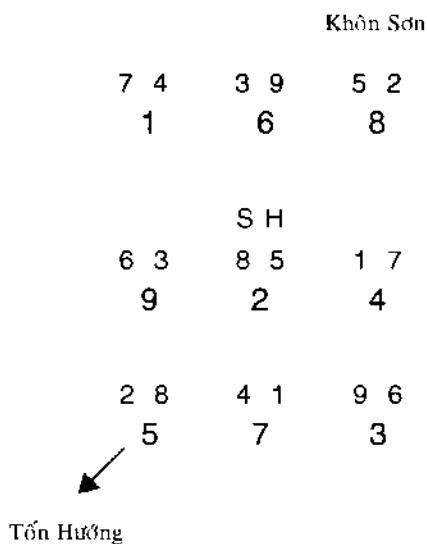
Có hai loại sơ đồ địa lý mà cần phải có sự quan tâm đặc biệt. Đó là Tam Kết và sự kết hợp của Mười.

TAM KẾT

Tam kết có liên quan đến sự kết hợp của tập hợp ba con số : một, bốn, bảy; hai, năm, tám; và ba, sáu, chín. Nếu những sự kết hợp này xuất hiện ở trong tất cả Cửu Cung của sơ đồ địa lý thì sẽ có một cách giải thích đặc biệt quan trọng hơn tất cả những sự kết hợp khác đã được trình bày ở trên. Không quan trọng đối với con số nào ở Thổ Căn hay Hướng Tinh hay Sơn Tinh. Khi có sự kết hợp của ba con số này xuất hiện ta sẽ có sơ đồ địa lý Tam Kết. Hình 14.9 là một thí dụ cho loại sơ đồ này.

Sơ đồ Tam Kết rất tốt và tượng trưng cho sức khỏe tốt, vận may lớn, danh tiếng, được xã hội kính trọng, gia đình hòa hợp và con cháu

hiếu thảo. Sự kết hợp của ba tập hợp số cho thấy điều kiện lý tưởng của giao kết âm khí và dương khí trong Thượng, Trung và Hạ Nguyên. Một, bốn và bảy là những con số "đầu" của Tam Nguyên. Hai, năm và tám là những con số "vai" của Tam Nguyên. Ba, sáu và chín là những số "chân" của Tam Nguyên. Khi tất cả những con số này đều hiện diện, sự kết hợp này cho thấy sự hoàn thiện và sự hoàn thiện đó xuất phát từ nguyên khí. Do vậy, ngôi nhà nào có sơ đồ địa lý Tam Kết mang ý nghĩa sẽ tiếp nhận khí của Tam Nguyên. Khí của địa điểm như thế sẽ vĩnh cửu.



Hình 14.9 : Minh họa về sơ đồ địa lý Tam Kết.

Sơ đồ Tam Kết không xuất hiện trong tất cả Cửu Vận. Ở vận một, ba, bảy và chín không có loại sơ đồ này. Có ba cách xuất hiện của Tam Kết mà mỗi thứ có thể ở vận hai, năm và tám. Cách xuất hiện này tuân theo sự kết hợp sau của Sơn Hưởng - Hưởng : cần Sơn / khôn Hưởng, dần Sơn / thân Hưởng, Khôn Sơn / cần Hưởng, thân Sơn / dần Hưởng. Trong vận bốn và sáu có hai cách xuất hiện đối với mỗi loại tuân theo cách kết hợp sau của Sơn / Hưởng : sừ Sơn / mùi Hưởng, và mùi Sơn / sừ Hưởng. Như vậy có tổng số mười sáu cách xuất hiện của Tam Kết trong một trăm tám mươi năm của Cửu Vận.

SỰ KẾT HỢP CỦA MƯỜI

Cách kết hợp này cho thấy điều kiện mà ở đây tổng số của Thổ Cần và Hưởng Tinh hay Sơn Tinh trong tất cả các Cửu Cung cộng lại lên đến mười. Số mười tượng trưng cho hoàn thiện và khi toàn bộ Cửu Cung đều đáp ứng yếu tố này thì cũng mang ý nghĩa tốt như trong sự kết hợp của Tam Kết (xem hình 14.10).

Cần ghi nhớ là trong vận một, ba, bảy và chín không có sơ đồ địa lý Tam Kết. Như vậy rõ ràng những ngôi nhà được xây dựng vào những vận này có những yếu tố bất lợi. Tuy thế, cách kết hợp của Mười lại xuất hiện ở vận một, ba, bảy và chín; do đó những sự xuất hiện này có thể thay thế cho Tam Kết ở những vận như thế.

Ngo Hưởng

Tốn Hưởng



1 1
9

6 5
5

8 3
7

2 8
8

6 3
4

4 5
6

S H

9 2
8

2 9
1

4 7
3

3 6
7

S H

1 8
9

8 1
2

5 6
4

7 4
6

3 8
2

7 2
3

5 4
5

9 9
1

Cần Sơn

Cần Sơn

Hình 14.10 : Những ví dụ về "Sự kết hợp Mười" của sơ đồ địa lý.

Có tổng cộng mai mười cách xuất hiện của sự kết hợp Mười trong suốt một trăm tám mươi năm của Cửu Vận. Ở vận một và chín, cách kết hợp đó xuất hiện khi cần, tốn, tỵ và hợi là Hưởng hay Sơn Hưởng. Ở vận hai và tám, sự xuất hiện này xảy ra khi sửu hay mùi là Hưởng hay Sơn Hưởng. Ở vận ba và bảy yếu tố đó xuất hiện khi tỵ, ngọ, quý, đinh là Hưởng hay Sơn Hưởng. Trong vận bốn và sáu, cách kết hợp đó xảy ra khi canh và giáp là Hưởng hay Sơn Hưởng.

CHỌN HƯỚNG Ở MỘT VẬN CỤ THỂ

Bây giờ hãy kiểm tra vấn đề chọn hướng cho một ngôi nhà vừa được xây dựng. Chủ đề này đã được xem xét ở cuối chương trước, nhưng cần phải có thông tin được đề cập đến trong chương này để có thể bàn luận kỹ hơn.

Giả sử ta có kế hoạch xây dựng một ngôi nhà trong ba năm kế tiếp và muốn biết xem điều kiện phong thủy tốt nhất là gì. Đây là cách thức có thể thực hiện.

Đầu tiên, hãy kiểm tra vận hiện tại. Ở đây, đó là vận bảy. Nếu có ý định xây nhà vào năm 2004, đó sẽ là vận tám. Tôi giả định việc

mua miếng đất và xây dựng ngôi nhà ở trong cùng vận giống nhau. Như vậy sẽ làm giảm đi sự phức tạp của việc phải thiết lập hai sơ đồ địa lý, một cái dựa vào vận khi miếng đất được mua, cái kia dựa vào vận ngôi nhà được xây dựng.

Thứ hai, hãy xác định các sơ đồ địa lý cho tất cả hai mươi bốn Hướng có thể có của vận mà ngôi nhà sẽ được xây dựng.

Kế tiếp, hãy dùng các hướng dẫn nêu trên để chọn sơ đồ tốt nhất. Nên nhớ các ô vuông quan trọng nhất trong Cửu Cung là Trung Cung và Hướng Cung. Thành tố quan trọng nhất trong các cung là số của Thổ Căn và Hướng Tinh. Chắc chắn là ngũ-hoàng và nhị hắc không được ở trong Trung Cung và Hướng Cung. Điều này đóng vai trò như một chỉ dẫn đầu tiên để xác định Hướng.

Khi đã chọn được sơ đồ và Hướng, bước kế tiếp là áp dụng các thông tin này trên miếng đất đó. Để thực hiện điều đó, cần phải có la bàn phong thủy, sợi dây dài và một đầu nhọn không phải bằng kim loại. (Cọc tiêu làm dấu bằng nhựa là tốt nhất đối với trường hợp này). Bây giờ hãy theo hướng dẫn bên dưới.

1. Hãy làm kim của la bàn thẳng hàng với mũi tên chỉ hướng bắc trên mặt la bàn. Bây giờ hãy xác định Hướng bằng cách dùng các quy tắc được trình bày ở chương trước. Đường thẳng kéo dài từ Hướng được gọi là đường Hướng.

2. Hãy đóng cọc tiêu xuống đất và cột dây quanh cọc, để chừa vừa đủ độ dài ở hai đầu. Mũi nhọn này sẽ xác định trung tâm của cửa trước ngôi nhà.

3. Hãy mở dây và đi bộ ra xa khỏi cọc nhọn đầu tiên đó về phía Hướng. Trung bình vào khoảng mười feet (3,24 mét) với sợi dây được cột xung quanh cọc tiêu thứ hai; đóng cọc tiêu đó vào đất sao cho hai cọc tiêu thật thẳng hàng.

4. Hãy làm tương tự như thế với cọc tiêu thứ ba mà sẽ được đặt phía sau cọc thứ nhất.

5. Cần phải chỉnh vị trí của cọc thứ hai và ba để cho ba cọc thẳng hàng nhau. Cùng cần xác định la bàn tại mỗi cọc để kiểm tra vị trí sắp xếp. Đây là lý do tại sao loại cọc bằng nhựa lại tốt hơn. Bây giờ ta đã có đường thẳng Hướng xác định Hướng của ngôi nhà. Khi nền móng nhà được đổ, đường thẳng này sẽ xác định hướng trước cho ngôi nhà.

6. Nếu muốn có cách thức đo chính xác hơn, ta cần phải xác định nhiều hơn ba vị trí cọc tiêu. Cách làm này cần thiết nếu dự định xây dựng một ngôi nhà có kích thước lớn. Thông thường xác định ba vị trí cọc tiêu là đủ rồi.

NHIỀU SƠ ĐỒ

Đôi khi cần phải thiết lập nhiều hơn một sơ đồ địa lý cho một tòa nhà. Ở chương trước đã đề cập đến một số điều kiện này. Đây là những điều kiện khác mà nhiều sơ đồ đòi hỏi phải có.

Thứ nhất, khi một miếng đất được mua ở vào vận khác với lúc khi ngôi nhà được xây dựng, cần phải thiết lập hai sơ đồ địa lý. Sơ đồ từ vận khi ngôi nhà được xây dựng có ý nghĩa quan trọng hơn sơ đồ của vận khi khu đất được mua.

Thứ hai, khi ngôi nhà trải qua một quá trình nâng cấp tu sửa lớn và việc này xảy ra trong một vận khác với vận khi ngôi nhà được xây dựng, đòi hỏi phải có đa sơ đồ. Ở đây cần phải xác định một sơ đồ dựa trên vận khi ngôi nhà được xây dựng và một sơ đồ khác dựa vào vận khi ngôi nhà được tu sửa lớn. Khi đánh giá phong thủy của ngôi nhà, vận khi quá trình tu sửa nhà xảy ra có vai trò quan trọng hơn. Trong thực tế, nhiều nhà phong thủy đề nghị khi điều kiện phong thủy trở nên xấu ở vào một vận mới, có một cách thức để cải thiện điều kiện này là tu sửa ngôi nhà. Điều này sẽ mang lại cho ngôi nhà một Thổ Căn mới và tùy thuộc vào bản chất của việc tu sửa trên sơ đồ nhà, có thể tạo ra một Hướng mới và như thế có một Hướng Tinh mới.

Thứ ba, khi một ngôi nhà trải qua quá trình tu sửa chính ở cùng vận với lúc ngôi nhà được xây dựng, Hướng Tinh có thể thay đổi. Điều này đặc biệt, đối với sơ đồ nhà thay đổi theo cách mà cửa trước hay hướng trước của nhà đó được thay đổi. Tuy nhiên, Thổ Căn vẫn giữ nguyên trong trường hợp này.

Những loại tu sửa nào tạo ra sơ đồ địa lý mới. Đây là một số chỉ dẫn :

- Nếu có những thay đổi cấu trúc đối với tòa nhà.
- Nếu có những thay đổi về bố trí phòng.
- Nếu thêm hay bỏ bớt đi một tầng.

- Nếu thêm một vài phòng, như thế sẽ thay đổi sơ đồ tổng thể của ngôi nhà. Điều này bao gồm việc thay đổi nhà để xe gắn kết vào các khu vực sinh sống.

Các điều kiện sau không đảm bảo có sự thay đổi trong sơ đồ địa lý ngay cả khi những thay đổi này được thực hiện ở một vận khác với vận ngôi nhà được xây dựng.

- Xây thêm cổng có mái che.
- Bất kỳ sự tu sửa nào bao gồm thay đổi về ô kính cửa sổ và trần nhà.
- Xây dựng một sân hay nhà để xe tách biệt.
- Lót lại đường xe chạy hay dựng một hàng rào.
- Sơn hay bọc giấy dán tường hay thảm mới.
- Gắn các hệ thống đèn mới.

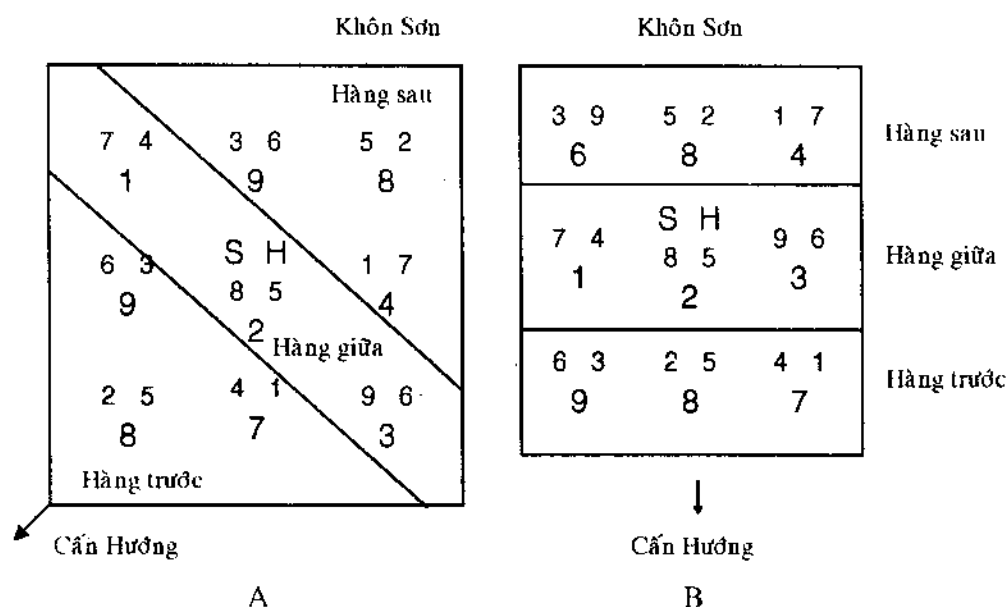
Các điều kiện được liệt kê hiếm khi mang ý nghĩa xấu. Ý nghĩa chung thường là cho thấy quá trình tu sửa liệu có đủ quy mô để thay đổi Hướng Tinh và Thổ Cấn.

Bây giờ sau khi đã biết cách xây dựng sơ đồ địa lý, bước kế tiếp là đặt sơ đồ đó vào sơ đồ nhà và phân tích ý nghĩa của số trong Cửu Cung trên từng phòng. Phần này sẽ được thực hiện ở chương kế tiếp.

15

ÁP DỤNG SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ VÀO SƠ ĐỒ NHÀ

Sơ đồ địa lý cho thấy dòng năng lượng trong vũ trụ. Theo vũ trụ quan Lão giáo cấu tạo của vũ trụ được phản ánh cả trong tổng thể và vi mô. Luận thuyết này được trình bày theo nguyên lý của Trang Tử về "tính thống nhất của vạn vật". Theo Trang Tử, các tinh tú ở trên trời, thủy triều ở biển khơi, hạt cát ở trên đất đều bị chi phối bởi luật tồn tại chung vì tất cả đều thuộc về Đạo. Hai cấu trúc song hành của tổng thể và vi mô là nguyên lý quan trọng nhất để hiểu biết về dòng khí trong Cửu Cung và xem cách thức khí đó tác động như thế nào đến ngôi nhà và người sinh sống bên trong.

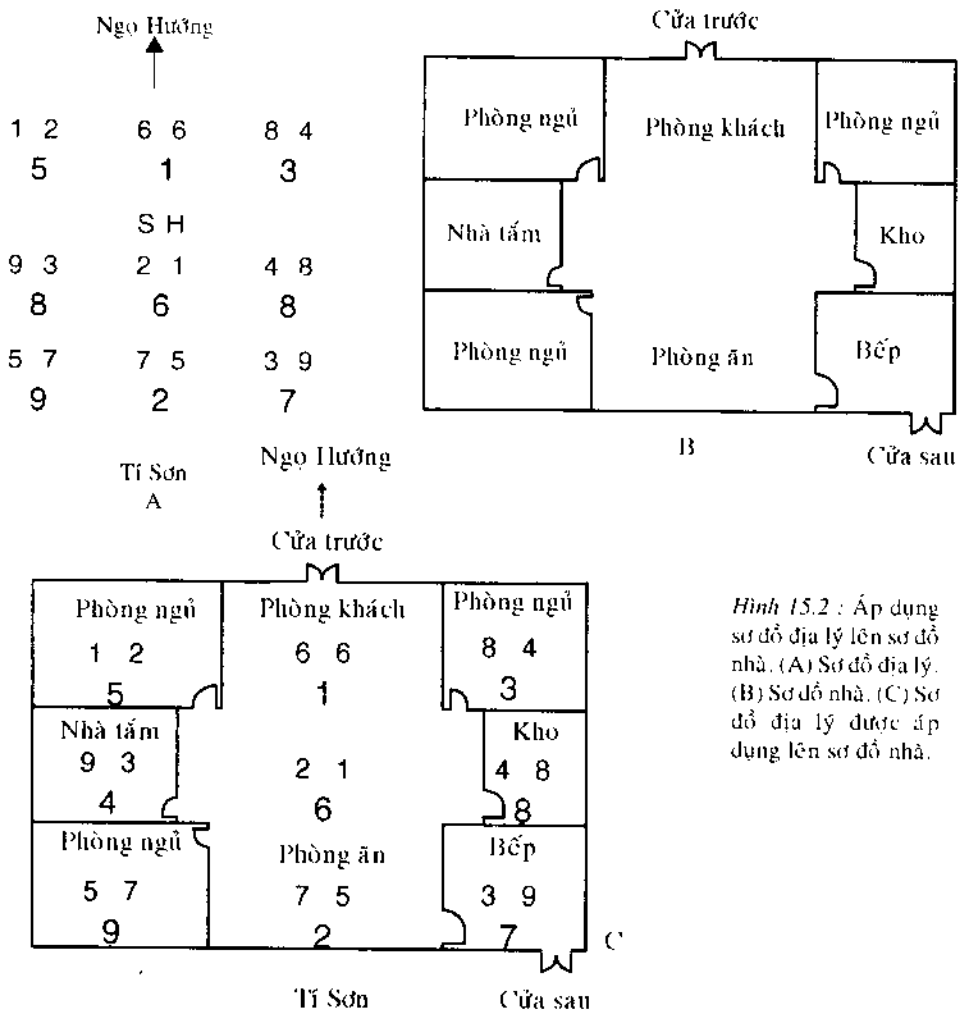


Hình 15.1 : Cách thức chỉnh sửa một sơ đồ địa lý khi Hướng Cung ở trong góc. Hướng Cung ở hình A ở góc trái bên dưới. Hình B cho thấy sơ đồ đã chỉnh sửa. Trong phần sửa này, tam giác bên dưới trở thành đường đáy, đường chéo ở giữa trở thành hàng giữa và tam giác ở trên trở thành hàng trên. Chú ý, bây giờ Hướng Cung ở trung tâm của hàng đáy.

Khi áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà, người ta sẽ biết được dòng khí tốt hay xấu ở nơi đó. Sơ đồ đó lúc đầu sử dụng cho toàn bộ ngôi nhà, đó là ý nghĩa tổng thể, và sau đó cho từng phòng, đó là ý nghĩa vi mô. Sự kết hợp của các số trong từng cung ở Cửu Cung sẽ lý giải cho mỗi tầng của việc áp dụng sơ đồ địa lý này.

1. Định hướng sơ đồ địa lý.
2. Áp dụng sơ đồ địa lý vào sơ đồ nhà.
3. Lý giải ý nghĩa của con số Cửu Cung trong vị trí của chúng ở sơ đồ nhà.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ



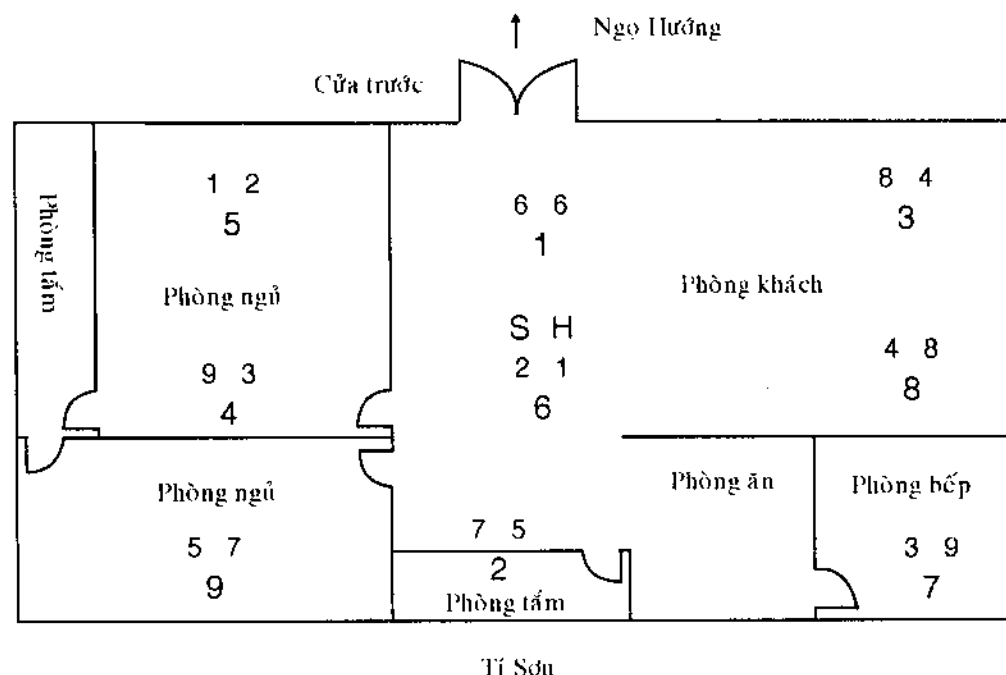
Hình 15.2 : Áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà. (A) Sơ đồ địa lý. (B) Sơ đồ nhà. (C) Sơ đồ địa lý được áp dụng lên sơ đồ nhà.

Trước hết, cần phải chắc chắn sơ đồ địa lý được định hướng đúng. Ta đã biết cách xác định Hướng Cung và Hướng ở chương trước. Nếu Hướng Cung nằm ở ô vuông góc, cần phải sắp xếp lại sơ đồ đó trước khi đem áp dụng cho sơ đồ nhà. Nếu Hướng Cung không nằm ở ô vuông góc trong Cửu Cung thì không cần phải chỉnh sửa.

Hình 15.1 cho thấy sơ đồ địa lý với Hướng Cung ở góc trái bên dưới (hình A) và phần chỉnh sửa của nó. Khi đã được sắp xếp lại (hình B), Hướng Cung nằm ở giữa của hàng đáy trên sơ đồ. Bây giờ có thể dễ dàng hơn xem sơ đồ này áp dụng cho sơ đồ nhà như thế nào.

ĐẶT SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ VÀO SƠ ĐỒ NHÀ

Bước kế tiếp là biết cách áp dụng sơ đồ địa lý vào các bản thiết kế sơ đồ nhà khác nhau. Sơ đồ nhà có hình dáng phổ biến là dễ áp dụng nhất. Các loại sơ đồ có hình dáng bất thường đòi hỏi phải có sự chú ý nhiều hơn để đảm bảo cho sơ đồ địa lý đó được sử dụng đúng.

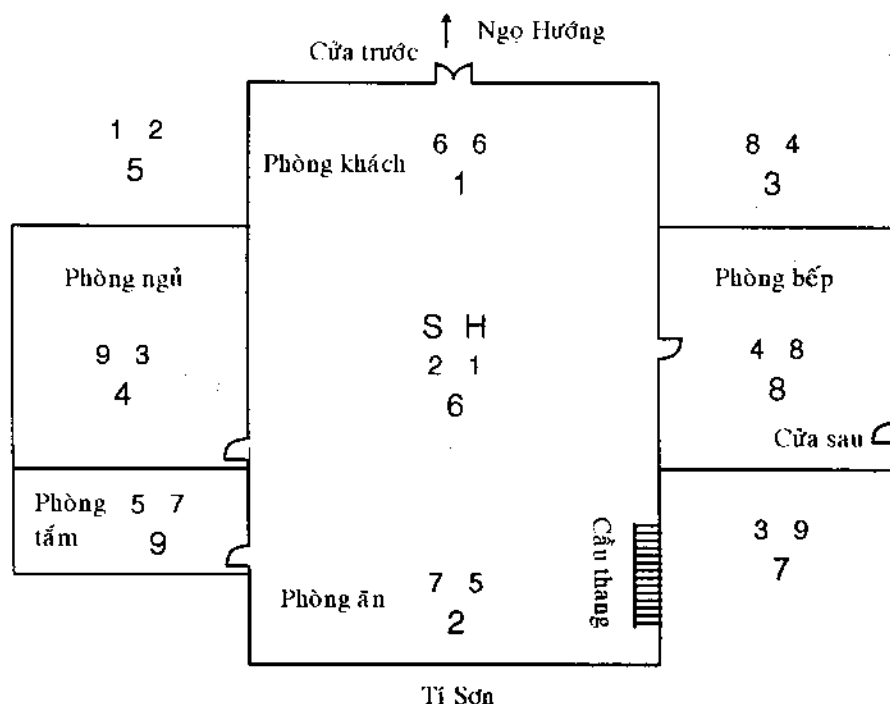


Hình 15.3 : Hãy trải dài một sơ đồ địa lý để áp dụng lên một sơ đồ nhà có hình chữ nhật. Hãy lưu ý phòng ngủ chiếm hai hình vuông Cửu Cung và phòng khách chiếm bốn hình vuông.

KHI SƠ ĐỒ NHÀ CÓ HÌNH DÁNG PHỔ BIẾN

Sơ đồ A và B ở hình 15.2 cho thấy một sơ đồ địa lý bên cạnh sơ đồ nhà của một nhà nhỏ một tầng. Để áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà, trước hết hãy chia ngôi nhà thành chín ô vuông. Việc làm này dễ thực hiện đối với sơ đồ nhà có hình dáng bình thường. Như vậy, áp dụng sơ đồ A và B ở hình 15.2, ta sẽ có sơ đồ ở hình 15.3. Hãy chắc chắn là sơ đồ địa lý có hướng giống như hướng của ngôi nhà. Thông thường, Hướng Cung và Hướng phải chỉ cùng hướng với hướng của cửa trước hay hướng tới phần trước của ngôi nhà.

Hầu hết mọi ngôi nhà có dạng hình chữ nhật, do vậy hình vuông của Cửu Cung sẽ "trải dài ra" khi được đặt lên sơ đồ nhà. Có một nguyên tắc mà tôi áp dụng là nếu một gian phòng chiếm hơn nửa hình vuông thì tôi sẽ thiết kế nó như trọn hình vuông. Tương tự, nếu một căn phòng chiếm hơn một và một nửa hình vuông, tôi xem nó như hai hình vuông. (Xem hình 15.3). Nếu Hướng Cung ở trong sơ đồ địa lý chiếm một hình vuông ở góc, hãy đơn giản sắp xếp lại hình đó như trong hình 15.3 và đặt nó lên sơ đồ nhà một cách thích hợp.



Hình 15.4 : Đặt sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà có hình dạng bất thường. Hãy chú ý một số hình vuông của Cửu Cung lại ở bên ngoài tòa nhà.

KHI SƠ ĐỒ NHÀ CÓ HÌNH DẠNG BẤT THƯỜNG

Áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà có hình dạng bất thường có phần khó hơn. Hình 15.4 cho thấy một điều kiện mà một số phần của sơ đồ phải "trải dài ra" và các phần khác lại ở trong các khu vực ở bên ngoài ngôi nhà.

Khi sơ đồ nhà có hình dạng quá bất thường thì sẽ rất khó đặt sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà. Trong thực tế, người ta có thể sẽ không sử dụng tầng này để đánh giá phong thủy của tòa nhà vì đã loại bỏ loại nhà như thế căn cứ trên các yếu tố của Môi trường Nội Thất (xem chương 12).

KHI TÒA NHÀ CÓ NHIỀU TẦNG

Nếu một tòa nhà có nhiều tầng, sơ đồ địa lý sẽ được áp dụng cho từng tầng riêng biệt. Nếu phần không gian của các tầng khác nhau, sơ đồ sẽ được trải ra khác nhau ở mỗi tầng như mô tả ở trên.

Ý NGHĨA CỦA CÁC CON SỐ THỔ CĂN, HƯỚNG TINH VÀ SƠN TINH ĐỐI VỚI TỪNG VÙNG CỦA MỘT TÒA NHÀ

Bây giờ ta đã biết cách áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà, bước kế tiếp là xem ý nghĩa của các con số trong Cửu Cung đối với khu vực mà có các con số đó tượng trưng. Như đã xem từ chương trước, một vài con số mang ý nghĩa tốt và một vài số khác lại có ý nghĩa xấu. Trong phần này, ta sẽ kiểm tra từng vùng của ngôi nhà và tham khảo con số nào có tác động xấu nhất và tốt nhất đối với từng khu vực trong nhà.

Ảnh hưởng của Hướng Tinh là mạnh nhất. Nếu số của Hướng Tinh mang ý nghĩa xấu, cần phải có con số tốt của cả Thổ Căn và Sơn Tinh để trung hòa tác động xấu đó. Nếu số của Thổ Căn xấu, số Hướng Tinh tốt sẽ trung hòa yếu tố xấu này. Nếu số Sơn Tinh xấu, hoặc số Hướng Tinh hoặc số Thổ Căn hoặc một yếu tố nhân tạo nào đó sẽ đóng vai trò như biện pháp hóa giải để trung hòa đi tác động xấu (xem chương 17).

Trong các phần sau, tất cả yếu tố liên quan đến sự kết hợp số trong Cửu Cung sẽ bao gồm Thổ Căn – Hướng Tinh và sẽ không có hàm chứa phần thiết kế trật tự đặc biệt nào.

CỬA TRƯỚC

Cửa trước đóng một phần rất quan trọng trong việc quyết định phong thủy của ngôi nhà. Khí, tốt hay xấu, đều thổi vào qua cửa trước và lan tỏa đến các phần còn lại của ngôi nhà. Nếu Thổ Căn và Hướng Tinh ở cửa trước có tác động xấu, lúc đó khí thổi vào nhà cũng sẽ có ảnh hưởng xấu. Trái lại, nếu các tinh tú ở trong Cung nơi có cửa trước mang ý nghĩa tốt, khí vào ngôi nhà sẽ có tác động tốt của các tinh tú trong Cung.

Số Thổ Căn và Hướng Tinh tốt đối với cửa trước là nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch. Số xấu nhất đối với cửa trước là nhị-hắc, ngũ-hoàng và cửu-tử. Tam-bích và thất-xích có ý nghĩa trung tính và ảnh hưởng của các tinh tú này sẽ tùy thuộc vào sự hiện diện của các con số khác trong Cung. Sự kết hợp của một - một, một - sáu, một - tám, một - bốn, bốn - sáu, bốn - tám, sáu - sáu và sáu - tám cũng mang ý nghĩa rất tốt đối với cửa trước và nơi ra vào. Các yếu tố đó tượng trưng cho sức khỏe, thịnh vượng và thành đạt. Sự kết hợp hai - hai, hai - năm, hai - chín, năm - năm và năm - chín mang đến bệnh tật và chết chóc cho người cư ngụ trong nhà. Cách kết hợp của hai và bảy tạo ra hỏa tùy các yếu tố tự nhiên. Sự kết hợp của bảy và chín tỏa ra hỏa do nhân tố con người. Cách liên kết của ba và hai tạo ra mối bất hòa hay rắc rối đối với những người hàng xóm. Sự kết hợp của bảy và sáu mang ý nghĩa đoán vận đến qua cửa trước.

Thông thường, số nhị-hắc, ngũ hoàng và cửu-tử mang ý nghĩa xấu đối với lối ra vào cho dù các số này tượng trưng cho Thổ Căn, Hướng Tinh hay thậm chí Sơn Tinh. Nếu các loại số này kết hợp với nhất-bạch, lục-bạch hay bát-bạch thì ảnh hưởng xấu của chúng cũng có phần giảm bớt đi.

CỬA SAU

Cửa sau nói chung không quan trọng như cửa trước. Tuy vậy, không nên có các tinh tú như ngũ-hoàng và nhị-hắc ở trong Cung của nó. Tác động của cửa sau sẽ gia tăng nếu cửa đó được sử dụng nhiều. Ở các ngôi nhà vùng Bắc Mỹ, người trong gia đình hay bạn thân thường vào nhà qua lối cửa sau hay cửa bên, đặc biệt khi bãi đỗ xe ở gần cửa sau. Nếu trường hợp này xảy ra, cửa sau sẽ đóng vai trò quan trọng như cửa trước.

HÀNH LANG VÀ CẦU THANG

Hành lang và cầu thang là những lối đi có nhiều sự lưu thông. Hơn thế nữa, do hành lang và cầu thang nối những phần khác nhau của ngôi nhà, nên chúng đóng vai trò lưu dẫn khí (xem chương 12). Do đó, nếu có một tinh tú xấu án ngữ ở những nơi này thì sẽ có những yếu tố xấu liên quan đến di chuyển và lưu thông. Thêm vào đó, sát khí hiện diện ở lối đi sẽ cản trở dòng lưu chuyển của sinh khí từ nơi này sang nơi khác trong nhà. Trái lại, nếu có một tinh tú tốt án ngữ ở hành lang hay cầu thang, dương khí tương ứng với tinh tú đó sẽ phát tán đều trong ngôi nhà. Do vậy, tinh tú tốt ở trong những vị trí này mang ý nghĩa tốt liên quan đến di chuyển và lưu thông.

Nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch là những tinh tú tốt đối với hành lang và cầu thang. Các điều kiện xấu nhất xảy ra khi các con số hai, năm và chín tạo thành tổ hợp ba chữ số trong Cung mà có cầu thang và hành lang. Điều kiện xấu kế tiếp là khi các con số hai, năm và chín tạo nên hai trong số ba con số ở trong Cung, đặc biệt là khi đó là số Thổ Căn và Hướng Tinh.

Cụ thể là sự kết hợp của ngũ-hoàng trong Thổ Căn, ngũ-hoàng trong Hướng Tinh và ngũ-hoàng hay nhị-hắc hay cửu-tử trong Sơn Tinh báo hiệu thương tổn hay chết chóc xảy ra ở vị trí của lối cầu thang hay hành lang. Trước đây, tôi đã từng xem phong thủy cho một ngôi nhà có điều kiện như thế này và sau khi giải thích cách bố trí như vậy cho người cư ngụ trong nhà, tôi được biết là một năm trước, có một người phụ nữ mang thai bị trượt té xuống cầu thang và bị sảy thai. Sự kết hợp của cửu-tử trong Thổ Căn, cửu-tử trong Hướng Tinh và nhị-hắc hay thất-xích trong Sơn Tinh báo hiệu thương tật và chết chóc xảy đến ở vị trí đó. Tôi đã thấy một số ngôi nhà có yếu tố cấu tạo như thế. Trong một tai nạn, một ông lão trượt ngã xuống cầu thang và bị bại liệt. Một trường hợp khác liên quan đến một em bé rơi khỏi nôi và bị thương ở đầu.

Sự kết hợp tốt nhất đối với khu vực cầu thang là nhất-bạch trong Thổ Căn, lục-bạch trong Hướng Tinh và nhất-bạch hay lục-bạch trong Sơn Tinh. Điều kiện kết hợp như thế báo hiệu thành đạt trong kinh doanh. Một trong những chủ nhân của công ty sản xuất vải lớn ở Hồng Kông có lối kết hợp số như vậy đối với khu vực cầu thang trong nhà.

PHÒNG NGỦ

Các tinh tú trong Cửu Cung ở phòng ngủ ảnh hưởng đến sức khỏe của người ngủ trong đó. Do vậy, phòng ngủ có hai hay nhiều tinh tú là ngũ-hoàng, nhị-hắc và cửu-tử báo hiệu bệnh tật. Phòng ngủ nào có ngũ-hoàng đóng vai trò như Thổ Căn, ngũ-hoàng là Hướng Tinh và ngũ-hoàng hay nhị-hắc là Sơn Tinh sẽ mang đến bệnh tật nghiêm trọng dẫn đến chết chóc. Sự kết hợp của ngũ-hoàng là số Thổ Căn và nhị-hắc là số của Hướng Tinh ẩn chứa căn bệnh kinh niên đối với người nào ngủ trong phòng đó. Phòng ngủ có nhị-hắc là Thổ Căn và ngũ-hoàng là Hướng Tinh mang ý nghĩa có nhiều trở ngại liên quan đến sức khỏe nhưng không đe dọa đến tính mạng. Yếu tố đe dọa của bệnh tật sẽ giảm bớt khi có sự hiện diện của nhất-bạch và lục-bạch ở Cung đó.

Các tinh tú tốt nhất đối với phòng ngủ là nhất-bạch, lục-bạch và bát-bạch. Đó là tất cả các tinh tú tượng trưng cho sức khỏe và trường thọ. Khi có sự kết hợp của ba tinh tú này (nhất-bạch, lục-bạch và bát-bạch) ở trong bất kỳ vị trí nào, cá thể nào ngủ trong phòng đó sẽ có sức khỏe tốt và trường thọ. Ba tinh tú này mạnh đến độ ngay cả nếu Sơn Tinh là ngũ-hoàng, nhị-hắc hay cửu-tử thì ảnh hưởng xấu cũng hoàn toàn bị trung hòa.

PHÒNG KHÁCH

Phòng khách là nơi đón các vị khách đến chơi. Do đó, các tinh tú của Cửu Cung trong phòng này sẽ tác động đến các vấn đề và mối quan hệ kinh doanh với bạn bè và người thân.

Số Thổ Căn và Hướng Tinh tốt nhất đối với phòng khách là nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch. Khi nào một hay nhiều hơn trong số những tinh tú này hiện diện, mối quan hệ kinh doanh tốt sẽ được xây dựng và mối quan hệ bè bạn và họ hàng sẽ trở nên hòa hợp tương trợ nhau. Các tinh tú xấu nhất là nhị-hắc, ngũ-hoàng, cửu-tử và tam-bích. Bất kỳ lúc nào một hay nhiều hơn trong số các tinh tú này hiện diện, sẽ xảy ra những vận xấu trong công việc làm ăn và bất hòa với bạn bè cũng như họ hàng.

Đặc biệt khi sự hiện diện của nhị-hắc và tam-bích trong Thổ Căn và Hướng Tinh báo hiệu sự cãi vã liên tục giữa những thành viên kinh doanh dẫn đến kiện cáo. Sự kết hợp của thất xích và lục-bạch cho thấy sẽ bị mất mát tài sản do bị lừa trong công việc kinh doanh.

PHÒNG GIA ĐÌNH

Các tinh tú của Cửu Cung trong phòng gia đình ảnh hưởng đến tất cả thành viên của gia đình bởi vì đây là nơi diễn ra các hoạt động trong nhà. Số Thổ Căn và Hưởng Tinh tốt nhất cho phòng gia đình là nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch. Đây là các tinh tú tượng trưng cho sức khỏe, trường thọ, hòa hợp và sung mãn. Có một trong những tinh tú này ở trong Cung mà gian phòng gia đình án ngữ là đủ miễn là hai tinh tú kia không thuộc sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng hay sự kết hợp của nhị-hắc và tam-bích hoặc thất-xích và cửu-tử. Điều kiện xấu nhất là sự kết hợp của ngũ-hoàng và nhị-hắc trong tất cả ba tinh tú của Cung đó.

Sự kết hợp của nhị-hắc và tam-bích có nghĩa là bất hòa, cãi vã và ganh tị giữa các thành viên trong gia đình. Sự kết hợp của ngũ-hoàng và nhị-hắc là bệnh tật và tai nạn xảy đến trong kỳ nghỉ hay hoạt động vui chơi. Cách kết hợp của thất-xích và cửu-tử báo hiệu hỏa hoạn do các hoạt động ở trong gian phòng.

PHÒNG BẾP

Phòng bếp là một khu vực rất quan trọng trong nhà. Như đã đề cập trong phần trình bày về môi trường nội thất ở chương 12. Phòng bếp có liên quan đến sinh kế, sức khỏe và hòa hợp. Do vậy, phần của sơ đồ địa lý chiếm giữ vùng phòng bếp cần phải được kiểm tra kỹ khi xem phong thủy.

Trước hết, hãy xem các tinh tú ảnh hưởng đến sinh kế vì phòng bếp có liên quan đến "có đủ để mà ăn". Sự kết hợp của tam-bích và thất-xích hay của thất-xích và lục-bạch báo hiệu sự bất ổn trong công việc và khó khăn trong sinh kế. Sự kết hợp của nhất-bạch và lục-bạch hay giữa tứ-lục và lục-bạch mang ý nghĩa gia đình luôn có đủ ăn.

Thứ hai, cần kiểm tra sự xuất hiện của các yếu tố trong nhà bếp. Sự kết hợp của thất-xích và cửu-tử hay thất-xích và nhị-hắc báo hiệu hỏa hoạn xảy ra do hoạt động trong nhà bếp. Sự kết hợp của bát-bạch và cửu-tử mang ý nghĩa gia đình sum họp và có nhiều niềm vui. Thông thường, nếu Cung nơi nhà bếp án ngữ có cửu-tử là Thổ Căn, sẽ luôn có nguy cơ về tai nạn liên quan đến hỏa hoạn hay bị phỏng.

Thứ ba, hãy kiểm tra tinh tú chi phối sức khỏe. Sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng, ngũ-hoàng và ngũ-hoàng hay ngũ-hoàng và

cửu-tử báo hiệu bệnh tật liên quan đến thực phẩm. Sự kết hợp của ngũ-hoàng và ngũ-hoàng mang ý nghĩa thường bị ngộ độc thức ăn cho dù thức ăn được chế biến ở gia đình hay nhà hàng. Sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng có ý nghĩa gặp rắc rối kinh niên với thực phẩm, như dị ứng với thức ăn. Sự kết hợp của ngũ-hoàng và cửu-tử là bệnh tật liên quan đến cơ quan nội tạng của hệ tiêu hóa. Bất kỳ khi nào ngũ-hoàng hay nhị-hắc hiện diện trong nhà bếp ở vị trí của Thổ Căn hay Hướng Tinh thì sẽ có chứng bệnh nhẹ nhưng dai dẳng.

Cuối cùng, sự hòa hợp của gia đình bị tác động bởi các tinh tú nhị-hắc và tam-bích. Sự kết hợp của nhị-hắc và tam-bích báo hiệu cãi vã xảy ra trong nhà bếp. Khi có thất-xích cùng hiện diện, các cuộc cãi vã đó sẽ dẫn đến đả thương và xung đột.

PHÒNG ĂN

Tinh tú tốt nhất cho khu vực phòng ăn là các sao tượng trưng cho sức khỏe và trường thọ : nhất-bạch, lục-bạch và bát-bạch. Các tinh tú xấu nhất là các sao liên quan đến bệnh tật : ngũ-hoàng, nhị-hắc và cửu-tử. Thông thường, sự kết hợp của các tinh tú chi phối sức khỏe đối với phòng bếp cũng áp dụng cho phòng ăn.

PHÒNG HỌC

Phòng học là nơi sử dụng của học sinh, sự kết hợp tốt nhất đối với Thổ Căn và Hướng Tinh là bát-bạch và lục-bạch hay tứ-lục và lục-bạch. Sự kết hợp nhất-bạch và tứ-lục mang ý nghĩa học sinh - sinh viên sẽ trở thành chuyên gia trong lĩnh vực học tập của mình. Sự kết hợp của bát-bạch và lục-bạch báo hiệu tài năng xuất chúng trong nghiên cứu, đặc biệt là về nghệ thuật và nhân văn. Khi Thổ Căn hay Hướng Tinh là nhất-bạch hay bát-bạch và Sơn Tinh là lục-bạch, sinh viên sẽ thành công trong tất cả các lĩnh vực - nhân văn, khoa học và kỹ năng thực hành. Các tinh tú xấu nhất xuất hiện trong phòng học là sự kết hợp giữa thất-xích và lục-bạch trong Thổ Căn và Hướng Tinh. Yếu tố phối hợp số này mang ý nghĩa ngành nghề nghiên cứu của sinh viên sẽ gặp nhiều trở ngại. Khi có sự hiện diện của ngũ-hoàng, sự kết hợp đó báo hiệu những hành động hay hành vi sai trái xảy ra ở trường. Cách kết hợp của nhị-hắc và tam-bích có ý nghĩa cạnh tranh gay gắt và nhiều áp lực ở trường học.

Khi phòng học được sử dụng như văn phòng ở nhà sự kết hợp Thổ Căn – Hướng Tinh tốt nhất là nhất-bạch và tứ-lục. Yếu tố đó mang ý nghĩa nảy sinh ra những ý tưởng kinh doanh nhạy bén dẫn đến phát đạt và thăng tiến nhanh về của cải. Sự kết hợp của tam-bích và thất-xích tượng trưng cho sự phát minh ra những ý tưởng hay nhưng lại không nhận được giá trị những ý tưởng đó. Sự kết hợp của thất-xích và lục-bạch có ý nghĩa ý tưởng về kinh doanh là những sự thất bại dẫn đến mất việc và lợi tức. Sự kết hợp của nhị-hắc và tam-bích là quá trình ganh đua quyết liệt trong môi trường làm việc và cơ hội để thăng tiến lại mong manh.

PHÒNG TẮM

Tinh tú tốt nhất để bố trí trong phòng tắm là cữu-tử. Cữu-tử có tương quan đến hành hỏa và nếu hiện diện ở bất kỳ nơi nào khác trong nhà, tinh tú này sẽ tạo ra nguy cơ liên quan đến hỏa hoạn. Tuy nhiên, do phòng tắm là nơi có nhiều nước, nên đó là nơi an toàn nhất để bố trí cữu-tử dù đó là Thổ Căn hay Hướng Tinh. Sự kết hợp không thích hợp đối với phòng tắm là nhị-hắc và ngũ-hoàng. Tổ hợp này báo hiệu cho tai nạn hay bệnh tật liên quan đến tắm rửa. Các tinh tú khác và sự kết hợp của chúng mang ý nghĩa trung tính đối với phòng tắm.

PHÒNG CHỨA ĐỒ

Phòng này thường được sử dụng làm nơi chứa và để các vật dụng như máy giặt. Do vậy nơi này không được sử dụng nhiều. Như thế, ở đó rất thích hợp để có các tinh tú xấu như ngũ-hoàng và nhị-hắc. Thêm vào đó, nếu phòng này có bồn rửa và máy giặt thì đó là nơi thật tốt để bố trí tinh tú cữu-tử. Có nhiều nước sẽ làm giảm bớt nguy cơ liên quan đến cữu-tử.

Còn một vấn đề suy xét sau cùng trong việc giải thích ý nghĩa của các tinh tú trong Cửu Cung đối với từng khu vực của ngôi nhà. Ở chương 14, ta đã thảo luận về tác động của sự tương quan kết hợp số có điều kiện và vô điều kiện trong Hướng Cung. Sự tương quan kết hợp đó đóng vai trò quan trọng hơn những điều mà ta vừa đề cập ở chương này. Ví dụ như nếu phòng khách chiếm giữ cung của Hướng Tinh hay phòng ăn án ngữ ở Trung Cung, sự tương quan kết hợp có điều kiện và vô điều kiện phải được đánh giá trước và sau đó các điều

kiện đặc biệt liên quan đến phòng đó sẽ được xem xét. Nếu có một sự khác biệt, điều ưu tiên phải được áp dụng cho việc phân tích ý nghĩa từ quá trình tương tác kết hợp có điều kiện và vô điều kiện.

ÁP DỤNG SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ LÊN TỪNG PHÒNG

Sau khi đã đặt sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà, bước kế tiếp là áp dụng sơ đồ đó ở phạm vi nhỏ hơn lên từng phòng. (Xem hình 15.5 để làm ví dụ). Ở đây các ô vuông của Cửu Cung được đặt vào các phòng và ý nghĩa số của các tinh tú được sử dụng để hướng dẫn cho việc bố trí các đồ vật trong phòng. Nếu không được nói đến theo một cách khác, tất cả ý nghĩa của sự kết hợp số đều liên quan đến Thổ Căn và Hướng Tinh mà không có dấu hiệu đặc biệt nào về trật tự sắp xếp.

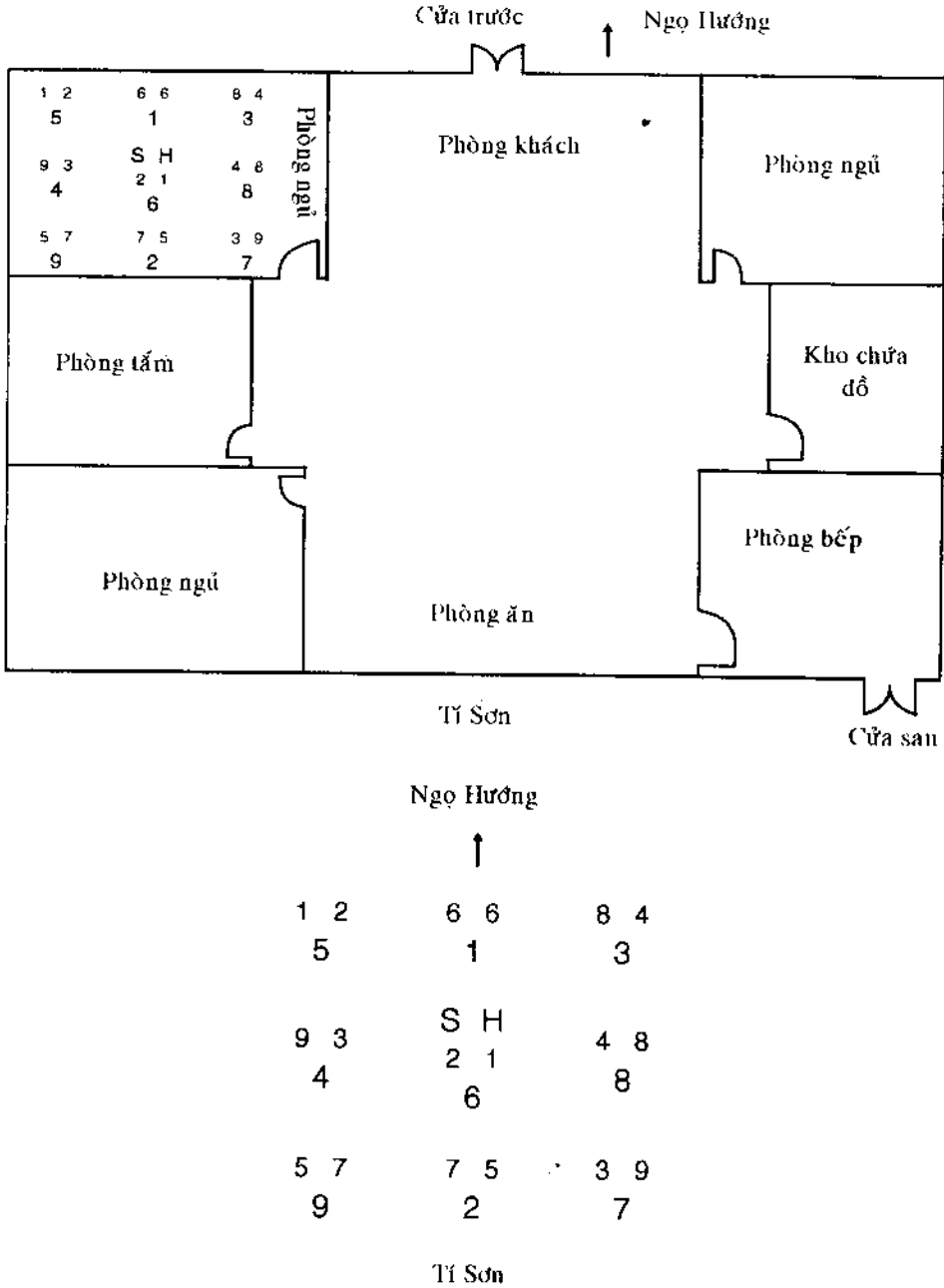
PHÒNG NGỦ

Giường là vật dụng quan trọng nhất trong phòng ngủ. Vị trí của giường trong phòng ngủ ảnh hưởng đến sức khỏe của cá nhân ngủ trong phòng đó. Hai vị trí cần phải xem xét khi đặt giường ngủ : nơi giường ngủ được đặt và nơi ta bước khỏi giường.

Các tinh tú tốt nhất trong hai vị trí này là sự kết hợp của nhất-bạch, lục-bạch và bát-bạch. Đây là các tinh tú tượng trưng cho sức khỏe và trường thọ, và thích hợp đối với vị trí giường và cạnh giường. Các tinh tú tốt kế tiếp là bất kỳ tinh tú trên nào kết hợp với tứ-lục. Các tinh tú xấu nhất là sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng và của thất-xích và cửu-tử. Đặc biệt là, sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng ở các vị trí đó có ý nghĩa bệnh tật sẽ xảy đến đối với phụ nữ ngủ trong phòng đó. Sự kết hợp của thất-xích và cửu-tử mang ý nghĩa người đứng đầu gia đình sẽ mắc bệnh nghiêm trọng dẫn đến tử vong. Sự kết hợp của tam-bích và bát-bạch mang ý nghĩa trẻ con sẽ có vấn đề về sức khỏe.

Thông thường, không nên bố trí giường ngủ dưới một đà nhà lộ ra. Người ngủ dưới đà nhà sẽ bị "đè" trong tai nạn hay về mặt tinh thần sẽ gặp những khủng hoảng tâm lý. Không nên bố trí gương đối diện giường. Không nên nhìn thấy hình ảnh của mình trong lúc đang ở trên giường. Người ta quan niệm gương sẽ lấy đi sinh khí, đặc biệt trong lúc người ta đang ngủ. Nếu có bức màn trong phòng ngủ, phải đảm bảo sao cho các cạnh nằm theo phương ngang. Bức màn thẳng

đứng trông giống như dao cắt vào gian phòng và các cá nhân đang ngủ trong đó.



Hình 15.5 : Cửa Cung áp dụng lên một gian phòng.

Không nên bố trí lò sưởi ở vị trí của cửa-tử vì tinh tú đó thuộc hành hỏa. Lò sưởi hay lò đốt bằng củ ở vị trí đó trong phòng ngủ báo hiệu người sống ở phòng đó sẽ bị thương do hỏa hoạn. Nếu có sự kết hợp là cửa-tử và thất-xích hay cửa-tử và nhị-hắc, và Sơn Tinh là ngũ-hoàng thì sẽ báo hiệu người sống trong phòng sẽ bị chết vì lửa.

Cuối cùng, vị trí của phòng ngủ cũng là yếu tố quan trọng cần xem xét. Lối ra vào đảm bảo cho khí vào phòng và các tinh tú xấu như nhị-hắc, ngũ-hoàng và cửa-tử tốt nhất là không nên bố trí ở cung nào có cửa ra vào án ngữ.

PHÒNG GIA ĐÌNH

Các đồ vật quan trọng nhất trong phòng gia đình là những vật dụng mà gia đình sử dụng nhiều. Đó là đi văng, các thiết bị giải trí (như máy chơi game video và máy tính), đàn và các loại đồ chơi. Không nên bố trí các đồ vật này ở những nơi có sự kết hợp của nhị-hắc, ngũ-hoàng, thất-xích và cửa-tử. Như đã nói ở phần trước, các tinh tú này có liên quan đến bệnh tật, tai nạn, thương tật và chết chóc.

Nếu lò sưởi hay lò sưởi đối củ ở những nơi mà có sự kết hợp của cửa-tử và thất-xích hay cửa-tử và nhị-hắc thì sẽ có nhiều nguy cơ về hỏa hoạn. Nếu các tinh tú này kết hợp với ngũ-hoàng ở Sơn Tinh, hỏa hoạn sẽ dẫn đến thương tổn và chết chóc.

Giống như đối với phòng ngủ, lối vào phòng gia đình thích hợp nhất là được bố trí ở cung có các tinh tú tốt như nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch hay bát-bạch. Không nên bố trí ở ô vuông mà có sự kết hợp của nhị-hắc, ngũ-hoàng và cửa-tử.

PHÒNG KHÁCH

Nếu sử dụng phòng khách vào mục đích làm nơi đón tiếp khách và bàn luận về công việc làm ăn, sự kết hợp tốt nhất của Thổ Căn và Hương Tinh đối với lối ra vào phòng đó là lục-bạch và bát-bạch. Sự kết hợp của nhị-hắc và tam-bích ở lối cửa ra vào phòng khách mang ý nghĩa cãi vã bất đồng giữa những người cộng tác làm ăn.

Thêm vào đó, không nên bố trí lò sưởi ở những nơi có sự kết hợp của cửa-tử và thất-xích hay với nhị-hắc. Tổ hợp số như thế báo hiệu công việc làm ăn sẽ bị tổn hại do hỏa hoạn.

PHÒNG BẾP

Hai vật dụng quan trọng nhất trong bếp là lò và bàn ăn. Lò là nơi thức ăn được nấu nướng và bàn ăn là nơi người ta dùng bữa. Cả hai đều có liên quan đến sức khỏe và sinh kế. Do đó, tôi kỳ khi bố trí lò hay bàn ăn ở ô vuông nào có sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng. Cụ thể là, sự kết hợp của ngũ-hoàng và ngũ-hoàng mang ý nghĩa bệnh tật nghiêm trọng liên quan đến thức ăn. Sự kết hợp của nhị-hắc và ngũ-hoàng có ý nghĩa các rắc rối phiền phức nhưng không nghiêm trọng liên quan đến thực phẩm và ăn uống.

Không nên bố trí bàn ăn dưới một đà nhà lộ ra. Cách bố trí như thế mang ý nghĩa người cư ngụ trong gia đình bị "đè nặng" về mặt kinh tế và không có đủ để mà ăn. Bố trí bàn ăn trong phòng ăn cũng tuân theo quy tắc giống như bố trí bàn trong phòng bếp.

Nếu bếp lò được đặt ở nơi có sự kết hợp của cửu-tử với thất-xích hay nhị-hắc thì sẽ có nguy cơ cao về hỏa hoạn trong nhà bếp.

PHÒNG HỌC HAY VĂN PHÒNG TẠI GIA ĐÌNH

Vật dụng quan trọng nhất trong phòng học hay văn phòng tại nhà là bàn học hay bàn làm việc. Vị trí của bàn cũng như ô vuông mà nó đối diện cần phải được xem xét. Nếu bàn đó được sinh viên sử dụng, cách kết hợp lý tưởng nhất đối với vị trí của bàn là nhất-bạch và tứ-lục bởi vì cách kết hợp này báo hiệu cho thành công trên sự nghiệp học hành. Nếu bàn được sử dụng cho các hoạt động liên quan đến kinh doanh, sự kết hợp tốt nhất là lục-bạch và bát-bạch bởi vì tổ hợp tinh tú này cho thấy thành đạt trong sự nghiệp kinh doanh. Nếu không thể có cách kết hợp như vậy bàn đó nên đối diện một cửa sổ, hay ô vuông có sự kết hợp trung tính. Không nên bố trí bàn làm việc đối diện cách kết hợp của nhị-hắc và tam-bích hay thất-xích và lục-bạch. Các cách kết hợp này báo hiệu sự ganh đua, trở ngại hay bị mất cắp do bị lừa đảo. Cách kết hợp số lý tưởng đối với cửa ra vào phòng học là nhất-bạch và lục-bạch. Thành công trong học tập và kinh doanh sẽ tăng lên nếu bàn đối diện cửa ra vào và vị trí của cửa có cách kết hợp này.

Không nên bố trí bàn học / làm việc dưới đà nhà lộ ra. Vị trí đó cho thấy người sử dụng bàn sẽ "bị đè nặng" bởi những thất bại ở trường hay công việc kinh doanh.

CÁC YẾU TỐ CẦN XEM XÉT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Thông thường các quy tắc chi phối vị trí của văn phòng tại gia đình cũng đem áp dụng cho địa điểm kinh doanh. Đây là một số hướng dẫn để áp dụng sơ đồ địa lý lên một địa điểm kinh doanh. Nếu có một sự kết hợp số được đề cập đến thì sự kết hợp đó có liên quan đến Thổ Cấn và Hướng Tinh mà không xét đến tên gọi thứ tự đặc biệt nào.

Khu vực quan trọng nhất đối với địa điểm hay cửa hàng kinh doanh là lối vào phía trước. Cách kết hợp số tốt nhất đối với lối ra vào địa điểm kinh doanh là lục-bạch và bát-bạch hay nhất-bạch và lục-bạch. Các tinh tú này tượng trưng cho thịnh vượng, phát đạt và vận may. Sự kết hợp số xấu nhất là nhị-hắc và tam-bích. Tổ hợp tinh tú này báo hiệu sự bất hòa giữa những người cộng tác làm ăn, giữa nhân viên và chủ hay giữa những nhân viên với nhau. Sự kết hợp của thất-xích và lục-bạch mang ý nghĩa mất mát về lợi tức thu nhập do bị lừa và mất cắp. Cách kết hợp của tam-bích và thất-xích cho thấy công việc kinh doanh sẽ có nhiều trật vật về mặt pháp luật. Sự kết hợp của ngũ-hoàng và ngũ-hoàng hay nhị-hắc và ngũ-hoàng mang ý nghĩa những người làm việc ở địa điểm này sẽ gặp những vấn đề về sức khỏe liên quan đến tòa nhà làm việc. Nếu những sự kết hợp số này lại có cửu-tử đóng vai trò như Sơn Tinh, các vấn đề về sức khỏe sẽ trở nên nghiêm trọng hơn.

Trong phạm vi địa điểm này, khu vực quan trọng kế tiếp là văn phòng của những nhân viên điều hành có chức vụ cao nhất làm việc ở đó. Văn phòng này có vị trí tốt nhất là ở ô vuông có sự kết hợp của nhất-bạch, tứ-lục, lục-bạch và bát-bạch. Trong phạm vi nhỏ hơn của chính văn phòng đó, vị trí của bàn làm việc cũng tuân theo cùng nguyên tắc của cách bố trí bàn trong văn phòng ở nhà. Nếu địa điểm kinh doanh là cửa hàng bán lẻ, vị trí của bàn thu ngân cũng giống như cách bố trí bàn của nhân viên điều hành.

Phòng họp là khu vực kế tiếp cần phải được xem xét. Thông thường, đây là phòng mà các hợp đồng kinh doanh và các quyết định được đưa ra. Trong phạm vi tổng thể của địa điểm kinh doanh, cách kết hợp số tốt nhất đối với phòng này là lục-bạch và bát-bạch. Tổ hợp số này báo hiệu công việc kinh doanh hợp tác thành công và đưa ra các quyết

định phù hợp. Sự kết hợp xấu nhất là nhị-hắc và tam-bích. Tổ hợp tinh tú này báo hiệu bất đồng cãi vã khi đưa ra quyết định và không thể đi đến thỏa thuận. Sự kết hợp của thất-xích và lục-bạch mang ý nghĩa quyết định không phù hợp dẫn đến mất mát thu nhập và có thể bị phá sản.

Cuối cùng, đối với một địa điểm kinh doanh, khu vực tiếp tân cũng có vai trò quan trọng bởi vì đây là nơi đón các vị khách. Nhiều mối quan hệ làm ăn được thiết lập bởi ấn tượng đầu tiên về công ty xảy ra ở khu vực tiếp tân. Hãy chắc chắn là không có sự kết hợp của nhị-hắc với tam-bích hay thất-xích và lục-bạch ở vị trí này. Nhị-hắc kết hợp với tam-bích báo hiệu sự thất bại trong việc gây ấn tượng đối với khách hàng. Sự kết hợp của thất-xích và lục-bạch mang ý nghĩa có nguy cơ bị bại lộ các bí mật về kinh doanh của công ty trong các cuộc nói chuyện thông thường.

CHỌN SƠ ĐỒ ĐỊA LÝ

Làm thế nào để chọn được ngôi nhà hay địa điểm kinh doanh có sơ đồ địa lý tốt nhất ? Một điều chắc chắn là không thể nào có được các tinh tú tốt ở mọi cung trong Cửu Cung. Do có sự kết hợp của các bộ ba số của chín số trong mỗi ô vuông của sơ đồ địa lý và cách kết hợp số bị chi phối theo vận của ngôi nhà được xây dựng, nên phạm vi chọn lựa không rộng. Dưới đây là tập hợp quy tắc chủ đạo mà tôi đã sử dụng cho chính mình và khuyên người khác nên dùng.

Yếu tố cần xem xét quan trọng nhất đối với người sống trong tòa nhà là sức khỏe. Nếu người cư ngụ trong nhà bị ốm hay gặp tai nạn thường xuyên thì dù cho có giàu có đến mấy, họ cũng chẳng được hưởng thụ bao nhiêu. Do đó, ưu tiên hàng đầu của tôi là hãy chọn một sơ đồ địa lý mà không có những sự kết hợp số xấu ở bất kỳ ô vuông nào trong Cửu Cung.

Yếu tố quan trọng kế tiếp của tôi là hãy đảm bảo để cho cửa trước hay cửa thường được sử dụng không có sự kết hợp của ngũ-hoàng, nhị-hắc và cửu-tử. Không nên có sự kết hợp của các tinh tú báo hiệu về nguy cơ hỏa hoạn ở cửa trước. Nếu hay đi du lịch thường xuyên, cần phải chú ý các tinh tú ở vị trí cầu thang, hãy đảm bảo không có sự kết hợp số xấu ở đó.

Bước tiếp theo là hãy kiểm tra các phòng ngủ để đảm bảo không có sự kết hợp của ngũ–hoàng và nhị–hắc hay cửu–tử liên quan đến Thổ Căn và Hương Tinh. Sau đó, tôi kiểm tra phòng bếp để chắc chắn sự kết hợp của các tinh tú liên quan đến bệnh tật và hỏa hoạn không có ở vị trí đó của ngôi nhà.

Sau đó, tôi sẽ kiểm tra phòng gia đình. Tôi bố trí để không có sự kết hợp của các tinh tú báo hiệu bệnh tật, chết chóc, tai nạn và cãi vã. Nếu các tinh tú trong phòng gia đình không tốt và không thể có sự thay đổi nào khác, tôi đề nghị nên sử dụng khu vực phòng bếp để làm nơi hoạt động cho gia đình. (Xem chương 18 về cách thức xử lý các trường hợp bất lợi).

Tiếp theo, tôi sẽ kiểm tra các tinh tú đối với phòng học tập. Nếu các sao này không tốt, ta có thể làm công việc tính toán chỉ tiêu gia đình hay việc nhà ở bàn ở phòng bếp hay phòng ăn hay thậm chí đặt bàn làm việc trong phòng ngủ. Tôi không khuyên mọi người sử dụng tối đa các tinh tú đối với văn phòng làm việc ở nhà để đạt được thành công trong kinh doanh bất chấp sức khỏe của gia đình. Tôi đã từng thấy có nhiều người làm như thế và kết thúc bằng sự mất mát đối với những người thân trong nhà do bệnh tật, tai nạn, cãi vã và ly dị.

Tiếp theo tôi kiểm tra phòng khách. Nếu các tinh tú không tốt, tôi khuyên nên sử dụng phòng đó ít hơn. Có thể tiếp các đối tác kinh doanh ở trong phòng học / làm việc hay thậm chí ở phòng của gia đình nếu thấy cần thiết.

Cuối cùng, tôi sẽ kiểm tra phòng chứa đồ và phòng tắm để đảm bảo không có sự kết hợp của các sao xấu.

Khi đánh giá sơ đồ địa lý đối với phong thủy của một địa điểm kinh doanh, tôi lại ưu tiên cho yếu tố sức khỏe và hòa hợp đối với mọi người làm việc trong tòa nhà đó. Dĩ nhiên, đối với những nơi kinh doanh, yếu tố quan trọng tiếp theo là thành công trong kinh doanh. Như vậy, tôi sẽ kiểm tra vị trí văn phòng của người điều hành, phòng họp và khu vực tiếp tân, đảm bảo sao cho không có các tinh tú xấu liên quan đến thất bại kinh doanh, bất hòa, lừa đảo, khó khăn về luật trong các khu vực này.

Vấn đề trên thuộc phạm vi bàn bạc về áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà. Ở điểm này khi xem phong thủy, có lẽ ta sẽ có cảm nhận chung về dòng khí trong Cửu Cung ở một địa điểm. Tuy nhiên, áp dụng

sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà sẽ báo cho ta biết có một điều gì đó có thể xảy ra hay không xảy ra khi sống ở đó hay kinh doanh ở một địa điểm. Việc làm đó lại không báo cho ta khi nào các sự kiện này sẽ xảy ra. Để có được loại thông tin này, cần phải xem xét dòng khí thay đổi tùy theo năm, tháng và đó là vấn đề sẽ được trình bày ở chương tiếp theo.

16

ẢNH HƯỞNG CỦA THÁNG VẬN VÀ NIÊN VẬN

Chuyển động của khí trong vũ trụ thay đổi tùy theo năm và tháng. Ở chương này ta sẽ xem cách thức dòng khí thay đổi tác động đến dương trạch và người cư ngụ trong nhà.

Khi đánh giá phong thủy tổng thể của một nơi, các tinh tú trong Cửu Cung của sơ đồ địa lý đóng vai trò quan trọng nhất để quyết định vận của người sống trong nhà. Vai trò quan trọng tiếp theo là ảnh hưởng của niên vận, và sau đó là tháng vận. Một số nhà phong thủy còn tính toán cả vận của giờ và ngày, nhưng theo cá nhân tôi nhận thấy những chi tiết như thế chỉ áp dụng cho những trường hợp đặc biệt như mở kết, cất băng trong buổi lễ khai trương chuyển đến nhà mới, đổ nền xây nhà (hay đặt viên đá nền làm chuẩn), làm lễ ở đền thờ cúng hay lễ phong thánh. Nếu biết tiếng Hán, có thể tham khảo giờ và ngày tốt hay xấu trong quyển niên lịch Trung Quốc "Thông thư". Cuối quyển sách niên lịch có một phần giống như quyển lịch. Ở đó sẽ ghi chú thông tin tốt hay xấu để giúp cho việc tiến hành các sự kiện trên. Nếu không biết tiếng Hán, nhưng lại cần biết loại thông tin này, nên tham khảo ý kiến của chuyên gia phong thủy.

ẢNH HƯỞNG CỦA NĂM

Mỗi năm có một tinh chủ. Tinh chủ của năm là tinh tú (hay số) chiếm vị trí trung tâm của Cửu Cung cho năm đó. Hầu hết mọi người đều tính toán ảnh hưởng của năm trước cuối năm hiện tại để người ta có thể lập kế hoạch thay thế các biện pháp xử lý và thay đổi cho năm kế tiếp. (Xem chương 18 về phần bình luận về quy tắc bố trí các loại vật dụng này). Tinh chủ của năm bắt đầu ảnh hưởng vào ngày đầu tiên của Năm Âm Lịch hay ngày của tiết Lập Xuân. Có thể tìm thấy những ngày này trong quyển Vận Niên Lịch Trung Quốc.

Nếu biết tiếng Hán, cách tốt nhất để tìm tinh chủ của năm là xem Thông Thư, quyển niên lịch của Trung Quốc. Hãy tìm bức tranh của người nông phu và con trâu ở phần phía trước của quyển niên lịch. Ngay tiếp theo sau trang này, ta sẽ thấy hình giống như cái hộp tám cạnh. Ở trung tâm của hình bát giác là Hán tự xác định Tinh chủ của năm. Quyển niên lịch còn cho biết tinh chủ của năm kế tiếp. Loại thông tin này thường được tìm thấy ở trang cuối của quyển niên lịch.

Nếu không đọc Hán ngữ, cần phải tự xác định tinh chủ của năm. Để làm được điều này và xác định ảnh hưởng của dòng khí chuyển dịch thì cũng khá đơn giản. Đây là các bước thực hiện :

1. Thứ nhất, cần phải xác định các Nguyên (Thượng, Trung và Hạ) của năm hiện tại. Hãy xem lại chương 6 về chu kỳ sáu mươi năm tạo thành một Nguyên. Hạ Nguyên bắt đầu từ năm 1984. Do vậy, sáu mươi năm bắt đầu từ năm 1984 thuộc Hạ nguyên. Các năm giữa 1996 và 2043 đều thuộc Hạ Nguyên. Thượng Nguyên lại bắt đầu từ năm 2044.

2. Thứ hai, xác định tinh chủ cho năm mà ta muốn biết ảnh hưởng của nó. Bảng 16.1 cho biết các tinh chủ của những năm trong Hạ Nguyên. Bây giờ hãy xác định Cửu Cung cho năm bằng cách đặt tinh chủ ở trung tâm của hình vuông. Lấy ví dụ, từ bảng 16.1 ta thấy tinh chủ của năm 1996 là tứ-lục. Theo quỹ đạo chuyển động theo chiều thuận của các số trong Cửu Cung, hãy đặt con số ngũ-hoàng vào góc bên phải phía dưới và cứ như thế cho đến khi lập được khung hình như ở hình 16.2. Đây là Cửu Cung của các niên tinh cho năm 1996 với tinh chủ, tứ-lục ở trung tâm.

Tinh Chủ của năm	Tinh Chủ của tháng thứ nhất Âm lịch	Năm theo Âm và Dương lịch
Nhất-bạch	Bát-bạch	Canh ngọ (1990), kỷ mao (1999), mậu tý (2008), đinh dậu (2017), bính ngọ (2226), ất mao (2235)
Cửu-tử	Ngũ hoàng	Tân mùi (1991), canh thìn (2000), kỷ sửu (2009), mậu tuất (2018), đinh mùi (2227), bính thìn (2236)
Bát-bạch	Nhị-hắc	Nhâm thân (1992), tân tỵ (2001), canh dần (2010), kỷ hợi (2019), mậu thân (2228), đinh tỵ (2237)

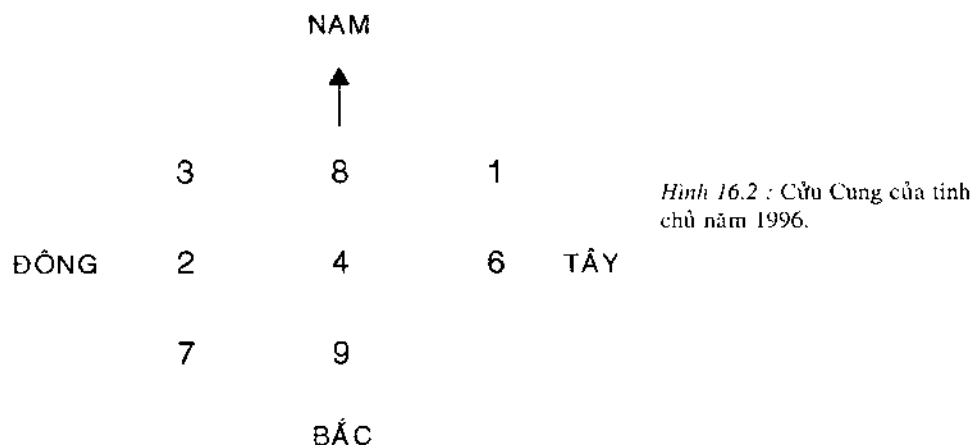
Thất-xích	Bát-bạch	Giáp tý (1984), quý dậu (1993), nhâm ngọ (2002), tân mão (2011), canh tý (2220), kỷ dậu (2229), mậu ngọ (2238)
Lục-bạch	Ngũ-hoàng	Ất sửu (1985), giáp tuất (1994), quý mùi (2003), nhâm thìn (2012), tân sửu (2221), canh tuất (2230), kỷ mùi (2239)
Ngũ-hoàng	Nhị-hắc	Bính dần (1986), ất hợi (1995), giáp thân (2004), quý tỵ (2013), nhâm dần (2222), tân hợi (2231), canh thân (2240)
Tứ-lục	Bát-bạch	Đinh mão (1987), bính tý (1996), ất dậu (2005), giáp ngọ (2014), quý Mão (2223), nhâm tý (2232), tân dậu (2241)
Tam-bích	Ngũ-hoàng	Mậu thìn (1988), đinh sửu (1997), bính tuất (2006), ất mùi (2015), giáp thìn (2224), quý sửu (2233), nhâm tuất (2242)
Nhị-hắc	Nhị-hắc	Kỷ tỵ (1989), mậu dần (1998), đinh hợi (2007), bính thân (2016), ất tỵ (2225), giáp dần (2234), quý hợi (2243)

Bảng 16.1 : Cho thấy tính chủ của năm và tính chủ của tháng Âm lịch thứ nhất của năm đó theo Âm và Dương lịch. Lấy ví dụ, tính chủ của năm 1990 là nhất-bạch và tính chủ của tháng Âm lịch đầu tiên của năm đó là bát-bạch. Để biết tính chủ của những tháng tiếp theo, đơn giản đếm ngược từ con số của tính chủ tháng Âm lịch đầu tiên ở cột thứ hai ở bên trái. Trong thí dụ này, tính chủ của tháng Âm lịch thứ hai là thất-xích.

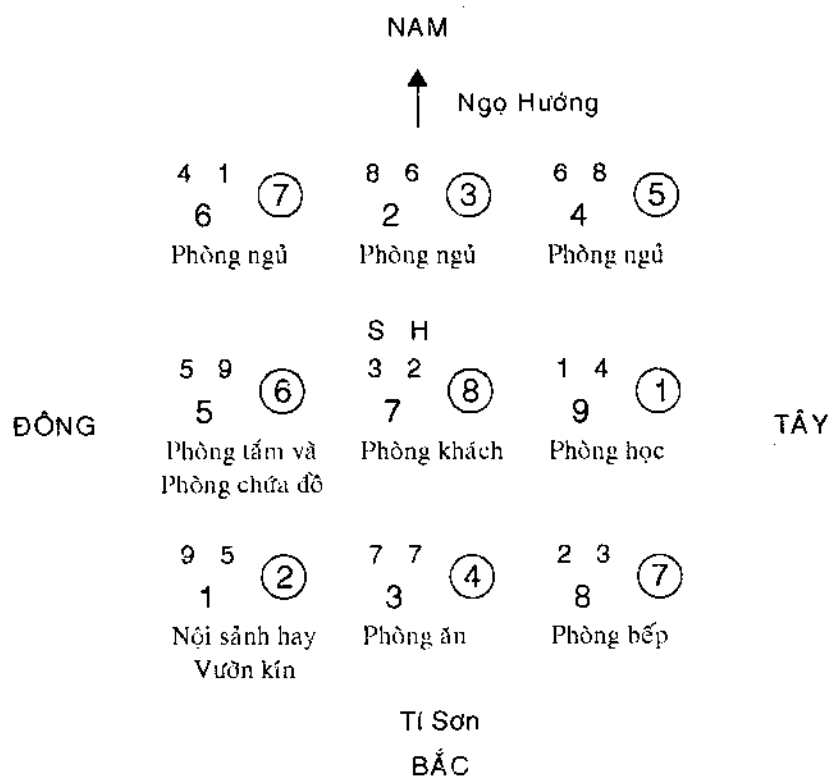
3. Thứ ba, áp dụng Cửu Cung của năm lên Cửu Cung của sơ đồ địa lý thuộc ngôi nhà. Hình 16.3 sẽ đưa ra một ví dụ. Hãy đảm bảo hai sơ đồ Cửu Cung có cùng hướng, đặc biệt là khi Hướng Cung có vị trí ở ô vuông ở trong góc.

4. Bây giờ hãy sẵn sàng xác định ảnh hưởng của niên vận trong Cửu Cung trên ngôi nhà. Hãy kiểm tra mối tương giao giữa niên tinh với Thổ Căn Tinh và Hướng Tinh trong từng Cung của Cửu Cung. Điều này giúp ta biết cách tính toán hàng năm về các sự kiện có thể xảy ra trong mỗi khu vực của ngôi nhà. Các mối quan hệ tương giao được lý giải khi sử dụng nguồn thông tin ở chương bàn về ảnh hưởng của các tinh tú trên sơ đồ địa lý của từng gian phòng trong nhà. Có thể xem ở chương 15. Ví dụ, khi phòng ngủ có nhị-hắc là Thổ Căn có lưu niên ngũ-hoàng "tối", mối quan hệ tương tác đó được lý giải như sự

kết hợp nhị-hắc / ngũ-hoàng, có nghĩa là người ngủ trong phòng đó có thể bị ốm năm đó.



Hình 16.2 : Cửu Cung của tỉnh chủ năm 1996.



Hình 16.3 : Cửu Cung của tỉnh chủ năm 1996 được áp dụng lên sơ đồ địa lý của một ngôi nhà. Các niên tinh được khoanh tròn.

ẢNH HƯỞNG CỦA THÁNG

Mỗi tháng Âm lịch cũng có một tinh chủ. Tinh chủ của tháng ở vị trí trung tâm của Cửu Cung đối với tháng đó.

Quy tắc để đánh giá ảnh hưởng của tháng đối với các tinh tú của Cửu Cung đối với một địa điểm cũng rất đơn giản.

1. Thứ nhất, dùng bảng 16,1, xác định tinh chủ đối với tháng Âm lịch đầu tiên. Lấy ví dụ, vào năm 1996, tinh chủ của tháng đầu tiên là bát-bạch. Do đó bát-bạch sẽ là con số ở trung tâm của Cửu Cung đối với tháng Âm lịch đầu tiên đó. (Chú ý Tinh chủ của tháng đầu thuộc năm Âm lịch bắt đầu có hiệu lực vào ngày Âm lịch đầu tiên hay ngày của tiết Lập xuân. Đối với phần còn lại của năm tinh chủ của tháng có hiệu lực vào ngày Âm lịch đầu tiên của tháng đó). Bây giờ, theo quỹ đạo chuyển động thuận (theo chiều kim đồng hồ) của các số trong Cửu Cung, hãy điền vào phần còn lại của chín ô vuông bằng cách đặt cửu-tử vào góc bên phải phía dưới và cứ như thế.

2. Thứ ba, hãy xác định các tinh tú trong Cửu Cung cho phần còn lại của mười hai tháng theo cách sau. Tinh chủ đối với các tháng tiếp theo sau được xác định theo cách đếm ngược từ con số của Tinh chủ thuộc tháng Âm lịch thứ nhất. Nếu bát-bạch là tinh chủ của tháng thứ nhất, thì thất-xích là tinh chủ của tháng thứ hai, lục-bạch là tinh chủ của tháng thứ ba và cứ như thế. Các tinh tú này chiếm vị trí trung tâm của các tháng kế tiếp theo sau đó. Bảng A ở hình 16.4 cho thấy trật tự sắp xếp của các tinh tú trong Cửu Cung đối với bốn tháng Âm lịch đầu tiên của năm 1996. Chú ý trật tự của các số trong Cửu Cung đối với các tháng này tuân theo chiều tiến tới (chiều thuận).

Sau hạ chí, trật tự sắp xếp của số trong Cửu Cung tuân theo chiều nghịch. Lấy ví dụ, nếu hạ chí rơi vào tháng Âm lịch thứ năm, và nếu tinh chủ của tháng đó là tứ-lục, thì tam-bích sẽ đi vào góc bên phải phía dưới đối với Cửu Cung của tháng thứ năm đó. Trật tự này áp dụng cho tất cả các tháng sau hạ chí cho đến khi bắt đầu năm mới. Bảng B của hình 16.4 cho thấy trật tự sắp xếp các tinh tú thuộc Cửu Cung đối với bốn tháng, sau hạ chí của năm 1996.

3. Thứ ba, áp dụng Cửu Cung của từng tháng lên sơ đồ địa lý của ngôi nhà đó.

4. Bây giờ hãy xác định ảnh hưởng của các tinh tú của từng tháng. Hãy xem mối quan hệ tương tác giữa các tinh tú của tháng trong Cửu Cung với Thổ Cấn và Hướng Tinh đối với từng khu vực của ngôi nhà. Mối quan hệ tương tác đó được lý giải theo thông tin trình bày trong phần đánh giá về ảnh hưởng của các tinh tú thuộc sơ đồ địa lý trên mỗi gian phòng. Có thể xem thông tin này ở chương 15. Ví dụ, nếu Hướng Tinh cho phòng bếp là cửu-tử và có sao thất-xích của tháng "đến" thì sẽ có nguy cơ về hỏa hoạn trong tháng đó.

Với phần kết luận cho chương này, ta đã biết phong thủy được đề cập chủ yếu trong trường phái Hình Pháp và Hướng Pháp. Ba chương tiếp theo – "Quan hệ giữa người cư ngụ với ngôi nhà", "Thiết lập các biện pháp xử lý và thay đổi" và "Hóa giải vận của một ngôi nhà" – đề cập đến thông tin và cách thức đã phát triển trong thời gian gần đây. Ở Trung Quốc, nguyên lý phong thủy phát triển theo xu hướng tránh sát khí và tận dụng sinh khí. Ở trong một nơi và thời đại mà có nhiều đất đai và các quy định về sử dụng đất hầu như không tồn tại thì không có nhiều hạn chế trong việc chọn đất để sống hay chôn cất người quá cố. Tuy nhiên, ở thời đại của chúng ta lại không có nhiều sự lựa chọn như thế. Do vậy phong thủy ở thời hiện đại cần phải phát triển những quy tắc đáp ứng thích hợp khi không có nhiều sự lựa chọn về đất đai.

			Nam ↑		
4 7 6 5	9 3 1 2	2 5 4 3			
3 6 5 4	5 8 7 6	7 1 9 8			
8 2 1 9	1 4 3 2	6 9 8 7			
			A		
			Nam ↑		
8 5 6 7	3 9 1 2	1 7 8 9			
9 6 7 8	7 4 5 6	5 2 3 4			
4 1 2 3	2 8 9 1	6 3 4 5			
			B		

Hình 16.4 : Các Cửu Cung của các tinh chủ tháng. (A) Các số tuân theo thuận phi trước hạ chí. (B) Các số tuân theo nghịch phi sau hạ chí.

Các kỹ thuật mới hơn này phản ánh một phương pháp tích cực hơn để tiếp cận phong thủy. Đó là những sự tác động của con người nếu có biện pháp thích hợp sẽ có thể kết hợp với tự nhiên để tạo ra hay cải thiện môi trường sống và qua đó sẽ sống hài hòa hơn. Các kỹ thuật mới này sẽ được đề cập đến ở ba chương kế tiếp.

QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI CƯ NGỰ VÀ NGÔI NHÀ

Theo vũ trụ của Lão giáo, vạn vật đều bắt nguồn từ nguyên khí của Đạo. Qua quá trình phân hóa biến đổi, mọi vật có bản chất và đặc tính riêng, nhưng trong bản chất nhất thời, vạn vật đều có chung một cấu trúc tiềm ẩn. Do cuộc sống trong tự nhiên được duy trì qua sáng và tối, âm và dương nên sự tồn tại của con người duy trì qua hít thở, quá trình vận động tuần hoàn của âm và dương trong cơ thể. Do ngũ hành – kim, mộc, thủy, hỏa và thổ – đều hiện diện trong tự nhiên, nên các thành tố này cũng là một phần của cơ thể con người.

Đối với tư tưởng truyền thống của người Trung Hoa, mỗi con người sinh ra đều có liên quan đến một hành thuộc ngũ hành. Khi hành chủ đó phát triển, con người sẽ có sức khỏe tốt và vận may. Nếu hành chủ suy, sẽ kéo theo vận suy và sức khỏe xấu. Khi hành chủ bị triệt tiêu sẽ làm cho con người bị suy vong bởi bệnh tật và vận rủi. Do vậy hưởng lợi từ hành chủ sẽ có tác động tốt đến con người và ngược lại.

Năm sinh quyết định hành nào là hành chủ. Cách đơn giản nhất để có được thông tin này là dựa vào một bảng thông tin. Đối với người sinh vào Thượng Nguyên (1864 – 1923), hãy sử dụng bảng ở hình 17.1; đối với người sinh ở Trung Nguyên (1924 – 1983), hãy sử dụng bảng ở hình 17.2; đối với người sinh ở Hạ Nguyên (1984 – 2043), hãy sử dụng bảng 17.3.

Ta sẽ thấy ở các bảng này mỗi hành sẽ đi kèm theo một tinh tú của Cửu Cung. Như thế, cách phối hợp của các con số trong Cửu Cung qua chu kỳ sáu mươi năm cho thấy sự kết hợp giữa năm sinh của một cá thể với một hành. Hãy xem lại chương 8 thấy rằng mỗi tinh tú của Cửu Cung ứng với một hành. Do vậy, mỗi con người sinh ra đều ứng với một Cung Tinh và hành. Điều cần lưu ý kế tiếp trong bảng này là hành thổ ứng với ba Cung Tinh và hành mộc lại có hai Cung Tinh. Đối với hành hỏa và thủy chỉ có một tinh tú duy nhất.

THƯỢNG NGUYÊN (1864 – 1923)

Tinh chủ	Hành	Nam	Nữ
Nhất-bạch	thủy	1864, 1873, 1882, 1891, 1900, 1909, 1918	1869, 1878, 1887, 1896, 1905, 1914, 1923
Cửu-tử	hỏa	1865, 1874, 1883, 1892, 1901, 1910, 1919	1868, 1877, 1886, 1895, 1904, 1913, 1922
Bát-bạch	thổ	1866, 1875, 1884, 1893, 1902, 1911, 1920	1867, 1876, 1885, 1894, 1903, 1912, 1921
Thất-xích	kim	1867, 1876, 1885, 1894, 1903, 1912, 1921	1866, 1875, 1884, 1893, 1902, 1911, 1920
Lục-bạch	kim	1868, 1877, 1886, 1895, 1904, 1913, 1922	1865, 1874, 1883, 1892, 1901, 1910, 1919
Ngũ-hoàng	thổ	1869, 1878, 1887, 1896, 1905, 1914, 1923	1864, 1873, 1882, 1891, 1900, 1909, 1918
Tứ-lục	mộc	1870, 1879, 1886, 1847, 1906, 1915	1872, 1881, 1890, 1899, 1908, 1917
Tam-bích	mộc	1871, 1880, 1889, 1898, 1907, 1916	1871, 1880, 1889, 1898, 1907 1916
Nhị-hắc	thổ	1872, 1881, 1890, 1899, 1908, 1917	1877, 1879, 1888, 1897, 1906, 1915

Bảng 17.1 : Tinh chủ và hành đối với nam và nữ sinh vào Thượng Nguyên.

Khi có nhiều hơn một tinh tú ứng với một hành, đặc tính của các hành sẽ khác với từng tinh tú. Thổ trong ngũ-hoàng mang tính dễ bùng phát và thiếu ổn định. Trong nhị-hắc, thổ lại có tính ổn định và trong bát-bạch mang tính dễ thích ứng. Tùy theo tính chất phân bố, ngũ-hoàng là mạnh nhất, kế tiếp là nhị-hắc và bát-bạch. Kim trong lục-bạch có tính mềm nhưng trong thất xích lại có tính cứng. Do đó thất-xích trong kim mạnh hơn thất-xích trong lục-bạch. Mộc trong tứ-lục mang tính mềm, giống như lá của cây và mộc trong tam-bích lại cứng, như thân và rễ của cây. Do vậy tam-bích là mộc mạnh hơn tứ-lục.

TRUNG NGUYÊN (1924 – 1983)

Tính chủ	Hành	Nam	Nữ
Nhất–bạch	thủy	1927, 1936, 1945, 1954, 1963, 1972, 1981	1932, 1941, 1950, 1959, 1968, 1977
Cửu–tử	hỏa	1928, 1937, 1946, 1955, 1964, 1973, 1982	1931, 1940, 1949, 1958, 1967, 1976
Bát–bạch	thổ	1929, 1938, 1947, 1956, 1965, 1974, 1983	1930, 1939, 1948, 1957, 1966, 1975
Thất–xích	kim	1930, 1939, 1948, 1957, 1966, 1975	1929, 1938, 1947, 1956, 1965, 1974, 1983
Lục–bạch	kim	1931, 1940, 1949, 1958, 1967, 1976	1928, 1937, 1946, 1955, 1964, 1973, 1982
Ngũ–hoàng	thổ	1932, 1941, 1950, 1959, 1968, 1977	1927, 1936, 1945, 1954, 1963, 1972, 1981
Tứ–lục	mộc	1924, 1933, 1942, 1951, 1960, 1969, 1978	1926, 1935, 1944, 1953, 1962, 1971, 1980
Tam–bích	mộc	1925, 1934, 1943, 1952, 1961, 1970, 1979	1925, 1934, 1943, 1952, 1961, 1970, 1979
Nhị–hắc	thổ	1926, 1935, 1944, 1953, 1962, 1971, 1980	1924, 1933, 1942, 1951, 1960, 1969, 1978

Bảng 17.2 : Tính chủ và hành đối với nam và nữ sinh ra ở Trung Nguyên.

Tác động sinh, khắc và suy yếu mà các hành tác động lên nhau tạo nên tảng của mối quan hệ qua lại giữa người cư ngụ và ngôi nhà. Như vậy, khi xem xét ảnh hưởng giữa người cư ngụ và ngôi nhà, cần phải hiểu mối quan hệ của ngũ hành trong tác động tương sinh và tương khắc.

Trong mối quan hệ tương sinh, kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ và thổ lại sinh kim. Đối với mối quan hệ tương khắc, kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa và hỏa khắc kim. Các hành có thể làm suy yếu lẫn nhau do truyền sinh khí từ hành này sang hành khác. Trong quá trình tương sinh, hành có tác động tương sinh sẽ bị suy yếu đi do sinh khí của nó bị hấp thu

bớt đi cho hành tiếp nhận. Trong mối quan hệ tương khắc, hành này khắc hành kia cũng bị suy yếu do khí bị tiêu hao trong quá trình triệt tiêu. Do đó, khi kim sinh thủy, thủy sẽ hấp thu khí của kim và làm suy yếu kim. Tương tự thế, thủy sẽ bị suy yếu bởi mộc và cứ như thế. Để dễ xem tác động qua lại giữa các hành hãy xem bảng tóm tắt về mối quan hệ giữa các hành ở hình 17.4.

HẠ NGUYÊN (1984 – 2043)

Tinh chủ	Hành	Nam	Nữ
Nhất-bạch	thủy	1990, 1999, 2008, 2017, 2026, 2035	1986, 1995, 2004, 2013, 2022, 2031, 2040
Cửu-tử	hỏa	1991, 2000, 2009, 2018, 2027, 2036	1985, 1994, 2003, 2012, 2021, 2030, 2039
Bát-bạch	thổ	1992, 2001, 2010, 2019, 2028, 2037	1984, 1993, 2002, 2011, 2020, 2029, 2038
Thất-xích	kim	1984, 1993, 2002, 2011, 2020, 2029, 2038	1992, 2001, 2010, 2019, 2028, 2037
Lục-bạch	kim	1985, 1994, 2003, 2012, 2021, 2030, 2039	1991, 2000, 2009, 2018, 2027, 2036
Ngũ-hoàng	thổ	1986, 1995, 2004, 2013, 2022, 2031, 2040	1990, 1999, 2008, 2017, 2026, 2035
Tứ-lục	mộc	1987, 1996, 2005, 2014, 2023, 2032, 2041	1989, 1998, 2007, 2016, 2025, 2034, 2043
Tam-bích	mộc	1988, 1997, 2006, 2015, 2024, 2033, 2042	1988, 1997, 2006, 2015, 2024, 2033, 2042
Nhị-hắc	thổ	1989, 1998, 2007, 2016, 2025, 2034, 2043	1987, 1996, 2005, 2014, 2023, 2032, 2041

Bảng 17.3 : Tinh chủ và hành đối với nam và nữ sinh trong Hạ Nguyên.

Một số tinh tú (và hành thuộc tinh tú đó) mạnh hơn những tinh tú khác. Hành mạnh có thể kháng cự quá trình triệt tiêu và suy yếu nên sẽ có nhiều tác động tốt hơn. Các tinh chủ mạnh (và hành tương ứng) là nhị-hắc (thổ), ngũ-hoàng (thổ) và cửu-tử (hỏa). Các tinh tú

trung hòa là tam-bích (mộc), tứ-lục (mộc) và thất-xích (kim). Các tinh tú yếu nhất là nhất-bạch (thủy), lục-bạch (kim) và bát-bạch (thổ). Tính mạnh mẽ của các tinh tú và hành tương ứng là những yếu tố quan trọng để xem xét khi bố trí chọn các giải pháp và vật dụng giải trừ ở chương kế tiếp.

HÀNH TIẾP NHẬN

Hành tác động	Kim	Mộc	Thủy	Hỏa	Thổ
Kim	TT	SDK	SDS	K	S
Mộc	K	TT	S	SDS	SDK
Thủy	S	SDS	TT	SDK	K
Hỏa	SDK	S	K	TT	SDS
Thổ	SDS	K	SDK	S	TT

Bảng 17.4 : Mối quan hệ giữa ngũ hành.

S : Sinh; K : Khắc; TT : Trung tính; SDK : Suy do khắc; SDS : Suy do sinh.

Bây giờ xét đến khía cạnh để hài hòa người cư ngụ với ngôi nhà. Hãy sử dụng một minh họa để diễn giải cho quá trình này.

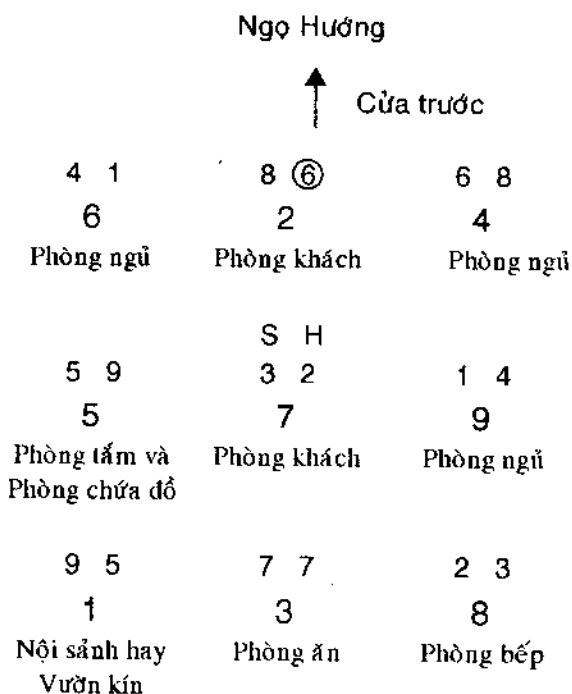
Trước hết hãy xác định chủ tinh và hành của những người cư ngụ trong nhà. Có thể biết được thông tin này từ bảng 17.1, 17.2 và 17.3. Ví dụ như, trong một gia đình có bốn người, tinh tú của năm sinh và hành tương ứng của người chồng là nhất-bạch (thủy) và của vợ là ngũ-hoàng (thổ); của con trai là thất-xích (kim) và của ông ngoại là cửu-tử (hỏa).

Tiếp theo, hãy kiểm tra mối quan hệ tương tác giữa hành của chủ nhà và số Thổ Căn trong Cung mà có bố trí vị trí của cửa trước. Mối quan hệ này sẽ cho biết người chủ nhà sẽ có vai trò ảnh hưởng như thế nào lên các thành viên trong gia đình. Người chủ gia đình là người chính yếu cung cấp tài chính nuôi cả gia đình. Trong ví dụ này, cả vợ và chồng đều có vai trò cung cấp nuôi sống gia đình ngang bằng nhau. Bảng 17.5 cho thấy sơ đồ địa lý đối với ngôi nhà của gia đình này. Số Thổ Căn ở cửa trước là nhị-hắc và hành tương ứng là thổ. Bây giờ hãy xác định xem hai hành chủ của hai cá nhân này sẽ chịu tác động

của tinh tú Thổ Căn này như thế nào ? Trong ví dụ này, hành của nam chủ nhà là thủy (nhất-bạch). Mỗi quan hệ giữa thổ và thủy là khắc (xem bảng 17.4). Do đó, nam chủ nhà sẽ gặp trở ngại trong công việc làm và sẽ không phải là người trụ cột nuôi cả gia đình tốt. Hành của nữ chủ gia đình là thổ (ngũ-hoàng). Mỗi tương quan giữa hành của nữ chủ với hành của Thổ Căn tinh ở cửa trước có tác động trung hòa. Nên công việc của nữ chủ này không gặp trở ngại, nhưng lại không đạt được cực phát.

Bây giờ hãy kiểm tra xem những phòng ngủ nào tốt nhất cho mỗi cá nhân trong gia đình. Trong thí dụ này, hình

17.5 cho thấy có ba phòng ngủ với các Thổ Căn tinh tương ứng là lục-bạch, tứ-lục và cửu-tử. Các hành của chồng và vợ là thủy (nhất-bạch) và thổ (ngũ-hoàng). Hãy kiểm tra phòng ngủ có tứ-lục (mộc) đóng vai trò như Thổ Căn tinh. Mộc khắc thổ, do vậy, căn phòng này không thích hợp với người vợ. Thủy suy do sinh mộc, nên căn phòng này cũng không thích hợp đối với cả người chồng. Trong căn phòng có lục-bạch (kim) đóng vai trò như Thổ Căn, hành của chồng được sinh ra và hành của vợ sẽ bị suy yếu do sinh ra kim. Bây giờ xét qua gian phòng có cửu-tử (hỏa) là Thổ Căn. Hỏa sinh thổ, do đó phòng này tốt đối với vợ, nhưng lại không thích hợp đối với chồng bởi vì thủy bị suy yếu trong quá trình triệt hỏa. Tuy nhiên, do ngũ-hoàng (thổ) về bản chất mạnh hơn nhất-bạch (thủy), nên hành chủ của người vợ không bị suy yếu do sinh ra kim thuộc lục-bạch khi hành chủ của người chồng



Tỉ Sơn

Hình 17.5 : Sơ đồ địa lý của ví dụ minh họa. Tinh chủ và hành của những người sống trong nhà được chỉ ra.

Nam chủ nhân : thủy (nhất-bạch).
 Nữ chủ nhân : thổ (ngũ-hoàng).
 Con trai : kim (thất-xích).
 Ông ngoại : hỏa (cửu-tử).

chế ngự hỏa của cửu-tử. Do vậy, căn phòng có Thổ Căn lục-bạch là chọn lựa tốt nhất đối với đôi vợ chồng này.

Hãy kiểm tra căn phòng nào tốt nhất đối với đứa con. Tính chủ và hành của đứa trẻ là thất-xích (kim). Căn phòng có Thổ Căn cửu-tử rõ ràng là không thích hợp, bởi vì hỏa của cửu-tử khắc kim của thất-xích. Căn phòng có Thổ Căn lục-bạch là trung tính và cả lục-bạch và thất-xích đều thuộc kim. Phòng có Thổ Căn tứ-lục ngay từ đầu đã không thích hợp với đứa bé này vì kim sẽ bị suy yếu do triệt tiêu mộc. Trong trường hợp này, nên để đứa bé ở chung phòng với bố mẹ nếu bé còn nhỏ. Khi bé lớn hơn, có thể sử dụng phòng với Thổ Căn tứ-lục nếu có các biện pháp giải trừ để làm trung hòa và giảm bớt tác động của tứ-lục. Do tứ-lục (mộc) chỉ có tác động trung bình, nên ảnh hưởng của tinh tú này có thể dễ dàng khống chế bằng cách bố trí các vật dụng thích hợp (xem chương kế tiếp).

Cuối cùng, trong ví dụ này, hành chủ của ông ngoại là hỏa (cửu-tử). Phòng có lục-bạch (kim) làm Thổ Căn không thích hợp vì hỏa suy do làm chảy kim. Phòng có Thổ Căn tứ-lục là tốt nhất vì mộc sinh hỏa. Phòng với Thổ Căn cửu-tử có tác động trung tính đối với người ông này. Do cửu-tử có tác động xấu đối với người khác nhưng lại có tính trung hòa đối với người ông ngoại, nên đây là gian phòng thích hợp nhất đối với ông. Một giải pháp khác có thể sử dụng là để ông ở phòng có Thổ Căn tứ-lục khi đứa bé còn nhỏ, và sau đó chuyển đến phòng cửu-tử khi đứa bé đủ lớn cần có phòng riêng.

Sau khi đã xem xét nguyên tắc chi phối mối quan hệ giữa người cư ngụ và ngôi nhà, ta nhận thấy trong ví dụ này, ảnh hưởng của Thổ Căn tinh tác động đến người sống trong nhà cần phải được xem xét trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Các tình huống trong ví dụ này khá phổ biến. Có những trường hợp hiếm gặp khi tất cả người sống trong nhà đều có thể tìm được phòng với Thổ Căn tinh phù hợp với hành chủ tương ứng. Đôi lúc, khi không có căn phòng nào thích hợp cần phải nhờ đến nhà phong thủy xác định các biện pháp giải trừ và các vật dụng bố trí để thay đổi gian phòng đó cho phù hợp hơn để ở.

18

THIẾT LẬP CÁC BIỆN PHÁP GIẢI TRỪ VÀ VẬT DỤNG KÍCH HOẠT

Các điều kiện phong thủy lý tưởng thì hiếm và người ta thường phải sống cùng với những cái mà mình có hay phải cải thiện những điều kiện vốn có của mình. Cách thức thiết lập các biện pháp giải trừ để xử lý các điều kiện xấu và bố trí các vật dụng kích hoạt nhằm cải thiện những điều kiện sống đang tồn tại đã trở thành một phần rất quan trọng của tri thức ứng dụng phong thủy hiện đại. Ngày nay không thể nào mà không sử dụng đến các biện pháp giải trừ và các vật dụng kích hoạt khi kiểm tra phong thủy của một tòa nhà. Ngay cả nếu ta có những vị trí tối ưu trong Cửu Cung trên sơ đồ địa lý thì các tinh tú của niên vận và tháng vận vẫn thay đổi, và người ta cần phải sử dụng đến các biện pháp giải trừ để giảm bớt tác động xấu và các vật dụng kích hoạt để thu hút ảnh hưởng tốt.

CÁC BIỆN PHÁP GIẢI TRỪ

Các biện pháp giải trừ nhằm xử lý các điều kiện bất lợi. Các biện pháp này được thiết lập để giúp ta tránh, hóa giải, làm giảm bớt hay loại bỏ sát khí. Chúng còn có thể được sử dụng để chỉnh sửa môi trường bên ngoài, môi trường nội thất, các tinh tú của Cửu Cung thuộc sơ đồ địa lý, sự thay đổi theo chu kỳ của khí tùy thuộc năm và tháng và các hành chủ của người sống trong nhà.

CÁC BIỆN PHÁP GIẢI TRỪ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

□ YẾU TỐ BẢO VỆ

Xem lại chương 11 sẽ thấy yếu tố bảo vệ là một yếu tố rất quan trọng đối với phong thủy của một nơi. Nếu không có sự bảo vệ hiện hữu từ địa hình tự nhiên hay các cấu trúc nhân tạo thì cần phải xây dựng cho riêng mình. Để bảo vệ từ phía sau, một hàng cây có thể đóng vai trò như Huyền Vũ. Nếu không thể trồng hàng cây thì một hàng

rào hay bờ tường có dây leo mọc phủ cũng có tác dụng tương tự. Các bụi cây, tốt nhất là loại cây trường niên, sẽ đóng vai trò tích cực cho Thanh Long, và một bức tường đá trắng có thể là Bạch Hổ. Nếu cần xây dựng một cấu trúc làm Chu Tước để bảo vệ ở phía trước, có thể xây dựng một tường gạch đỏ hay hàng rào gỗ đỏ thấp.

□ CÁC LOẠI CẤU TRÚC VÀ VẬT THỂ CÓ HẠI

Ở chương 11 cũng đã đề cập đến yếu tố bất lợi khi có các loại cấu trúc và vật thể xấu ở gần ngôi nhà, đặc biệt nếu chúng hướng thẳng vào nhà. Các cấu trúc và vật thể xấu bao gồm :

- Các vật thể nhọn và thô ráp (tự nhiên hay nhân tạo). Đó là các loại cấu trúc lớn như sườn vách đá, phiến đá hình giống như cạnh dao, các tòa nhà có hình dạng bất thường và gờ cạnh sắc, và các vật thể nhỏ hơn như nhánh cây, an-ten, tượng điêu khắc và máy biến thế điện. Ngoài ra còn bao gồm cả những vật thể tạo thành hình cắt dọc như dây dẫn điện hay dây phơi quần áo. Các vật thể để hủy diệt và hình ảnh những vật thể này cũng thuộc nhóm này. Đó là các loại súng, đại bác và máy bay chiến đấu.

- Các vật thể có dáng vẻ như va đập, sắp rơi, cheo leo như các tảng đá lớn chông chênh, vách dốc có nhiều đá sỏi và con đường hay đường xe chạy hướng thẳng vào nhà.

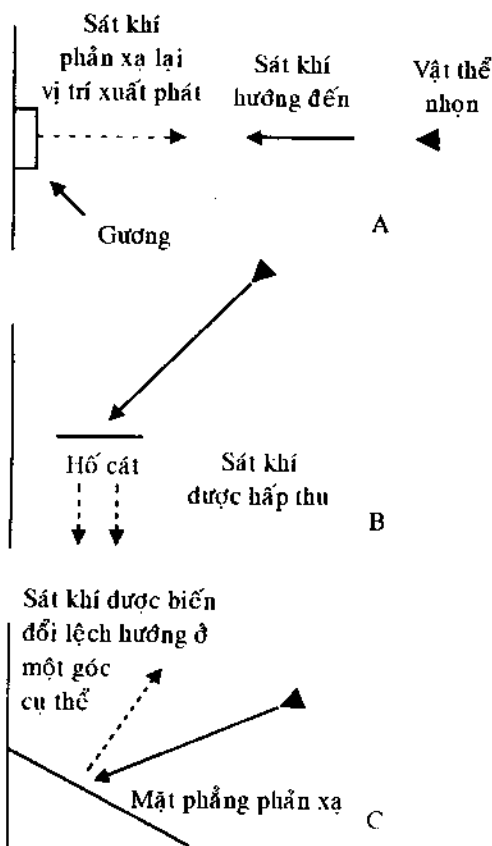
Các vật thể phản chiếu. Đó là những đĩa thu phát sóng và các vật hay cấu trúc có bề mặt chói sáng.

CÁC LOẠI CẤU TRÚC VÀ VẬT THỂ SẮC NHỌN VÀ THÔ RÁP

Có thể bảo vệ ngôi nhà và người cư ngụ trong đó khỏi tác động xấu từ những loại cấu trúc và vật thể này bằng cách bố trí các vật thể nhân tạo có tác dụng phản xạ, hấp thu, làm chệch hướng, che chắn hay triệt tiêu ở những vị trí quan trọng (Xem hình 18.1 và 18.2). Thông thường, cấu trúc mà ta muốn khống chế càng lớn thì vật thể dùng để chỉnh sửa cũng phải càng lớn. Kích thước và số lượng có thể thay đổi hỗ trợ cho nhau; nếu không thể lắp đặt một vật thể chỉnh sửa lớn, người ta có thể bố trí một vài vật thể khác nhỏ hơn.

□ CÁC VẬT THỂ PHẢN CHIẾU

Một loại vật thể phản chiếu sẽ có tác dụng phản xạ lại tác động xấu về điểm phát ban đầu, như vậy, tránh cho sát khí hướng vào nhà.



Hình 18.1 : Các biện pháp giải trừ (A) phản chiếu (B) hấp thu và (C) làm chệch hướng.

Lấy ví dụ, nếu nhận thấy có những điểm nhọn của cột an-ten ti vi hướng thẳng vào phòng ngủ, ta có thể sử dụng một tấm gương để thay đổi tác động xấu đó. Khi bố trí một vật thể phản chiếu, cần phải đảm bảo chắc chắn là vật thể hay cấu trúc ta cần đẩy lùi phải hoàn toàn phản chiếu trên bề mặt vật phản xạ. Do đó, khi phản chiếu các vật thể nhỏ hơn bằng một gương nhỏ, người ta có thể sử dụng tấm gương lớn hơn để phản chiếu một cấu trúc lớn. Gương, kính, miếng lá kim loại, mặt phẳng nhôm và một chậu nước có thể đóng vai trò chức năng như vật thể phản xạ. Nói một cách khác, bất kỳ vật thể nào tạo ra hình ảnh phản chiếu

đều có thể dùng làm vật phản xạ loại trừ tác động xấu. Các vật phản xạ là những loại được sử dụng phổ biến nhất để làm thay đổi các hướng của vật hay cấu trúc nhọn thô ráp hướng vào nhà.

□ CÁC VẬT THỂ HẤP THU

Biện pháp sử dụng có vật thể hấp thu tác động xấu của các vật nhọn hướng tới và tránh cho sắt khí không lan tỏa. Vật thể hay cấu trúc hấp thu có tác dụng "thu hút" ảnh hưởng xấu của những vật thể hướng thẳng tới khiến cho tác hại xấu này không trực thẳng vào nhà. Giống như cắm một cây kim vào gói nhỏ ghim kim hay hấp thu tác động của một viên đá bằng một tấm đệm len. Những ví dụ về các biện pháp sử dụng vật hấp thu là một hố hay hộp đựng cát và một đồng vỏ bào gỗ. Để vật hấp thu có tác dụng, cần phải đặt ở góc mà vật hay

cấu trúc nhọn hướng thẳng đến. Do vậy, thông thường biện pháp sử dụng vật hấp thu được tận dụng khi vật thể có hại cao hơn ngôi nhà. Ví dụ như, có thể bố trí một hố cát ở sân sau nhà để trung hòa tác động xấu của an-ten, truyền tin hướng thẳng xuống nhà từ đỉnh đồi.

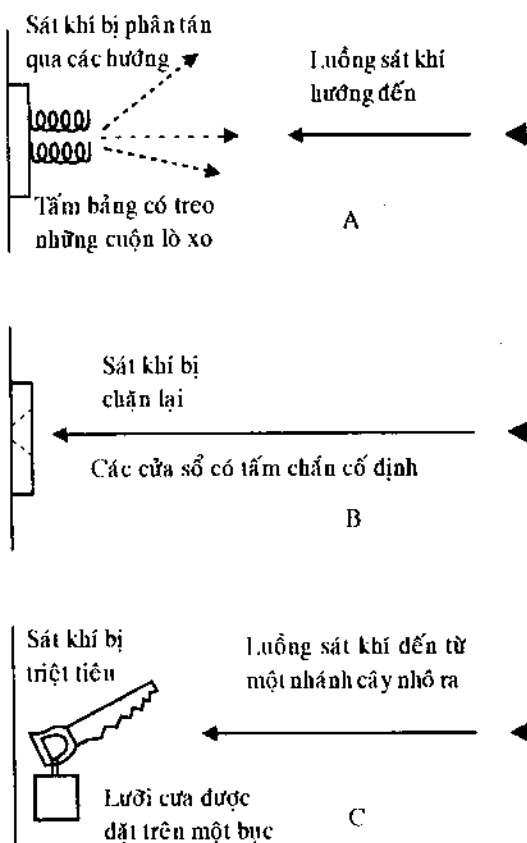
□ VẬT THỂ LÀM CHỆCH HƯỚNG

Biện pháp làm chệch hướng có tác dụng tái định hướng luồng sát khí để tránh sự hướng trực diện của khí này vào nhà hay phòng. Có thể sử dụng một hệ thống bề mặt phản xạ để làm vật thể chuyển hướng nếu như góc của vật thể này được điều chỉnh sao cho hướng phản xạ lại vào

một điểm khác thay vì trực thẳng vào nhà. Các vật thể chuyển hướng đòi hỏi phải được xử lý khéo léo khi lắp đặt. Những người thực hành phong thủy thiếu kinh nghiệm không nên sử dụng giải pháp này. Việc bố trí sai các vật thể làm chệch hướng có thể hướng luồng sát khí sang ngôi nhà hàng xóm.

□ VẬT THỂ PHÂN TÁN

Giải pháp sử dụng vật thể phân tán có tác dụng làm phân tán ảnh hưởng xấu của cấu trúc thiếu phù hợp khiến cho dòng sát khí bị đẩy sang một vị trí bất kỳ khác. Loại biện pháp này chỉ nên sử dụng nếu không có các tòa nhà hay kiến trúc xung quanh có thể bị tác động đến. Tôi đã từng sử dụng các vật thể như những cuộn lò xo hay thậm chí là tượng tạc của cầu thủ bóng chày đang cầm cây gậy.



Hình 18.2 : Các biện pháp giải trừ (A) phân tán (B), chặn đứng, (C) triệt tiêu.

☐ VẬT THỂ CHE CHẮN

Biện pháp sử dụng vật thể che chắn sẽ tránh cho luồng sát khí hướng vào nhà bằng cách chặn luồng khí đó lại. Giải pháp này đóng vai trò như một cánh cửa đóng kín lại. Trong thực tế, một cánh cửa sổ che kín ván hay có tấm chắn cố định được sử dụng như loại biện pháp che chắn phổ biến nhất.

☐ VẬT THỂ TRIỆT TIÊU

Biện pháp sử dụng vật thể triệt tiêu có tác dụng phá hủy luồng sát khí hướng tới. Đó là loại vật thể có khả năng chế ngự lực sát khí. Thông thường, giải pháp này vốn tự bản thân nó là một vật có tác dụng triệt phá. Thêm vào đó, để biện pháp như thế phát huy tác dụng, vật thể triệt tiêu phải mạnh hơn kết cấu mà cần được phá hủy. Ví dụ, nếu vật thể có hại là một nhánh cây nhô ra hướng thẳng vào nhà, vật thể dùng để triệt tiêu có thể là một cây cưa. Nếu từ một tượng điêu khắc với một mũi tên nhọn hướng tới thì có thể sử dụng một cây súng.

NHỮNG VẬT THỂ CÓ THỂ TẠO RA VA ĐẬP, DỄ RƠI VÀ CHÔNG CHÊN

Để xử lý các vật thể như vách đá lớn đối diện tòa nhà, các vách dốc lởm chởm đá sỏi, đường hay đường xe chạy trực thẳng vào nhà và các hướng lưu thông hướng thẳng vào ngôi nhà, giải pháp tốt nhất là dùng vật thể phản xạ, phân tán và che chắn. Các loại vật thể phản xạ có tác dụng đặc biệt hữu hiệu chống lại hướng trực diện của đường xe chạy và lưu thông. Hãy xem các phần trên để biết cách bố trí những giải pháp xử lý này.

CÁC VẬT THỂ TẠO PHẢN CHIẾU

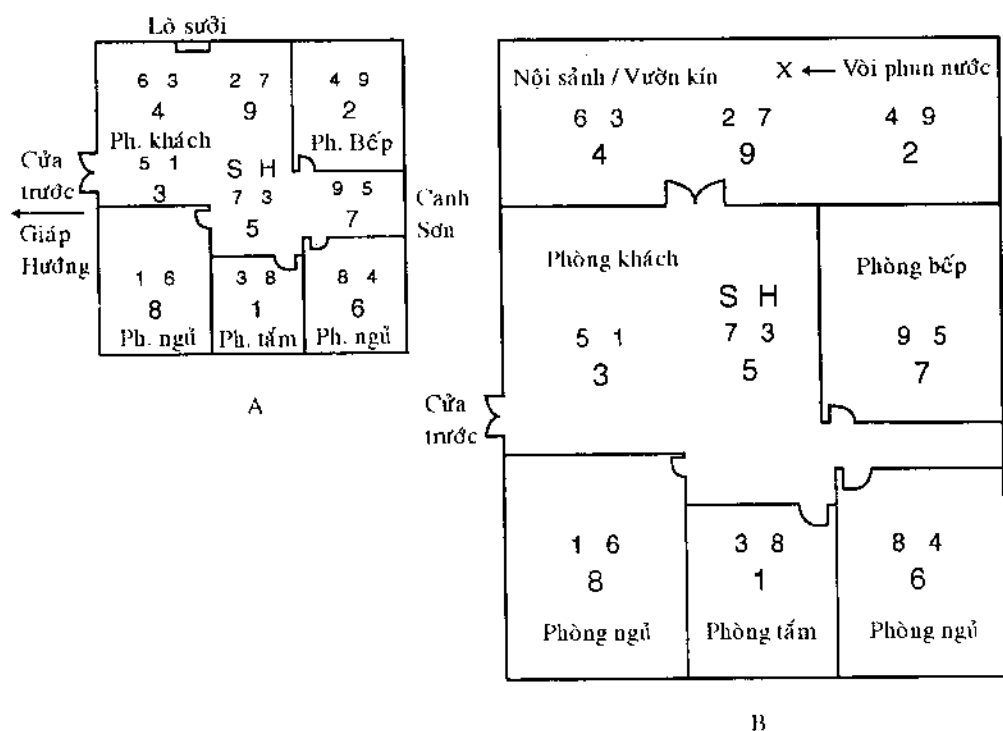
Giải pháp tối ưu để xử lý các vật thể phản chiếu ánh sáng chói vào ngôi nhà là một vật thể phản xạ lớn hơn, một hệ thống các vật phản xạ hay một vật che chắn. Không thể sử dụng các vật thể phân tán hay triệt tiêu vì biện pháp xử lý như vậy sẽ có tác động phản ứng ngược trở lại. Các vật thể hấp thu không có tác dụng chống lại các vật phản chiếu. Xem các phần trên để biết cách bố trí loại giải pháp này.

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NỘI THẤT

Môi trường nội thất bao gồm sơ đồ nhà, các kết cấu bên trong và mối quan hệ giữa sơ đồ địa lý với các yếu tố này.

☐ SƠ ĐỒ NHÀ

Khi áp dụng sơ đồ địa lý lên sơ đồ nhà và nhận thấy không hợp lý, vị trí của Cửu Cung trong các gian phòng có thể được thay đổi bằng cách "trải rộng" sơ đồ địa lý. Ví dụ, hình 18.3 cho thấy cách thức xử lý một tình huống bất lợi đối với gian phòng khách bằng cách trải rộng sơ đồ địa lý và bố trí một số vật dụng thích hợp vào. Ở bảng A có thể thấy sự kết hợp của cửu-tử trong Thổ Căn với thất-xích làm Hướng Tinh báo hiệu nguy cơ hỏa hoạn. Yếu tố này lại gia tăng bởi vì trong phạm vi của phòng khách lò sưởi được bố trí ở vị trí này. Bảng B cho thấy có thể tạo ra một giải pháp khả thi xử lý điểm yếu này. Một nội sảnh hay vườn kín được xây thêm vào cạnh bên của ngôi nhà, như thế sẽ trải rộng sơ đồ địa lý khi đặt sơ đồ này lên sơ đồ nhà mới. Lò sưởi được loại bỏ đi và đặt một cánh cửa vào đúng vị trí đó mở hướng nhìn vào khu vườn. Ở vị trí mới này của sự kết hợp giữa cửu-tử/thất-xích (trong cả môi trường tổng thể của ngôi nhà và môi



Hình 18.3 : Trải rộng sơ đồ địa lý là một loại giải pháp xử lý. (A) Sơ đồ địa lý được áp dụng lên sơ đồ nhà gốc. (B) Bằng cách xây thêm một vườn kín hay nội sảnh vào cạnh bên của ngôi nhà, sơ đồ địa lý được trải rộng ra trên một sơ đồ nhà mới.

trường nhỏ của nội sảnh/vườn kín) lắp đặt thêm một vòi phun nước. Sự xuất hiện của nước sẽ có tác dụng trung hòa yếu tố nguy cơ hỏa hoạn từ sự kết hợp của các tinh tú trong Cửu Cung ở khu vực đó.

Một cách thức khác để trải rộng sơ đồ địa lý nhằm tránh các tinh tú xấu trong khu vực cụ thể nào đó của ngôi nhà là loại bỏ bớt một số phần của nhà sao cho các cung có chứa hung tinh sẽ nằm ở bên ngoài ngôi nhà đó.

Cách thức khác nữa để xử lý sơ đồ nhà không thích hợp và sơ đồ địa lý của nhà đó là thay đổi sự phân chia phòng ốc hay thay đổi vị trí của lối ra vào phía trước. Nếu quá trình tu chỉnh này xảy ra vào vận khác với vận khi ngôi nhà được xây dựng thì cần phải vẽ một sơ đồ địa lý mới phù hợp hơn đối với ngôi nhà mới được tu sửa đó.

❑ CÁC KẾT CẤU NỘI THẤT

Các kết cấu nội thất đòi hỏi cần phải có biện pháp xử lý là lò sưởi, lò đốt củi, lò nấu nướng. Đây là các vật thể có hỏa mà nếu không được trung hòa sẽ làm tăng tính Hỏa trong ngôi nhà dẫn đến có nguy cơ hỏa hoạn cao. Biện pháp giải trừ đối với những vật thể liên quan đến Hỏa là Thủy. Đó chính là sự hiện diện thật sự của nước như vòi phun nước, bồn chứa nước hay máy tạo độ ẩm hoặc có thể là một bức tranh minh họa hình ảnh của nước như thác nước và sóng.

Tranh ảnh về nước tĩnh lặng hay tù đọng không có tác dụng. Nên bố trí các vật thể giải trừ gần các vật liên quan đến hỏa. Do vậy, có thể treo một bức tranh về thác nước ở phía trên lò sưởi. Nếu có một bồn rửa ở cùng phòng với lò nấu và nướng nguy cơ về hỏa hoạn sẽ được trung hòa. Tuy nhiên, nếu lò nướng hay bếp lò đặt ở vị trí của cửa-tử thì cần phải gia tăng tính vượng thủy bằng cách đặt một bồn nước chứa đầy nước hay bức tranh về nước chuyển động ở khu vực đó.

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC TINH TÚ VÀ HÀNH CỦA CỬU CUNG

Ở chương 9 đã đề cập đến các tinh tú tốt và xấu trong Cửu Cung. Ở chương 14, 15 và 16 ta đã thấy cách thức tương tác giữa các tinh tú trong Cửu Cung của sơ đồ địa lý ảnh hưởng đến vận và sức khỏe của người sống trong nhà tùy thuộc vào vị trí của chúng trong tòa nhà.

Có hai phương cách để khống chế tác động bất lợi của các tinh tú xấu : tránh và can thiệp chỉnh sửa.

- *Biện pháp phòng tránh* căn cứ theo nguyên tắc cho rằng ảnh hưởng tác động lên một địa bàn sẽ được gia tăng nếu có sự dịch chuyển trong khu vực đó và bị suy giảm nếu không có sự dịch chuyển. Do vậy, cách tốt nhất để xử lý các tinh tú bất lợi và sự kết hợp giữa Thổ Căn và Hướng tinh là không nên sử dụng thường xuyên những gian phòng có sự hiện diện của các yếu tố xấu này. Nếu có sự kết hợp xấu giữa ngũ-hoàng và nhị-hắc ở trong một gian phòng, hãy xem xét có cách nào bố trí phòng đó thành nơi cất chứa đồ đạc như kho. Nếu có sự kết hợp mang tính triệt tiêu xảy ra ở phòng ngủ trong tháng vận hay niên vận, có thể tránh sử dụng phòng đó bằng cách sử dụng một phòng khác cho đến khi nào "lưu" niên tinh đó biến mất.

Tác động xấu sẽ được giảm thiểu nếu không bố trí các vật dụng có tính cơ động ở vị trí đó. Vật dụng có tính cơ động bao gồm quạt, đồng hồ, máy video, tivi và máy tính. Các trang thiết bị âm thanh cũng thuộc loại vật dụng này vì có dòng chuyển động trên đế xoay đĩa hát, máy đĩa và băng. Do vậy bất kỳ thiết bị nào vận hành nhờ nguồn điện đều thuộc vật dụng có tính cơ động. Không nên bố trí các loại vật dụng này ở các nơi có các tinh tú xấu hiện diện trừ khi đó là các vật dụng được sử dụng làm biện pháp giải trừ.

- *Biện pháp can thiệp chính sửa* : Liên quan đến việc khống chế các tinh tú xấu bằng cách trung hòa các hành liên quan đến các sao này. Vận dụng mối quan hệ tương sinh và khắc giữa các hành, có thể bố trí các vật dụng hay các vật giải trừ ở các vị trí quan trọng nhằm chế ngự tác động của các tinh tú xấu. (Xem hình 17.4 ở trang 243 về mối quan hệ giữa ngũ hành). Các vật dụng giải trừ đóng vai trò lưu dẫn hành khí và được sử dụng để làm giảm bớt hay loại trừ ảnh hưởng xấu của các tinh tú xấu.

Các nhà phong thủy cho rằng cần phải có biện pháp giải trừ tức thời đối với sự kết hợp bất lợi tạo ra ảnh hưởng xấu. Bảng bên dưới chỉ ra những vật dụng giải trừ mà các nhà phong thủy thường sử dụng để chế ngự tác động xấu của sự kết hợp giữa các tinh tú trong Cửu Cung.

- Để khống chế ảnh hưởng của sự kết hợp giữa ngũ-hoàng và nhị-hắc, các tinh tú tượng trưng cho bệnh tật, hãy sử dụng một đồng hồ có tiếng rung chuông hay một bộ chuông gió. Các vật dụng này thuộc hành Kim. Sự hiện diện, âm thanh và chuyển động của chúng

sẽ hấp thu khí từ hành Thổ trong ngũ-hoàng và nhị-hắc, do vậy sẽ làm suy giảm tính bất lợi của các tinh tú này.

Để khống chế tác động của sự kết hợp giữa thất-xích và nhị-hắc hay giữa cữu-tử và thất-xích, các tinh tú tượng trưng cho hỏa hoạn, hãy bố trí các vật dụng mang tính thủy ở những nơi có các sao này. Vòi phun nước, hồ cá hay thậm chí là một bát nước có thể phục vụ cho mục đích đó. Biện pháp thay thế khác là các hình ảnh về nước như những bức tranh thác nước hay sóng trên biển cũng có tác dụng tốt.

- Để chế ngự ảnh hưởng của sự kết hợp giữa nhị-hắc và tam-bích, các tinh tú liên quan đến bất hòa, hãy sử dụng một đèn có ánh sáng mạnh. Đèn đứng hay treo ở trên tường sẽ thích hợp với mục đích này.

- Để khống chế ảnh hưởng của sự kết hợp giữa thất-xích và lục-bạch, các tinh tú liên quan đến bị mất trộm và bị lừa gạt, hãy bố trí sáu vật dụng có tính động ở trong một bát nước ở khu vực có sự kết hợp của các sao này. Nước làm suy giảm khí của kim (thuộc cả lục-bạch và thất-xích) do kim sinh thủy. Do vậy, thủy là hành lý tương để chế ngự sự kết hợp giữa thất-xích và lục bạch. Do chuyển động làm gia tăng tính mạnh mẽ của khí, nên có một vật gì chuyển động trong nước sẽ làm gia tăng sức mạnh của thủy để chế ngự kim. Các vật thể có tính chuyển động có thể là động vật như cá bơi trong hồ hay các vật cơ khí. Nếu sử dụng cá, không nên chọn loại cá có màu sắc sặc sỡ. Cá màu đỏ đặc biệt không thích hợp bởi vì màu đỏ liên quan đến hỏa và có hỏa trong thủy sẽ làm suy giảm tính năng của thủy. Cá có màu sắc sẫm màu thì thích hợp hơn.

- Nếu sự kết hợp của ngũ-hoàng và nhị-hắc đi kèm theo với cữu-tử, hãy bố trí các vật dụng mang tính thủy cùng với các loại đồng hồ rung chuông. Thủy chế ngự hỏa của cữu-tử trong khi kim của đồng hồ rung chuông lại thu khí từ hành thổ của ngũ-hoàng và nhị-hắc.

Có những lúc người ta có thể muốn làm suy giảm hay loại trừ tác động của một hành liên quan đến một tinh tú cụ thể nào đó trong quá trình khống chế sự kết hợp của các tinh tú cực xấu. Trường hợp phổ biến nhất là khi có một tinh tú xấu thuộc Cửu Cung ở trong một gian phòng gây ảnh hưởng xấu tới người sống trong đó. Một trường hợp khác nữa là khi có một sao xấu thuộc Cửu Cung đang "đến" các gian phòng theo chu kỳ niên vận và tháng vận.

Sau đây là một số hướng dẫn trong việc vận dụng ngũ hành để tạo ra các biện pháp giải trừ hữu hiệu. Nên nhớ là một hành này có thể bị trung hòa bởi qua trình tương khắc từ một hành đối lập khác, hay bị hấp thu bớt khí do tương sinh với hành khác hay bị suy yếu do quá trình triệt tiêu hành khác.

Biện pháp thứ nhất thuộc tương khắc dựa vào quá trình dùng lực khống chế lực. Cách thức hữu hiệu nhất để loại trừ một hành là sử dụng hành đối lập để triệt tiêu. Tuy vậy, phương pháp này đòi hỏi phải xử lý khéo léo bởi vì nếu không đủ mạnh, hành đối lập có thể bị triệt tiêu cùng với hành hay cá thể nào đó có tương quan. Do đó, cần phải đảm bảo chắc chắn là hành đối lập đó phải đủ mạnh. Phương pháp này rất hiệu quả để chống lại một hành mạnh như hành hỏa.

Biện pháp thứ hai dựa trên sự phân tán khí của một hành bằng cách dùng khí của hành này sinh ra một hành khác. Đây là cách thức an toàn nhất để khống chế một hành bởi không sử dụng lực chống lực. Phương thức này chế ngự sát khí bằng cách dùng sát khí đó để cho hoạt động sáng tạo hay sản sinh. Đây là biện pháp hữu hiệu hơn để chống lại các hành dễ bị tác động như thủy, thổ, mộc và kim.

Biện pháp thứ ba căn cứ vào quá trình dùng hành này triệt tiêu hành kia để cho khí của hành bị tận dụng hết trong quá trình đó. Cách thức này không an toàn như hướng khí của hành này vào quá trình sinh ra hành kia, nhưng lại mang tính an toàn cao hơn biện pháp triệt tiêu đầu. Thay vì dùng lực chống lực, mà người ta sử dụng khí của hành này chuyển hết vào một hành khác, do đó sẽ làm phân tán khí của hành đó. Biện pháp này không có hiệu quả nhiều đối với hỏa, nhưng lại hữu hiệu đối với thủy, thổ, mộc và kim.

Dưới đây là một số hướng dẫn về cách vận dụng hành hỏa để khống chế các hành khác.

☐ HỎA

Hỏa bị thủy chế ngự. Sinh khí của hỏa được hấp thu khi sử dụng để sinh thổ và bị hòa tan khi phân hủy kim. Hỏa là một hành rất mạnh và chỉ bị khống chế bởi một hành đối cực mạnh khác như hành Thủy. Để khống chế nguy cơ có nguồn gốc từ hành hỏa (cửu-tử) hãy bố trí các vật dụng giải trừ có liên quan đến hành thủy ở vị trí như thế. Đó là các bức tranh mô tả nước chuyển động, các vật thể màu

xanh dương và lá đậm và dĩ nhiên là bao gồm có sự hiện hữu của nước thật. Ví dụ, khi cửa-tử lưu niên đến ở một vị trí nào đó mà có Thổ Căn và Hướng Tinh không đủ mạnh để trung hòa tác động xấu của cửa-tử, ta nên bố trí tấm vải phủ màu xanh dương hay lá ở trên ghế trường kỷ ở khu vực đó. Hãy đảm bảo không có những vật dụng màu đỏ ở nơi cửa-tử. Những vật dụng có thể đem ra sử dụng bao gồm tấm trải, màn rèm, tấm phủ trường kỷ, các loại bình hoa v.v... Cuối cùng, nếu có thể, hãy cố gắng không sử dụng khu vực đó.

Cũng có thể hạn chế hỏa bằng cách dùng hỏa sinh thổ. Nên bố trí các vật giải trừ mang tính thổ, như đồ gốm sứ ở trong khu vực của cửa-tử. Tuy nhiên hỏa là một hành mạnh và mãnh lực của hành này không dễ dàng bị hấp thu qua quá trình tương sinh tạo ra hành khác. Nếu đặt một vật kim loại ở nơi đó để làm suy yếu tính hỏa bằng cách để cho khí của hỏa tiêu hao bớt trong quá trình khắc kim thì sẽ có tác dụng tốt hơn để trung hòa tác động xấu của hỏa. Thông thường tôi sử dụng thủy để triệt hỏa cùng với kim hay thổ như là biện pháp phụ hỗ trợ.

☐ THỔ

Thổ và mộc khắc nhau. Khí của thổ bị hấp thu khi sinh kim và bị hòa tan khi được sử dụng để triệt tiêu thủy.

Để khống chế tác động xấu của thổ, có thể sử dụng kim để phân tán bớt nguồn khí của thổ. Hãy bố trí một đồng hồ hay chuông gió ở những khu vực mà cần phải trung hòa tác động của thổ. Hiệu quả của những vật giải trừ này sẽ gia tăng nếu chúng có thể tạo ra chuyển động. Do vậy, nếu chuông gió lay động nhờ sức gió hay đồng hồ có quả lắc di động thì tác động của những vật dụng này sẽ gia tăng hơn.

Cũng có thể khống chế hành thổ bằng hành khác đối lập, hành mộc. Cây cối, đặc biệt và các loại cây nhỏ, là những nhân tố chứa đựng khí của hành mộc và đóng vai trò tích cực chống lại hành thổ. Các vật dụng bằng gỗ khác cũng có tác dụng tốt, nhưng cây cối xanh, tốt thích hợp hơn vì sức tăng trưởng là một hình thức của chuyển động và chuyển động lại tạo ra sức mạnh cho vật dụng giải trừ đó.

Tuy nhiên lại có một biện pháp khác để khống chế sức mạnh của thổ là làm tiêu hao bớt khí thổ vào quá trình triệt tiêu hành khác. Do thủy khắc thổ, nên sự hiện hữu của thủy sẽ làm tiêu hao khí của thổ.

Do đó, một bát nước hay bức tranh vẽ hình ảnh của nước sẽ đáp ứng được vai trò đối với mục đích này.

Tôi nhận thấy, hoa tươi trong một bình thủy tinh đầy nước là một giải pháp tốt nhất. Hoa có nguồn gốc từ cây tươi và có chứa khí của mộc; thủy tinh có hình vẽ giống như bằng tượng trưng cho khí của thủy và sự hiện diện thật sự của nước ở trong bình.

☐ MỘC

Kim khắc mộc. Khí của mộc bị tiêu hao trong quá trình sinh hỏa và bị tan đi trong quá trình khắc thổ.

Để chế ngự ảnh hưởng xấu của mộc, có thể sử dụng hành đối lập kim. Các vật dụng kim loại như tượng điêu khắc, các khí cụ, đồ kim loại và đồng hồ có quả lắc kim loại là những giải pháp sử dụng tốt. Tôi cũng đã từng đề nghị người bạn là nhà điêu khắc bố trí một tượng đồng hồ của tiểu phu đang vung rìu để làm một biện pháp giải trừ chống lại ảnh hưởng xấu của hành mộc.

Cũng có thể sử dụng sự hiện diện của hành hỏa để phân tán khí của mộc. Các vật dụng màu đỏ có tương quan đến hành hỏa, do vậy có thể bố trí một bức tranh vẽ các hình ảnh màu đỏ hay dùng tấm phủ màu đỏ để tạo ra hành hỏa. Ánh sáng mạnh cũng chứa đựng hành hỏa, nên có thể sử dụng đèn để chế ngự Mộc. Trong thực tế, đèn trần có gắn một quạt chuyển động là một cách giải trừ tốt vì chuyển động của quạt sẽ làm tăng tác động của đèn.

Ảnh hưởng của mộc sẽ bị suy giảm khi dùng mộc để chế ngự thổ. Các vật dụng gốm sứ chứa đựng khí của thổ và có thể sử dụng vào mục đích này. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm của bản thân, tôi nhận thấy các vật dụng gốm sứ chưa đủ mạnh và cách khống chế mộc hữu hiệu nhất là dùng hành đối kháng kim và hành tương sinh hỏa.

☐ KIM

Hỏa khắc kim. Khí của kim sẽ bị tiêu hao khi sinh thủy và sẽ bị phân rã khi được sử dụng để triệt tiêu Mộc.

Để chế ngự ảnh hưởng của kim, có thể sử dụng hành đối kháng hỏa. Các vật dụng màu đỏ và ánh sáng mạnh có chứa đựng hành hỏa.

Cũng có thể làm suy giảm ảnh hưởng của kim bằng cách bố trí các vật hay hình ảnh của thủy để phân tán bớt khí của kim trong quá

trình dùng kim sinh thủy. Các bức tranh vẽ hình ảnh của nước hay một bát nước sẽ thích hợp cho mục đích này.

Cũng có thể bố trí các vật dụng bằng gỗ để làm suy giảm kim qua quá trình dùng khí của Kim để triệt tiêu mộc. Cây hay vật điêu khắc bằng gỗ là những vật dụng hữu ích cho mục đích sử dụng này.

☐ THỦY

Thổ khắc thủy. Khí của thủy bị tiêu hao khi sinh mộc và bị triệt tiêu khi dùng để chế ngự hỏa.

Để không chế ảnh hưởng của thủy, có thể sử dụng hành đối lập thổ bằng cách bố trí các vật dụng gốm sứ ở vị trí của thủy.

Nếu muốn trung hòa ảnh hưởng của thủy, nên dùng khí của thủy để sinh mộc bằng cách đặt các vật bằng gỗ ở khu vực của thủy.

Cuối cùng, có thể loại trừ tác động của Thủy bằng cách bố trí các vật tượng trưng cho hỏa.

BIỆN PHÁP GIẢI TRỪ KẾT HỢP VỚI HÀNH CHỦ CỦA NGƯỜI CƯ NGỰ

Ở chương 17 đã đề cập đến mỗi cá thể sinh ra đều có chủ tính thuộc Cửu Cung và hành tương ứng. Một vài cá nhân lại thích hợp hơn sống ở một số căn phòng cụ thể nào đó do có hành chủ tương ứng hài hòa với Thổ Căn Tính của gian phòng. Nếu xảy ra các tình huống mà cho thấy không có tính hài hòa giữa cá nhân và gian phòng, thì ta cần phải đưa ra giải pháp để trung hòa ảnh hưởng của hành Thổ Căn trong gian phòng để cá nhân đó với hành chủ không thích hợp có thể sử dụng gian phòng mà không bị tác động xấu. Có một số biện pháp để thực thi :

Có thể trung hòa hành Thổ Căn bất lợi bằng cách triệt tiêu hành đó bằng hành đối lập hay làm tiêu hao khí của hành đó qua quá trình tương sinh hay dùng khí của hành đó để tiêu hủy hành khác. Trong biện pháp này, có thể tuân theo những nguyên tắc tương tự đã trình bày ở phần trên về cách thức chế ngự ảnh hưởng của sao xấu trong Cửu Cung và hành tương ứng.

- Có thể củng cố sức mạnh của hành chủ của cá nhân đó bằng cách bố trí các vật dụng tượng trưng cho hành tương sinh với hành chủ của cá nhân đó. Do đó, người ta có thể bố trí vật dụng kim loại trong một gian phòng để gia tăng ảnh hưởng của hành thủy thuộc cá

nhân nào đó đối kháng với Thổ Căn tinh cứu-tử của gian phòng đó. Thực chất, kim đóng vai trò hữu hiệu ở đây vì hành này vừa củng cố hành chủ của người cư ngụ vừa làm suy yếu Thổ Căn hành.

SỬ DỤNG CÁC TINH TÚ CỦA CỬU CUNG LÀM BIỆN PHÁP GIẢI TRỪ TỰ NHIÊN

Đôi khi các tinh tú trong Cửu Cung ở sơ đồ địa lý có thể trung hòa lẫn nhau. Ví dụ như, Thổ Căn tinh cứu-tử (Hỏa) có thể trở nên trung hòa nhờ vào sự hiện hữu của nhất-bạch (Thủy) nếu yếu tố sau là Hướng Tinh của cung đó thuộc Cửu Cung. Do vậy, sự hiện diện của chính bản thân các tinh tú (và hành tương ứng) trong Cửu Cung có thể triệt tiêu, làm suy giảm và phân tán bớt ảnh hưởng của các hành khác như đã trình bày ở trên.

Nói chung, hành thuộc Hướng Tinh là mạnh nhất, tiếp theo là hành thuộc Thổ Căn và sau cùng là thuộc Sơn Tinh. Ảnh hưởng xấu của một Sơn Tinh thường có thể trở nên trung hòa bởi các hành hoặc là thuộc Hướng Tinh hoặc thuộc Thổ Căn Tinh. Tác động xấu của Thổ Căn Tinh có thể trở nên trung tính do chính hành của Hướng Tinh đơn lẻ. Ảnh hưởng xấu của Hướng Tinh trở nên trung hòa bởi có một sự kết hợp giữa hành của Thổ Căn Tinh và Sơn Tinh. Nếu thấy nghi ngờ về tinh tú trong Cửu Cung có thể phân tán được ảnh hưởng bất lợi của sao xấu hay không thì cũng nên dùng các vật dụng giải trừ để làm biện pháp hóa giải.

CÁC VẬT DỤNG ĐẶC BIỆT

Trong phần trình bày trên về các biện pháp giải trừ, người ta sử dụng các vật dụng thông thường. Có một số vật dụng đặc biệt mà có thể chế ngự ảnh hưởng xấu bất luận đến bản chất của dòng sát khí hướng đến. Đây là một số thí dụ về các loại vật dụng như thế.

Hình 18.4 cho thấy hình ảnh của hai thần hộ vệ giữ cửa. Được bố trí ở hai bên phía cửa, các vị thần này sẽ xua sát khí không cho vào cửa trước của nhà. Các loại hình tượng này còn được sử dụng để chống lại hướng đường xe chạy trực thẳng vào ngôi nhà, hướng dòng lưu thông chia thẳng về phía nhà và niên tinh xấu chiếm giữ cửa trước.

Một vật thể mạnh khác là gương bát quái (hình 18.5). Đây là một tấm lắc có gương ở giữa được bao quanh bởi các quẻ tam hào của bát



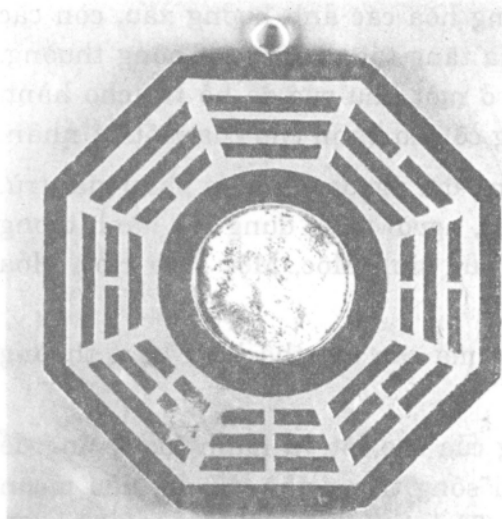
Hình 18.4 : Thần trấn giữ cửa ở bên trái (A) và bên phải (B) của các bên cửa ra vào. Gương bát quái ở trên hình của thần trấn giữ cửa tăng thêm uy lực cho hình tượng này. (C) Bố trí hai tượng hình thần trấn cửa và gương bát quái ở cửa trước.



quái. Gương bát quái thường được sử dụng để giải trừ ảnh hưởng xấu của các vật nhọn, vật phản chiếu và các đường xe chạy hay giao thông hướng thẳng vào ngôi nhà.

Thần trấn giữ cửa và gương bát quái thường được bày bán ở trong các cửa hàng của người Hoa hay các đền miếu nơi có cộng đồng người Hoa sinh sống.

Một loại vật thể khác là các bùa chú. Bùa chú là những câu từ ngữ được thêu lên theo lối viết đặc biệt. Các câu thần chú mang ý nghĩa xua tan sát khí. Hình 18.6 cho thấy một hình bùa chú



Hình 18.5 : Gương Bát quái.

Hầu hết gương bát quái đều có một cái móc chỉ hướng đỉnh của gương. Nếu chọn một loại gương bát quái không có móc treo thì phải đảm bảo chắc là cung nào có ba vạch liền nét ở trên hướng đỉnh khi bố trí treo loại vật thể này.

Hình 18.6 : Một loại bùa chú bảo vệ.

giúp cho người trong nhà tránh được sát khí. Bố trí loại hình bùa chú này ở lối cửa trước hay phòng khách sẽ có tác dụng tương tự như gương bát quái hay thần trấn giữ cửa. Bùa chú cần phải được viết bằng tay, bằng mực đỏ trên giấy vàng bởi một nhà thư pháp. Nếu muốn sử dụng loại giải pháp này, nên tìm đến người nào chuyên về bùa chú của Lão Giáo. Loại bùa chú trong quyển sách này chỉ được sử dụng cho mục đích minh họa. Không nên sao chép bùa chú trong quyển sách này để đem ra sử dụng. Chúng sẽ không có tác dụng gì và có thể tạo nên những ảnh hưởng xấu nếu viết hay đặt không đúng chỗ.

用法：(1)將此鎮宅符貼在客廳上，則可保佑合家平安，六畜興旺。
(2)此符以硃書。



CÁC VẬT THỂ KÍCH HOẠT

Các biện pháp giải trừ để trung hòa các ảnh hưởng xấu, còn các vật thể kích hoạt được bố trí để gia tăng tác dụng tốt. Thông thường, một vật thể kích hoạt được bố trí ở một khu vực để hỗ trợ cho hành liên quan đến một sao tốt hay củng cố cho hành chủ của một cá nhân.

Vật kích hoạt phát huy tác dụng đối ngược với biện pháp giải trừ. Do vậy, khi bố trí vật thể kích hoạt, người ta sử dụng các hành tương sinh với nhau : Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ và Thổ sinh Kim.

Dưới đây là những tình huống mà các vật thể kích hoạt thường được sử dụng.

- Khi cần gia tăng ảnh hưởng của sao tốt và hành tương ứng để tạo nên tác động tốt đối với người sống trong nhà. Ví dụ, nếu muốn gia tăng ảnh hưởng của nhất bạch (Thủy), tinh tú tượng trưng cho sức khỏe và trường thọ, người ta có thể bố trí một vật Kim loại ở khu vực có sao nhất-bạch trấn giữ.

- Khi muốn kích hoạt ảnh hưởng của hành của một tinh tú, để không chế hành của một tinh tú khác hữu hiệu hơn. Ví dụ, có thể củng cố ảnh hưởng của nhất-bạch (Thủy) chế ngự cửu-tử (Hỏa) bằng cách bố trí một vật thể Kim loại ở khu vực có sao nhất-bạch.

- Khi muốn củng cố hành chủ của một cá nhân (xem chương 17) để tránh những hành xấu. Ví dụ, nếu hành chủ của một cá nhân thuộc Mộc và người này ngủ trong gian phòng có cửu-tử (Hỏa) là Thổ Căn, có thể củng cố cho hành của người đó bằng cách đặt những vật có liên quan đến Thủy ở trong phòng.

Việc bố trí các biện pháp giải trừ và vật dụng kích hoạt là một trong những kỹ năng phức tạp nhất của phong thủy hiện đại. Khi sử dụng đến loại kỹ năng này đòi hỏi phải có kinh nghiệm, khả năng cảm nhận và óc sáng tạo. Nhưng hơn hết là cần phải có tầm hiểu biết sâu rộng và có mối quan hệ gắn gũi với ngũ hành và các tinh tú trong Cửu Cung. Để nắm bắt được cách vận dụng các biện pháp giải trừ và vật kích hoạt, người hành nghề phong thủy phải thật sự am hiểu về phong và thủy cũng như các yếu tố khác hình thành nên vũ trụ và dòng khí lưu động trong môi trường đó.

HÓA GIẢI VẬN CỦA MỘT NGÔI NHÀ

Tại sao người ta lại cho rằng có một số ngôi nhà "như bị ma ám" ? Tại sao lại có những ngôi nhà tạo nên những cảm giác "ớn lạnh" ? Tại sao công việc kinh doanh liên tiếp trong cùng một tòa nhà lại đi đến phá sản dù đã đổi người quản lý ? Trong phong thủy, người ta liệt những hiện tượng như thế vào vận của ngôi nhà. Mỗi quan hệ giữa con người và môi trường mang tính tương hỗ. Do tự nhiên ảnh hưởng đến con người nên hoạt động của con người lại tác động lên thế giới tự nhiên và ngược lại. Trong vũ trụ, mọi vật thể đều có mối liên hệ với nhau và thế giới của người sống cũng có mối liên hệ với thế giới siêu nhân và tâm linh.

Người sống và hoạt động sẽ ảnh hưởng đến ngôi nhà của mình. Ngôi nhà có thể gắn liền với khái niệm "già cỗi và rệu rạo", "xa lạ và tẻ nhạt" hay "nồng ấm và thân thiện". Trong phong thủy, người ta quan niệm mỗi ngôi nhà đều mang một vận riêng mà sẽ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động diễn ra trong đó ở quá khứ. Ngay cả khi không có người sống trong ngôi nhà đó thì những ảnh hưởng này vẫn còn và sẽ tác động đến những người cư ngụ mới.

Có những ngôi nhà có vận tốt, có những ngôi nhà có vận xấu và có những ngôi nhà có vận trung hòa. Những ngôi nhà có vận tốt là nơi có những người chân thật, thành đạt, gia đình hạnh phúc, hòa hợp và những con người có tự trọng sinh sống. Trong những ngôi nhà này, không có ai bị chết vì tai nạn hay đột tử và không có ai phạm tội ác chống lại con người, tự nhiên hay thần linh. Vận tốt trong ngôi nhà sẽ duy trì ảnh hưởng tốt đến người cư ngụ sau. Khi ngôi nhà có vận tốt, các yếu tố bất lợi trên sơ đồ địa lý, trong môi trường nội thất và bên ngoài sẽ được giảm bớt. Các yếu tố có lợi sẽ được gia tăng. Tuy nhiên, vận tốt của ngôi nhà có thể bị phá hủy nếu người đang sống trong đó trở thành người gian trá hay thiếu phẩm cách tốt hay tham gia vào các hoạt động tội ác.

Ngôi nhà có vận trung tính là nơi từng có người cư ngụ mà vận của họ không thay đổi nhiều và hoạt động của họ không gây nên những tác động lớn. Những ngôi nhà như thế sẽ có ít ảnh hưởng tác động lên các yếu tố được quy định bởi sơ đồ địa lý, môi trường bên trong và ngoài. Nói một cách khác, vận của ngôi nhà này không có yếu tố tác động lớn.

Nhà có vận xấu là nơi có liên quan đến chết chóc, bạo lực, tội ác và bệnh tật. Vận xấu của một ngôi nhà có thể làm mất đi yếu tố tốt trên sơ đồ địa lý, môi trường trong và ngoài sẽ làm tăng tính nghiêm trọng của các yếu tố xấu.

Khi chọn một ngôi nhà, nên tìm hiểu xem tại sao chủ trước lại dọn khỏi ngôi nhà, họ thuộc loại người nào và các hoạt động nào đã từng diễn ra trong nhà. Vận xấu ảnh hưởng mạnh đến độ ngay cả sau khi ngôi nhà bị phá hủy đi, mảnh đất đó vẫn chứa đựng những yếu tố xấu của người sử dụng trước. Ở Hồng Kông có một nhà hát xây dựng trên khu đất mà trước kia là nơi hoạt động của dịch vụ mai táng. Người chủ nhà hát kể rằng có nghe thấy tiếng nói và bóng hình của những con ma đi dọc theo hành lang. Đôi lúc, ngoài tiếng nói đối thoại trên phim, khán giả còn nghe thấy "tiếng than vãn" của ai đó bị chết bất đắc kỳ tử. Người chủ nhà hát cuối cùng phải mời các sư và thầy pháp về cầu xin an bình cho những người quá cố. Sau đó hiện tượng ma quái không bao giờ xuất hiện nữa.

Nếu phát hiện ra ngôi nhà có vận xấu, không nhất thiết phải dọn đi. Có những biện pháp để hóa giải vận của ngôi nhà để cho những nhân tố trong quá khứ không tác động xấu đến hiện tại. Đây là một số điều kiện khi vận của ngôi nhà cần phải hóa giải.

1. Ngôi nhà được xây dựng trên đất nghĩa địa cũ.
2. Ngôi nhà được xây dựng trên đất mà đã từng xảy ra hành quyết, tàn sát hàng loạt hay liên quan đến chết chóc khác. Ví dụ như chiến trường, nơi tàn sát hay trại tập trung.
3. Khi ngôi nhà xây dựng trên vùng đất mà trước đây là lò sát sinh, dịch vụ mai táng, nhà tù có phòng hành quyết, bệnh viện, nhà xác.
4. Khi ngôi nhà trước đây từng thuộc một trong những nhà liệt kê ở phần (3).

5. Khi có người bị giết chết trong nhà.
6. Khi người sống trong nhà bị chết vì tai nạn hay bất đắc kỳ tử.
7. Khi nhà bị dọn đi vì phá sản hay bị tịch biên tài sản.

CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ HÓA GIẢI VẬN CỦA MỘT NGÔI NHÀ

Biện pháp tốt nhất để hoá giải vận của một ngôi nhà là mời người chuyên về cầu bình an cho linh hồn người quá cố và xua đuổi tà khí mang lại thanh bình cho một khu vực. Các nhà sư và đạo sĩ có những phương cách đặc biệt phục vụ cho mục đích này. Nếu chọn phương cách này thì nên chọn dịp tế lễ và tụng kinh cầu nguyện. Hầu hết các nghi lễ cầu nguyện đều cần phải có hương án và đồ thờ cúng liên quan đến một sự kiện. Các đền thờ Phật giáo và Lão giáo đều cung cấp những vật dụng đặc biệt cho công việc cúng lễ hương án, nhưng người ta cần phải mua hương hay hoa quả để phục vụ cho tế lễ.

Nếu không thể mời nhà sư hay đạo sĩ để tiến hành nghi lễ, nhưng lại muốn tiến hành hóa giải vận xấu theo tập tục phương Đông thì cần tuân theo cách hành lễ đơn giản. Trên bàn hãy đặt một bình hương. Đứng ở cạnh bàn và đọc câu thần chú ở trong kinh Phật. Câu thần chú này có tên của Phật Quan Âm và khi đọc thần chú, linh hồn của tà ma sẽ được trấn an. Nếu sống trong đô thị có những cửa hàng bán đồ thờ cúng, ta sẽ thấy "loại tiền âm phủ dành cho người quá cố". Hãy mua một gói tiền này và đốt. Trong đầu hãy thành thật cầu xin những linh hồn tà ma hãy rời khỏi nơi này và trả lại sự bình yên. Cách thức hành lễ này chỉ được sử dụng khi không mời được nhà sư hay đạo sĩ về hóa giải cho vận của ngôi nhà. Nếu vận của ngôi nhà quá mạnh thì phương pháp này có thể không hiệu quả vì tự bản thân ta không có đủ quyền năng để xua đi tà khí.

Một phương pháp khác để hóa giải vận của ngôi nhà là dùng bùa chú. Hình 19.1. cho thấy loại bùa chú được thiết kế để xua tà khí khỏi khu đất và môi trường xung quanh. Nếu quyết định sử dụng biện pháp này thì nên thỉnh bùa chú này ở các đền thờ Đạo giáo. Các loại bùa chú ở đây chỉ là những ví dụ minh họa và không nên sao chép ra để sử dụng.

鎮煞符 (一)

漸耳令
賊日遊大將軍押煞正

鎮煞符 (二)

用法：此符安鎮不淨之地用、燒化在邪穢之地。

震の普令刑劔之五雷
日
田收斬妖縛邪魔本

Hình 19.1 : Hai bùa chú được sử dụng để hóa giải vận của một ngôi nhà.

Nếu muốn tìm cách hóa giải vận của một ngôi nhà, có thể tham khảo ý kiến của những nhà chuyên môn về phong tục tập quán thay vì là các nhà sư và đạo sĩ. Các thổ dân châu Mỹ, Celtic và nhiều nền văn hóa địa phương khác cũng có những nghi lễ tương tự phục vụ cho mục đích này. Triết lý của phong thủy đồng hành cùng với những truyền thống tinh thần và độc giả nên cảm thấy thoải mái khi tiếp cận với truyền thống tập tục tinh thần này trong việc tham khảo của mình.

CHUYỂN VẬN TỐT TỪ NGÔI NHÀ NÀY SANG NGÔI NHÀ KHÁC

Nhiều gia đình người Hoa vẫn giữ ngôi nhà mà họ đã tạo ra vận riêng ngay cả khi họ có thể mua một ngôi nhà khác mới và to hơn. Nếu chuyển đến ngôi nhà mới, ngôi nhà cũ vẫn được giữ lại làm ngôi nhà trong tương lai cho con cháu, hay để làm nhà khách. Tôi đã từng biết một vài triệu phú gia ở Hồng Kông vẫn tiếp tục thuê căn hộ cũ của mình ngay cả khi họ đã xây dựng những ngôi nhà to lớn. Đó cũng là truyền thống tập tục đối với các thương nhân người Hoa giữ lại tòa nhà mà công việc kinh doanh ở đó phát đạt. Người chủ có thể mở một chi nhánh mới ở một nơi to lớn hơn, nhưng địa điểm cũ vẫn được giữ lại làm văn phòng hay cửa hàng thứ hai. Tập tục này dựa trên niềm tin cho rằng vận tốt tích tụ trong một ngôi nhà có thể được chuyển sang một tòa nhà khác nếu ngôi nhà cũ vẫn còn được giữ lại. Người ta có thể muốn giữ lại ngôi nhà cũ trong tâm trí khi quyết định chuyển sang một tòa nhà khác để mở rộng công việc kinh doanh hay khi có đủ tài chính để có một tòa nhà lớn hơn.

Kết thúc chương này, chúng ta có thể hoàn tất kiến thức sơ khởi về phong thủy. Ta có thể biết về lịch sử và nguyên lý phong thủy cũng như kiến thức tiến hành những nguyên tắc sơ đẳng. Tất cả thông tin trong cuốn sách này được thu thập từ kinh nghiệm hành nghề phong thủy của tôi. Khi tiếp cận kiến thức phong thủy từ người chú của tôi, tôi đã không có may mắn như thế để đọc một quyển sách hay cẩm nang đầy đủ. Tôi hy vọng quyển sách này sẽ giúp độc giả nắm bắt được tri thức phức tạp của phong thủy một cách dễ dàng. Xin cảm ơn các phương tiện hiện đại ngày nay như xuất bản, sao chụp, đồ họa véc-tơ, xếp chữ nên bây giờ có thể học hỏi kiến thức cơ bản phong thủy từ một quyển sách.

PHẦN BỐN

ẨN VÀ HIỆN CỦA VŨ TRỤ

TRI THỨC CỔ CHO THỜI HIỆN ĐẠI

Vụ trụ lúc ẩn lúc hiện. Đối với một số người, một khi đã biết hay được nghe giải thích về một điều gì đó thì cánh cửa mở ra phần đó của thế giới lại đóng lại. Đối với những người khác, vũ trụ luôn mở ra những điều kỳ diệu và bí mật; càng biết nhiều thì lại càng có nhiều điều hơn để mà khám phá.

Phong thủy đã từng được nghiên cứu bởi các nhà nhân chủng học và Hán học dựa trên quan điểm khách quan về phân tích và thu thập thông tin. Không may là tư tưởng này hoàn toàn đối nghịch với điều cơ bản để hiểu biết về nghệ thuật này. Hình ảnh trong phong thủy có nguồn gốc chặt chẽ với hồn của đất, và đối với các nhà phong thủy, đất là một thực thể sống.

Khi phong thủy được trải nghiệm qua quan điểm của một nhà hành nghề chuyên môn, nó sẽ cho ta thấy một cách nhìn khác về thế giới. Phong thủy khiến cho ta cảm nhận những khía cạnh thực mà ta chưa từng bao giờ biết đến và khiến cho mọi người thay đổi quan điểm để sống hài hòa với đất và môi trường xung quanh. Vũ trụ trở thành nhân tố tác động qua lại giữa những động lực và biến đổi thay vì là tích tụ những nhân tố để mà phân tích, chi phối và khai thác.

Mặc dù phong thủy dựa trên tư tưởng Đạo giáo và thực nghiệm tự nhiên, nhưng quan niệm cho rằng đất chứa đựng khí, sự sống và năng lượng lại không thống nhất với Đạo giáo. Trong quyển sách "Địa Lý Cổ Đại", Nigel Pennick cho rằng "Địa Lý thực hành mà có thể xem như khoa nghiên cứu về nơi sống và hoạt động của con người hài hòa với thế giới vô hình và hữu hình xung quanh đã trở nên phổ biến ở một thời đại nào đó".

Tất cả những cư dân bản địa đều có chung tầm cảm nhận và hài hòa với thế giới xung quanh và đều cho rằng con người phải có trách nhiệm duy trì mối quan hệ hài hòa này. Trong một hội nghị về tôn giáo thế giới, tôi đã từng nói chuyện với Burton, Pretty-on-Top, lãnh tụ tinh thần của người Crow. Chúng tôi bàn về tư tưởng Đạo giáo và

quan điểm của thổ dân châu Mỹ về môi trường tự nhiên và đã khám phá ra nhiều điểm tương đồng giữa hai truyền thống văn hóa này. Nếu sự tồn tại của con người là mối quan hệ xây dựng với thế giới xung quanh thì sẽ có những lối sống "đúng đắn". Sống "đúng đắn" là sống hài hòa và sống hài hòa với môi trường xung quanh là thích ứng với khí lưu chuyển trong vũ trụ. Điều đó còn mang ý nghĩa là người ta xây nhà để sống mà không phá vỡ dòng lưu thông của các khí vũ trụ. Hãy trân trọng môi trường sống thì môi trường sống sẽ nuôi dưỡng con người. Đó là mối quan hệ hợp tác tương hỗ với môi trường sống. Nhà lãnh tụ tinh thần người Tây Tạng Tai Situpa đã hùng hồn tuyên bố : "Môi trường của con người phải được lựa chọn tuân theo các dòng khí và những địa điểm tốt nhất là những nơi mà tiếp nhận và khiến cho sinh khí trở nên hữu ích... Khoa địa lý là lĩnh vực nghiên cứu ảnh hưởng của khí trong môi trường, những nguyên lý hoạt động của khí và các bước cần thực hiện để cải thiện môi trường bằng cách hài hòa với các lực tự nhiên và kết hợp các khí tự nhiên của môi trường đưa vào thiết kế cảnh quan và kiến trúc".

Ý thức về khí hay dòng năng lượng lưu động trong đất không chỉ giới hạn trong nền văn hóa châu Á mà còn hiện diện ở những nền văn hóa khác. Theo quan điểm của người Celtic, đất cũng có hồn và khí của đất hiện diện trong đá, hang, đồi, suối, sông, cây cỏ. Khi dòng khí chuyển động, khí sẽ di chuyển theo những đường lối cũ hay những Đường Thăng Cổ. Khi khí đứng yên, khí sẽ tập trung vào hang động, suối và lùm cây. Người Châu Âu cổ đã vận dụng trực tiếp các dòng năng lượng này và biết rằng đó là nguồn năng lượng tái tạo đất. Nếu nơi nào có sinh khí bị tác động xấu hay bị phá hủy sự sống trên đất sẽ không được tái tạo và mọi vật sẽ tàn lụi và chết đi.

Ý nghĩa cho rằng có nguồn năng lượng trong tự nhiên cũng là tư tưởng chủ đạo của người Hy Lạp cổ. Căn cứ vào thi ca của Hesiod, ta thấy là thiên nhiên mang tính sống động và nguồn khí này lại "đa dạng". Khí nuôi dưỡng vạn vật và năng lượng của khí tích tụ lại trong hang động, núi non và sông suối. Khi người Celtic và Hy Lạp định cư ở các đô thị, các công trình kiến trúc của họ được xây dựng ở những nơi có sinh khí – đó chính là mối liên hệ giữa khí của đất và sự tồn tại của con người. Bất kỳ sự sai lệch nào cho việc định hướng cho công trình xây dựng hay chọn lựa sai địa điểm sẽ dẫn tới những thảm họa khôn lường.

Nếu mối quan hệ gắn gũi giữa con người và tự nhiên đã ảnh hưởng sâu sắc trong nền văn hóa Đông và Tây phương thì tại sao triết gia phương Tây Martin Heidegger lại phàn nàn cho rằng môi trường tự nhiên và ngôi nhà sinh sống đã mất ý nghĩa của chúng trong xã hội hiện đại ? Trong "Thi ca, Ngôn ngữ và Tư tưởng" ông cho rằng "vấn đề rắc rối về nhà ở thực tế nằm ở điểm là con người đã từng tìm kiếm bản chất của nơi ở theo một cách mới khác và có lẽ con người đã từng biết cách chọn nơi ở". Heidegger đề cập đến sự phối hợp không thích hợp giữa tự nhiên và công trình xây dựng và người ta đã đánh mất đi ý nghĩa tuyệt vời trong tự nhiên ở thời đại của chúng ta. Đất đai đã trở thành tài sản có thể mua, bán và không còn được xem là nguồn sinh khí nuôi dưỡng nữa. Hơn thế nữa, xã hội hiện đại lại còn có xu hướng bài tư tưởng cổ xưa và mang tính địa phương về môi trường sống và coi đó như những tri thức lỗi thời nguyên thủy. Người ta còn gán cho phong thủy là những tư tưởng mê tín dị đoan.

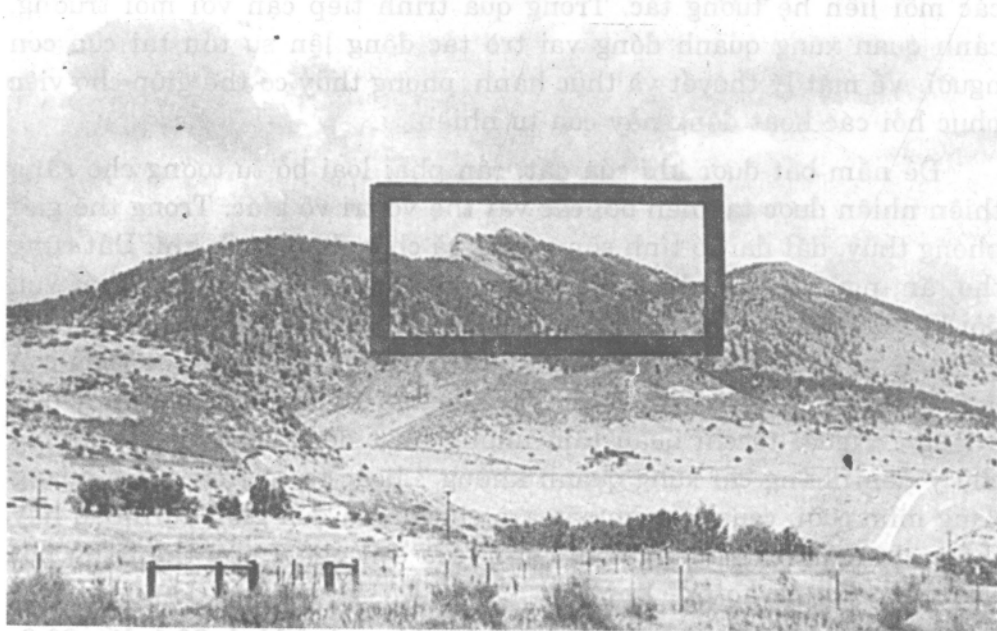
Để phục hồi lại ý nghĩa của môi trường, cần phải "nhìn nhận" đất đai theo một cách nhìn khác cấp tiến hơn. Các nhà địa lý học và sinh thái học đã từng kêu gọi cần có một sự thay đổi trong hoạt động của con người đối với môi trường địa lý. Cần phải nhận thức về môi trường như một hệ thống các điểm tiềm ẩn chứa đựng và duy trì hàng loạt các mối liên hệ tương tác. Trong quá trình tiếp cận với môi trường, cảnh quan xung quanh đóng vai trò tác động lên sự tồn tại của con người. Về mặt lý thuyết và thực hành, phong thủy có thể giúp cho việc phục hồi các hoạt động này của tự nhiên.

Để nắm bắt được khí của đất, cần phải loại bỏ tư tưởng cho rằng thiên nhiên được tạo nên bởi các vật thể vô tri vô giác. Trong thế giới phong thủy, đất đai có tính sống động và chưa đựng sinh khí. Đất cũng thở, ăn, ngủ và hoạt động. Đôi khi khí chất của đất ở trạng thái vui, đôi khi lại buồn và có lúc trở nên hung hãn. Khi quan sát đá, cây cối và sông ta sẽ thấy gì ? Ta có thấy các chướng ngại vật dọc theo con đường không ? Ta có thấy các vật thể tạo nên những bức ảnh đẹp không ? Người ta chỉ quan tâm những hoạt động bước đi mà không chú ý đến những cái xung quanh không ? hoặc ta có thấy cảnh quang đang mỉm cười, cau có, quan sát, trò chuyện và đùa giỡn với nhau hay thậm chí đang cố khiêu gợi sự chú ý của con người như thể đang nói "Này, hãy nhìn vào tôi" không ?

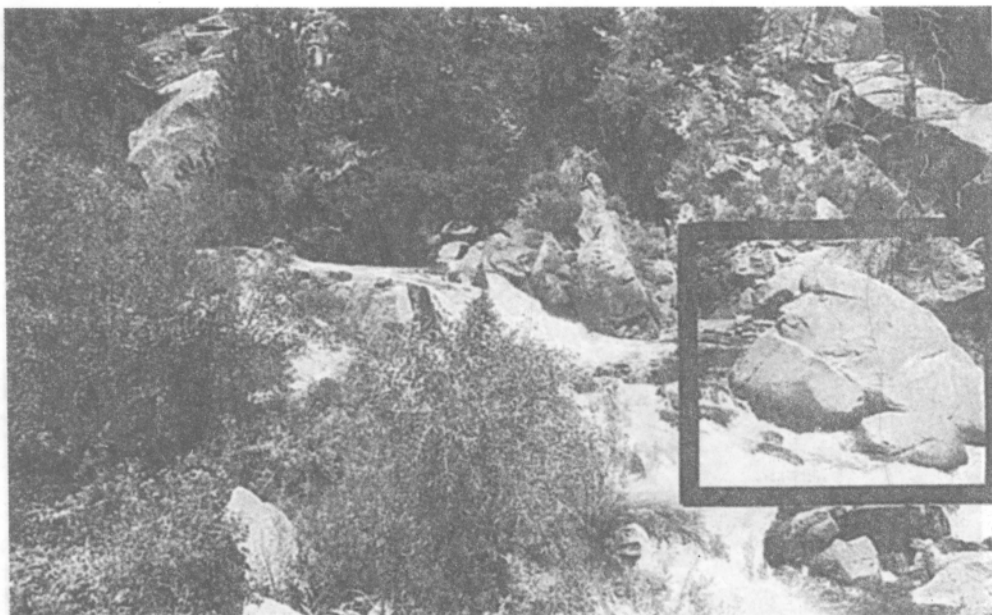
Hãy nhìn vào khu vực ảnh đánh dấu khoanh ở hình 20.1 đến 20.3. Đây là những tảng đá có hình dạng như đang ngủ, đang nhìn và đang

ăn. Đó chỉ là những minh họa về linh hồn trong tự nhiên. Tôi đã nhìn thấy những tảng đá có hồn này khi tình cờ đi bộ ở chân đồi gần nơi tôi ở. Bạn cũng sẽ nhìn thấy những vật thể như thế nếu chú ý đến "hồn" của tự nhiên. Nếu muốn biết tính tổng thể của tự nhiên và đón nhận cái thoáng qua của khí lưu chuyển trong vũ trụ, hãy để cho đất mời mọc bạn tham gia vào khám phá bí ẩn tự nhiên. Đây chính là bản chất của phong thủy.

Ngay cả khi đã xây dựng tư tưởng rộng mở đón nhận thiên nhiên, người ta vẫn cần phải hành động dựa trên mối quan hệ tương quan giữa môi trường tự nhiên và kết cấu kiến trúc trên khu vực đó. Khi đã xây dựng nhà ở trong môi trường, cần phải đảm bảo sao cho có mối quan hệ hài hòa giữa tự nhiên và công trình xây dựng. Phong thủy sẽ đưa ra các hướng dẫn trợ giúp. Trong phong thủy, nhà có hình dáng bất thường và có kết cấu sắc nhọn không có tính hỗ trợ tốt đối với con người và môi trường. Nhà có hành lang tối và dài sẽ làm cho môi trường sống của người cư ngụ trở nên ngột ngạt vì thiếu dưỡng khí. Những tri thức cổ xưa này của phong thủy thật đáng kinh ngạc vì giống với trào lưu xây dựng công trình kiến trúc hiện đại phù hợp với môi trường sinh thái. Một trong những kiến trúc sư nổi tiếng, Christopher Alexander cũng đưa ra những kết luận tương tự về hình



Hình 20.1 : Núi có hình dạng một con cóc đang lim dim ngủ.



Hình 20.2 : Tầng đá có hình dạng đầu với mắt, mũi, miệng và trán lớn. Tượng đá này hướng nhìn dòng sông đang chảy qua.

dáng tòa nhà, thiết kế trần nhà và bố trí các cửa sổ. Tôi chưa từng xem công trình của Alexander cho đến khi viết xong quyển sách này. Đọc sách của ông, tôi thấy làm ngạc nhiên về những điểm tương đồng giữa môi trường bên trong và bên ngoài của phong thủy với quan điểm của Alexander về thiết kế công trình và môi trường xung quanh.

Alexander viết : "Con người về bản chất mang tính quang dưỡng - hướng về nơi nào có ánh sáng và khi ở trạng thái đứng yên, sẽ có xu hướng nghiêng về nơi có ánh sáng". Ông tiếp tục đưa ra quan điểm về việc xây cất nhà không nên bố trí các hành lang tối và dài; và các cửa sổ cũng như cửa trời sẽ làm cho lối đi trở nên sáng hơn. Khi bàn về các hành lang vòng vèo, dài và tối, ông cho rằng : "Sự di chuyển giữa các phòng cũng quan trọng như chính các gian phòng. Trong một tòa nhà có cách thiết kế khiến cho việc di chuyển bị hạn chế, lối đi tối và hẹp - các gian phòng lại trực diện với đầu cuối lối đi, người ta sẽ bị mất nhiều thời gian để vào nhà và đi lại giữa các gian phòng giống như một con cua lẩn mò trong bóng tối".

Alexander cũng khuyến cáo không nên xây dựng trần nhà nghiêng hay có mặt phẳng bất thường hoặc những nhà cao tầng có kết cấu nhọn và sắc. Ông nói : "Nhà cao tầng làm cho người ta phát điên. Các



Hình 20.3 : Một tảng đá có miệng há như thể chuẩn bị nuốt những cành cây.

tòa nhà cao đó không có lợi ích thiết thực ngoại trừ có lợi đối với ngân hàng và người chủ đất. Nhà như thế không rẻ hơn và không tạo ra môi trường không gian thông thoáng; chúng phá hủy cảnh quan đô thị, cuộc sống xã hội, chúng cổ vũ cho tội ác và làm cho cuộc sống trở nên khó khăn hơn đối với trẻ nhỏ. Loại nhà này phải tốn kém để duy trì, chúng chiếm hết không gian thoáng xung quanh và làm tổn hại đến môi trường ánh sáng, không khí và cảnh quan xung quanh". Trong phong thủy, các tòa nhà cao có kết cấu nhọn phá hủy dòng khí, tạo ra sát khí và cản trở dương khí từ mặt trời soi chiếu xuống đường phố. Khi dương khí bị suy giảm, sát khí và âm khí sẽ gia tăng. Nơi nào tích tụ sát khí, nơi đó sẽ có tội ác và bạo lực tăng cao.

Loại nhà nào hài hòa với môi trường xung quanh và loại nào thì không ? Từ quan điểm của phong thủy, loại nhà nào mà phá vỡ môi trường và không hài hòa với cảnh vật xung quanh sẽ không hài hòa với đất. Những ngôi nhà như thế xem như muốn tách biệt ra khỏi môi trường xung quanh thay vì trở thành một thành phần của môi trường này. Với cách bố trí xây dựng như thế tòa nhà dường như mang vẻ nổi trội hơn mọi vật xung quanh. Tư tưởng này được phản ánh trong quan điểm khá tương đồng của các nhà triết học trong quan điểm nhạy cảm về thiết kế xây dựng môi trường : "Thật không quá buồn cười khi cho

rằng những tòa nhà như thế như những nhân tố quá xem trọng bản thân – hình ảnh tự phô diễn trước ống kính mà không hề chú ý nhu cầu sống của những người xung quanh và đi ngang qua đó. Có nhiều công trình kiến trúc hiện đại bao gồm cả phần thiết kế nội thất thường có xu hướng tự phô diễn gây chú ý trước ống kính mà không tạo ra trợ giúp gì hay tạo thoải mái cho người cư ngụ". Đây là thông điệp mà triết gia Heidegger muốn nói khi ông đưa ra luận điểm cho rằng con người hiện đại đã đánh mất mối quan hệ với ý nghĩa của "việc xây dựng nhà ở". Khi mà chức năng chính yếu của ngôi nhà không còn là nơi để ở, thì tính hài hòa giữa công trình xây và tự nhiên sẽ bị phá vỡ.

Cả phong thủy và sinh thái học phương Tây đều công nhận nơi ở của những cư dân bản địa và ngôi nhà "phổ biến" hóa ra lại là những cái rất hài hòa với môi trường tự nhiên. Làng của người da đỏ Tây Nam Mỹ, nơi ở hang động của người Anazari, nhà lưu động của dân du mục, lều của người châu Âu, nhà nông trại của dân miền Tây Trung Mỹ, nhà điển hình của một gia đình bình thường ở Mỹ đều không tạo ra sự xâm phạm phá vỡ trong môi trường tự nhiên. Đó là do những nơi ở này không được xây dựng nhằm phô trương mà chỉ phục vụ cho mục đích để ở. Những loại nhà này không thiết kế theo trào lưu kiến trúc hiện đại hay những kiểu thời thượng mà được xây dựng theo lối đơn giản nhưng có chức năng quan trọng là để ở. Đó không chỉ là những tòa nhà mà còn là nơi ở đích thực.

Cuối cùng, phong thủy có thể trợ giúp cho con người phải khám phá tính tinh tế của thế giới để biết được tính kỳ diệu, huyền bí và bao la. Phong thủy tạo cho ta điều mà như triết gia Pháp Gaston Bachelard gọi là "thi ca của vũ trụ". Đối với Bachelard tính bí ẩn của vũ trụ được thể hiện trong cõi mộng, tưởng tượng và thi ca. Tư tưởng của nhà phong thủy học cũng là tư tưởng tiếp cận với những bí ẩn của vũ trụ. Bằng cách vun đắp tính cảm nhận và nhạy cảm đối với môi trường sống, ta có thể cảm nhận được dòng khí lưu chuyển trong vũ trụ và nắm bắt được thời khắc biến đổi và thế giới bí ẩn của vạn vật.

Khác với tư tưởng mê tín dị đoan hay cách giải thích không khoa học, phong thủy đã cho thấy các bí ẩn tìm tòi của vũ trụ và cung cấp cho ta một cách sống hài hòa với tự nhiên. Khi ứng dụng phong thủy, con người thật sự là những người bảo vệ và quan tâm đến môi trường sống vì từ đó con người ý thức được tính bao la rộng lớn của vũ trụ xung quanh và mối liên hệ giữa vạn vật.

PHỤ LỤC

CÁC TRIỀU ĐẠI CỦA TRUNG HOA

Năm của các triều đại Trung Hoa dưới đây được lấy từ các cuốn sách về lịch sử Trung Hoa xuất bản tại Hồng Kông. Nên nhớ là các triều đại của Trung Hoa không phải luôn luôn chiếm cùng một vùng địa dư. Một số triều đại trùng lắp với nhau về thời gian và có những thời kỳ hỗn loạn về chính trị không có nhà nào lên cầm quyền.

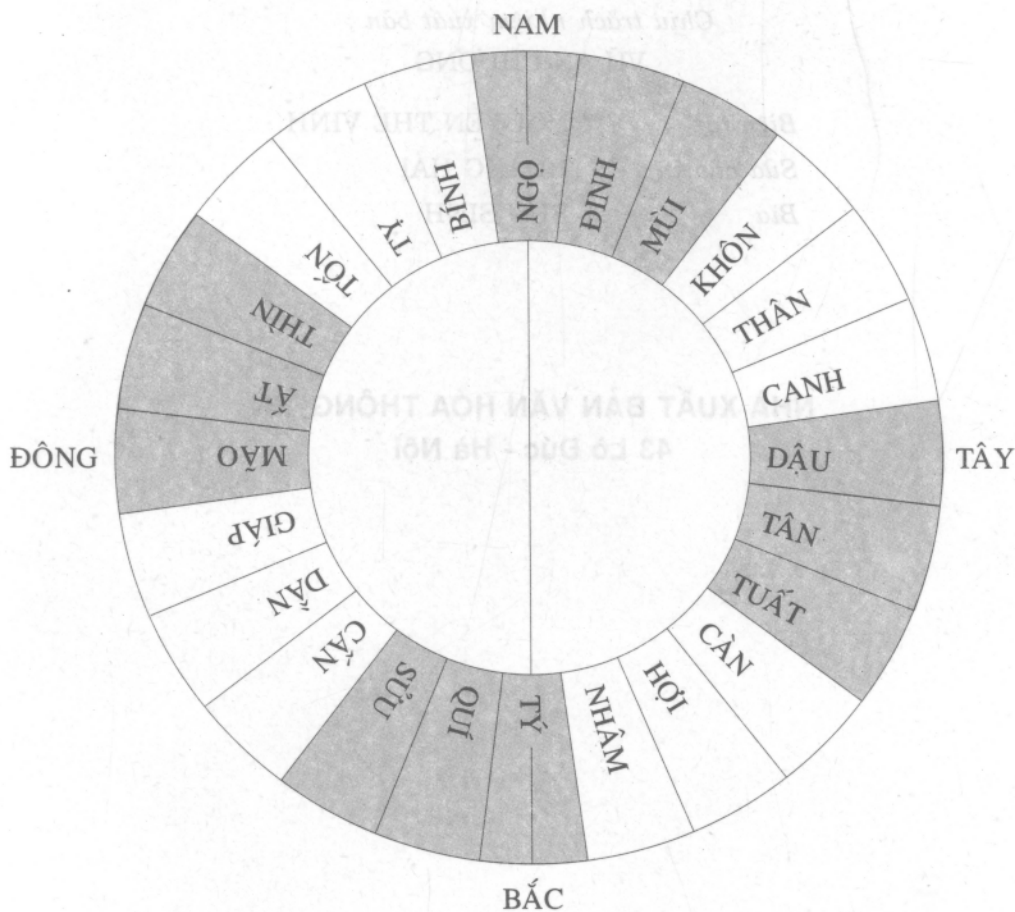
Nhà Hạ	2205 – 1765	trước CN
Nhà Thương	1766 – 1121	trước CN
Nhà Chu	1122 – 225	trước CN
Tây Chu	1122 – 770	trước CN
Đông Chu	770 – 221	trước CN
Thời Xuân Thu	770 – 476	trước CN
Thời Chiến Quốc	475 – 221	trước CN
Nhà Tần	221 – 207	trước CN
Nhà Hán	206 trước CN – 219 sau CN	
Đông Hán	206 trước CN – 8 sau CN	
Tây Hán	25 sau CN – 220 sau CN	
Tam Quốc	229 – 265	sau CN
Ngụy	220 – 265	sau CN
Thục	221 – 263	sau CN
Ngô	222 – 280	sau CN
Nhà Tấn	265 – 420	sau CN
Đông Tấn	265 – 316	sau CN
Tây Tấn	317 – 420	sau CN
Lục Quốc	420 – 589	sau CN
Nhà Tùy	589 – 618	sau CN
Nhà Đường	618 – 906	sau CN
Ngũ Đại, Thập Quốc	907 – 960	sau CN
Nhà Tống	960 – 1129	sau CN
Bắc Tống	960 – 1126	sau CN
Nam Tống	1127 – 1279	sau CN
Nhà Nguyên	1271 – 1368	sau CN
Nhà Minh	1368 – 1644	sau CN
Nhà Thanh	1644 – 1911	sau CN

Kết thúc thời đại các vương triều

Cộng hòa Trung Hoa	1911 – 1949	sau CN
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	1949 – đến nay	

ĐỒ HÌNH VÒNG TRÒN 24 PHƯƠNG VỊ

Photo hoặc cắt đồ hình này để sử dụng khi xác định la bàn địa lý theo hướng dẫn bắt đầu từ trang 183.



EVA WONG

Người dịch : **NGUYỄN HOÀNG HẢI**

**TRI THỨC CỔ ĐẠI HÒA NHẬP
TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI
PHONG THỦY**

Chịu trách nhiệm xuất bản :

VŨ AN CHƯƠNG

Biên tập : **NGUYỄN THẾ VINH**

Sửa bản in : **HOÀNG HẢI**

Bìa : **BỬU SINH**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

in 1.000 Cuốn, khổ 16x24cm tại Xưởng In Văn Hoá Phẩm, 600 Trường Chinh
Phường 15 Quận Tân Bình. Giấy phép xuất bản số: 1198 do Cục Xuất Bản
cấp ngày 11/09/2003. In xong và nộp lưu chiểu Quý I Năm 2004.

NỘI DUNG

Phần 1: Tìm hiểu nguồn gốc, lịch sử thăng trầm của Phong Thủy.

Phần 2: Những kiến thức cơ bản của Phong Thủy: Bát quái, Âm dương, Ngũ hành, Kinh dịch và lịch Trung Hoa.

Làm quen với sơ đồ địa lý, nguyên lý vận hành của Cửu Cung, phân loại địa hình.

Phần 3: Hướng dẫn độc giả từng bước xem Phong Thủy, cách sử dụng la bàn địa lý.

Phần 4: Những nguyên lý cốt lõi và những ứng dụng sáng tạo dựa trên sự hiểu biết về Ngũ hành, quỹ đạo của Cửu cung, quan hệ Âm dương và địa hình tổng thể.

Phong thủy vừa là nghệ thuật vừa là môn khoa học Nhân văn.